



KAUTHARA 1

កម្រិត ការពារ ភាសា និង អក្សរ ចាម

Conservation of Cham Language and Script

Dr. PO DHARMA

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

1945 – 2019



Phân tích và biên tập bởi

Putra Podam

International Office of Champa Scholarship

San Jose, California, USA

Jan 1, 2020

KAUTHARA

Nghiên Cứu Bảo Tồn Ngôn Ngữ và Chữ Viết Chăm
Conservation of Cham Language and Script

Sáng lập viên

Prof. Dr Fauzi, Prof. Dr Mohamad Bin Bilal Ali, Dr. Putra Podam

Tổng Biên Tập

Dr. Putra Podam

Ban Biên Tập

Dr. Putra Podam, Dr. Juli Nguyen, Dr. Mỹ Nhung

Ban Quản Trị

Dr. Putra Podam
Wiya Podam
Kenneth Kieu

Cơ quan ấn hành

International Office of Champa Scholarship (IOCS Champa)
Po Box 3617, San Jose, CA. 95111, USA

Trụ sở biên tập

3615 Misty Glen CT
San Jose CA 95111, USA
Email: putrapodam@yahoo.com



KAUTHARA 1

កម្រិត ភាសា វាង្សៈ គន្លង គន្លង ធម្មតា គង់
Conservation of Cham Language and Scrip

Dr. PO DHARMA
PEHADER KRUNG
1945 – 2019



Phân tích và biên tập bởi
Putra Podam

International Office of Champa Scholarship
San Jose, California, USA
Jan 1, 2020

QUY CHẾ KAUTHARA

Trang web kauthara được thành lập vào đầu năm 2015, mục đích giới thiệu và chuyển tải những sản phẩm công nghệ như font Chăm, bộ gõ Chăm đa năng, bộ chuyển đổi từ Rumi Chăm EFEO sang akhar Thrah, ứng dụng gõ chữ Chăm trên hệ thống Android, ứng dụng gõ chữ Chăm trên hệ thống iOS cũng như chương trình giảng dạy tiếng Chăm và nghiên cứu chữ viết Chăm để đóng góp bảo tồn và phát huy những di sản về văn hóa, ngôn ngữ và chữ viết Chăm.

Những bài nghiên cứu đăng trong Kauthara không đại diện cho quan điểm hay lập trường của Ban Biên Tập. Nhưng Ban Biên Tập chịu trách nhiệm tuyển chọn những bài có giá trị khoa học để đăng trong Kauthara và có quyền từ chối những bài nào không phù hợp. Mỗi tác giả phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về quan điểm và nội dung trong bài viết.

Bản quyền khoa học thuộc về Kauthara, những nội dung in trong Kauthara không được phép in ấn, sao chép hay đăng tải trên các tạp chí khác, nếu chưa nhận được sự đồng ý của Kauthara.

Kauthara sẵn sàng đón nhận những bài viết của các nhà nghiên cứu, hay chuyên gia viết về Champa. Tác giả gửi bài đến địa chỉ:

Ban Biên Tập Kauthara

3615 Misty Glen CT
San Jose CA 95111, USA
Email : putrapodam@yahoo.com

©**Kauthara 1**
Code: **Kauthara-IOCS01B**
Date: **JAN 1, 2020**
Web: **kauthara.org**
Facebook: **Putra Podam**
Email: putrapodam@yahoo.com
putrapodam@gmail.com

MỤC LỤC

Stt	Nội dung	Trang
1.	Mục lục	1
2.	Một số thuật ngữ	4
3.	Bản đồ Champa	8
4.	Lời mở đầu	14
5.	Tiểu sử Po Dharma	17
6.	Nhân vật lịch sử anh hùng dân tộc Champa	35
7.	Katip Sumat anh hùng chống triều đình Huế	38
8.	Katip Ja Thak Wa anh hùng dân tộc Champa	40
9.	Les Kosem lãnh tụ Fulro	44
10.	Y Bham Enoul lãnh tụ mặt trận FLC giải phóng cao nguyên Champa	47
11.	Anh hùng lịch sử Champa	54
12.	Po Dharma không còn nữa	56
13.	Po Dharma người thầy đáng kính	60
14.	Po Dharma những mâu chuyện hàng ngày	63
15.	Người Chăm có mê tín dị đoan hay không	63
16.	Akhar Thrah có chữ viết hoa không	65
17.	Tại sao Champa mất nước	66
18.	Danh xưng Champa	68
19.	Lịch sử hình thành chữ viết Champa	68
20.	Tìm hiểu mối quan hệ Cham và vương quốc Champa	69
21.	Tìm hiểu nguồn gốc hoa Champa	71
22.	Mối liên hệ giữa hoa Champa và vương quốc Champa	72
23.	Po Dharma đấu tranh dùng danh xưng Champa tại Việt Nam	74
24.	Một số tổ chức và doanh nghiệp mang tên Champa	75
25.	Cảm nhận riêng về danh xưng Champa	78

26.	Lễ tục Kate một tín ngưỡng Cham Ahier	80
27.	Kate ra đời từ thời Po Rome	80
28.	Lễ hội Kate trước và sau năm 1965	82
29.	Kate tín ngưỡng Balamon hay tín ngưỡng Champa bản địa	83
30.	Kate truyền thống có hát quốc ca và dâng vòng hoa chiến thắng hay không	85
31.	Quan niệm Kate của Ahier hay của cả dân tộc Chăm	86
32.	Đề xuất chọn ngày tưởng niệm Champa	88
33.	Po Dharma người sống trọn vẹn với Champa	91
34.	Nhớ về Po Dharma	92
35.	Hader wek Po Dharma	98
36.	Hồi tưởng về anh	99
37.	Vĩnh biệt bác Po Dharma	101
38.	Như một lời chia tay	103
39.	Salamat jalan Po Dharma	105
40.	Likuw ndua apakal wa Po Dharma	107
41.	Vĩnh biệt anh Po Dharma	110
42.	Vĩnh biệt gru Po Dharma	111
43.	Tên wa Po Dharma sống mãi	112
44.	Bác vẫn sống mãi muôn niên trong Chàm	113
45.	Vấn đề dân tộc bản địa	114
46.	Hoàn cảnh ra đời về quyền bản địa	114
47.	Khái niệm dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa	115
48.	Một số nội dung cơ bản về quyền bản địa	116
49.	Thực hiện quyền bản địa trong khu vực và thế giới	118
50.	Người Chăm và Maori có hai quy chế bản địa khác nhau	122
51.	Tại sao Champa đấu tranh đòi công nhận dân tộc bản địa tại Việt Nam	130

52.	Liên minh Chăm, Tây Nguyên, Khmer Krom đấu tranh đòi quyền dân tộc bản địa	132
53.	Hội luận dân tộc bản địa	132
54.	Chăm, Tây Nguyên, Khmer Krom tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc	137
55.	Chăm, Tây Nguyên, Khmer Krom đòi quyền dân tộc bản địa tại Liên Hiệp Quốc	141
56.	Liên minh dân tộc Lào hỗ trợ cuộc đấu tranh dân tộc bản địa tại Việt Nam	148
57.	Chăm, Tây Nguyên, Khmer Krom trên diễn đàn dân tộc bản địa tại Pháp	152
58.	Tổng thống Đài Loan xin lỗi dân tộc bản địa	156
59.	Dân bản địa Philippine thành công đòi quyền tự trị	158
60.	Chính khách trong buổi cơm chương trình dân tộc bản địa tại Việt Nam	160
61.	Luật sư Morton chuẩn bị cuộc điều trần dân tộc bản địa tại Geneva	165
62.	Đại hội Champa 2017 – Cuộc đấu tranh đòi quyền dân tộc bản địa Champa	168
63.	Cờ bản địa Champa tung bay trên vòm trời nước Mỹ	174
64.	Kiến nghị yêu cầu thủ tướng Việt Nam công nhận Chăm là dân tộc bản địa	177
65.	Tuyên ngôn của Liên Hiệp Quốc về quyền của các dân tộc bản địa	181
66.	Thư Po Dharma gửi IOC	199
67.	Thư Po Dharma gửi Hội đồng Phát triển	200
68.	Thư cảm ơn của tổng biên tập	201
69.	Phụ lục	202
70.	Một số hình ảnh	213

MỘT SỐ THUẬT NGỮ

(Operational Definitions)

Vương quốc Champa - Champa kingdom

Champa là một vương quốc được độc lập từ giữa năm 190 - 192 sau Công Nguyên ở miền Trung Việt Nam. Có biên giới từ phía bắc tỉnh Quảng Bình kéo dài đến phía nam của tỉnh Đồng Nai (Biên Hòa). Champa trong thời kỳ hưng thịnh từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 10, nhưng sau đó suy tàn dần, cụ thể là đối mặt với các mối đe dọa cuộc Nam Tiến của Việt Nam (Dharma, 1999; Maspero, 1928). Cuối cùng Champa bị xóa tên trên bản đồ thế giới vào năm 1832.

Champa was an Indianized kingdom founded between 190 and 192 A.D in the centre of Vietnam. Extending north to Quang Binh province and south to Dong Nai (Bien Hoa). Champa was at its height during the 7th to the 10th century, but then declined, especially in the face of the threats from the Vietnamese Nam Tien (Dharma, 1999; Maspero, 1928). Finally the kingdom of Champa was deleted on the world map in 1832.

Các sắc dân Champa - The people of Champa

Người Champa (urang Campa) bao gồm người Chăm sống ở các tỉnh ven biển, các sắc dân Raglai, Rade, Churu, Koho, Ma, Stieng, Kotu và các sắc dân khác sống ở vùng cao nguyên miền Nam Việt Nam ngày nay. Những sắc dân này có nhiều đặc điểm tương đồng về văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo của họ (Gray, 1987).

The people of Champa (urang Campa) include Chams living in coastal provinces, and Raglai, Rade, Churu, Koho, Ma, Stieng, Kotu and others living in the highlands of present day Southern Vietnam. These people shared many common features in their culture, language and religion (Gray, 1987).

Dân tộc bản địa Chăm - The Cham indigenous

Người Chăm là sắc tộc bản địa dựng quốc Champa từ thế kỷ thứ 2. Sau một vài thế kỷ Champa bị hàng loạt cuộc tấn công của người Việt Nam, và cuối cùng Champa đã bị xóa tên trên bản đồ vào năm 1832 (Dharma, 1987, 1999). Ngày nay, người Chăm sống rải rác ở nhiều khu vực, bao gồm Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Mỹ và Pháp... và rải rác một số tỉnh ở Việt Nam như: Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, An Giang, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh.

The Chams were the people who founded the kingdom of Champa during the 2nd century A.D. After a series of military defeats by the Vietnamese, the Chams were finally defeated in 1832 (Dharma, 1987, 1999). Nowadays the Chams live scattered across many regions, including Vietnam, Cambodia, Thailand, Malaysia, Indonesia, America, and France... Most of the Chams live in certain provinces in Vietnam, such as Ninh Thuan, Binh Thuan, Dong Nai, An Giang, Tay Ninh and Ho Chi Minh City.

Đại Việt - Dai Viet

Đại Việt (trước Văn Lang, Âu Lạc, Đại Cồ Việt), nhà nước phong kiến Việt Nam, được vua Hùng thành lập từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ thứ 10 sau Công nguyên, kéo dài về phía bắc đến Trung Quốc, phía nam đến Champa (Đèo Ngang), phía đông giáp Biển Đông và phía tây giáp Lào. Sau thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 19, người Đại Việt bắt đầu di cư vào miền Nam Việt Nam (Nam Tiến) để mở rộng biên giới phía nam đến Mũi Cà Mau và Campuchia.

Dai Viet (before Van Lang, Au Lac, Dai Co Viet), the Vietnamese feudal state, was founded by the Hung Vuong king from the 2nd century to the 10th century A.D, extending north to what is now China, south to Champa (Ngang pass), east to the Pacific Ocean, and west to Lao. After the 10th to the 19th century, Dai Viet people begun to migrate to the south of Vietnam (Nam Tien) to extend its southern border to Mui Ca Mau province and Cambodia.

Việt Nam - Vietnam

Nằm ở kinh độ 102⁰ 10' to 109⁰ 30' đến 109⁰ 30' phía đông và vĩ độ 80⁰ 30' to 23⁰ 22' bắc. Việt Nam ngày nay là một phần của Bán đảo Đông Dương. Dựa lưng vào lục địa châu Á, một bên nhìn ra Biển Đông, và giáp Trung Quốc ở phía Bắc, giáp Lào và Campuchia ở phía Tây và Nam. Ở phía tây nam của Việt Nam, cách nhau bằng Vịnh Thái Lan, và bán đảo Malaysia, kéo dài 460 dặm từ bang Malay của Perlis ở phía bắc đến eo biển Johor ở miền Nam, trong đó, cùng với hai bang miền Bắc Boneo là bang Sabah và Sarawak, tạo nên một Malaysia. Trong lịch sử, Việt Nam là một phần của lục địa Đông Nam Á. Ngày nay, Việt Nam là một quốc gia đa sắc tộc, bao gồm các sắc dân như Kinh, Tày, H'mông, Chăm, Raglai, Rade, Kaho, Ma, Stieng,...Việt Nam có dân số hơn 85.262.356 người, trong đó 85% là người Kinh, với số lượng hơn 70 triệu người trở thành nhóm đa số của cả nước (CIA, 2008).

Situated at a longitude of 102⁰ 10' to 109⁰ 30' east and latitude of 80⁰ 30' to 23⁰ 22' north. Vietnam today is the rugged part of the Indochina Peninsula. Leaning back against the Asian continent, it looks out on the South China Sea on one side, and is framed by China to the north and by Laos and Cambodia to the west and south. In the southwest of Vietnam, separated by the Gulf of Siam, stands the Malaysia Peninsula, which extends 460 miles from the Malay state of the Perlis in the north to the Straits of the Johor in the south, which, together with the two northern Boneo states of Sabah and Sarawak, make up Malaysia. Historically, Vietnam is part of mainland Southeast Asia. Today, Vietnam is a multi-ethnic nation that includes ethnic groups such as the Kinh, Tay, Hmong, Cham, Raglai, Rade, Kaho, Ma, Stieng, etc. Vietnam has a population of 85,262,356 people, of whom 85% are Kinh, who number over 70 million, making them the largest group in the country (CIA, 2008).

Nam tiến - Nam tien

Nam tiến là thuật ngữ chỉ sự mở rộng lãnh thổ của người Việt tiến về phương nam trong lịch sử Việt Nam. Trong thời kỳ đầu, lãnh thổ Đại Việt chỉ gồm đồng bằng châu thổ sông Hồng và đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ. Sông Gianh là cực nam của đất nước.

Hành trình Nam tiến đã chiếm hoàn toàn Champa vào thế kỷ 19, tiến thẳng đến mũi đất cực nam (mũi Cà Mau), tiến mở rộng lãnh thổ sang hướng tây-nam (vào nội địa Campuchia), mở rộng sang hướng tây-bắc (sang Lào) và phía đông chiếm các quần đảo biển Đông. Quá trình Nam tiến đã mở rộng lãnh thổ, đất đai và hình thành bản đồ Việt Nam tồn tại như hiện nay.

Nam tien is the term for the expansion of the territory of Vietnamese people to the south in Vietnamese history. In the early days, Dai Viet territory consisted only of the Red River delta and the North Central coastal plain. The Song Gianh is the southernmost of the country.

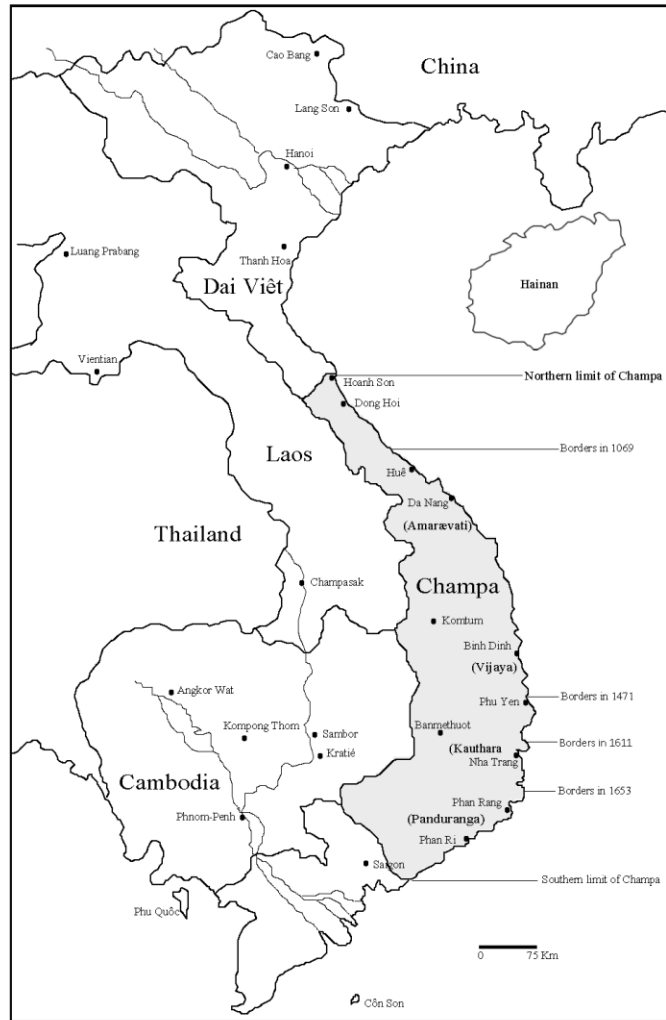
The southward journey completely occupied Champa in the 19th century, went straight to the southernmost headland (Ca Mau), proceeded to expand the territory to the southwest (into the interior of Cambodia), and expanded to the west- North (to Laos) and the East occupy the South China Sea islands. The process of Southern advance expanded territory, land and formed Vietnam map as today.

Viện Viễn Đông Bác Cổ - EFEO (École française d'Extrême-Orient)

EFEO là viện nghiên cứu về vấn đề xã hội châu Á. Viện được thành lập vào năm 1900 có trụ sở tại Hà Nội-Việt Nam lúc đó là Đông Dương thuộc Pháp. Sau khi Việt Nam độc lập, trụ sở chính được chuyển đến Paris. Các lĩnh vực nghiên cứu chính của Viện là khảo cổ học, triết học và nghiên cứu các xã hội châu Á hiện đại.

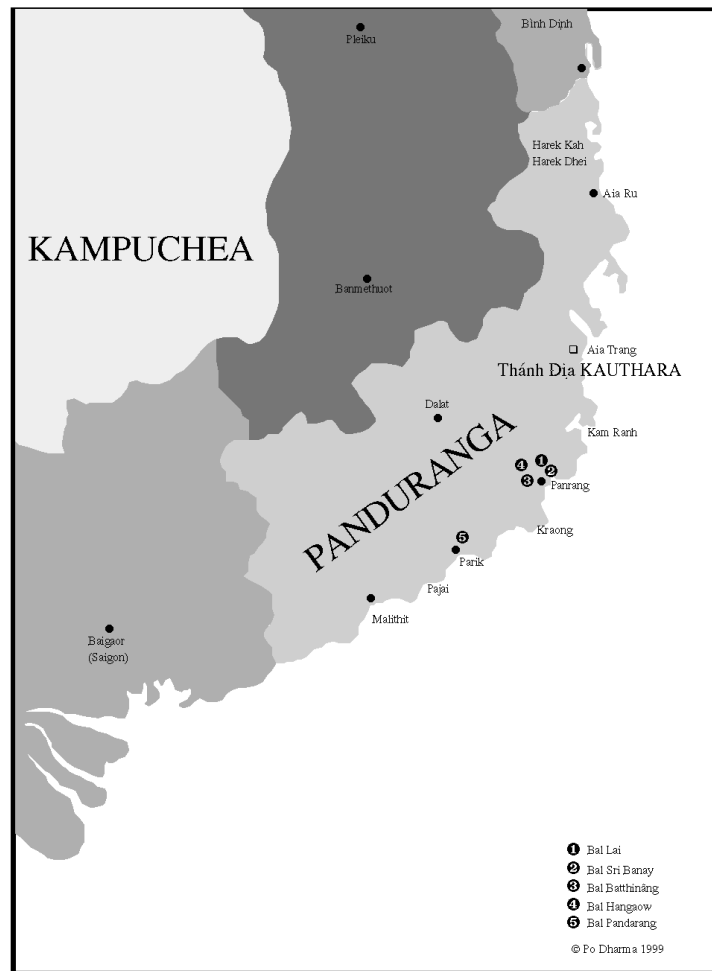
The École française d'Extrême-Orient (EFEO) is a French institute for the study of Asian societies. It was founded in 1900 with headquarters in Hanoi-Vietnam in what was then French Indochina. After the independence of Vietnam, its headquarters were transferred to Paris. Its main fields of research are archaeology, philosophy and the study of modern Asian societies.

CHAMPA - ĐẠI VIỆT



Sources: Danny Wong Tze Ken, *The Nguyen and Champa during 17th and 18th Century: A Study of Nguyen Foreign Relations*, Paris-San Jose: International Office of Champa (IOC-Champa), *Champak*, Monograph 5, 2007, p.192.

PANDURANGA – CHAMPA



Sources: *Champaka 4, Paris-San Jose-Toronto: International Office of Champa, USA and Champa International Arts and Culture Foundation, Canada, 2004, p.8.*

CHAMPA - THE GIỚI MALAY



Sources: G.Moussay and Duong Tan Thi, *Peribahasa Cam-Dictons and Proverbs Cam*. Kuala Lumpur: Kementerian Kebudayaan, Kesenian dan Pelancongan Malaysia & EFEO, 2002, p.13.



Hiệu kỳ Fulro (Photo: Champaka)

FULRO, chữ viết tắt của Front Unifié de Lutte ces Opprimées (Mặt trận thống nhất đấu tranh của các sắc tộc bị áp bức), là một tổ chức liên minh vũ trang có trụ sở đặt tại Nam Vang (Cao Miên), tập trung 3 mặt trận:

- Mặt Trận Giải Phóng Kamphchia Krom (đồng bằng sông Cửu Long).
- Mặt Trận Giải Phóng Kamphchia Nord (khu vực Champasak, Lào).
- Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa.

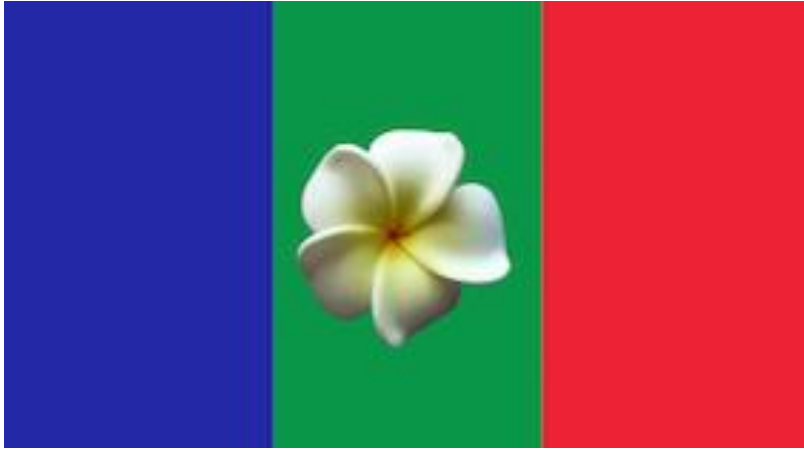
Trong 3 tổ chức liên minh thì Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa là một phong trào vũ trang đóng vai trò chủ động trong tổ chức Fulro nhằm đòi lại qui chế Hoàng Triều Cương Thổ mà vua Bảo Đại đã ban hành vào năm 1950 và hình thành khu vực tự trị ở Tây Nguyên dưới lá cờ Việt Nam Cộng Hòa.

Fulro là một tổ chức vũ trang có sự liên hệ trực tiếp với quân đội Mỹ và C.I.A có một “lực lượng bí mật” nằm ngay trong tổ chức quân đội của Việt Nam Cộng Hòa, nhất là trong đơn vị “Lực Lượng Đặc Biệt” do Lực Lượng Mũ Xanh của Mỹ huấn luyện, trang bị và bồi dưỡng. (Champaka 7, pp 52).



Hiệu kỳ Champa (Photo: Champaka)

Hiệu kỳ có 9 sọc xanh và trắng, xanh biển (biểu tượng cho hòa bình) và trắng (biểu tượng niềm hy vọng) xen kẽ nhau đại diện cho tư cách bình đẳng. Phần bên trái có hình trăng lưỡi liềm và ngôi sao đều màu trắng trên nền xanh lá cây (biểu tượng cho thịnh vượng), ngôi sao biểu tượng 5 tiểu bang Champa, lưỡi liềm đại diện cho Hồi giáo là Quốc giáo Champa. Phần bên phải màu đỏ (biểu tượng cho đấu tranh và lòng dũng cảm).



Hiệu kỳ bản địa Champa (Photo: Champaka)

Hiệu kỳ có 3 màu: màu xanh biển (biểu tượng cho hoà bình), màu xanh lá cây (biểu tượng cho thịnh vượng), màu đỏ (biểu tượng cho đấu tranh), hoa Champa (tên gọi của vương quốc) biểu tượng cho 5 tiểu vương quốc: Indrapura, Amaravati, Vijaya, Kauthara và Panduranga.

LỜI MỞ ĐẦU

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam

Pgs. Ts. Po Dharma, một học giả, nhà nghiên cứu lịch sử và nền văn minh Champa có tên tuổi đã đột ngột ra đi ngày 21-2-2019 giờ Paris do một căn bệnh nặng. Sự ra đi đột ngột của Po Dharma là một mất mát lớn đối với gia đình, bè bạn và cộng đồng Champa trong và ngoài nước. Cộng đồng Chăm mất đi một vị Giáo sư đầu tiên đã dành trọn cuộc đời mình vì lý tưởng bảo vệ dân tộc và văn hóa Champa.



Với vai trò là một nhà ngoại giao lỗi lạc, Po Dharma còn là một phái bộ của Cộng Hòa Pháp ở Kuala Lumpur từ 1988-2015 để điều hành chương trình hợp tác song phương Pháp-Mã Lai về vấn đề Xã Hội và Nhân Văn, đào tạo sinh viên cấp thạc sĩ và tiến sĩ chuyên về lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa Champa. Trong đấu tranh bảo vệ những giá trị cốt lõi về văn hóa và lịch sử Champa, Po Dharma là người đầy dũng khí, mạnh mẽ và khôn ngoan, kiên cường với hướng bảo tồn và phát triển chữ viết Chăm truyền thống. Dù ở cương vị nào, ông đều tranh thủ các hoạt động ngoại giao quốc tế để có tiếng nói, tiếp tục đóng vai trò quan trọng cho việc bảo tồn và tạo sự lan tỏa văn hóa Champa.

Với cương vị là một nhà khoa học, Po Dharma luôn tỏ ra là người nghiêm túc và khách quan trong các vấn đề nghiên cứu, là một tấm gương sáng cho khoa học. Ông đã xuất bản 12 tác phẩm khoa học về lịch sử và văn hóa Champa tập trung hơn 2565 trang viết bằng tiếng Pháp và song ngữ Pháp-Mã Lai. Ông cũng từng làm chủ biên của 7 công trình nghiên cứu về mối liên hệ giữa Champa và thế giới Mã Lai, tổng cộng hơn 1283 trang, chưa nói đến 45 bài khảo luận

đăng tải trên mặt báo chí khoa học trên thế giới tập trung gần 700 trang gắn liền với lịch sử nghiên cứu văn hóa Champa – Một dân tộc có nền văn hóa rực rỡ và phát triển hưng thịnh trong tiến trình lịch sử của nhân loại. Po Dharma đã nén tình mẫu tử thiêng liêng để trở thành người con xa xứ, không quay về “quê cha đất mẹ” để lựa chọn các cơ hội tạo nên sự lan tỏa của lịch sử, văn hóa Champa một cách trung thực nhất. Những tài liệu nghiên cứu và xuất bản trong suốt cuộc đời Po Dharma là một kho tư liệu quý giá, tạo tiền đề cho những trí thức Chăm và các dân tộc Champa tiếp tục nghiên cứu và học tập.

Một nghiên cứu khá đồ sộ cuối đời của Po Dharma có sự cộng tác của Ts. Putra Podam về lịch sử, văn hóa Champa là “Con dấu Hoàng gia Champa” đã xuất bản tại Pháp. Một dự án lớn khác mà Po Dharma tâm huyết đó là “tài liệu Hoàng gia Champa” ông đã dày công nghiên cứu cùng với sự đóng góp ban đầu của Abdul Karim, Fatimah Amin, Trang Ratna, Quãng Văn Đại, Dominique Nguyen, Putra Podam,... Giai đoạn hai công trình đang tiếp tục nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của công trình sẽ là một tập hồ sơ dạng văn bản giấy và bản điện tử. Một công trình khác cũng đồ sộ không kém là Từ điển khoa học, từ điển văn minh Champa, Po Dharma đã làm xong, Ts. Putra Podam kiểm tra bản thảo và bổ sung, đính chính nhưng chưa kịp công bố.

Những năm tháng nghiên cứu khoa học tại Viện Viễn Đông Pháp (EFEO) và đứng trên bục giảng của nhiều trường đại học Pháp (EFEO, EHESS, INALCO) và một số đại học khác như đại học Malaya, đại học Kebangsaan (Mã Lai), đại học Tokyo (Nhật Bản), đại học Bắc Kinh, Quảng Châu, Quảng Tây (Trung Quốc),... Po Dharma luôn tỏ ra là một người bạn đồng hành đầy trách nhiệm và có tâm huyết. Po Dharma cũng là một Giáo sư có trách nhiệm và tràn đầy nhiệt huyết. Là một bậc thầy uyên thâm về kiến thức, Po Dharma không những giảng dạy và hướng dẫn cho học trò cách nghiên cứu khoa học nghiêm túc nhất, mà còn truyền đạt những hiểu biết quý giá, đồng thời, cung cấp nhiều tư liệu quý cho nhiều đề tài luận án, luận văn tốt nghiệp cho các thế hệ kế cận. Các thế hệ sinh

viên đại học – học trò của thầy luôn ghi nhớ và mãi mãi tự hào về một người thầy, một nhà khoa học xuất sắc, bình dị, gần gũi, thân thiết này. Những tháng ngày đứng trên bục giảng, Po Dharma cũng thường xuyên chia sẻ cho học trò các vấn đề về văn hóa, ngôn ngữ, lịch sử Champa mà suốt cả cuộc đời ông đã dày công nghiên cứu. Còn điều đáng trân quý nữa ở Po Dharma là không chỉ thể hiện xuất sắc vai trò của một bậc thầy, mà còn như một người cha, người anh đầy trách nhiệm.

Po Dharma đã hoàn thành sứ mệnh lớn mà lịch sử dân tộc Champa đã trao cho ông!

Nhìn lại những công trình và tài liệu đồ sộ liên quan đến lịch sử và văn hóa Champa của Po Dharma đã được ấn hành và sắp được ấn hành, chúng ta khẳng định rằng Po Dharma là nhà nghiên cứu văn hóa, nhà ngôn ngữ, nhà lịch sử lớn của lịch sử Champa. Người đã có công lớn trong hành trình khai sáng và lật lại trang sử của dân tộc Champa sau một thời gian dài gần hai thế kỷ trong điều tàn và lãng quên do những yếu tố lịch sử bất lợi cho dân tộc Champa. Tên tuổi của Pgs.Ts Po Dharma đã đi vào lịch sử Champa của thế kỷ 20 và trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ 21. Người sẽ sống mãi trong lòng cộng đồng Champa trong và ngoài nước, là một tấm gương sáng cho thế hệ trẻ Chăm và cộng đồng Champa noi theo.

Nhân tưởng niệm một năm ngày Po Dharma về với cõi vĩnh hằng, trong niềm xúc động và tiếc thương vô hạn, Ban Biên tập cùng cộng đồng Chăm, các nhà khoa học, các thế hệ học trò, bạn hữu gần xa và gia đình long trọng ấn hành tập san “Cuộc đời và sự nghiệp Po Dharma” như một tri ân và tưởng nhớ đến công trạng của ông.

TIỂU SỬ PO DHARMA

Tác giả lịch sử 33 năm cuối cùng vương quốc Champa

Ts. Po Dharma (Champaka)

Ts. Putra Podam (Biên tập)

Theo sự tường thuật của Po Dharma, ông tên thật trong khai sinh là Quảng Văn Đủ, sinh năm 1945 tại Palei Baoh Dana (thôn Chát Thường, Ninh Thuận). Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo gồm 7 anh chị em, ông là người duy nhất bước chân vào đại học. Năm 1960-1964, ông học ở trường tư thục Bò Đề và năm 1964 ông sang trường trung học Duy Tân (Phan Rang) cho đến đỗ tú tài vào năm 1968.



Những bước đầu của cuộc đời thanh niên

Dưới thời niên thiếu, ông luôn là người tiên phong của nhóm học sinh Chăm Ninh Thuận nhằm bảo vệ bản sắc dân tộc bằng cách gây phong trào kêu gọi học sinh Chăm phải nói tiếng Chăm và nữ sinh Chăm phải mặc đồng phục Chăm. Ông là thanh niên dũng cảm nhất, dám đối đầu với băng đảng người Kinh thường hay hiếp đáp học sinh Chăm trong thành phố Phan Rang thời đó.

Năm 1966, theo lời kêu gọi của Đại Úy Dương Tấn Sở, quận trưởng quận An Phước, Po Dharma đã hình thành đoàn thiện chí Chăm để xây dựng cơ sở ký túc xá cho trường trung học An Phước dành riêng cho dân tộc Chăm. Bên cạnh chương trình giáo dục, trường trung học An Phước còn là trung tâm “Đông Kinh Nghĩa Thục” theo phong cách tổ chức của người Chăm qua khẩu hiệu “sinh hoạt tự túc, kỷ luật tự giác, tháo vác tự cường” nhằm phát huy ý thức hệ dân tộc.



Đoàn thiện chí xây dựng ký túc xá An Phước

Là nhân vật lãnh đạo đoàn thiện chí Chăm có văn phòng thường trực trong ký túc xá của trường An Phước, Po Dharma bị cơ quan an ninh bắt giam vào tháng 7 năm 1967 về tội quảng cáo tên gọi Champa viết trên đồng phục của đoàn thiện chí Chăm và tiếp tay cho Fulro. Biến cố này đã biến ông thành một nhân vật mang thương tích tinh thần, một thanh niên bị kiềm chế bởi cơ quan an ninh và không được ra khỏi biên giới của tỉnh Ninh Thuận. Đây là giai đoạn khủng hoảng nhất trong cuộc đời của ông.

Tháng 1 năm 1968, Thiếu Tướng Vĩnh Lộc đưa lực lượng của vùng 3 chiến thuật bao vây trụ sở quận An Phước và cách chức Dương Tấn Sở, quận trưởng quận An Phước, về tội dựa vào thế lực Fulro để chống lại uy quyền của quân đội. Kể từ đó, Po Dharma trở thành đối tượng thù địch của cơ quan an ninh thời đó.

Thiếu Tướng Vĩnh Lộc là lãnh chúa ở vùng 3 chiến thuật có tầm nhìn sai lầm về Fulro cho rằng tổ chức này là tay sai của cộng sản trong khi đó chính quyền Sài Gòn có quan điểm hoàn toàn khác biệt, không xem Fulro là đối tượng thù địch mà là một đảng phái đấu tranh chính nghĩa mặc dù bám vào lực lượng vũ trang để làm cơ sở cho cuộc khởi nghĩa mà Po Dharma đã trình bày trong tác phẩm: *Từ FLM đến Fulro Cuộc đấu tranh của dân tộc thiểu số miền nam Đông Dương (1955-1975)*, Champaka 12, IOC-Champa, 2012.

Hành trình của chiến sĩ trên bãi chiến trường

Không còn giải pháp để định hướng tương lai trên dải đất Việt Nam, Po Dharma quyết định từ giả quê hương vào tháng 9 năm 1968 để tham gia Mặt Trận Fulro, mặc dù ông biết đây là con đường vô cùng mạo hiểm, tức là “ra đi không ngày trở lại”. Năm 1968, ông vượt biên với đoàn quân Fulro sang Campuchia, thay đổi tên Quảng Văn Đủ thành Po Dharma. “Po” là ký hiệu Fulro dành cho những ai sang Campuchia tham gia mặt trận vào tháng 9 năm 1968, chứ không phải là tên gọi do ông chọn lựa. Dharma cũng là ký hiệu phát xuất từ tên Đủ.

Năm 1969, ông tốt nghiệp trường sĩ quan Fulro do quân đội Campuchia huấn luyện và phục vụ tại chiến khu 3 Fulro cách thị trấn của tỉnh Mondulhiri khoảng 50 cây số, nằm ở phía tây nam thành phố Ban Mê Thuột.



Chiến khu 3 Fulro. Đứng, từ trái sang phải: Đàng Năng Thành, Đặng Nô, Thiếu Tá Soulainan, Po Dharma, Tạ Văn Lành, Lưu Văn Biền. Ngồi, từ trái sang phải: Đồng Tập, Đàng Năng Nghịch. Tất cả những chiến sĩ này đều tử trận trên chiến trường, ngoại trừ Đàng Năng Thành

Năm 1970, ông tham gia trong cuộc đập phá Sứ Quán Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Hà Nội ở thủ đô Nam Vang, nhân dịp đảo chánh Quốc Trưởng Norodom Sihanouk vào ngày 18-3-1970 vì quá thân cộng sản đã cho phép quân đội Bắc Việt dùng lãnh thổ

Campuchia để làm hậu cứ chống Mỹ ở miền nam. Sau biến cố này, Po Dharma trở về phục vụ tại chiến khu 3 Fulro thuộc tỉnh Mondulkiri.

Tháng 5-1970, chiến khu 3 Fulro bị thất thủ trước cuộc tấn công của lực lượng cộng sản Việt Nam. Ông và đoàn quân Fulro băng rừng, rút về thủ đô Nam Vang. Cuộc rút lui này kéo dài trong vòng 2 tháng, đã gây thiệt mạng lớn lao cho nhóm Fulro, vì thiếu lương thực, chỉ biết ăn cây cỏ để sống và ngày nào cũng đụng độ với quân cộng sản trên lãnh thổ Campuchia. Gần 50 thành viên Fulro gốc người Chăm Việt Nam bị chết hay mất tích trong biến cố này, trong đó có Nghịch (Hiếu Lễ), Đều và Câu (Chát Thường), Giáo và Linh (Hoài Trung), Khô (Nhu Ngọc), Đồng Tập và Trương Văn Nô (Phan Rí),...

Sau hai tháng lưu lạc trong rừng rậm, Po Dharma bị lực lượng Hoa Kỳ bắt làm tù binh ở tỉnh Tây Ninh. Tháng 7 năm 1970, ông được phóng thích trở về Nam Vang, lên chức Đại Úy và giữ chức tiểu đoàn phó của tiểu đoàn 181 thuộc lữ đoàn 5 đặc biệt Fulro đặt dưới sự điều hành của Thiếu Tướng Les Kosem.



Tiểu đoàn 181 Fulro. Đại Úy Po Dharma (trái), Thiếu Tá Osman, tiểu đoàn trưởng (chính giữa). Tất cả người trong hình đều tử trận trên chiến trường

Tháng 12 năm 1970, ông bị thương nặng trên bãi chiến trường Kompong Cham chống lại lực lượng cộng sản Bắc Việt. Sau một tháng điều trị ở bệnh viện quân đội Campuchia không thành công, ông được quân đội Hoa Kỳ giúp đỡ đưa về Hawaii để điều trị, sau đó đưa về điều trị tại bệnh viện của quân đội Mỹ ở Sài Gòn.

Đầu năm 1972, ông sang Okinawa (Nhật Bản) theo học khóa đào tạo “tình báo quân đội” của Hoa Kỳ, tốt nghiệp đứng hàng thứ 3 trong 94 sĩ quan và được bằng khen của Đại Tá Edmund E. Balmforth, giám đốc của U.S. Army Pacific Intelligence School.



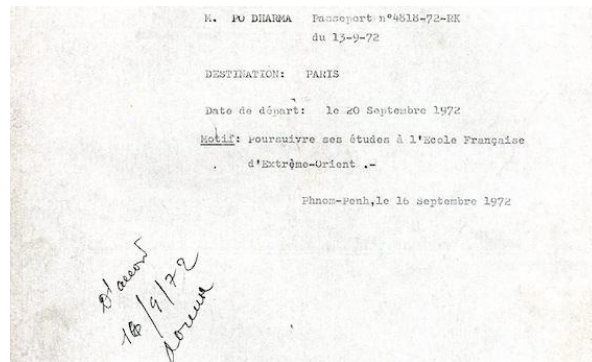
Đại Úy Po Dharma tại Okinawa

Ngày 13-9-1972, ông được mời đến dinh của Thống Tướng Lon Nol, Tổng Thống Cộng Hòa Khmer có sự hiện diện của Thiếu Tướng Les Kosem để nhận chức Thiếu Tá dành cho sĩ quan trẻ tuổi có công trạng trên chiến trường lúc đó ông chỉ có 27 tuổi. Nhân dịp này, Po Dharma xin Thiếu Tướng Les Kosem cho phép ra khỏi quân đội vì sức khỏe và thương tích để phục vụ trong cơ quan hành chính.



*Thiếu Tướng Les Kosem (màu trắng) và
Lon Nol, Tổng Thống Cộng Hòa Khmer (bên phải)*

Thiếu Tướng Les Kosem và Thống Tướng Lon Nol chấp nhận lời yêu cầu và đề nghị Po Dharma sang Pháp du học đặt dưới sự hướng dẫn của Gs. P-B Lafont (đại học Sorbonne, Paris), tức là bạn thân của Thiếu Tướng Les Kosem. Thống Tướng Lon Nol ra lệnh cho thư ký đặt biệt của Phủ Tổng thống đánh ngay bản quyết định. Ngày 16-9-1972, Tổng Thống Cộng Hòa Khmer ký bản quyết định. Bốn ngày sau, tức là ngày 20-9-1972, Po Dharma rời Campuchia để sang Pháp du học trong chương trình đào tạo cán bộ Fulro ở nước ngoài.



Tổng Thống Cộng Hòa Khmer ký trên quyết định ngày 16-9-1972

Cuộc đời nghiên cứu khoa học tại hải ngoại

Tại Cộng Hòa Pháp, ông là sinh viên của Phân Khoa Lịch Sử và Văn Tự Học (Sciences historiques et philologiques) thuộc đại học Sorbonne-Paris. Là sinh viên du học tự túc, ông phải chấp nhận giải pháp vừa đi làm và vừa đi học, nhất là phải theo học khóa tiếng Pháp ban đêm, vì sau năm 1954 chương trình tiếng Pháp không còn giảng dạy trong trường lớp nữa. Đây là một thử thách lớn lao đối với một thanh niên Chăm ở xứ lạ quê người. Nhưng ông xem đó chỉ là khúc quanh mới trong cuộc sống không đáng kể so với những gian lao và nguy hiểm trên chiến trường đỏ lửa dưới lá cờ Furo.

Sự hiện diện của ông ở nước ngoài có hai mục tiêu rõ rệt: bên cạnh đấu tranh để tiến thân, nuôi thân và nuôi gia đình, ông phải tiếp tục đấu tranh cho quê hương đổ nát. Đây là hai nghĩa vụ song hành không thể tách rời ra khỏi cuộc sống và tư duy của ông. Năm 1978, ông tốt nghiệp Cử Nhân tại đại học Sorbonne, năm 1980 tốt nghiệp Thạc Sĩ và 1986 tốt nghiệp Tiến Sĩ.



Po Dharma (bên phải), Tiến Sĩ tại Viện Viễn Đông Pháp

Năm 1982, ông được tuyển vào chức vụ nghiên cứu khoa học tại Viện Viễn Đông Pháp Cổ (EFEO) chuyên về lịch sử và nền văn minh Champa. Năm 2003, ông lên chức Phó Giáo Sư tại viện này, đã từng giảng dạy tại nhiều trường đại học Pháp (EFEO, EHESS,

INALCO) và nước ngoài như đại học Malaya, đại học Kebangsaan (Mã Lai), đại học Tokyo (Nhật Bản), đại học Bắc Kinh, Quảng Châu, Quảng Tây (Trung Quốc). Ông cũng thường có mặt trên các diễn đàn khoa học quốc tế ở Châu Âu, Châu Á và Châu Mỹ để trình bày những đề tài liên quan đến Champa.



*Gs. P-B. Lafont (phải) và Gs. L. Vandermeersch (chính giữa),
hai vị thầy hướng dẫn Po Dharma*

Bên cạnh chuyên đề nghiên cứu và giảng dạy, Po Dharma còn nằm trong phái bộ của Cộng Hòa Pháp ở Kuala Lumpur để điều hành chương trình hợp tác song phương Pháp-Mã Lai về vấn đề Xã Hội và Nhân Văn, đào tạo sinh viên cấp thạc sĩ và tiến sĩ chuyên về lịch sử và văn hóa Champa và tổ chức hơn 15 hội thảo quốc tế về mối liên hệ giữa Champa và thế giới Mã Lai.

Sau 4 thập niên trong ngành khoa học, Po Dharma đã xuất bản 12 tác phẩm khoa học về lịch sử và văn hóa Champa tập trung hơn 2565 trang viết bằng tiếng Pháp và song ngữ Pháp-Mã Lai. Ông cũng từng làm chủ biên của 7 công trình nghiên cứu về mối liên hệ giữa Champa và thế giới Mã Lai, tổng cộng hơn 1283 trang, chưa nói đến 45 bài khảo luận đăng tải trên mặt báo chí khoa học trên thế giới tập trung gần 700 trang.



Lễ nhậm chức của Po Dharma năm 1988 tại Bộ Văn Hóa Mã Lai. Từ trái sang phải: Giám Đốc Viện Viễn Đông Pháp, Đại Sứ Toàn Quyền Pháp, Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa Mã Lai và Po Dharma

Bên cạnh những công trình khoa học viết bằng tiếng Pháp và Mã Lai, Po Dharma còn là tổng biên tập của Tập San Champaka viết bằng tiếng Việt dành cho độc giả Chăm và Việt Nam muốn tìm hiểu lịch sử và nền văn minh Champa. Hình thành vào năm 1999 do IOC-Champa ấn hành, Tập San Champaka ra mắt cho đến hôm nay là 14 số, tập trung những bài viết có giá trị khoa học của những nhà nghiên cứu trên thế giới và một số trí thức Chăm ở hải ngoại, tổng cộng hơn 2000 trang.



*Trên 19 tác phẩm khoa học do Po Dharma thực hiện
ấn hành tại Paris và Kuala Lumpur*



Trên 14 số tập san Champaka do Po Dharma thực hiện và do IOC-Champa ấn hành

Song song với trách nhiệm điều hành Tập San Champaka, Po Dharma còn là sáng lập viên của Web Champaka.info, cơ quan ngôn luận duy nhất của dân tộc Chăm trên thế giới nhằm bảo vệ danh dự, quyền lợi và di sản văn hóa của dân tộc này. Web Champaka còn là trung tâm tư liệu chứa đựng cả ngàn trang của bài viết về lịch sử và nền văn minh Champa. Ra mắt vào ngày 1-4-2012, web Champaka đã thu hút hơn 670.000 lần lượt vào của độc giả, đa số là những nhà trí thức, cơ quan của nhà nước, báo chí, truyền thanh và truyền hình trong và ngoài nước, chứ không phải là quần chúng đại trà đi tìm phim ảnh hay bài viết mang tính cách giải trí.

Công trình lớn nhất mà ông đang thực hiện hôm nay là chương trình tái bản Tư Liệu Hoàng Gia Champa viết từ năm 1702 cho đến triều đại Tự Đức (1847-1883) tập trung 4402 trang viết bằng Akhar Thrah Chăm được chứng thực bởi 408 ấn triện mà nhà Nguyễn ban cho vương quốc Champa. Mục tiêu của chương trình này nhằm trình

bày mỗi trang tư liệu hoàng gia có hình nguyên gốc, kèm theo bản chuyển ngữ Latinh và phân tóm tắt về nội dung. Đây là di sản lịch sử Champa mà Cộng Hòa Pháp muốn giao lại cho dân tộc Chăm không phải là bản gốc mà là bản sao qua hệ thống DVD.



Một trang tư liệu hoàng gia Champa

Dân tộc Chăm hôm nay là tập thể tộc người bị bỏ quên trên thế giới, một cộng đồng vô sản, nghèo đói và bần cùng, sẽ bị diệt vong trong thế kỷ thứ 21 này, không phải vì súng đạn hay chính sách diệt chủng mà là bị đồng hóa bởi sức ép của một tập thể khổng lồ gần 90 triệu dân tộc Kinh nắm toàn quyền từ cấp trung ương để hạ tầng cơ sở. Kể từ đó, cuộc vận động đấu tranh để đưa dân tộc Chăm ra khỏi cạm bẫy bị đồng hóa trong thế kỷ thứ 21 trở thành yếu tố quyết định trong cuộc đời của ông. Chính đó là nguyên nhân giải thích cho sự ra đời của phong trào đấu tranh văn hóa Champa tại hải ngoại nhằm vận động diễn đàn quốc tế chú tâm đến mối nguy cơ sống còn của dân tộc Champa và tạo ra một làn sóng đấu tranh bảo vệ bản sắc dân tộc và chuyển tải di sản văn hóa và lịch sử Champa đến mọi người.

Mối liên hệ với chính khách nước ngoài

Mọi chiến lược đấu tranh văn hóa tại quốc gia dân chủ tự do không thể đạt đến mục tiêu, nếu không có hậu thuẫn mạnh của một số nhân vật nằm trong chính quyền của quốc gia đó. Đây là qui luật chung trong ngành đấu tranh chính trị. Kể từ đó, mối liên hệ với chính khách nước ngoài để yểm trợ cho dự án văn hóa Champa trở thành công tác hàng đầu mà Po Dharma không thể bỏ quên.

Tại Pháp, ông Xavier Deniau (Bộ Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh) là người đỡ đầu cho Po Dharma nhằm phát triển chương trình bảo tồn văn hóa Champa tại quốc gia này. Bên cạnh đó, còn có Thiếu Tướng Guy Simon (Tur lệnh quân sự thuộc Phủ Thủ Tướng), Gs. P-B Lafont (đại học Sorbonne), Linh Mục G. Moussay, chưa kể đến một số nhân vật khác trong Bộ Ngoại Giao Pháp như Jean Perrin (Đại Sứ Toàn Quyền), bà F. D'Orgeval (đặc trách chương trình nghiên cứu) và Bộ Đại Học Pháp, như Gs. L. Vandermeersch, Gs. D. Lombard, Gs. P. Lamant, Gs. J. Delouche, Ts. Mak Phoeun, v.v.



*Bộ Trưởng X. Deniau (phải) và bà N. Olin (Thị Trưởng)
khai mạc Kate Champa tại Paris 1984*

Tại Mã Lai, Dato Sabbaruddin Chik (Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa) là người bảo trợ trực tiếp cho chương trình Champa của Po Dharma, sau đó là Datok Nik Mohamad (Tổng thư ký Bộ Nội Vụ), Gs. Dato

Ismail Hussein (Chủ tịch Hội Nhà Văn), Hoàng tử Tengku Alaudin Majid (Tổng Thư Ký Bộ Văn Hóa), Dato Aziz Deraman (Tổng giám đốc Viện Ngôn Ngữ và Văn Học), Dato Adi Taha (Giám Đốc Cục Bảo Tàng Quốc Gia),



Po Dharma trao quà cho Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa Mã Lai nhân ngày hội thảo về chế độ mẫu hệ ở Mã Lai và Champa

Bên cạnh những chính khách của Pháp và Mã Lai, Po Dharma cũng không quên Gs. Y. Ishizawa (hiệu trưởng trường đại học Sofia, Nhật Bản), Ts. Shine Toshihiko (đại học Kyoto, Nhật Bản), Gs. Luong Chi Minh (đại học Bắc Kinh), Gs. Niu Junkai (đại học Quảng Châu, Trung Quốc), Pgs. Luu Chi Cuong (đại học Quảng Tây, Trung Quốc) là những người có công giúp đỡ chương trình bảo tồn văn hóa Champa tại hải ngoại.

Danh sách của chính khách nước ngoài mà tôi vừa nêu ra đã nói lên thế nào mạng lưới liên hệ mà Po Dharma thường dựa vào đó để xây dựng những chương trình cho phong trào đấu tranh văn hóa Champa tại hải ngoại. Sự quan tâm đến di sản văn hóa Champa của những chính khách nước ngoài là một niềm vinh hạnh và tự hào lớn lao đối với dân tộc Chăm. Cũng nhờ sự yểm trợ của họ mà Ts. Po Dharma đã thành công thực hiện hàng năm những ngày văn hóa, hội thảo hay hội luận về Champa trên thế giới.



Po Dharma và Y. Ishizawa, hiệu trưởng trường Sofia, Tokyo

Phong trào văn hóa Champa tại Âu Châu

Cộng Hòa Pháp là nơi khởi hành của phong trào đấu tranh văn hóa Champa tại hải ngoại. Năm 1984, Po Dharma tổ chức Kate truyền thống Champa đầu tiên tại Paris đặt dưới sự khai mạc của Xavier Deniau (Bộ Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh). Kate Champa lần thứ 2 vào năm 1986 đặt dưới sự khai mạc của Thiếu Tướng Guy Simon (Tur lệnh quân sự thuộc Phủ Thủ Tướng), một người đã từng có mặt tại Phan Rang khi ông còn là Đại Úy trong quân đội Pháp.



*Thiếu Tướng G. Simon (người thứ 2 từ trái sang phải)
trong buổi lễ Kate Champa năm 1986*

Bên cạnh đó, ông còn tổ chức những lễ tiếp tân dành cho chính khách nước ngoài, như lễ giới thiệu ca sĩ Chế Linh tại bộ ngoại giao Pháp có sự hiện diện của ông Bộ Trưởng X. Deniaux.



Po Dharma tổ chức buổi giới thiệu ca sĩ Chế Linh tại Bộ Ngoại Giao Pháp có sự hiện diện của Bộ Trưởng X. Deniaux, năm 1984

Quang trọng nhất là lễ đón chào Đô Đốc Hải Quân, Philippe De Gaulle (con của Tổng Thống Charles De Gaulle) tại tư dinh của Xavier Deniaux có sự hiện diện của Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Pháp là Jean François Deniaux (em của Xavier Deniaux). Nhân dịp này, Đô Đốc Philippe De Gaulle trao tặng cho phái đoàn Champa nhiều món quà mà dân tộc Chăm đã tặng cho ông trong những thời gian ông phục vụ trong quân đội Pháp ở Đông Dương.

Phong trào văn hóa Champa tại Á Châu

Cũng nhờ sự yểm trợ của Ngài Jean Perrin (Đại Sứ Toàn Quyền Pháp tại Kuala Lumpur) và Dato Sabbaruddin Chik (Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa Mã Lai), Po Dharma được bổ nhiệm vào phái bộ Pháp vào tháng 4-1988 để điều hành chương trình hợp tác nghiên cứu song phương Pháp-Mã Lai. Tại đây, Po Dharma đã thực hiện 4 nhiệm kỳ gần 15 năm và hình thành nhiều chương trình Champa qua các cuộc triển lãm, hội thảo và ngày văn hóa Champa để chuyển tải di sản lịch sử và nền văn minh của vương quốc này đến dân tộc Mã.



Po Dharma chụp hình lưu niệm với Đô Đốc P. De Gaulle (trái) và X. Deniau (phải)



Po Dharma hướng dẫn Dato Abdullah Badawi (Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Mã Lai) xem triển lãm Champa vào năm 1996

Mỗi chương trình Champa diễn ra tại Mã Lai đều có sự tham dự của một số nhà khoa học và trí thức Chăm trong và ngoài nước qua sự tài trợ của Bộ Văn Hóa Mã Lai và Sứ Quán Pháp hay Nhật Bản. Hầu hết các nhà nghiên cứu Chăm như Ts. Thành Phần, Ts. Phú Văn Hấn, Ts. Bá Trung Phụ, Ts. Trương Văn Món, Ts. Putra Podam, Ts.

Basaron,... và một số trí thức Chăm trong và ngoài nước như Nguyễn Văn Tỷ, Lộ Minh Trại, Thành Phú Bá, Đàng Năng Quạ, Chế Linh, Từ Công Phụng, Từ Công Thu, Dương Tấn Thi, Lưu Quang Sang, Musa Porome, Từ Công Ánh, Phú Thị Mận, Bá Văn Đông, Bá Trung Sin, v.v. đều có mặt ở Kuala Lumpur trong chương trình Champa đặt dưới sự điều hành của Po Dharma.



Khai mạc lễ giới thiệu CD của Chế Linh năm 2000, Po Dharma mời Hoàng Tử Mã Lai, Tengku Alaudin Majid (bên trái) đứng ra khai mạc chương trình



Po Dharma tổ chức hội thảo Kuala Lumpur 2006 để giải quyết vấn đề ngôn ngữ và chữ viết Chăm

Kết Luận

Hơn 4 thập niên bôn ba ở hải ngoại, Po Dharma đã dồn mọi nghị lực để hoàn thành hai trách nhiệm lớn lao đối với quê hương trong khả năng và hoàn cảnh của ông. Dưới lá cờ của mặt trận Fulro (1968-1972), ông là chiến sĩ cầm súng để chiến đấu. Sau năm 1972, ông là nhà nghiên cứu cầm bút để đấu tranh nhằm đưa tên gọi Champa lên diễn đàn thế giới và chuyển tải di sản văn hóa Champa đến mọi người. Ông đã thực hiện 19 tác phẩm nghiên cứu khoa học tập trung hơn 3500 trang viết bằng tiếng Pháp và Mã, ấn hành 12 số tập san Champaka viết bằng tiếng Việt và hình thành một mạng web Champaka, cơ quan thông tin, nghị luận và nghiên cứu Champa ra đời vào ngày 1-4-2012 đã hu hút hơn 670000 lượt vào của độc giả.

Khi hỏi về làm sao có thời giờ để hình thành bao công trình như thế, Po Dharma chỉ trả lời rằng mỗi người sinh ra đều có thời gian như nhau, nhưng cách phân chia thời gian cho cuộc sống hoàn toàn khác nhau. Ông cho rằng từ khi sinh ra, nếu ông có thời gian để ăn, để ngủ, để khóc, để yêu thương, để buồn tủi, để tìm kế sinh nhai nuôi thân và gia đình, thì ông cũng phải có thời gian để phục vụ cho dân tộc. Kể từ đó, đấu tranh cho dân tộc không còn tùy thuộc vào thời gian của mỗi người mà là hoàn toàn tùy thuộc vào khái niệm và ý thức hệ về dân tộc của từng cá nhân và tập thể.



Po Dharma

NHÂN VẬT LỊCH SỬ

ANH HÙNG DÂN TỘC CHAMPA

1833 – 2020

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)

University of Tay Nguyen, Vietnam

Champa là một Quốc gia độc lập, tồn tại từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ 19. Champa không phải là vương quốc dành riêng cho dân tộc Chăm, mà là một quốc gia đa chủng, tập trung nhiều cộng đồng tộc người nằm trong biên giới chính trị của quốc gia này, chạy dài từ Quảng Bình cho đến Biên Hòa, bao gồm cả khu vực Tây Nguyên, như người Jrai, Rade, Churu, Raglai, Hroi, Bahnar, Sedang, Stieng,...



Năm 1832 sau khi xâm chiếm Champa và xóa tên quốc gia Champa trên bản đồ thế giới, Triều Nguyễn đã thực hiện một chính sách cai trị vô cùng hà khắc và độc ác đối với các thần dân Champa. Vua Minh Mạng ra lệnh thực hiện đốt phá làng mạc, bắt bớ, đánh đập, giết hại rất nhiều thần dân Champa vô tội và mỗi buổi sáng phải chặt được đầu 3 người Chăm mới nhận được tiền lương. Ngoài ra còn bắt lao động khổ sai, áp suu cao, thuế nặng; đặc biệt là cho thực hiện chính sách đồng hóa bằng cách xóa bỏ những luật tục, lễ tục, hệ thống tín ngưỡng, ra lệnh trừng phạt chức sắc Chăm bằng cách bắt các vị tu sĩ Chăm Bani (Hồi Giáo) phải ăn thịt heo, thịt dông và tu sĩ Chăm Balamon phải ăn thịt bò; ra lệnh đồng hóa người Chăm thành người Kinh bằng cách buộc người Chăm phải mang đồng phục người Kinh, cấm tuyệt đối người Chăm không cúng quây hay thực hiện nghi lễ tín ngưỡng; bắt dân chúng phải làm nô dịch vô cùng

nặng nề như việc nộp cống các loại gỗ quý, voi rừng, ngà voi,... làm cho đời sống của các thần dân Champa lúc bấy giờ rơi vào cảnh thống khổ đến cùng cực.

Trước sự cai trị hung bạo và hà khắc đó, đã có nhiều cuộc khởi nghĩa của các thần dân Champa nổi dậy để đòi lại quyền sống, quyền tự do cho dân tộc mình. Đỉnh cao của các cuộc khởi nghĩa này phải kể đến là phong trào khởi nghĩa của Katip Sumat (1833- 1834), với chủ thuyết đấu tranh hình thành mặt trận “thánh chiến Hồi Giáo” (Jihad). Sau đó là phong trào khởi nghĩa của Katip Ja Thak Wa (1834- 1835), nhằm kêu gọi các thần dân Champa vùng dậy tham gia vào mặt trận vũ trang đấu tranh nhằm giải phóng Champa ra khỏi ách thống trị của triều đình Huế.

Gần ngót 130 năm, sau phong trào khởi nghĩa của Katip Sumat và Katip Ja Thak Wa, một tổ chức khác ra đời đã làm rung động trên bàn cờ chính trị ở Đông Dương, đó là Fulro. Một lãnh tụ người Campuchia gốc Chăm, Thiếu Tướng Les Kosem. Ông là một tổng tư lệnh quân đội, một phó chủ tịch Fulro, và một phó chủ tịch mặt trận 1 giải phóng Cao nguyên Trung phần Champa và là sĩ quan quân đội Campuchia có vai trò quan trọng trong chiến tranh Đông Dương lần thứ hai và những cuộc nội chiến ở Campuchia từ 1964 - 1975. Ông đã vận động và kêu gọi thần dân Champa và Khmer đứng lên đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc bị áp bức. Sau nhiều chuỗi áp bức, không tôn trọng dân tộc bản địa với chính sách độc tài nhằm xóa bỏ những phong tục tập quán, văn hóa ngôn ngữ dân tộc của Ngô Đình Diệm, một tổ chức đấu tranh ra đời mang tên Bajaraka (1958-1964) do Y Bham Enuol là sáng lập viên. Và sau đó là Chủ Tịch Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa, tức là một thành viên nằm trong tổ chức đấu tranh liên hiệp mang tên là Fulro (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Của Các Sắc Tộc Bị Áp Bức) có trụ sở tại Campuchia. Từ phong trào này nhiều người Chăm ở đồng bằng vận động tham gia và gia nhập Fulro trong đó có Po Dharma. Ông Po Dharma quyết định từ giã quê hương vào tháng 9 năm 1968 để tham gia mặt trận Fulro và trở thành sĩ quan Fulro do quân đội Campuchia huấn luyện và phục vụ tại chiến khu 3. Sau khi bị thương

và điều trị xong, Po Dharma xin du học pháp và sau này trở thành nhà ngoại giao lỗi lạc. Ngoài ra Po Dharma còn là một phái bộ của Cộng Hòa Pháp ở Kuala Lumpur từ 1988-2015 để điều hành chương trình hợp tác song phương Pháp-Mã Lai về vấn đề Xã Hội và Nhân Văn, đào tạo sinh viên cấp thạc sĩ và tiến sĩ chuyên về lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa Champa.

Từ khi Champa bị xóa khỏi bản đồ vào năm 1832, rất nhiều cuộc khởi nghĩa đã diễn ra. Tiêu biểu là những cuộc khởi nghĩa đã liệt kê ở trên với những nhân vật anh hùng của thời cuộc xuất hiện như Katip Sumat, Katip Ja Thak Wa, Les Kosem, Y Bham Enuol, và Po Dharma. Đây là những 5 nhân vật đã đi vào lịch sử Champa từ thế kỷ 19 đến hai thập kỷ đầu của thế kỷ 21. Họ được vinh danh về lòng yêu nước, sự gan dạ, dũng cảm, quyết tranh đấu và sẵn sàng hy sinh vì sự độc lập của dân tộc và mong muốn khôi phục lại vương triều Champa nhằm mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho các thân dân Champa. Chính vì thế thần dân Champa luôn luôn tôn vinh và nhớ ơn vị anh hùng dân tộc. Người sẽ sống mãi trong lòng cộng đồng Champa và là một tấm gương sáng cho thế hệ trẻ Chăm và cộng đồng Champa noi theo.



Po Dharma tại trụ sở Radio Hoa-Mai

KATIP SUMAT ANH HÙNG CHỐNG TRIỀU ĐÌNH HUẾ

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)

University of Tay Nguyen, Vietnam

Năm 1832 đánh dấu năm từ trần của Lê Văn Duyệt, tổng trấn Gia Định Thành. Lợi dụng cơ hội này, vua Minh Mạng xua quân chinh phạt và thống trị toàn bộ lãnh thổ Champa sau đó xóa bỏ danh xưng của vương quốc này ra khỏi bản đồ thế giới, tiếp tục thực hiện chính sách hà khắc như lao động khổ sai, thuế nặng, chính sách đồng hóa xóa bỏ nhiều luật tục, chà đạp tôn giáo, tín ngưỡng của thần dân Champa,... Do đó, nhân dân Champa đã vùng dậy chống lại kẻ xâm lược nhằm giải phóng vương quốc champa khỏi ách thống trị của Minh Mạng. Khởi đầu cho phong trào này là cuộc khởi nghĩa của Katip Sumat (1833-1834).



Katip Sumat là vị tu sĩ Chăm Hồi Giáo sinh ở Campuchia, sang Makah (tiểu vương quốc Kelantan, Mã Lai) du học về triết lý Hồi Giáo. Ông là một người rất tinh thông về kinh thánh Quran và người Chăm tôn sùng như một vị siêu nhân về quyền năng màu nhiệm.

Phong trào đấu tranh của Katip Sumat đặt khu trung tâm chỉ đạo và điều hành ở trên hòn núi Aih Amrak (con công) ở Đồng Nai. Phong trào được sự ủng hộ đông đảo của các thần dân Champa, đặc biệt có một số nhân vật quan trọng như cựu quốc vương Po Phaok The, Po Nyi Liang, Po Ling, Po Ceng, Katip Ja Thak Wa và nhiều tướng lĩnh khác.

Cuộc khởi nghĩa phát cờ với tên gọi là “Po Rasak”, các tướng lĩnh được phân công như Tuan Lik quyền chỉ huy vùng Phan Rí;

Kuac Riwa quyền chỉ huy vùng Long Hương và Katip Ja Thak Wa quyền chỉ huy vùng Phan Rang.

Trong cuộc khởi nghĩa này, Katip Sumat dựa vào triết lý Hồi Giáo làm khung cho chủ thuyết đấu tranh, đó là hình thành mặt trận “thánh chiến Hồi Giáo” (Jihad), mà không chuẩn bị chu đáo về khả năng và đường lối quân sự. Hơn nữa các lực lượng chiến binh là người Chăm, Raglai, và Churu luôn luôn tin tưởng vào Đấng Allah sẽ phù hộ bảo vệ tánh mạng và sẽ mang lại chiến thắng do đó cuộc chiến đã bị vua Minh Mạng đàn áp một cách dã man và tan rã một cách nhanh chóng.

Cuộc khởi nghĩa đã thất bại và Katip Sumat cho lui quân về miền rừng núi ở Đồng Nai Thượng. Vì rằng vua Minh Mạng đã điều động đội binh hùng hậu và thực hiện kế sách “chiến trường đồ lừa”, đốt phá tất cả làng mạc người Chăm đặc biệt là các làng người Chăm chạy dọc theo bờ biển. Tiếp đó, binh lính của triều đình Huế tha hồ giết hại người Chăm và thân dân Champa một cách vô tội vạ.

Qua đó cho thấy, phong trào của Katip Sumat tuy đã gây mối đe dọa cho triều đình Huế, nhưng cuộc nổi dậy này cũng đã vô tình biến dân chúng Champa thành nạn nhân của cuộc chiến khi bị Minh Mạng tiếp tục truy sát.

Trước biến cố về chính sách thăm sát dã man này của vua Minh Mạng, Katip Ja Thak Wa người Chăm làng Văn Lâm (Phan Rang) một nhân vật quan trọng trong triều đình Champa đã từng tham gia chỉ huy trong phong trào Katip Sumat đã đứng ra lãnh đạo nhân dân Champa, tổ chức mặt trận chống vua Minh Mạng vào năm 1834.

KATIP JA THAK WA ANH HÙNG DÂN TỘC CHAMPA

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam

Katip Ja Thak Wa là một vị tu sĩ Hồi Giáo gốc Palei Ram, Panduranga (Văn Lâm, Ninh Thuận ngày nay), người đã lãnh đạo phong trào khởi nghĩa của các dân tộc Champa chống lại chính sách hà khắc và tàn bạo của vua Minh Mạng vào những năm 1834 -1835.



Lịch sử ghi lại rằng, sau khi xâm chiếm Champa và xóa tên quốc gia này trên bản đồ thế giới vào năm 1832, Triều Nguyễn đã thực hiện một chính sách cai trị vô cùng hà khắc và độc ác đối với các thần dân Champa. Vua Minh Mạng ra lệnh thực hiện đốt phá làng mạc, bắt bớ, đánh đập, giết hại rất nhiều thần dân Champa, bắt lao động khổ sai, áp suu cao, thuế nặng; đặc biệt là cho thực hiện chính sách đồng hóa bằng cách xóa bỏ những luật tục, lễ tục, hệ thống tín ngưỡng của thần dân Champa, v.v. làm cho đời sống của các thần dân Champa lúc bấy giờ rơi vào cảnh thống khổ đến cùng cực.

Trước sự cai trị hung bạo và hà khắc đó, đã có nhiều cuộc khởi nghĩa của các thần dân Champa nổi lên để đòi lại quyền sống, quyền tự do cho dân tộc mình. Đỉnh cao của các cuộc khởi nghĩa này, phải kể đến phong trào khởi nghĩa của Katip Ja Thak Wa (1834- 1835).

Năm 1834, Katip Ja Thak Wa đã đứng ra kêu gọi các dân tộc Champa gồm có người Chăm, Churu, Rade, Raglai, Kaho,... từ khu vực Phú Yên đến Bình Thuận vùng dậy tham gia vào mặt trận vũ trang đấu tranh nhằm giải phóng Champa ra khỏi ách thống trị của triều đình Huế, nhằm khôi phục lại những gì mà hoàng đế Minh Mạng đã phá hủy, từ cơ cấu kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa, v.v. Do bị ách thống trị tàn bạo của Triều Nguyễn, dân chúng Champa đã nhanh chóng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa và phong trào đã lớn mạnh chỉ trong một thời gian ngắn.

Trước hết, Katip Ja Thak Wa thành lập một chính phủ Champa lâm thời trên lãnh thổ Panduranga Champa (Ninh Thuận và Bình Thuận) và Kauthara (Khánh Hòa). Sau đó, triệu tập một hội đồng Champa để tôn vinh Po War Palei, làm quốc vương Champa với chức phong là Po Patrai (quốc vương). Po War Palei là gốc người Raglai thuộc làng Cadang, là em rể của phó vương Po Dhar Kaok (Nguyễn Văn Nguyên). Katip Ja Thak Wa còn chỉ định một nhân vật gốc Churu làm thái tử Champa mang chức phong Yang Harei (hoàng tử mặt trời). Một nhân vật gốc Chăm là Ja Yok Ai mang danh hiệu Panraong Sa-ai, làm đại tướng đặt trách về quân sự và phong chức cho những quan lại khác.

Trong cuộc chiến, Katip Ja Thak Wa đứng ra điều hành trực tiếp phong trào và kêu gọi sự yểm trợ của các dân tộc miền núi như Churu, Raglai, Kaho,... vận động quân chúng Chăm phải tham gia tích cực vào phong trào đấu tranh nhằm khôi phục lại vương quốc Champa độc lập.

Tháng 7 Chăm lịch (1834) cuộc chiến bắt đầu vô cùng khốc liệt. Trước sức mạnh của phong trào Katip Ja Thak Wa, vua Minh Mạng đã đàn áp bằng cách cho đốt phá các làng mạc người Chăm hay còn gọi là chính sách “chiến trường đỏ lửa” nhằm bắt bớ giết hại những người thân của những ai tham gia phong trào để làm lung lạc, ý chí chiến đấu của các binh lính Champa. Nhiều làng palei Chăm đã bị lửa thiêu (Apuei Kadhir) thiêu rụi, dân chúng Champa tán loạn, khiếp vía trước chính sách trừng trị của triều đình Huế nhằm ngăn chặn những ai theo Katip Ja Thak Wa.

Để đáp trả chính sách này và củng cố sức mạnh cho phong trào, tháng 10 năm Ngọ Chăm lịch, Katip Ja Thak Wa đã sử dụng chiến lược “kỷ luật sắt”, ra lệnh cho chiến sĩ Churu và Raglai trừng trị thẳng tay những người Chăm không tham gia kháng chiến hay phản bội phong trào. Từ đó, binh lính lấy lại tinh thần và niềm tin, quyết tâm chống trả lại sự tàn bạo của Nhà Nguyễn.

Đầu năm Ất Vị (1835), phong trào Katip Ja Thak Wa đã giành thắng lợi lớn. Quân đội của triều đình Huế đã bị đánh bật ra khỏi các huyện An Phước, Hòa Đa, Tuy Tịnh và xung quanh phủ Bình Thuận. Toàn bộ lãnh thổ Champa đã được Katip Ja Thak Wa nắm giữ.

Không đánh thắng được phong trào Katip Ja Thak Wa bằng quân sự, Vua Minh Mạng chuyển sang dùng “chính sách diệt chủng” đê hèn, dùng tiền thưởng để mua chuộc binh lính người Kinh giết hại thân dân Champa. Lịch sử đã lưu lại những ngày đen tối và kinh khủng nhất trong xã hội Chăm khi vua Minh Mạng ra chỉ dụ thưởng ba quan tiền mang phù hiệu “phi long” cho những ai giết được một quân phiến loạn hay bắt được một thành viên ủng hộ Katip Ja Thak Wa. Sau đó Minh Mạng ra lệnh mỗi binh lính người Kinh ở phủ Bình Thuận phải chặt ba cái đầu của người Chăm vào mỗi buổi sáng mới nhận được tiền lương.

Chính sách diệt chủng thông qua chiêu dụ này thật tàn độc làm cho binh lính của triều đình Huế tha hồ chém giết người dân Chăm vô tội để được nhận tiền thưởng, tiền lương. Dân chúng Champa vô tội phải trốn chạy tán loạn trước lưỡi gươm hung bạo của chính sách oan nghiệt và độc ác này. Một màu tang tóc, chết chóc tràn ngập trong tất cả các làng plei Chăm. Tiếng kêu than, oán thù dậy khắp làng mạc khi máu người Chăm vô tội cứ phải đổ từng ngày cho sự ăn sung mặc sướng của quan, quân triều Nguyễn từ tiền thưởng và tiền lương của Vua Minh Mạng.

Bên cạnh đó, Minh Mạng còn cho phá hoại, khai quật mồ mả tổ tiên những ai phản nghịch theo phong trào Katip Ja Thak Wa; đưa làng người Kinh vào sống xen kẽ người Chăm để kiểm duyệt và làm suy yếu phong trào. Cơ cấu xã hội Chăm bị tan vỡ từ đó. Mặc khác Minh Mạng còn dùng chiến tranh tâm lý, lôi kéo, mua chuộc một số người có uy tín thuộc dòng tộc hoàng gia để chống lại phong trào Katip Ja Thak Wa. Một nhân vật trong danh sách mà Minh Mạng tìm cách thu phục là Po Phaok The, cựu quốc vương Panduranga (1828-1832). Minh Mạng đề nghị thăng tặng cho cựu quốc vương này chức Diên Ân Bá (bá tước Diên Ân) để thu hút dân chúng về triều Nguyễn, làm suy yếu phong trào Katip Ja Thak Wa.

Tất cả những chính sách đàn áp trên của Minh Mạng đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của binh lính và phong trào Katip Ja Thak Wa.

Tuy vậy những trận chiến đẫm máu giữa đoàn quân của Katip Ja Thak Wa và quân Triều Nguyễn vẫn còn diễn biến trên chiến trường ở Panduranga cho đến tháng thứ 4 năm Ất Vị (1835), năm đánh dấu

cho sự tử trận của của Po War Palei và Katip Ja Thak Wa ở chiến trường gần thôn Hữu Đức - Văn Lâm, Phan Rang.

Triều đình Huế đã cư xử dã man và tàn độc với thi thể nhà lãnh đạo Katip Ja Thak Wa để uy hiếp dân chúng, chặt đầu và bêu xâu giữa làng Chăm. Tuy vậy, cho đến tháng 6 năm Ất Vị (1835) lực lượng của Katip Ja Thak Wa vẫn tiếp tục tấn công khu vực Hòa Thuận và Long Bàn, nhưng không thành công, và sau đó phải rút lui về mật khu để ẩn náu. Thấy phong trào Katip Ja Thak Wa đã suy yếu và bị dập tắt, triều Nguyễn cũng cho tử hình cựu quốc vương Po Phaok The vào tháng 6 năm Ất Vị (1835) ở Huế.

Tháng 7 năm Ất Vị (1835), thành Phiên An ở Gia Định, nơi trú ẩn cuối cùng của Lê Văn Khôi đã bị thất thủ, đánh dấu cho sự suy tàn của cuộc khởi nghĩa ở 6 tỉnh miền nam. Kể từ đó Minh Mạng làm chủ phía nam của vương quốc Việt Nam và tiếp tục trừng trị dân tộc Chăm và thần dân Champa đã tham gia vào các phong trào nổi dậy.

Nhân kỷ niệm 185 năm (1835-2020) ngày mất Katip Ja Thak Wa, chúng ta cần nhắc nhở cho thần dân Champa nhớ đến tinh thần bất khuất, kiên cường của ông và những chiến lược thông minh, tài trí của người lãnh đạo này trong phong trào khởi nghĩa chống lại sự áp bức và chính sách cai trị hà khắc của triều Nguyễn đối với các thần dân Champa. Phong trào Katip Ja Thak Wa đã thật sự làm cho quân lính triều Nguyễn phải khiếp sợ và tháo chạy ra khỏi lãnh thổ Panduranga trong một thời gian ngắn. Mặc dù bị triều đình Huế đàn áp dã man và cuộc khởi nghĩa dẫn đến thất bại hoàn toàn, nhưng sức mạnh của tinh thần dân tộc và truyền thống đấu tranh chống áp bức của dân tộc Champa thể hiện trong phong trào Katip Ja Thak Wa đã để lại một dấu ấn lịch sử vô cùng sâu sắc.

Cuộc khởi nghĩa của Katip Ja Thak Wa một lần nữa đã khẳng định về lòng yêu nước, sự gan dạ, dũng cảm, quyết tranh đấu và sẵn sàng hy sinh vì sự độc lập của dân tộc và mong muốn khôi phục lại vương triều Champa nhằm mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho các thần dân Champa. Chính vì thế thần dân Champa luôn luôn tôn vinh và nhớ ơn Katip Ja Thak Wa như những vị anh hùng dân tộc.

LES KOSEM LÃNH TỰ FULRO

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam

Thiếu Tướng Les Kosem – Haji Les Kosem (bí danh Po Nagar) sinh ngày 27-3-1927 tại Kompong Cham, người Campuchia gốc Chăm. Ông là sĩ quan quân đội Campuchia có vai trò quan trọng trong chiến tranh Đông Dương lần thứ hai và những cuộc nội chiến ở Campuchia. là lãnh tụ phong trào Fulro, một nhân vật đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc Champa bị áp bức, đã từng đóng vai trò quan trọng trên bàn cờ chính trị Đông Dương vào những năm 1964-1975.



Les Kosem là nhân vật rất thân cận với hoàng thân Norodom Sihanouk, vị tướng lĩnh có quyền lực trong quân đội Campuchia và cơ quan tình báo của vương quốc này. Với vai trò đó, Les Kosem đã thành công trong việc xây dựng một mặt trận đấu tranh vũ trang Fulro dưới lá cờ của Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa bằng cách gây áp lực với chính quyền Sài Gòn để giải quyết vấn đề dân tộc Tây Nguyên và Chăm. Trước áp lực của Fulro, chính quyền Sài Gòn đã ban hành nhiều đạo luật đặc biệt về đất đai, kinh tế, xã hội, giáo dục, ... dành cho dân tộc thiểu số và hình thành một đơn vị hành chính cao nhất trong nội các Việt Nam Cộng Hòa, đó là Bộ Phát Triển Sắc Tộc đặc dưới sự điều hành của Bộ Trưởng Sắc Tộc gốc người thiểu số.

Chiến tranh Đông Dương kết thúc, Les Kosem phục vụ trong quân đội Hoàng gia Campuchia với nhiệm vụ Trưởng phòng tình báo, Chỉ huy phó Lực lượng biên phòng, kiêm Tư lệnh quân nhảy dù và chỉ huy phó Lực lượng phòng thủ thủ đô Phnom Penh.

Cuối thập niên 1950, Les Kosem triệu tập các lãnh đạo người Chăm ở Campuchia, thành lập Mặt trận Giải phóng Champa (FLC) với mục tiêu đòi quyền tự trị cho dân tộc Champa.

Ngày 20-9-1964, dưới sự điều hành của quốc vương Sihanouk tại Nam Vang “Mặt trận thống nhất đấu tranh của các sắc tộc bị áp bức” (*Front Uni de Lutte des Races Opprimées* – FULRO) được thành lập là liên minh vũ trang gồm ba mặt trận:

- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom (đồng bằng sông Cửu Long). (*Front de Libération du Kampuchea Krom* - FLKK) là Fulro Khmer
- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Nord (khu vực Champasak, Lào).
- Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa. (*Front de Libération du Champa* - FLC).

Trong ba tổ chức liên minh thì Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa là một phong trào vũ trang đóng vai trò chủ động trong tổ chức Fulro nhằm đòi lại qui chế Hoàng Triều Cương Thổ mà vua Bảo Đại đã ban hành vào năm 1950 và hình thành khu vực tự trị ở Tây Nguyên dưới lá cờ Việt Nam Cộng Hòa.

Fulro là một tổ chức vũ trang có sự liên hệ trực tiếp với quân đội Mỹ và C.I.A có một “lực lượng bí mật” nằm ngay trong tổ chức quân đội của Việt Nam Cộng Hòa, nhất là trong đơn vị “Lực Lượng Đặc Biệt” do Lực Lượng Mũ Xanh của Mỹ huấn luyện, trang bị và bồi dưỡng.

Năm 1970, Les Kosem ủng hộ chế độ Cộng hòa Khmer của Lon Nol. Trong những năm cuộc nội chiến Khmer, Les Kosem được bổ nhiệm làm Tư lệnh Lữ đoàn 5 chiến đấu trong lực lượng Lon Nol chống lại Khmer đỏ. Năm 1974, ông được bổ nhiệm làm đại sứ lưu động của Cộng hòa Khmer.

Biến cố chính trị ở Đông Dương vào năm 1975 đã đưa tổ chức Fulro vào con đường tan rã. Sau mấy năm dần thân vào cuộc vận động đấu tranh trong Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa, Thiếu Tướng Les Kosem đã từ trần vào ngày 7-12-1976 tại Kuala

Lumpur Mã Lai, hưởng dương 49 tuổi. Cái chết của Les Kosem được tình nghi là bị đầu độc trong bữa tiệc. Bởi vì ông ta cùng em trai của vợ cùng đi dự tiệc đó và mất cùng trong một tháng.

Kỷ niệm 44 năm (1976 – 2020) ngày mất Thiếu tướng Les Kosem một nhân vật cấp cao, một lãnh tụ phong trào Fulro đã nhiều lần gây tiếng vang trên bàn cờ chính trị của chiến tranh Đông Dương lần thứ hai. Sau gần ngót 130 năm từ phong trào khởi nghĩa của Katip Sumat và Katip Ja Thak Wa, xã hội người Chăm cũng như các dân tộc khác ở miền trung-nam Việt Nam gần như đã ngủ quên vì đã phải chịu nhiều ách nô lệ, cuộc sống vô cùng cơ cực đất đai bị mất chủ quyền trở nên nghèo đói và bần cùng; đời sống văn hóa tinh thần và các luật tục cũng bị xáo trộn. Người Chăm đã quên đi về lịch sử hào hùng của cha ông, về nền văn minh điêu khắc Champa. Phong trào Fulro ra đời đã đánh thức các dân tộc bản địa, các thần dân Champa cùng tham gia đấu tranh để bảo vệ nòi giống, bảo vệ văn hóa và phong tục tập quán, đòi sự công bằng cho quyền được sống, quyền được mưu sinh và quyền được làm con người.



Po Dharma và mộ Les Kosem, Kuala Lumpur

Y BHAM ENUOL LÃNH TỰ MẶT TRẬN FLC GIẢI PHÓNG CAO NGUYÊN CHAMPA

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam

Y Bham Enuol sinh năm 1923 là sáng lập viên của phong trào Bajaraka (1958-1964), sau đó Chủ Tịch Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa (1964-1975) tức là một thành viên nằm trong tổ chức đấu tranh liên hiệp mang tên là Fulro (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Của Các Sắc Tộc Bị Áp Bức) có trụ sở tại Campuchia. Ngày 17-4-1975, Khơ Mer Đỏ chiếm thủ đô Phnom-Penh.



Y Bham Enuol vào Đại Sứ Quán Pháp tị nạn. Ngày 20-4-1975, Khmer Đỏ đột nhập vào Sứ Quán Pháp, bắt Y Bham Enuol cùng với nhiều nhân vật lãnh đạo khác của Fulro như Y Bun Sur, Kpa Dôh, Ksor Duoât, Y Nham Eban,... để đưa ra tử hình.

Chính sách Ngô Đình Diệm

Thế kỷ XX đã chứng kiến một sự xáo trộn lớn trong cộng đồng người Thượng ở Cao Nguyên Việt Nam do sự di cư ồ ạt của người Việt và chính sách đồng hóa người Thượng ở Việt Nam.

Ngày 11.3.1955, Ngô Đình Diệm ra quyết định sáp nhập lãnh thổ (Xứ Thượng Miền Nam Đông dương) vào đơn vị hành chính Việt Nam và bãi bỏ quy chế tự trị của Hoàng Triều Cương Thổ do Hoàng đế Bảo Đại ban hành vào năm 1950. Tiếp theo đó, chính sách đưa người Việt tị nạn từ Bắc lên Tây Nguyên vào năm 1955 đã đẩy đồng bào Tây Nguyên vào tình trạng mất đất đai để canh tác. Không những luật tục và đời sống văn hóa, tinh thần bị xáo trộn, họ còn bị

xua đuổi vào vùng đất cần cỗi và ngược đãi bởi chính sách cai trị hà khắc của chính quyền Ngô Đình Diệm thời đó.

Ngày 23-10-1955, Ngô Đình Diệm đưa ra quyết định:

- Bãi bỏ quyền sở hữu chủ đất đai dành cho người dân tộc thiểu số
- Hủy bỏ những tòa án phong tục của dân tộc thiểu số
- Cấm giảng dạy những tiếng dân tộc thiểu số trong các trường học
- Đóng cửa Nha Giáo Dục Miền Thượng
- Chuyển hàng vạn người Kinh lên Cao nguyên để khai thác đất đai

Trước sự đồng hóa và đàn áp người Thượng của chính quyền Ngô Đình Diệm, một số trí thức người Cao nguyên quyết định thành lập phong trào đấu tranh bí mật vào năm 1958, đặt dưới quyền điều hành của Y Thih Eban (Rade), gọi là Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Thượng với các yêu sách như sau:

- Tôn trọng phong tục tập quán tín ngưỡng của dân tộc thiểu số.
- Áp dụng chính sách bình đẳng giữa dân tộc thiểu số và người Kinh
- Trả lại cho người Tây Nguyên những đất đai đã bị chính quyền tịch thu hay bị các dân định cư người Việt chiếm đoạt bất hợp pháp.

Tuy nhiên các yêu sách này không những được thực hiện mà chính quyền Ngô Đình Diệm lại tiếp tục chính sách hà khắc với người Cao nguyên và đẩy họ vào cuộc sống vô cùng bần cùng và cơ cực hơn.

Phong trào Bajaraka

Ngày 1-5-1958 đánh dấu ngày ra đời của phong trào Bajaraka (Bana + Jarai + Rađê + Kaho) đặt dưới sự lãnh đạo của Y Baham Enuol, gốc người Rade. Mặt trận này đưa ra nhận định chung về tình hình Tây Nguyên lúc này gồm 8 điểm chính như sau:



Y Bham Enuol

- Về tình hình kinh tế, dân tộc Tây nguyên chỉ biết làm nô lệ cho những người Kinh định cư.
- Về mặt chính trị: Những người Việt định cư tự tôn họ là dân tộc thắng trận và luôn luôn có thái độ trịch thượng đối với dân tộc Tây Nguyên.
- Trong bộ máy hành chính, các quan chức gốc dân tộc Tây Nguyên được trả lương lúc nào cũng thấp hơn người Việt định cư.
- Trong quân đội, những hạ sĩ quan và sĩ quan Tây Nguyên rất ít được thăng cấp so với người Việt.
- Tây Nguyên đã trở thành sân khấu của cuộc chiến đẫm máu giữa quân đội Sài Gòn và Việt Cộng mà mục tiêu của cuộc chiến này không liên hệ gì đến dân tộc Tây Nguyên.
- Trên bình diện pháp lý, dân tộc Tây Nguyên phải cúi đầu tuân theo pháp luật Việt Nam, một hệ thống pháp lý hoàn toàn không thích nghi với phong tục, tập quán và tín ngưỡng của dân tộc thiểu số này.
- Trên bình diện giáo dục, những con em Tây Nguyên không còn quyền học tiếng mẹ đẻ của mình trong các trường tiểu học.
- Trên bình diện y tế, có sự bất công rõ rệt về lương bổng.

Từ những nhận định đó, Y Baham Enoul đã lãnh đạo các phong trào đấu tranh của người Thượng trong suốt hai mươi năm với những thành tích đáng kể như sau:

Ngày 25-7-1958, Y Baham Enoul đã gửi bức thư đến đại sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn, trong đó yêu cầu đại sứ can thiệp với chính quyền Việt Nam nhằm tái lập lại quy chế đặc biệt dành cho các dân tộc thiểu số tương tự như quy chế Hoàng Triều Cương Thổ. Nội dung này cũng được Y Baham Enoul gửi đến các tòa đại sứ ngoại giao Pháp, Anh, Ấn độ,... đặt tại Sài Gòn.

Cũng vào thời gian này, Y Baham Enoul cũng gửi thư đến Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc để trình bày về số phận hẩm hiu của các dân tộc Tây Nguyên trên đà bị diệt vong.

Ngày 8-9-1958, Y Baham Enoul gửi một văn thư chính thức cho Ngô Đình Diệm yêu cầu nhà nước Việt Nam phải có một chính sách thích đáng cho các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Nhưng đáp lại bức thư này là sự đàn áp phong trào Bajaraka và Y Baham Enoul và một số lãnh đạo khác đã bị bắt giam. Ngày 26-11-1958, có những tin đồn về sự vùng dậy của người Tây Nguyên tấn công các nhà tù giải phóng các thành viên của Bajaraka bị bắt giam, Ngô Đình Diệm liền chuyển Y Baham Enoul về trại giam ở Huế. Tháng 9-1958, Y Baham Enoul được trả tự do. Nhưng một vài tháng sau Ngô Đình Diệm lại cho bắt giam ông trở lại.

Mặt trận Fulro

Cuộc đảo chính chính quyền Ngô Đình Diệm vào ngày 1-11-1963 đã đưa lịch sử cận đại Đông Dương sang một khúc quanh mới. Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Các Dân Tộc Bị Áp Bức, tiếng Pháp là Front Unifié de Lutte des Races Opprimées, viết tắt là FULRO bắt đầu ra đời, đặt dưới sự bảo trợ của hoàng thân Norodom Sihanouk. Tổ chức liên hiệp này quy tụ ba mặt trận.

Sau ngày ra đời của Fulro, Les Kosem tăng cường chiến lược đưa Y Baham Enoul ra khỏi ngục giam để lãnh đạo mặt trận Giải phóng Champa bao gồm khu vực cao nguyên trung phần Việt Nam và vùng ven biển từ Phú Yên đến Phan Rí.

Sau nhiều nỗ lực của Les Kosem qua con đường ngoại giao và trao đổi tù binh chính trị, Y Baham Enoul đã được trả tự do nhờ từ bức thư viết ngày 1-2-1964 của Les Kosem cho thủ tướng Nguyễn Khánh.

Ngày 20-9-1964 đánh dấu cuộc vùng dậy Fulro. Tổ chức này tấn công trại lính buôn Sarpa, chỉ sau vài giờ làm chủ tình hình tỉnh Daklak và chiếm đài phát thanh Ban Mê Thuột nhằm đưa ra thông điệp yêu cầu chế độ Sài Gòn phải thực thi một số yêu sách:

- Chấp nhận có một ghế Bộ trưởng dân tộc thiểu số trong nội các chính phủ Sài Gòn.
- Châm dứt sự thuyên chuyển những công chức và binh lính Tây Nguyên đến các vùng Duyên hải
- Áp dụng chính sách bình đẳng giữa dân tộc thiểu số và người Việt.
- Trao trả lại cho các dân tộc thiểu số những đất đai của họ mà người Kinh xâm chiếm.

Sau bao ngày thương thuyết với quân đội Mỹ, lực lượng Fulro chấp nhận rút quân về hậu cứ ở Mondunkiri, lãnh thổ Campuchia, trong đó có Y Bham Enoul.

Tháng 7-1965, Fulro tấn công trại lính Buôn Brieng, làm chủ tình hình và tiếp tục đòi yêu sách cho các đồng bào dân tộc thiểu số và khu quân sự bất khả xâm phạm. Trước sự ảnh hưởng to lớn của Y Baham Enoul với phong trào Fulro, chính quyền Sài Gòn đã tìm mọi cách mua chuộc ông trở về Việt Nam nhưng đều bị thất bại. Tháng 9-1965, báo chí Campuchia loan tin thành phần mới trong hội đồng tối cao của Tổ chức Fulro, trong đó Y Baham Enoul được bầu làm Đệ Nhất Phó Chủ Tịch Fulro.

Sau nhiều lần thương thuyết về chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số bất thành, tổ chức Fulro đã tấn công Cao Nguyên nhân dịp thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ lên thăm Pleiku vào ngày 17-12-1965 và rải truyền đơn tố cáo tướng Vĩnh Lộc là nhà lãnh đạo kiêu căng, chỉ biết dùng vũ lực để giải quyết vấn đề người Thượng mà ông ta cho là ngu ngốc. Biến cố này gây thiệt hại cho cả hai phía và thủ tướng

Nguyễn Cao Kỳ đã chỉ trích công khai sự kiêu căng của tướng Vĩnh Lộc và đường lối chính trị khiêu khích của ông ta đã đẩy Fulro dùng vũ lực thách thức chính quyền Sài Gòn.

Chính quyền Sài Gòn tiếp tục dùng kế mua chuộc Y Baham Enoul trở về Việt Nam nhằm tránh tổ chức này tiếp tay cho Việt Cộng. Nhân dịp này Y Baham Enoul tiếp tục đề nghị đòi quy chế đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam, trong đó có quyền thành lập quân đội riêng và có cờ riêng những vẫn không được đáp ứng đầy đủ.

Sau cuộc tổng tấn công nổi dậy của Việt Cộng năm 1968, tổ chức Fulro ở Tây Nguyên bị việt cộng đánh bại. Ngày 12-12-1968 Y Baham Enoul dự định trở về hợp tác với Việt Nam theo hiệp ước thỏa thuận nhưng không thành vì Hội đồng tối cao Fulro đã thấy trước sự lừa gạt của chính quyền Sài Gòn nên đã tìm cách bảo vệ Y Baham Enoul ở lại Campuchia.

Biến cố Mỹ rút quân khỏi Đông Dương năm 1973 và phong trào Khờ Me Đỏ tấn công Phnom-Penh vào năm 1975 đã đẩy phong trào Fulro vào sự suy vong. Trong lúc hỗn loạn của cuộc chiến, Y Baham Enoul cùng gia đình chạy đến tị nạn ở tòa đại sứ Pháp ở Campuchia như lời căn dặn của Les Kosem trước lúc sang Pháp. Bất chấp sự bảo trợ của Sứ Quán Pháp và luật quốc tế, Khờ Me Đỏ ra lệnh bắt Y Baham Enoul và một số lãnh đạo khác của Fulro cùng gia đình ông vào ngày 20.4.1975

Kỷ niệm 45 năm (1975 – 2020) ngày mất của Y Baham Enoul, một nhân vật lãnh đạo phong trào đấu tranh của các dân tộc bản địa ở miền trung Việt Nam bị áp bức trong suốt hai thập niên ròng rã bằng cả hai con đường thương thuyết và quân sự đã gợi nhắc đến những yêu sách về một quy chế đặc biệt dành cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đã 38 năm sau ngày mất của Y Baham Enoul, và cho dù Việt nam hôm nay đã thống nhất trong đó có sự đóng góp của đồng bào bản địa, nhưng các yêu sách của Y Bham Enoul cho đến nay vẫn chưa thực hiện. Và hôm nay dân tộc bản địa ở miền trung Việt Nam vẫn còn đối mặt với chính sách đồng hóa do di cư ồ ạt của

người Kinh, đất đai bị mất chủ quyền trở nên nghèo đói và bần cùng; đời sống văn hóa tinh thần và các luật tục cũng còn bị xáo trộn. Và đó cũng là bài học thích đáng mà thế hệ trẻ của dân tộc bản địa Tây Nguyên và Chăm hôm nay cần bắt đầu.



Y Bham Enuol dưới lá cờ Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa

ANH HÙNG LỊCH SỬ CHAMPA

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)

University of Tay Nguyen, Vietnam

Champa độc lập thế kỷ hai.
Trải dài Ô Lý Đồ Bàn Đồng Nai.
Jrai Rađê Stiêng Chăm Churu Raglai.
Cùng dòng cùng giống cùng vai chung lòng.
Cùng chung gánh vác non sông.
Cùng chung văn hóa cha ông bao đời.
Tin hung Nam tiến lăm le.
Xâm chiếm bờ cõi thành hồ Champa.
Bồng Nga danh tiếng oai lừng.
Đánh tan giặc Trần chiếm thành Thăng Long.
Po Romé người cũng có công.
Cải tiến chữ Thrah thành công muôn đời.
Dân tộc tôn giáo rồi bởi.
Po Romé hóa giải tuyệt vời Ahier Awal.
Phúc Nguyên tìm cách xâm thành.
Ngọc Khoa công chúa kế bày cho nhanh.
Đến khi Minh Mệnh thành danh.
Độc tài thủ đoạn biệt danh con Trời.
Đốt làng giết hại người Hời.
Chặt đầu 3 cái mới được 3 quan.
Sử sách ghi chép rõ ràng.
Minh Mệnh giết bừa không chừa một ai.
Nhân danh Sumat nhân tài.



Jihad thánh chiến đến tai Ngọc Hoàng.
Mệnh liền tiêu diệt Phan Rang.
Thak Wa bố trận đánh tan giặc ngoài.
Mệnh liền chiêu dụ Quan cai.
Việc xong xử án gia ngài Phaok The.
Cham Pa tuyệt vọng mong chờ.
Fulro mật trận từ thời Les Kosem.
Campuchia Krom Campuchia Nord CamPa.
Lập ba mật trận treo ba lá cờ.
Y Bham nắm bắt thời cơ.
Liên gây sức ép Việt Nam Cộng Hòa.
Thời cuộc xuất hiện Po Dharma.
Công lao to lớn thành danh thành tài.
Đến khi du học lần hai.
Đỗ xong tiến sĩ ngài làm ngoại giao.
Ban giao Chăm Pháp Mã Lai.
Đánh thức văn hóa đến tai dân mình.
Ngài đưa lịch sử văn minh.
Ngôn ngữ chữ viết định hình không thay.
Nay ngài mắc bệnh không may.
Ung thư cổ họng thay ngay không thành.
Cộng đồng con cháu nhân danh.
Nhân vật lịch sử ghi danh muôn đời.

Putra Podam

Viết tại San Jose, California 24/12/2019

Buổi chiều Đông.

PO DHARMA KHÔNG CÒN NỮA

Nguyễn Văn Huy

Ban biên tập Thông Luận vô cùng thương tiếc thông báo cùng quý độc giả Thông Luận tin buồn:

Nhà văn hóa sử học Po Dharma vừa từ trần ngày 21/02/2019 tại thành phố Toulouse, miền Nam nước Pháp, sau một cơn bạo bệnh, hưởng thọ 74 tuổi.

Lễ hỏa thiêu sẽ được cử hành tại Toulouse ngày 26/02/2019.

Ban biên tập Thông Luận vô cùng thương tiếc và chân thành chia buồn cùng gia đình Po Dharma, một thân hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Pháp.

Po Dharma tên thật là Quảng Văn Đủ, sinh năm 1945 (trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp ghi năm sinh của ông là 1948) tại thôn Chát Thường (palei Baoh Dana), xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận là một nhà nghiên cứu văn hóa sử người Chăm.

Xuất thân từ một gia đình nông dân gồm 7 anh chị em, Po Dharma là người duy nhất trong gia đình tốt nghiệp đại học. Tháng 9/1972 ông được đưa sang Pháp du học và theo đuổi nghiệp nghiên cứu sử và văn hóa người Chăm vùng Phan Rang cho đến khi từ trần.

Sinh trưởng trong lãnh thổ của vương triều Panduranga - Champa cũ (Ninh Thuận và Bình Thuận ngày nay), Po Dharma đã dành trọn thời gian của đời mình để nghiên cứu và phục hồi bản chất Chăm trong lãnh vực lịch sử và văn hóa. Ông là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu trong lãnh vực này.

Trong thời gian còn là học sinh, từ 1966 đến 1968, Po Dharma là thành viên tích cực trong phong trào bảo vệ văn hóa Champa trong môi trường Việt Nam ở Phan Rang. Sang Campuchia tháng 9/1968, Po Dharma tham gia phong trào Fulro và là thành viên tích cực của lực lượng này tại xứ Chùa Tháp. Tốt nghiệp trường liên quân Cao Miên (Ecole Militaire Interarmes du Cambodge) năm 1969 và sau nhiều thương tích trong chiến đấu võ trang, tháng 9/1972 Po Dharma

được chính quyền Lon Nol cho sang Pháp du học. Năm 1978, ông tốt nghiệp cử nhân tại Phân khoa Lịch sử và văn tự học (Sciences historiques et philologiques) thuộc Đại học Sorbonne, năm 1980 đậu cao học tại Trường Cao đẳng thực hành (Ecole pratique des hautes études-EPHE) và năm 1986 tốt nghiệp tiến sĩ tại Đại học Paris-III (Sorbonne).

Năm 1972, Po Dharma gia nhập Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (Ecole française de l'Extreme-Orient-EFEO) với tư cách là cộng tác viên kỹ thuật chuyên về lịch sử và nền văn minh Champa và năm 1982 trở thành thành viên khoa học biên chế của trường. Năm 1987, ông được gửi sang Mã Lai để mở và tổ chức điều hành chi nhánh của trường EFEO tại Kuala Lumpur. Trở về lại Paris năm 1993, Po Dharma là giảng viên tại Trường Cao đẳng khoa học xã hội (Ecole des hautes études en sciences sociales-EHESS).

Năm 1999, Po Dharma được cử làm giám đốc chi nhánh của trường EFEO tại Kuala Lumpur. Năm 2003, ông lên chức Phó Giáo sư của trường EFEO và giảng dạy tại nhiều trường đại học Pháp (EFEO, EHESS, INALCO) và nước ngoài như đại học Malaya, đại học Kebangsaan (Mã Lai), đại học Tokyo (Nhật Bản), đại học Bắc Kinh, Quảng Châu, Quảng Tây (Trung Quốc). Ông cũng thường có mặt trên các diễn đàn khoa học quốc tế ở Châu Âu, Châu Á và Châu Mỹ để trình bày những đề tài liên quan đến Champa.

Về hưu năm 2016, Po Dharma đã cùng gia đình dọn nhà từ Sarcelles, một thành phố ngoại ô phía bắc Paris, về Toulouse, một thành phố nắng ấm miền Nam nước Pháp dưới chân núi Pyrénées.

Bên cạnh chuyên đề nghiên cứu và giảng dạy, Po Dharma còn nắm trong phái bộ trực thuộc Bộ Ngoại giao Pháp ở Kuala Lumpur để điều hành chương trình hợp tác song phương Pháp-Mã Lai về vấn đề xã hội và nhân văn, đào tạo sinh viên cấp thạc sĩ và tiến sĩ chuyên về lịch sử và văn hóa Champa và tổ chức hơn 15 hội thảo quốc tế về mối liên hệ giữa Champa và thế giới Mã Lai, đặc biệt là các nguồn phương ngữ Đông Dương (Indochina), Mã Lai và Nam Á (Austronesian).

Trong hơn 40 năm làm việc trong ngành nghiên cứu khoa học và xã hội Champa, Po Dharma đã xuất bản 14 tác phẩm khoa học về lịch sử và văn hóa Champa; tập trung hơn 2.565 trang viết bằng tiếng Pháp và song ngữ Pháp-Mã Lai. Ông cũng từng làm chủ biên của 7 công trình nghiên cứu về mối liên hệ giữa Champa và thế giới Mã Lai, tổng cộng hơn 1.283 trang, 45 bài khảo luận đăng rải rác trên mặt báo chí khoa học trên thế giới tập trung gần 700 trang.

Các tác phẩm của Po Dharma, dựa trên tài liệu lưu trữ và bản thảo viết bằng chữ viết tay, tập trung vào lịch sử và nền văn minh Champa từ cuối thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX. Ông đã cùng với Giáo sư Pierre-Bernard Lafont thực hiện một bản danh mục gồm các bản thảo thư viện Pháp và thư mục về Champa và Chăm, một bài phê bình về các tác phẩm của những người tiên phong nghiên cứu về chữ Chăm. Ngoài ra Po Dharma còn cho xuất bản một tài liệu văn hóa bằng tiếng Chăm cổ. Nhưng công trình đóng góp phục hồi và lưu trữ lịch sử và văn hóa Chăm đáng kể nhất của Po Dharma là đã vi tính hóa các bản thảo và tài liệu lưu trữ bị ảnh hưởng bởi các cuộc tấn công của thời gian (Bộ sưu tập nghiên cứu các bản thảo Chăm, bản sao lại các bản thảo Chăm).

Đối với những nhà sử học và dân tộc học, công trình nghiên cứu khoa học về lịch sử lãnh địa Panduranga-Champa cổ (Ninh Thuận và Bình Thuận ngày nay) của Po Dharma rất là quý giá vì tính khoa học và khách quan của nó. Po Dharma đã đối chiếu của nguồn sử liệu của hoàng gia Chăm với biên niên sử Việt Nam, biên niên sử Khmer, biên niên sử Malay cũng như những câu chuyện về du khách Châu Âu.

Bên cạnh, những công trình khoa học viết bằng tiếng Pháp và Mã Lai, Po Dharma còn là tổng biên tập của Tập San Champaka viết bằng tiếng Việt dành cho độc giả Chăm và Việt Nam muốn tìm hiểu lịch sử và nền văn minh Champa. Hình thành vào năm 1999 do IOC-Champa ấn hành, Tập San Champaka ra mắt cho đến hôm nay là 14 số, tập trung những bài viết có giá trị khoa học của những nhà nghiên cứu trên thế giới và một số trí thức Chăm ở hải ngoại, tổng cộng hơn 2.000 trang.

Song song với trách nhiệm điều hành Tập san Champaka, Po Dharma còn là sáng lập viên của trang web Champaka.info, ra mắt vào ngày 1/4/2012, cơ quan ngôn luận duy nhất của dân tộc Chăm trên thế giới nhằm bảo vệ danh dự, quyền lợi và di sản văn hóa của dân tộc này. Website champaka.info còn là trung tâm tư liệu chứa đựng hàng ngàn trang của bài viết về lịch sử và nền văn minh Champa.

Công trình lớn nhất mà Po Dharma đã thực hiện tái bản Archives royales du Champa viết từ năm 1702 cho đến triều đại Tự Đức (1847-1883) tập trung 4.402 trang viết bằng ký tự Akhar Thrah Chăm được chứng thực bởi 408 ấn triện mà nhà Nguyễn ban cho vương quốc Champa. Mục tiêu của chương trình này nhằm trình bày mỗi trang tư liệu hoàng gia có hình nguyên gốc, kèm theo bản chuyển ngữ Latin và phân tóm tắt về nội dung.

Sự ra đi của Po Dharma là một mất mát lớn cho dân tộc Việt Nam, ông là một trí thức, một nhà nghiên cứu làm việc có phương pháp, những công trình nghiên cứu của ông mang tính khách quan và khoa học xứng đáng là những tài liệu tham khảo có giá trị.

Đối với cộng đồng người Chăm, sự ra đi của Po Dharma còn hơn một sự mất mát, đó là sự hụt hẫng về lãnh đạo tinh thần và văn hóa. Cũng may là Po Dharma đã để lại cho các thế hệ trẻ Chăm một gia tài văn hóa khổng lồ cần phải giữ gìn và vinh danh trong lòng dân tộc Việt Nam.

PO DHARMA NGƯỜI THẦY ĐÁNG KÍNH

Dr. Putra Podam
Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam
putrapodam@yahoo.com

Pgs.Ts. Po Dharma (Gru Po) đã qua đời nay được một năm. Tin buồn Gru Po mất nhanh chóng truyền khắp trong cộng đồng Chăm với những tiếc nuối, đau buồn và thương tiếc không nguôi! Cộng đồng Chăm mất đi một vị Giáo sư đã dành hết phần đời tuổi trẻ cho nghiệp binh trường vì lý tưởng bảo vệ dân tộc; khi được học tập và định cư ở nước ngoài thì dành trọn phần đời còn lại cho công cuộc nghiên cứu lịch sử và bảo tồn những giá trị văn hóa Champa, một dân tộc đã có một thời hưng thịnh trong quá khứ ở Việt Nam.



Với những trí thức Chăm như chúng tôi, ai cũng biết về Gru Po. Gru Po là một người Thầy, một nhân cách lớn trong cộng đồng Chăm nói chung và giới trí thức Chăm nói riêng. Gru Po là một tấm gương sáng về sự nghiêm túc và miệt mài trong nghiên cứu khoa học; có kiến thức văn hóa, lịch sử và ngôn ngữ Chăm rất uyên thâm; có tầm nhìn xa và sâu sắc về lựa chọn con đường bảo tồn văn hóa Champa; Bên cạnh đó, phải nói đến Gru Po có quan hệ ngoại giao rộng rãi với nhiều giới chức lãnh đạo và trí thức tên tuổi ở trong và ngoài nước. Trong đấu tranh bảo vệ những giá trị cốt lõi về văn hóa và lịch sử Chăm, Gru Po là người đầy dũng khí, mạnh mẽ và khôn ngoan, kiên cường với hướng đi gìn giữ chữ viết Chăm truyền thống. Tranh thủ các hoạt động ngoại giao quốc tế để tiếp tục gìn giữ và bảo tồn văn hóa Champa. Về gia đình, Gru Po là người đã hy sinh

tình cảm riêng về cá nhân, chọn không quay về quê nhà để có thể cất tiếng nói về lịch sử Champa một cách trung thực nhất. Những tài liệu nghiên cứu và xuất bản trong suốt cuộc đời Gru Po là một kho tư liệu quý giá, làm nền tảng cho những trí thức trẻ Chăm tiếp tục nghiên cứu và học tập.

Từ thời sinh viên, tôi được nghe nhiều đến Gru Po Dharma, chúng tôi thường gọi là Gru Po vừa kính trọng và thân mật. Khi tôi đang học Thạc sỹ (Master degree) tại Thái Lan năm 2002, tôi may mắn có chuyến công tác ở Pháp. Cứ nghĩ rằng đây sẽ là dịp để gặp Gru Po nhưng thật không may, Thầy cũng vừa có chuyến công tác tại Malaysia. Khi quay về Thái Lan, tôi lại có dịp sang Malaysia để trao đổi chuyên môn và cũng mong có dịp được gặp Gru Po, nhưng lúc này Gru Po lại đang ở Pháp. Năm 2003, tôi may mắn được Gru Po mời làm việc cùng với cha Moussay liên quan về ngữ pháp Chăm tại Malaysia thì được gặp Gru Po vào dịp này. Hai thầy trò thường trao đổi những vấn đề về chữ viết và ngôn ngữ Chăm. Từ đó tôi như được truyền thêm về nguồn cảm hứng và trách nhiệm trong việc giữ gìn và bảo tồn chữ viết Chăm truyền thống (Akhar Thrah).

Khi tôi làm luận án tiến sĩ (PhD Degree) về đề tài “Công nghệ Thông tin và vấn đề bảo tồn ngôn ngữ bản địa – nghiên cứu trường hợp Melayu Chăm ở Việt Nam” tại Malaysia, Gru Po đã nhận làm giáo sư hướng dẫn thứ 2 của tôi, chịu trách nhiệm về phần ngôn ngữ chữ viết Chăm. Từ đây Thầy trò có nhiều thời gian trao đổi về chuyên môn, Gru Po chỉ dạy cho tôi những vấn đề về văn hóa và ngôn ngữ Chăm mà suốt cả cuộc đời Gru Po đã dày công nghiên cứu. Và cũng từ đó, mối quan hệ thầy trò ngày càng gần gũi hơn. Gru Po xem tôi vừa là học trò vừa là người thân trong gia đình. Với tôi Gru Po vừa là Giáo sư hướng dẫn khoa học, vừa như người cha giảng dạy và chỉ bảo tận tình.

Gru Po đã hướng dẫn tôi cách nghiên cứu khoa học qua mỗi lần nói chuyện. Cung cấp nhiều tư liệu quý giá cho đề tài luận án của tôi. Nghiên cứu về “Con dấu Hoàng gia” của Champa, là dự án lớn mà Gru Po giao cho tôi, tôi phải tranh thủ ngày đêm suốt 3 tháng mới hoàn thành sản phẩm giao. Qua Gru Po, tôi cũng may mắn tiếp

cận về tài liệu hoàng gia, đây là những tài liệu hết sức quý giá được Gru Po tiếp cận, nghiên cứu, gìn giữ và bảo tồn ở dạng giấy và bản điện tử. Có nhiều người góp công vào dự án này như Po Dharma, Abdul Karim, Fatimah Amin, Quảng Văn Đại, Dominique Nguyen, Putra Podam,... Một công trình khác cũng đồ sộ không kém là Từ điển khoa học, từ điển văn minh Champa, Gru Po đã làm xong, tôi kiểm tra lỗi sai sót, Gru Po chưa kịp in ấn.

Những kỷ niệm về Gru Po trong suốt thời gian này với tôi không thể nào quên. Nhớ nhất là Gru Po có một thói quen cứ đến 5 giờ chiều Gru Po hay gọi tôi ra ngoài phố ngồi quán uống một chai bia và nói chuyện cùng Gru Po. Gru Po không uống nhiều, thường chỉ một chai Tiger là đủ. Đến 7 giờ tôi mới về nhà ăn và thường hay nói chuyện thêm. Lần nào sau khi ăn xong Gru Po thường nói: “Căng da bụng, trùng da mắt – huak trei lisei pabaoh” nghĩa là “ăn no hay buồn ngủ”. Cả hai cùng cười rồi Gru Po hay đi ngủ ngay sau đó. Cho đến 1 giờ sáng, Gru Po thường bắt đầu thức dậy và lại gọi tôi ra ngoài uống thêm một chai bia nói chuyện mãi đến 3 giờ sáng về phòng ngủ tiếp.

Nhìn lại những công trình nghiên cứu đồ sộ và chất lượng cao, cùng với một số lượng lớn về ấn phẩm và tài liệu liên quan đến lịch sử và văn hóa Champa của Gru Po đã xuất bản hay còn bản thảo, chúng ta phải khẳng định rằng Gru Po là nhà văn hóa lịch sử lớn. Gru Po đã có công quan trọng và ý nghĩa trong việc khai sáng và nhìn nhận lại những vấn đề lịch sử, văn hóa cho dân tộc Champa sau một thời gian dài gần hai thế kỷ trong điều tàn và lãng quên do những yếu tố lịch sử bất lợi cho dân Champa của thế kỷ 20 và trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ 21 và sống mãi trong lòng cộng đồng Chăm trong và ngoài nước. Gru Po đã hoàn thành sứ mệnh lớn dành cho dân tộc Chăm!

PO DHARMA

NHỮNG MẪU CHUYỆN HÀNG NGÀY

Dr. Putra Podam
Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam
putrapodam@yahoo.com

Trong cộng đồng Chăm chúng ta, ai cũng biết rằng Po Dharma là một nhà khoa học lịch sử, có kiến thức uyên thâm về chuyên ngành và số lượng công trình xuất bản rất đồ sộ về văn hóa và lịch sử Champa. Những năm tháng trước khi sang Pháp du học và định cư, ông còn là một Thiếu tá trong quân đội Fulro cầm súng để bảo



vệ các dân tộc thiểu số miền trung và Tây Nguyên trước làn sóng cộng sản tràn vào đánh chiếm miền nam Việt Nam. Có lẽ vì những năm tháng vào sinh ra tử nơi chiến trường, cùng với những hiểu biết lịch sử văn hóa sau nhiều năm nghiên cứu đã giúp ông trở thành một con người có bản lĩnh kiên cường, nghiêm túc trong khoa học và sắc xảo về ứng xử ngoại giao. Đặc biệt với cá tính thẳng thắn và cương trực, ông sẵn sàng đáp trả một cách khôn ngoan trước những tình huống “bất bí” của đối phương, bất kể đó là ai khi có nhận thức chưa đúng hoặc xúc phạm dân tộc Chăm, văn hóa Chăm. Sau đây là những mẫu chuyện được chính Po Dharma chia sẻ trong những lần tôi được gặp ông, nay tôi xin phép lược kể lại dưới đây để cộng đồng Chăm chúng ta hiểu thêm về tài ứng xử của ông.

1. Người Chăm có mê tín dị đoan hay không?

Trong một lần về dự hội thảo khoa học ở Hà Nội, Po Dharma có dịp gặp gỡ và trao đổi về nghiên cứu văn hóa với một số giáo sư

Việt Nam (GSVN). Hôm ấy, một GSVN có câu hỏi: Đối với thắp Champa ngoài việc tổ chức lễ hội Katé của người Chăm Balamon để xin dâng thần linh Champa đem lại sự an bình và thịnh vượng cho cộng đồng, ngoài ra nhiều người Chăm còn hay lên thắp cúng bái rất tốn kém, điều này có mê tín dị đoan hay không?

Po Dharma liền trả lời, lần này nhân dịp ra Hà Nội để báo cáo hội thảo sớm hai ngày, hôm qua chủ nhật tôi có đi thăm Lăng Bác Hồ. Mọi người xếp thành hai hàng dài đợi vào Lăng giữa thời tiết nắng chang chang, mồ hôi ướt cả áo,... mất hơn một tiếng đồng hồ, mới được vào Lăng. Trong khi vừa đi vừa nhìn hình Bác đang nằm trong Lăng, tôi cố tình đi chậm chậm để được nhìn kỹ hơn, nhưng rất tiếc nhân viên an ninh kéo tay tôi đi cho nhanh. Đi xong một vòng tôi muốn quay lại nhìn một lần nữa nhưng bị chặn lại buộc tôi phải ra ngoài. Khi ra ngoài khỏi Lăng, tôi liền rút tay vào túi quần bên phải và móc lên nhìn không thấy gì cả, sau đó tôi rút tay vào túi quần bên trái và móc lên cũng chẳng có gì,... tôi đã mất hơn 1 tiếng đồng hồ, xếp hàng giữa trời nắng oi bức để được vào Lăng, tôi tưởng ra khỏi Lăng Bác cho tôi tiền, nhưng tôi móc cả hai túi quần đều không thấy. Không chỉ mình tôi mà cả khách nước ngoài cũng như các em học sinh, sinh viên, các bà mẹ có công và nhiều người khác ao ước một lần để được vào Lăng Bác, nhưng cuối cùng Bác chẳng cho họ một cái gì.

Po Dharma nói tiếp, các quý vị xem, người Chăm của chúng tôi cũng như vậy, họ lên Thắp là để cầu xin dâng thần linh Champa phù hộ, để họ được khỏe mạnh và làm ăn sung túc. Sự việc người Chăm chúng tôi lên Thắp, nếu so sánh thì không có gì khác biệt với người Việt đi thăm Lăng Bác.

Po Dharma tiếp, nếu quý vị cho rằng những người đi thăm Lăng Bác có mê tín dị đoan hay không? Nếu cho rằng đó là mê tín dị đoan thì người Chăm chúng tôi lên Thắp Champa mới là mê tín dị đoan. Khi nghe Po Dharma nói đến đây, mọi người trong phòng không ai có ý kiến gì thêm.

Lời bàn: Po Dharma biết GSVN đứng trên quan niệm chủ nghĩa duy vật (theo học thuyết chủ nghĩa Mác-Lenin) để phê phán dân tộc

Chăm là theo chủ nghĩa duy tâm, lên thác cúng bái là mê tín dị đoan, tốn kém. Vì vậy Po Dharma đã lấy ví dụ tương phản về việc đi thăm Bác Hồ có được Bác cho tiền không mà sao mọi người vẫn xếp hàng dài để thăm Bác. Po Dharma đã rất khôn ngoan khi chọn ví dụ về thăm lăng Bác Hồ thì không ai dám phản biện lại. Thứ hai là Po Dharma đã khéo léo phê phán chủ nghĩa duy vật là chỉ biết đến vật chất mà không chú trọng đời sống tinh thần, tín ngưỡng và văn hóa tâm linh. Thứ ba là sự so sánh rất tinh tế về tín ngưỡng, người Chăm thì có đền tháp của tổ tiên để lại thật đáng tự hào. Con cháu dân tộc Champa muốn cầu nguyện thần linh, ngắm nhìn, thưởng thức những nét độc đáo về kiến trúc hay kiểu dáng đều được tự do thoải mái. Ấn ý của Po Dharma trong ví dụ này là nếu xem thường thần linh Champa và cho là mê tín dị đoan thì việc thăm lăng Bác chỉ là một xác chết người phàm lại không cho dừng lại để ngắm nhìn mà còn bị an ninh xua đi nhanh, thì cũng chẳng có gì là độc đáo.

Có lẽ vì những lý do trên mà khi nghe Po Dharma trả lời, không ai phát biểu gì thêm.

2. Akhar Thrah có chữ viết in Hoa không?

Sau khi dự hội thảo tại Hà Nội xong, Po Dharma có kế hoạch đi thăm Ban Biên Soạn Sách chữ Chăm (BBSSCC) tại Ninh Thuận. Khi đoàn xe đến BBSSCC, Po Dharma nhìn trước cửa phòng BBSSCC có thấy hàng băng rôn chào mừng viết bằng chữ Chăm hơi lạ. Khi đang bước vào bên trong, QĐC ra chào lịch sự: Hello sir, how are you? Are you Po Dharma? Vì Po Dharma đang nói chuyện với thầy Nguyễn Văn Tỷ nên không kịp trả lời cho QĐC.

Đoạn, khi ngồi trong phòng nói chuyện chào hỏi nhau, Po Dharma hỏi người bên cạnh, ai mặc áo trắng ngồi ở giữa đây? Trả lời: đó là QĐC chuyên viên ngồi máy tính,...Po Dharma nói với người bên cạnh, nghe tên QĐC lâu rồi, nhưng hôm nay mới gặp. Nhưng nó có sao không? Sao gặp tui mà nó chào hỏi bằng tiếng Anh, nó không biết tôi là người Chăm hả? Người bên cạnh trả lời, QĐC mới học cao đẳng ngoại ngữ nên sô tiếng Anh đấy mà. Po Dharma: À thành ra là như vậy.

Khi hỏi chữ Chăm treo trên bảng rôn trước cửa viết bằng chữ gì? Một người trong BBSSCC trả lời đó là chữ Chăm viết Hoa (Chữ in).

Po Dharma cười và nói, trong các chữ viết chỉ có chữ viết Latin có chữ viết Hoa (chữ in), ngoài ra các chữ khác không có chữ viết Hoa như chữ Hán (chữ Hán phồn thể và giản thể), chữ Ả Rập, chữ Brahmi, chữ Deva Devanagari, chữ Jawi,... Do đó, vấn đề BBSSCC muốn tạo Akhar Thrah có chữ viết hoa thì cần phải xem lại.

Lúc đó mọi người trong phòng im lặng và không ai lên tiếng. Từ đó, quan điểm muốn tạo Akhar Thrah viết Hoa không tiến hành nữa và cũng từ đó ít ai nhắc đến chữ Thrah có viết in Hoa.

Lời bàn: Po Dharma là người có tầm hiểu biết rộng không những về lịch sử là chuyên ngành chính của ông mà ông còn rất giỏi về lịch sử ngôn ngữ và ý thức bảo tồn văn hóa và ngôn ngữ Chăm.

3. Tại sao Champa mất nước

Trong một lần trao đổi bên lề Hội thảo tại Hà Nội gồm một số chuyên gia sử học, Gs. Trần Quốc Vượng là cây đại thụ của nền sử học Việt Nam hỏi Pgs. Po Dharma, ông cho biết ngắn gọn tại sao Champa mất nước?

Po Dharma liền liệt kê một số lý do cơ bản như:

- **Chính sách mở rộng bờ cõi của Đại Việt:** Trong giai đoạn lịch sử này, Champa cũng có một vài chiến tranh với nước láng giềng như Siam, Campuchia,... Nhưng đây là chiến tranh chinh phạt nhằm làm suy yếu quân sự và chính trị của đối phương, sau đó quân lính quay trở về. Champa không có chính sách xâm lược nước khác. Nhưng ngược lại quan điểm chiến tranh của Đại Việt thì hoàn toàn khác là nhằm chinh phạt đối phương, chiếm đoạt tài sản, đất đai của đối phương và sáp nhập lãnh thổ vào Đại Việt và đồng hóa văn hóa dân tộc khác.

- **Mỹ nhân kế:** Cuộc hôn nhân giữa vua Chế Mân và công chúa Huyền Trân của Trần Nhân Tông vào năm 1301 để tìm cách lấy hai châu Ô và châu Lý. Cuộc hôn nhân của vua Po Romé và công nữ Ngọc Khoa của nhà Nguyễn vào năm 1631. Theo Champa, công nữ

Ngọc Khoa là gián điệp để trình báo cho nhà Nguyễn biết mọi chi tiết về tổ chức chính trị và quân sự của Champa. Cuối cùng Po Romé bị bắt trong cuộc tấn công của nhà Nguyễn và đem nhốt trong rọ sắt để đưa về Thuận Hóa.

- **Làn sóng di dân của người Việt:** Do thiếu đất đai canh tác, vua chúa nhà Nguyễn khuyến khích người Việt tiến về phía Nam của Champa để khai thác. Do người Việt hiện diện trên đất Champa ngày càng đông, nhà Nguyễn bắt đầu can thiệp vào nội bộ Champa nhằm bảo vệ quyền lợi cho cư dân Việt. Từ đó, những cư dân này là lực lượng tham gia chiến tranh chống lại Champa.

- **Các cuộc nội chiến giữa dân tộc Việt:** Trong cuộc chiến giữa chúa Trịnh và chúa Nguyễn, chúa Nguyễn phát động cuộc Nam Tiến, nghĩa là tiến quân xâm chiếm Champa và cũng có thể lực quân sự. Cũng như cuộc nội chiến giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh, đã biến Champa thành căn cứ điểm quân sự. Hơn nữa, các lãnh đạo Champa cũng bị chia thành hai nhóm và sau đó phải thanh trừng lẫn nhau. Và nhiều lý do khác...

Po Dharma tiếp, nói ngắn gọn lại “nếu Đại Việt không xâm chiếm Champa, và hôm nay nếu không có sự hiện diện của người Việt trên mảnh đất Champa thì Champa không mất nước vào năm 1832.”

Lúc đó Gs. Trần Quốc Vượng nhìn Po Dharma cười và tiếp, thôi nói gì nói đều thua lý ông giáo sư Chàm này (Gs. Trần Quốc Vượng rất thân Pgs. Po Dharma).

Lời bàn: Po Dharma là người sắc xảo trên bình diện đánh giá và phê bình lịch sử. Trong khi các Giáo sư người Việt cổ vũ cho cuộc Nam tiến mở mang bờ cõi của Đại Việt, thì Po Dharma đã đứng bên thua cuộc để luận giải. Ân ý ở đây là nếu chiến thắng mà không chính nghĩa thì không vinh quang và không có gì là đáng ca ngợi. Ông chỉ ra những động cơ và mục đích xâm lược của Đại Việt là không chính nghĩa; và các thủ pháp thấp hèn như mỹ nhân kế trái với luân thường đạo lý cần không được hoan nghênh.

DANH XƯNG CHAMPA

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)
University of Tay Nguyen, Vietnam
putrapodam@yahoo.com

Trong thời gian làm nghiên cứu sinh ở Malaysia, tôi và Pgs.Ts. Po Dharma thường xuyên gặp gỡ vào cuối tuần. Thầy là người hướng dẫn thứ hai luận án tiến sĩ của tôi tại Malaysia, chịu trách nhiệm nội dung về lịch sử hình thành và phát triển ngôn ngữ chữ viết Chăm. Trong những dịp trò chuyện, tôi được nghe chính Thầy chia sẻ những mẩu chuyện rất hay, những thông tin rất quý báu mà ít có tài liệu tiếng Việt đề cập. Nay nhân kỷ niệm một năm ngày mất của Thầy, tôi kể lại những mẩu chuyện ngắn được nghe từ Thầy để tỏ lòng thành kính, biết ơn Thầy cũng như bổ sung những công hiến và đóng góp của Thầy cho sự bảo tồn lịch sử văn hóa và phát triển của cộng đồng Chăm.



1. Lịch sử hình thành Chữ viết Champa

Một lần tôi hỏi Thầy: Hiện nay có rất nhiều tài liệu nói về lịch sử hình thành chữ viết Chăm, các tác giả đưa ra nhiều mốc lịch sử hình thành khác nhau. Theo Thầy tư liệu nào đề cập vấn đề này đáng tin cậy nhất?

Thầy nói:

Theo các tài liệu lịch sử Trung Quốc, Champa độc lập từ năm 192 sau công nguyên, cuối thế kỷ thứ 2. Cũng theo các nhà nghiên cứu Tây Phương, người Chăm đã sử dụng một loại chữ viết khá sớm để tạc khắc chữ trên các bia đá. Chữ viết này có nguồn gốc từ chữ cái Devanagari (Ấn Độ). Trong thời kỳ đầu, người Chăm chủ yếu

dùng chữ Chăm cổ để khắc tiếng Phạn, dần dần người Chăm hoàn thiện chữ viết này sử dụng để khắc tiếng Chăm. Akhar Thrah là chữ viết phổ biến nhất và trở thành chữ viết chính thức của vương quốc Champa từ thế kỷ 17. Ngoài được khắc trên Tháp Po Romé, chữ viết này còn được viết tay và sử dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực từ ban giao quốc tế, hành chính, tôn giáo, lịch sử, văn học Chăm,... Vào thời gian này, người Chăm còn sử dụng nhiều loại chữ viết khác cho nhiều mục đích phát triển chính trị, ban giao kinh tế và tôn giáo như: dùng chữ Hán được tìm thấy trên các con dấu hay trên các văn kiện liên quan đến triều đình Nhà Nguyễn; dùng chữ viết Ả Rập hay chữ Jawi Chăm để ghi kinh thánh của các bậc Chăm Awal như Po Acar, Katip, Imam,...

Để bảo tồn, phổ biến cũng như hỗ trợ dạy và học chữ viết Chăm Akhar Thrah được thuận lợi, hiện nay cộng đồng Chăm, đa số cán bộ, sinh viên và trí thức Chăm đã sử dụng chữ viết Rumi Chăm EFEO để phiên tự hay phiên âm cho các tác phẩm văn học cũng như sử dụng trong giao tiếp hàng ngày.

2. Tìm hiểu mối quan hệ “Cham” và vương quốc “Champa”

Tôi hỏi Thầy: Từ “Cham” trong cụm từ dân tộc Chăm hay người Chăm có mối liên hệ thế nào với từ “Champa”?

Thầy trả lời:

Từ các tài liệu trên bia đá, sử liệu lịch sử Trung Quốc và Việt Nam, sách cổ Chăm cũng như các bài nghiên cứu của các chuyên gia nước ngoài đã chứng minh rằng tại khu vực Đông Nam Á, vương quốc Champa đã được thành lập và tồn tại từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ thứ 19.

Theo các nhà nghiên cứu Pháp (Pgs. Po Dharma, Gs. P-B Lafont, Ts. B. Gay), Champa không phải là vương quốc dành riêng cho dân tộc Chăm, mà là một quốc gia đa chủng, tập trung những cộng đồng tộc người nằm trong biên giới chính trị của quốc gia này, chạy dài từ Quảng Bình cho đến Biên Hòa, bao gồm cả khu vực Tây Nguyên, như người Jrai, Rade, Churu, Raglai, Hroi, Bahnar, Sedang, Stieng, Ma,... trong đó có người Chăm sống ở đồng bằng.

Champa một tên gọi có nguồn gốc từ Ấn Độ, được đặt tên cho vương quốc Champa kể từ thế kỷ thứ II gồm 5 tiểu bang: Indrapura (Đồng Dương), Amaravati (Quảng Nam), Vijaya (Đồ Bàn), Kauthara (Nha Trang), và Panduranga (Ninh Bình Thuận). Tên gọi Champa xuất hiện lần đầu tiên trên bia đá của thánh địa Mỹ Sơn vào năm 658 (thế kỷ thứ VII). Vào năm 668 trên bia đá của vương quốc Campuchia cũng có ghi chữ “Champa”. Kể từ đó, Champa trở thành tên gọi được sử dụng phổ biến trong các văn bản lịch sử ở các quốc gia Đông Nam Á dưới thời cổ đại.



Bản đồ 5 tiểu bang vương quốc Champa

Trên bia đá không bao giờ nhắc đến người Chăm, mà thường chỉ ghi một số danh xưng như sau:

Vương quốc Champa trên bia đá ghi: Nagara Champa.

Vua Champa trên bia đá ghi: Raja Champa.

Người dân của vương quốc Champa trên bia đá ghi: Urang Champa (chứ không phải là Urang Chăm).

Cũng theo các nhà nghiên cứu này, từ “Cham” ám chỉ cho người Chăm hôm nay không phát xuất từ tên gọi của vương quốc Champa. Thuật ngữ “Cham” ám chỉ cho chủng tộc Chăm đã ra đời từ hàng trăm thế kỷ trước, trong khi đó, Champa (gốc từ Phạn Ngữ) là tên gọi của vương quốc chỉ xuất hiện sau thế kỷ thứ 2.

Dân tộc Cham là một thân dân của vương quốc Champa, chữ “Cham” trong tên gọi dân tộc Chăm và chữ Cham trong tên gọi “Champa” là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, chứ không phải chữ “Cham” xuất phát từ “Champa”.

Do đó, từ “Cham” trong tên gọi dân tộc Chăm không liên quan gì đến từ “Champa” trong tên gọi vương quốc Champa.

Cũng như một số dân tộc khác như Khmer, dân tộc này có từ lâu đời, nhưng tên gọi vương quốc này là tiếng Phạn xuất phát từ Ấn Độ là Kambuja. Sau này người Pháp phiên âm thành Campuchia, tên gọi tiếng Anh là Cambodia, và người Chăm gọi là Kur.

Tại vùng Đa Đảo có vương quốc Majapahit. Người dân của Majapahit gồm có người Mã, Java, Bali, Bugis,...

Nhưng ngược lại tên gọi vương quốc Champa có nguồn gốc từ tên một loại hoa có tên khoa học là: *Michelia Champaca* Linn (Phạn Ngữ: Campâ), mà (người Việt thường gọi là hoa sứ hay hoa đại) một loại hoa rất phổ biến ở miền nam Châu Á.

Hiện nay từ Cham, Champa, hoa Champa được dùng phổ biến và rộng rãi. Ở Việt Nam hiện nay, đang có phong trào nhiều doanh nghiệp, công ty và dịch vụ đã chọn danh xưng "Champa" để làm thương hiệu cho chính mình.

3. Tìm hiểu nguồn gốc hoa Champa

Có một lần tôi hỏi: Biểu tượng hoa sứ trắng trên trang web Champaka có ý nghĩa gì? Thầy trả lời:

Champa là tên của một loài hoa (người Việt thường gọi là hoa Sứ hay hoa Đại) rất phổ biến ở miền nam Châu Á. Tên khoa học: *Michelia Champaca* Linn (Phạn Ngữ: Campâ) và cũng là tên gọi của vương quốc Champa nằm ở miền trung Việt Nam tồn tại từ thế kỷ

II đến XIX. Lãnh thổ chạy dài từ tỉnh Quảng Bình cho đến biên giới Biên Hòa bao gồm cả khu vực phía tây giáp với sông Mekong nơi có quần thể đền Wat Phou.

Nhân đây Thầy nói thêm về lịch sử tỉnh Champasak của Lào.

Vào thế kỷ thứ V, Wat Phou thuộc về vương quốc Champa và sau này bị vương quốc Campuchia chiếm đóng từ thế kỷ thứ X cho đến thế kỷ thứ XIII.

Kể từ thế kỷ thứ 18, khu vực Wat Phou trở thành tiểu vương quốc Champasak (1713-1946). Ngày nay, Champasak là một tỉnh ở miền nam của Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào. Trong tiếng Lào, Champasak ám chỉ lưu vực vương quốc Champa.

Tại quốc gia Lào, hoa Champa (gọi là Dok Champa), trở thành quốc hoa và cũng là bài hát dân gian rất phổ biến.

4. Mối liên hệ giữa hoa Champa và vương quốc Champa

Như đã trình bày ở trên, Champa là tên của một loài hoa (người Việt thường gọi là hoa Sứ hay hoa Đại) rất phổ biến ở miền nam Châu Á. Tên khoa học: *Michelia Champaca* Linn (Phạn Ngữ: Campâ) và cũng là tên gọi của vương quốc Champa nằm ở miền trung Việt Nam tồn tại từ thế kỷ II đến XIX.

Hoa Champa có màu sắc tinh khiết và mùi hương thanh nhã, dễ chịu. Với đặc điểm sắc hương này đã làm cho hoa Champa trở nên rất đặc trưng và phổ biến. Đặc biệt vào ban đêm với khí trời ẩm áp, hương hoa Champa có thể lan tỏa ra xa đến hàng chục mét. Ngoài ra hoa Champa còn được sử dụng để làm một số loại nước hoa nổi tiếng trên thế giới.

Champa là một vương quốc ra đời từ thế kỷ thứ II, có nền văn minh cao độ nằm ở miền trung Việt Nam, đã từng đóng vai trò chủ đạo trong tiến trình hình thành các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á cho đến năm 1832. Tên gọi Champa xuất hiện lần đầu tiên vào năm 658 (thế kỷ thứ VII) trên bia đá của thánh địa Mỹ Sơn và vào năm 668 trên bia đá của vương quốc Campuchia. Kể từ đó, Champa

trở thành tên gọi được sử dụng trong các văn bản lịch sử trong các quốc gia Đông Nam Á dưới thời cổ đại.

Sử liệu Việt Nam và Trung Quốc gọi vương quốc này là “Chiêm Thành” (chữ Hán: 占城) từ năm 877, phát xuất từ “Champapura” (Kinh thành Champa). “Chiêm” là từ phiên âm từ “Champa”. “Thành” là từ chuyển ngữ của “Pura” ám chỉ cho kinh thành, thủ đô, vương quốc,...

Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, trong các văn kiện hành chánh và những nhà nghiên cứu sử dụng tên gọi Chiêm Thành để ám chỉ cho vương quốc nằm ở miền trung Việt Nam. Chính vì thế người Chăm không bao giờ nghe đến tên gọi Champa trong cuộc sống hàng ngày của họ. Ngày 24-9-1964 đánh dấu ngày vùng dậy đấu tranh của phong trào FULRO (Mặt trận thống nhất đấu tranh của các sắc tộc bị áp bức), một tổ chức liên minh gồm 3 mặt trận:

- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom
- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Nord
- Mặt Trận Giải Phóng Champa



Hiệu kỳ FULRO (Photo: Champaka)

Kể từ đó, danh xưng Champa bắt đầu lan rộng vào giới trí thức sinh viên học sinh Chăm, nhưng chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũng

chưa cho phép sử dụng tên Champa trong các văn kiện, đài phát thanh và truyền hình.

Trong thời gian này một số tổ chức thanh niên đã chọn biểu tượng hoa Champa làm huy hiệu đeo áo như một nét đặc trưng riêng của tuổi trẻ Chăm.

5. Po Dharma đấu tranh dùng danh xưng Champa tại Việt Nam

Sau năm 1975, danh xưng Champa vẫn là chủ đề “nhạy cảm” liên quan đến yếu tố lịch sử và chính trị. Chính phủ Việt Nam đã sử dụng từ “Chiêm Thành” mỗi khi đề cập đến Champa. “Chiêm Thành” là từ Hán Việt còn Champa là danh xưng riêng của vương quốc “Champa”. Trong một lần mạn đàm về lịch sử văn hóa Champa, Thầy Po Dharma đã kể lại câu chuyện Thầy cùng bạn bè quốc tế đã đấu tranh để lấy lại danh xưng Champa ở Việt Nam như thế nào? Câu chuyện như sau:

Trong lần dự hội thảo quốc tế do UNESCO tổ chức từ ngày 15-24 tháng 3 năm 1994 tại Hà Nội và Huế với chủ đề: “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam”, tập trung nhiều nhà khoa học trên thế giới, trong đó có Pgs.Ts. Po Dharma, đại diện cho phái bộ Pháp.

Để biết trước thông tin bài báo cáo của Po Dharma gồm những nội dung gì, đại diện an ninh Việt Nam (ANVN) đã gặp Po Dharma để xin bài báo cáo, nhưng đã bị Po Dharma từ chối. ANVN đã cảnh báo nếu Po Dharma không cung cấp nội dung bài báo cáo cho ngày hôm sau thì sẽ bị cấm báo cáo. Được tin này Po Dharma trao đổi với một số học giả như Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Campuchia,... Một số học giả đồng ý rằng nếu sáng hôm sau, Po Dharma bị cấm báo cáo thì một số đoàn sẽ rời khỏi hội thảo. Đặc biệt đoàn Malaysia và Indonesia đánh động tin này đến Ban tổ chức.

Khi được tin một số đoàn sẽ phản đối sự việc trên bằng cách rời khỏi hội thảo. Tối hôm đó Ban tổ chức đã vội vàng cử ông Mã Điền Cư, là một người Chăm đang giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng Dân

tộc Quốc hội, đến gặp Po Dharma trình bày sự việc. Po Dharma đồng ý đưa một bản cho ông Mã Điền Cư theo quy chế hội thảo.

Nhân dịp này, Po Dharma nêu ra vấn đề danh xưng Champa tại diễn đàn Quốc tế và yêu cầu nhà nước Việt Nam công nhận Champa là một danh xưng lịch sử để thay thế cho danh xưng Chiêm Thành, một tên gọi phát xuất từ sử liệu Việt Nam và Trung Quốc, vì tên gọi Chiêm Thành không phù hợp đối với chủ trương của UNESCO liên quan đến chính sách bảo tồn di sản phi vật thể của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Hội thảo đã trao đổi sôi nổi và cuối cùng đi đến đồng thuận dùng danh xưng Champa thay cho từ Chiêm Thành.

Sau ngày hội thảo của UNESCO, tên gọi Champa được các nhà nghiên cứu Việt Nam bắt đầu tìm hiểu và sử dụng trong các công trình nghiên cứu khoa học. Việc chấp thuận sử dụng lại danh xưng Champa, một danh xưng nhạy cảm, là sự quan tâm của giới học giả, của các nhà khoa học trong và ngoài nước cũng như Nhà nước Việt Nam.

6. Một số tổ chức và doanh nghiệp mang tên Champa

Sau ngày hội thảo của UNESCO, danh xưng Champa được sử dụng rộng rãi và phổ biến tại Việt Nam. Từ đó một số tổ chức bảo tồn văn hóa Champa trong nước và hải ngoại cũng như tổ chức đấu tranh đòi chính phủ Việt Nam công nhận Quyền dân tộc Champa bản địa theo tuyên ngôn về quyền của các dân tộc bản địa (the Declaration on the Rights of the Indigenous Peoples) tại New York vào ngày 3 tháng 9 năm 2007. Việt Nam là thành viên của Liên Hiệp Quốc đã ký tên vào bản Tuyên Ngôn này.

Khi tên gọi Champa đã được dùng phổ biến, đã có một số tổ chức liên quan đặt tên Champa như dưới đây :

- IOC-Champa (International Office of Champa), được thành lập năm 1988 là một tổ chức đấu tranh bảo vệ di sản lịch sử và nền văn minh Champa. Xây dựng một lực lượng nhằm chuyển tải đến mọi người những yếu tố lịch sử Champa bao gồm nhiều khía cạnh, từ lịch sử vua chúa, lịch sử đấu tranh dựng nước và xây dựng đất nước cho đến lịch sử văn hóa, xã hội,...

- Hội Văn Hóa Truyền Thống Champa U.S.A: Là tổ chức dân sự của người Chăm ra đời vào năm 1997 tại Sacramento (California, Hoa Kỳ), tập trung đa số thành viên Chăm Ahier xuất thân từ tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Đây là hội đoàn dân sự có nhiều thành tích hoạt động, nhất là tổ chức hàng năm lễ hội Katé và Rija Nagar. Gần đây, Hội Văn Hoá Truyền Thống Champa còn thực hiện một chương trình giảng dạy tiếng Chăm dành cho con em Chăm ở Hoa Kỳ để họ không quên tiếng nói mẹ đẻ ở xứ lạ quê người. Đây là chương trình vô cùng hữu ích mà các tổ chức dân sự người Chăm ở Hoa Kỳ nên xem đó là dự án ưu tiên trong cuộc vận động đấu tranh bảo vệ ngôn ngữ và chữ viết Chăm ở hải ngoại.
- Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa U.S.A: Là tổ chức dân sự của người Chăm ra đời vào năm 1998 tại San Jose (California, Hoa Kỳ), tập trung nhiều thành phần tộc người và tôn giáo như Balamon, Bani, Islam, Thiên Chúa Giáo, Tin lành, Phật Giáo,... khi qua định cư tại Hoa Kỳ. Hội đã thực hiện nhiều chương trình như lễ hội Katé, Rija Nagar,... và nhiều hoạt động khác.
- Hội Đồng Phát Triển Văn Hóa-Xã Hội Champa (The Council for the Socio-Cultural Development of Champa): Ra đời vào năm 2007 nhân dịp Đại hội Champa nhằm kỷ niệm 175 năm vương quốc Champa bị diệt vong vào năm 1832, Hội Đồng Phát Triển Văn Hóa Xã Hội Champa có trụ sở tại Hoa Kỳ là cơ quan đấu tranh bất bạo động của cộng đồng Chăm tại hải ngoại nhằm bảo vệ danh dự, quyền lợi và di sản văn hóa Champa. Sau 5 năm hoạt động, tổ chức này đã trở thành một thành viên pháp lý của Hội Đồng Dân Tộc Bản Địa Việt Nam ra mắt tại Hoa Kỳ tập trung 3 lực lượng, đó là dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Nam Bộ. Mục tiêu của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam là nhằm đấu tranh yêu cầu nhà nước Việt Nam phải công nhận dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Nam Bộ là thành phần dân tộc bản địa phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về “Quyền của dân tộc bản địa” mà Việt Nam là quốc gia thành viên đã ký trên tuyên ngôn này. Sự liên kết đấu tranh giữa người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom chỉ là sự tiếp nối của phong trào Fulro, tức là “(Mặt trận thống nhất đấu tranh của các sắc tộc bị áp bức)” đã

từng gây bao tiếng vang trên bàn cờ chính trị ở Đông Dương vào năm 1964-1975.

- Tập San Champaka: là tổ chức khoa học chuyên về lịch sử và nền văn minh Champa, do IOC-Champa ấn hành.
- Web Champaka: Trang web champaka.info là cơ quan ngôn luận và cũng là trung tâm lưu trữ và phổ biến tư liệu Champa. Hiện nay trang web Champaka.info được sử dụng nhằm truyền tải thông tin, nghị luận và nghiên cứu về Champa, trang web này được cộng đồng Chăm trong và ngoài nước cũng như một số nhà Khoa học nước ngoài nghiên cứu về Champa rất quan tâm.
- Web Kauthara-Champa: Trang web kauthara.org được thành lập vào đầu năm 2015, mục đích giới thiệu và chuyển tải những sản phẩm công nghệ như font Chăm, bộ gõ Chăm đa năng trên PC, bộ chuyển đổi từ Rumi Chăm EFEO sang akhar Thrah, ứng dụng gõ chữ Chăm trên hệ thống Android, và ứng dụng gõ chữ Chăm trên hệ thống iOS cũng như chương trình giảng dạy tiếng Chăm và nghiên cứu chữ viết Chăm để đóng góp bảo tồn và phát huy những di sản về văn hóa, ngôn ngữ và chữ viết Chăm.
- **Doanh nghiệp và dịch vụ du lịch mang tên Champa:** Rong ruổi theo chiều dài của Vương quốc Champa ngày xưa, nay là các tỉnh từ Quảng Bình đến Biên Hòa, chúng tôi không khỏi ngạc nhiên khi nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ và du lịch đã lựa chọn tên gọi “Champa” làm thương hiệu cho doanh nghiệp của mình. Có thể kể đến như: khách sạn Champa ở Sầm Sơn-Thanh Hóa; khách sạn Champa ở Lăng Cô-Huế, khách sạn Champa ở Ngũ Hành Sơn-Đà Nẵng; Champa Island ở Nha Trang-Khánh Hòa; Champa Resort ở Phan Thiết-Bình Thuận; Dầu thiên nhiên Champa,...và nhiều thương hiệu Champa khác xuất hiện ở nhiều tỉnh thành trong cả nước. Trong bối cảnh toàn cầu hoá diễn ra ngày càng nhanh chóng, việc xây dựng thương hiệu chính là làm tăng vị thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Có lẽ trong thực tế, tên gọi Champa đã thu hút khách thập phương đến Việt Nam để tìm hiểu và nghiên cứu về những giá trị bản sắc văn hóa và nền văn minh Champa còn sót lại trên dải đất

miền trung này. Và đó cũng là một trong những lý do mà tên gọi “Champa” trở thành thương hiệu cho một số doanh nghiệp quan tâm và khai thác hiện nay, nhất là đối với dịch vụ du lịch.

Vương quốc Champa hiện nay tuy không còn nữa nhưng tên gọi “Champa” vẫn còn sống mãi trong lòng người dân miền trung. Tên gọi “Champa” hiện đang trở thành một thương hiệu Việt nổi tiếng là một minh chứng cho điều đó.

7. Cảm nhận riêng về danh xưng Champa

Theo Po Dharma, tổ tiên chúng ta trong lịch sử đã xây dựng và hình thành nên vương quốc Champa. Trải qua các thời kỳ và cũng như bao quốc gia khác, có lúc thịnh, lúc suy lịch sử Champa đã để lại những trang sử huy hoàng lẫn bi thương. Không sử dụng từ Champa, là không gọi đúng danh xưng lịch sử, cố tình tránh né sự thật lịch sử, làm cho thế hệ trẻ quên nguồn cội, tổ tiên của mình, các nhà khoa học trong và ngoài nước khó khăn khi nghiên cứu về lịch sử, văn hóa Champa.

Khi tên gọi Champa được sử dụng, sẽ làm cho thế hệ trẻ biết nhớ về cội nguồn, tổ tông của mình. Một khi đã nhận ra mình là đứa con của Champa thì sẽ có trách nhiệm làm điều gì đó có ý nghĩa cho Champa. Giờ đây Champa là ký ức lịch sử, nhưng việc bảo tồn văn hóa, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc Champa trong trào lưu Việt hóa, Tây hóa là hết sức cần thiết và khẩn thiết. Được biết có những người nhận ra được những chân giá trị tốt đẹp về nguồn cội tổ tiên Champa, đã cống hiến cả cuộc đời mình cho lý tưởng dân tộc, đấu tranh không mệt mỏi để góp phần bảo tồn văn hóa, lịch sử Champa. Tuy nhiên vẫn còn có nhóm người đi theo những lời kéo, phỉnh dụ bằng vật chất hay quyền lợi cá nhân đi ngược lại lý tưởng, ý chí đấu tranh bảo tồn và cản trở sự phát triển kinh tế văn hóa của các dân tộc có nguồn gốc Champa.

Vì vậy trong bài viết này, tôi muốn kêu gọi mọi người con Champa hôm nay hãy bước qua những đau buồn, bi lụy; gạt qua những khác biệt về nơi định cư trong hay ngoài nước; nhận ra đâu là sự thật về lịch sử Champa, văn hóa Champa để cùng nhau đoàn

kết, cống hiến bằng trái tim và nhiệt huyết của mình bằng những hành động cụ thể, thiết thực, để cho tên gọi Champa được biết đến nhiều hơn với những giá trị tốt đẹp nhất.



Hiệu kỳ Champa (Photo: Champaka)

Việc ngày càng có nhiều công ty và dịch vụ đã chọn danh xưng "Champa" để làm thương hiệu cho chính mình là một tín hiệu đáng mừng cho việc góp phần bảo tồn và phát triển những giá trị tốt đẹp về lịch sử và văn hóa Champa.



Hoa Champa

LỄ TỤC KATÉ

MỘT TÍN NGƯỠNG CHĂM AHIER

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)

University of Tay Nguyen, Vietnam

putrapodam@yahoo.com

Người Chăm trong nước và hải ngoại ai cũng biết rằng Pgs.Ts Po Dharma (Wa) là một nhà khoa học lịch sử, có kiến thức uyên thâm hơn người (yang traok) và cũng là một nhà cách mạng lỗi lạc. Wa mất đi nhưng tên tuổi của Wa đã đi vào lịch sử Champa của thế kỷ 20 và trong hai thập kỷ đầu của



thế kỷ 21. Wa là một tấm gương sáng cho thế hệ trẻ Chăm và cộng đồng Champa noi theo và Wa cũng là một bậc thầy luôn sống mãi trong lòng cộng đồng Champa. Wa là một người Chăm Balamon, am hiểu sâu sắc về lễ tục Katé nói riêng và văn hóa Chăm nói chung. Wa là người thẳng thắn, cương trực, bản lĩnh kiên cường và xử lý thông minh, khôn khéo, và sẵn sàng lên tiếng bảo vệ khi biết Katé Chăm được tổ chức không đúng với truyền thống. Putra Podam đã có dịp trao đổi với Wa Po Dharma về đề tài này. Sau đây là những mẫu chuyện được chính Wa chia sẻ trong những lần trao đổi, nay tôi xin phép lược kể lại dưới đây để cộng đồng Chăm ta hiểu thêm.

1. Kate ra đời từ thời Po Rome?

Theo Pgs.Ts. Po Dharma, Katé là lễ tục của người Chăm Balamon mục đích xin dâng thần linh Champa (chứ không phải anh hùng liệt sĩ Champa) nhằm đem lại sự an bình và thịnh vượng cho cộng đồng. Trước tiên, Katé diễn ra trên đền tháp đặt dưới sự chủ trì của chức sắc Chăm Balamon. Tiếp theo là Katé tổ chức trong làng và gia đình của những người theo tín ngưỡng Balamon. Trong dịp

lễ tục này, những người theo tín ngưỡng Awal hay Islam không làm lễ Katé trong thôn làng và gia đình của họ.

Katé trước kia thường diễn ra hàng năm trên ba đền tháp ở Ninh Thuận, ngày nay Katé diễn ra cả ở đền và Tháp ở Bình Thuận và Ninh Thuận. Ở Ninh Thuận, Katé diễn ra tại tháp Po Klaong Garai (thế kỷ XIV), đền Po Ina Nagar (trước kia diễn ra tại đền ở Nha Trang, thế kỷ VIII) và tháp Po Romé (thế kỷ XVII). Tại ba đền tháp này, Katé là buổi lễ dành cho 3 vị thần như lễ rước y trang, lễ tắm rửa thân linh, lễ mặc y trang và dâng hương. Trong đó, Po Klaong Garai (tượng Mukha Linga, thần Shiva của Ấn Giáo), Po Ina Nagar (phu nhân của Shiva) và Po Romé (tượng Mukha Linga, thần Shiva của Ấn Giáo, sau khi từ trần). Còn một số vị thần linh khác chỉ là nhân vật phụ của buổi lễ.

Katé thường diễn ra trên đền Po Romé, nhằm tôn vinh vị thần Po Romé, vị vua Champa đã hóa thân thành thần linh có 8 cánh tay. Trong ngày lễ Katé, ông Kadhar thường nhắc đến các vị thần linh Bani (người Hồi Giáo), đa số các nhân vật có nguồn gốc từ Mã Lai đến giúp Champa từ thế kỷ XVII, như Po Ali, Fatimah (phu nhân của Ali), Po Haniim Pan, Patao Yang-in, Po Tang, Po Gihlau, Po Biruw, Po Riyak, Nai Mâh Ghang Tang Nagar,...

Thêm vào đó, những bia ký ở Champa viết trước thế kỷ thứ XV, các nhà khoa học đã không tìm thấy tài liệu nào nhắc đến lễ Katé. Điều này đã chứng minh rằng Katé không phải lễ tục xuất hiện dưới thời liên bang Champa mà chỉ hình thành sau thế kỷ thứ XV tại tiểu bang Panduranga.

Từ 4 yếu tố trên, Po Dharma cũng như một số nhà nghiên cứu trong và ngoài nước kết luận rằng, Katé ra đời từ triều đại của vua Po Romé chứ không thể ra đời từ thời Sa Huỳnh như một số người suy đoán. Nếu Katé ra đời từ thời Sa Huỳnh (1000 năm trước Công Nguyên), thì Katé phải diễn ra tại làng Sa Huỳnh và tôn vinh những vị thần linh của thời Sa Huỳnh.



Tượng Po Romé (có 8 cánh tay) dưới hình thể Mukha Linga của Ấn Giáo chứ không phải vua Champa bản địa

2. Lễ và Hội Katé trước và sau năm 1965

Katé thường diễn ra vào ngày 1 tháng 7 Chăm lịch do chức sắc, tu sĩ Balamon đảm nhiệm. Trước 1965, Katé chỉ diễn ra ở Ninh Thuận, còn Bình Thuận không tổ chức lễ tục Katé trên đền tháp, vì không có Po Adhia. Katé trước kia chỉ thực hiện phần Lễ tục (không có phần Hội) diễn ra trên đền tháp Po Klaong Garai, Po Ina Nagar và Po Romé rất buồn tẻ và ảm đạm. Chỉ một số gia đình Balamon, thường là người già mặc quần áo lượm thượm lên tháp vì họ đã hứa với thần linh để cúng và cầu xin điều gì đó. Katé không thấy bóng dáng của thanh niên thanh nữ Chăm, cũng như không thấy nghe ai nói đến Katé và cũng không có ai lên đền tháp để chúc mừng Katé như ngày hôm nay.

Năm 1965, nhân dịp phái đoàn Trung ương và khách nước ngoài từ Sài Gòn đến thăm Phan Rang. Nhân dịp Katé, Quận trưởng lúc

bấy giờ là ông Dương Tấn Sở đã ra thông báo cho các đơn vị chuẩn bị Katé và đón phái đoàn. Hai người tích cực nhất là thầy Thành Phú Bá, quản đốc trường An Phước và thầy Đàng Năng Quạ hướng dẫn cho học sinh dọn dẹp vệ sinh tháp, tập văn nghệ,... và đoàn thiện chí Chăm của thầy Po Dharma xây dựng bậc đường đi lên tháp và xây công trước đền Po Klaong Garai, Cei Xí (ở Văn Lâm) làm trường ban thông tin quận thông báo cho các thanh niên Chăm chuẩn bị văn nghệ và phân công tiếp phái đoàn.

Theo Po Dharma, khi phái đoàn Trung ương đến, thấy những cụ già, bô lão Chăm mặc trang phục truyền thống Chăm lên tháp, những thanh niên của Đoàn Thiện chí Chăm đón khách và sắp xếp trật tự, những điệu múa Chăm của các em học sinh và một số làng trình diễn, những âm thanh của tiếng trống, tiếng kèn ‘saranai’ vừa trầm vừa rộn ràng vang xa cùng với nghi thức đốt trầm hương được diễn ra trong bầu không khí trang trọng, những lời cầu khẩn với hy vọng lời ước nguyện được những làn khói của nén trầm hương đang tỏa ra gửi đến tận trời xanh. Những tốp vẫy tay chào và phát cờ Cộng hòa khi phái đoàn lên tháp. Xung quanh cảnh trên tháp hôm đó thật trang nghiêm và đầy ý nghĩa.

Sau năm 1965, mỗi khi Katé đến, thì học sinh trường Trung học An Phước, các đơn vị có người Chăm công tác, một số làng Chăm, bô lão Chăm và cả cộng đồng Chăm lại chuẩn bị phần Hội Katé thật chu đáo và nhộn nhịp. Từ đó, vài năm về sau Katé không chỉ những được tổ chức trên tháp mà Katé còn tổ chức ở trong làng của những người Chăm Balamon cho đến ngày hôm nay. Do đó, mỗi khi Katé đến chúng ta hãy tưởng nhớ đến công lao của wa Dương Tấn Sở người đã có công gây dựng phần Hội của Katé để trở thành Lễ Hội Katé như ngày hôm nay.

3. Katé tín ngưỡng Balamon hay tín ngưỡng Champa bản địa?

Theo Po Dharma, và một số nhà nghiên cứu Tây Phương, Champa độc lập từ thế kỷ thứ 2 (năm 192) sau công nguyên, từ lúc hình thành cho đến thế kỷ thứ XV, Champa ảnh hưởng rõ nét của một nền văn hóa Ấn giáo. Sau thế kỷ thứ XV, Champa bắt đầu xa

lánh nền tảng Ấn Giáo nhằm xây dựng cho mình một hệ thống tín ngưỡng mang tính cách hỗn hợp giữa yếu tố Champa bản địa và yếu tố Ấn Giáo cộng thêm văn hóa Hồi Giáo kể từ thế kỷ thứ XVI. Katé là một thí dụ điển hình, vì lễ tục này sự hòa hợp giữa yếu tố Champa bản địa và Balamon Giáo, chứ không phải là lễ tục hoàn toàn mang màu sắc Champa bản địa như một số người suy đoán.



Tượng Po Klaong Garai dưới hình thể Mukha Linga (thần Shiva) của Ấn Giáo chứ không phải vua Champa bản địa

Tượng Po Romé, Po Klaong Garai, và nữ thần Po Ina Nagar mà người Chăm đang tôn thờ trong ngày Katé không phải là tượng thần của người Champa bản địa mà là hình tượng của thần linh Ấn Giáo. Hơn nữa, các bài phúng điệu thường viết trên lá buông (agal bac) mà Po Adhia đọc trong ngày lễ Katé là văn bản Phạn ngữ chứ không phải là Chăm ngữ với nội dung thường lập đi lập lại Om nama sibayong (Om, nhân danh đấng Shiva). Sibayong là thần Shiva từ Ấn Giáo chứ không phải thần linh của người Champa bản địa.

Về kiến trúc, tất cả đền tháp Champa đều mang phong cách kiến trúc của Ấn Giáo để thờ thần linh Ấn Giáo, chứ không phải đền tháp xây dựng theo phong cách của người Chăm bản địa để thờ vua Champa bản địa.

Hơn nữa tên các vị tu sĩ Balamon đều có nguồn gốc từ Ấn giáo như Po Adhia (Ấn giáo là Adya), Po Bac (Baca), Basaih (Vasa), Camnei (Cramana), Kadhar (Gandarva),... họ kiêng cử thịt bò, khi chủ trì lễ tục hay điều hành buổi lễ Katé, những vị chức sắc này đều mang phong cách ảnh hưởng Ấn Giáo đậm nét chứ không phải các vị tu sĩ của người Chăm bản địa.

Dựa vào những tính chất vừa nêu trên về sự ảnh hưởng của Ấn giáo trong lễ tục Katé, chúng ta khẳng định rằng *Katé là tín ngưỡng của tôn giáo Balamon chứ không phải là tín ngưỡng Champa bản địa.*

4. Katé truyền thống có tưởng niệm người có công khai quốc, hát quốc ca và dâng vòng hoa chiến thắng hay không?

Lễ hội Katé ngày nay được tổ chức tại đền tháp cả Bình Thuận và Ninh Thuận. Ở Ninh Thuận, Katé thường diễn ra tại tháp Po Klaong Garai, Po Ina Nagar và Po Rome. Tại ba đền tháp này, Lễ tục Katé được thực hiện những khâu chính là lễ rước y trang, lễ tắm rửa thần linh, lễ mặc y trang và lễ dâng hương, sau đó có phần Hội được biểu diễn khác nhau tùy theo chương trình ở mỗi đền tháp. Trong buổi lễ Katé, ông Kadhar chỉ hát những bài nhằm tôn vinh các vị thần linh Champa, đặc biệt là các vị thần linh của Hồi Giáo. Trong bài hát này có nhắc đến vị thần Po Rome có 8 cánh tay biểu tượng của đấng Shiva ngồi gần con bò Nandin. Đây là danh sách các nhân vật được tôn vinh trong ngày Katé (nguồn tư liệu: CAM 148 của Viện Viễn Đông Pháp) 1. Po Thun Girai Thun Cek; 2. Po Girai Bhaok; 3. Po Bia Binân; 4. Po Rome; 5. Po Sah; 6. Po Inâ Nagar; 7. Po Pan; 8. Po Klaong Kasat; 9. Cei Tathun; 10. Po Praok Thuer ; 11. Praok Dhar ; 12. Po Ginuer Matri; 13. Po Bia Nai Kuer; 14. Po Bia Patao Yang-in; 15. Po Tang; 16. Po Gihlau; 17. Po Biruw; 18. Po Riyak; 19. Po Li; 20. Po Fatimah; 21. Po Than; 22. Po Thai; 23. Po Tang Haok; 24. Ong War Palei; 25. Cei Sit; 26. Cei Praong; 27. Cei Dalim; 28. Cei Sak Bingu; 29. Po Haniim Pan; 30. Nai Mâh Ghang Tang Nagar; 31. Po Patao Binthuer; 32. Dam Mbaok; 33. Dam Mbung; 34. Dam Tiap Pabuei; 35. Dam Tiap Pabaiy; 36. Yang Brait

Yang Bri; 37. Po Mangi; 38. Po Manguw; 39. Nai Carao Craoh Bhaok; 40. Kadit Tanaow; 41. Kadit Binai; 42. Bia Soy; 43. Bia Binân; 44. Bia Juk; 45. Nai Lileng Tabeng Mâh; 46. Nai Lileng Bingu Tapah; 47. Po Kathit; 48. Po Kabrah; 49. Po Klaong Halau; 50. Po Klaong Can; 51. Patao Tabai; 52. Bia Mahik; 53. Ong Pasa Muk Cakléng.

Từ những minh chứng ở trên cho thấy, Katé được tổ chức tại hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận là không nhắc đến các tiền nhân có công khai quốc, không hát bài quốc ca, không nghi lễ một phút mặc niệm và không dâng vòng hoa chiến thắng trước đài tưởng niệm.

Khái niệm nghi lễ một phút mặc niệm để nhớ ơn những tiền nhân có công khai quốc chỉ ra đời dưới thời Napoleon (Pháp) vào thế kỷ XIX. Trong khi Katé ra đời từ triều đại của vua Po Romé vào thế kỷ XVII, do đó chúng ta cần khẳng định lại rằng Katé không nhằm mục đích để nhớ ơn các tiền nhân có công khai quốc, không hát bài quốc ca, không nghi lễ một phút mặc niệm và không dâng vòng hoa chiến thắng trước đài tưởng niệm như một số người suy đoán.

5. Quan niệm Katé của Ahier hay của cả dân tộc Chăm?

Từ mục 3 đã khẳng định rằng “*Katé là tín ngưỡng của tôn giáo Balamon*”, và mục 2 khẳng định rằng “*Katé ra đời từ thời Po Romé*” trong khi đó thuật ngữ Ahier, Awal chỉ ra đời vào khoảng thế kỷ XVII dưới triều Po Romé. Hơn nữa ở hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận hiện nay, chúng ta thấy Katé được tổ chức hằng năm tại các đền tháp và trong làng của người Chăm theo tín ngưỡng Ahier và do các chức sắc Ahier đảm nhiệm. Katé không bao giờ tổ chức trong làng của người theo tín ngưỡng Awal hay trong làng của người theo Islam. Do đó chúng ta khẳng định rằng, “*Katé luôn thuộc về người theo tín ngưỡng Ahier và Katé không phải là của dân tộc Chăm*”.

Hiện nay một vài cá nhân hay tổ chức cho rằng, “*Katé không phải của Ahier mà là của cả dân tộc Chăm bao gồm cả Ahier, Awal và Islam*”. Theo tôi, đây chỉ là một thể loại văn chương chính trị hay chủ thuyết quốc gia cực đoan nhằm thống trị hay nhằm để làm vừa lòng những người theo tín ngưỡng Awal hay Islam, trong khi Awal

hay Islam không bao giờ tổ chức lễ Katé trong gia đình của họ. Ngược lại mỗi khi Katé đến thì toàn thể dân tộc Chăm hay Champa đều có quyền lên tháp để chúc mừng và giúp đỡ nhau, cũng như trong tháng Ramadan thì những người theo tín ngưỡng Ahier có quyền đi cầu nguyện trong thánh đường của người Bani. Vì tín ngưỡng, tôn giáo là đức tin thiêng liêng của mỗi người, do đó các chức sắc, tu sĩ Awal hay Islam đều có quyền lên tháp, nhưng không được vào bên trong của tháp, bởi vì họ theo tôn giáo độc thân và chỉ thờ phụng Đấng Allah duy nhất.

Từ mục 1 khẳng định Katé ra đời từ triều đại của vua Po Romé chứ không thể ra đời từ thời Sa Huỳnh; Mục 2 khẳng định phần Hội Katé ra đời sau năm 1965; Mục 3 khẳng định Katé là tín ngưỡng của tôn giáo Balamon chứ không phải là tín ngưỡng Champa bản địa; Mục 4 khẳng định Katé không nhằm mục đích để nhớ ơn các tiền nhân có công khai quốc, không hát bài quốc ca, không nghi lễ một phút mặc niệm và không dâng vòng hoa chiến thắng trước đài tưởng niệm. Từ những luận giải và cơ sở khoa học ở trên, một lần nữa chúng ta cần khẳng định lại rằng, Katé là của người theo tín ngưỡng Ahier chứ không phải tín ngưỡng của dân tộc Chăm hay Champa.



Bimong Po Romé

6. Đề xuất chọn ngày tưởng niệm Champa

Hàng năm người Chăm đều có tổ chức một số lễ hội mang tầm quy mô với sức ảnh hưởng lớn. Nổi bật trong số đó có thể kể đến lễ Ramadan (tháng 9 Hồi lịch) của cộng đồng Chăm Hồi giáo; Lễ Katé (tháng 7 Chăm lịch) của cộng đồng Chăm Ahier; lễ Rija Nagar (tháng 1 Chăm lịch) có sự tham gia của cộng đồng Chăm Ahier và Chăm Awal, lễ này có ý nghĩa đón đầu năm mới và cầu mong mưa thuận gió hòa mùa màng tươi tốt...và một số lễ khác.

Để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc, chúng ta cần tổ chức một số lễ hội Chăm đúng với truyền thống mà cha ông để lại. Đồng thời chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về văn hóa và du lịch văn hóa dựa trên các giá trị văn hóa Chăm một cách đầy đủ, chuyên nghiệp, phát triển lễ hội theo đúng định hướng bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch văn hóa Chăm.

Nếu cộng đồng Chăm muốn tổ chức ngày tưởng niệm của vua chúa, anh hùng liệt sĩ hay những người có công khai quốc Champa, thì **không nên chọn ngày Kate** để tổ chức sự kiện này.

Theo cá nhân của Putra Podam, cộng đồng Chăm nên họp và thống nhất ý kiến chọn ngày tưởng niệm vua chúa, anh hùng liệt sĩ hay những người có công khai quốc Champa. Chúng ta có thể chọn 1 trong 2 sự kiện quan trọng sau:

Sự kiện 1: Phong trào Fulro

Ngày 20-9-1964 đánh dấu cuộc vùng dậy của Fulro. Tổ chức này đã tấn công trại lính buôn Sarpa, làm chủ tình hình tỉnh Daklak và chiếm đài phát thanh Ban Mê Thuột nhằm đưa ra thông điệp yêu cầu chế độ Sài Gòn phải thực thi một số yêu sách:

- Chấp nhận có một ghế Bộ trưởng dân tộc thiểu số trong nội các chính phủ Sài Gòn.
- Chấm dứt sự thuyên chuyển những công chức và binh lính Tây Nguyên đến các vùng Duyên hải
- Áp dụng chính sách bình đẳng giữa dân tộc thiểu số và người Việt.

- Trao trả lại cho các dân tộc thiểu số những đất đai của họ mà người Kinh xâm chiếm.

Sau bao ngày thương thuyết với quân đội Mỹ, lực lượng Fulro chấp nhận rút quân về hậu cứ ở Mondunkiri, lãnh thổ Campuchia.

Sự kiện 2: Cuộc khởi nghĩa của Katip Ja Thak Wa

Katip Ja Thak Wa thành lập một chính phủ Champa lâm thời trên lãnh thổ Panduranga và Kauthara. Sau đó, triệu tập một hội đồng Champa để tôn vinh Po War Palei, làm quốc vương Champa với chức phong là Po Patrai (quốc vương). Po War Palei là gốc người Raglai thuộc làng Cadang, là em rể của phó vương Po Dhar Kaok (Nguyễn Văn Nguyên). Katip Ja Thak Wa còn chỉ định một nhân vật gốc Churu làm thái tử Champa mang chức phong Yang Harei (hoàng tử mặt trời). Một nhân vật gốc Chăm là Ja Yok Ai mang danh hiệu Panraong Sa-ai, làm đại tướng đặt trách về quân sự và phong chức cho những quan lại khác.

Trong cuộc chiến, Katip Ja Thak Wa đứng ra điều hành trực tiếp phong trào và kêu gọi sự yểm trợ của các dân tộc miền núi như Churu, Raglai, Kaho,... vận động quần chúng Chăm phải tham gia tích cực vào phong trào đấu tranh nhằm khôi phục lại vương quốc Champa độc lập.

Tháng 7 Chăm lịch (1834) cuộc chiến bắt đầu vô cùng khốc liệt trước sức mạnh của phong trào Katip Ja Thak Wa, vua Minh Mạng đã đàn áp bằng cách cho đốt phá các làng mạc người Chăm hay còn gọi là chính sách “chiến trường đỏ lửa” nhằm bắt bớ giết hại những người thân của những ai tham gia phong trào để làm lung lạc, ý chí chiến đấu của các binh lính Champa. Nhiều làng palei Chăm đã bị lửa thiêu (Apuei Kadhir) thiêu rụi, dân chúng Champa tán loạn, khiếp vía trước chính sách trừng trị của triều đình Huế nhằm ngăn chặn những ai theo Katip Ja Thak Wa.

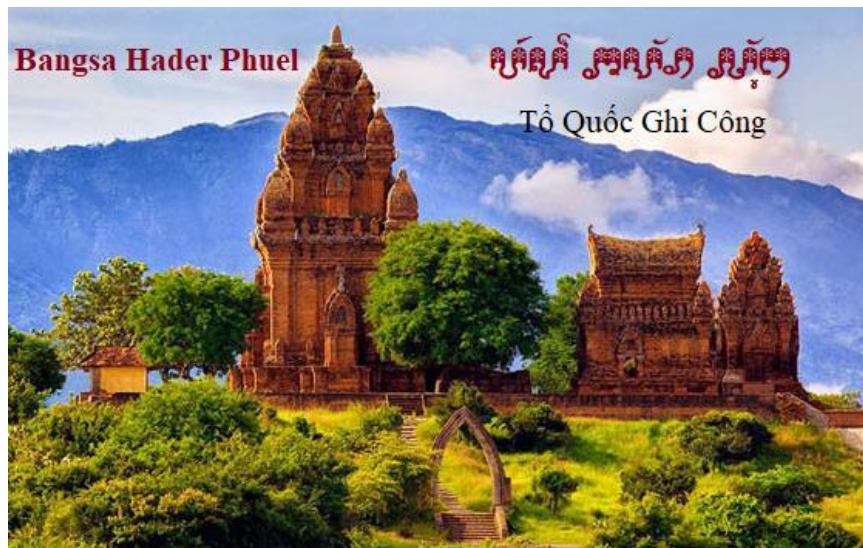
Để đáp trả chính sách này và củng cố sức mạnh cho phong trào, tháng 10 năm Ngọ Chăm lịch, Katip Ja Thak Wa đã sử dụng chiến lược “kỷ luật sắc”, ra lệnh cho chiến sĩ Churu và Raglai trừng trị

thắng tay những người Chăm không tham gia kháng chiến hay phản bội phong trào. Từ đó, binh lính lấy lại tinh thần và niềm tin, quyết tâm chống trả lại sự tàn bạo của Nhà Nguyễn.

Đứng trên phương diện pháp lý, cộng đồng Champa ở Hải ngoại có thể đề xuất chọn ngày tổ chức tưởng niệm vua chúa, anh hùng liệt sĩ hay những người có công khai quốc Champa. Như 1 phút mặc niệm, hát quốc ca và dâng vòng hoa chiến thắng trước đài tưởng niệm.

Bangsa Hader Phuel - Tổ quốc ghi ơn, chọn 1 sự kiện dưới đây:

- Chọn ngày 20 tháng 9 năm 1964 đánh dấu cuộc vùng dậy của Fulro.
- Chọn ngày 01 tháng 7 Chăm lịch (1834) cuộc khởi nghĩa của Katip Ja Thak Wa.



Bimong Po Klaong Garai

PO DHARMA NGƯỜI SỐNG TRỌN VẸN VỚI CHAMPA

Wa Praong

Hôm nay, người cháu này xin nghiêng mình trước linh hồn bác. Kể lên đây một vài kỷ niệm với bác những tháng ngày ở Malaysia.

Nhớ lúc chưa gặp bác, tôi luôn có những câu hỏi Champa là gì? Champa ở đâu? Những thắc mắc trong lòng tôi từ bé, và cuối cùng tôi có cơ duyên được gặp và làm việc cùng bác sau bao nhiêu thử thách bác dành cho tôi.



Mỗi lần gặp bác, tôi được nghe nhiều về câu chuyện lịch sử Champa một cách sống động mà ở đó trường học không dạy cho chúng tôi. Bác nói một câu mà có lẽ tôi sẽ không bao giờ quên, "Champa chỉ là tên gọi, Champa không sinh ra chúng ta. Chúng ta mới là người sinh ra Champa", câu nói ấy của bác dường như đã giải quyết mọi thắc mắc của tôi.

Đối với đồng đội, những người bạn cùng kề vai sát cánh đấu tranh với ông, ông luôn tự hào và kể về họ với một ký ức đau thương. Ngày tháng còn tồn tại trên thế gian này ông chưa bao giờ quên tình đồng đội. Ông hay nói với tôi về vấn đề cái chết tương lai, "Nếu sau này bác có chết đi, bác không muốn gia đình làm đám bác to lớn theo phong tục Chăm Ahier. Vì đồng đội của bác hy sinh tại chiến trường, không thấy xác, không một ai được làm đám tang trọn vẹn theo phong tục Ahier. Bác là đồng chí của họ, bác cũng như thế!". Còn gì cao quý hơn, một lần bị thương tại chiến trường, ông may mắn thoát chết. Và cái chết cuối cùng ông cũng muốn linh hồn của mình chia sẻ nỗi bất hạnh, tủi thân cùng đồng đội.

Đối với thiếu tướng Les Kosem, sau khi Fulro không còn nữa. Les Kosem an nghỉ vĩnh viễn tại Malai, ngôi mộ của thiếu tướng ít ai biết. Nhưng hàng năm ông đều lặng lẽ đến viếng, mỗi lần đến Malaysia bác dẫn tôi đến mộ thiếu tướng Les Kosem như nhắc nhở tôi biết ơn người có công dựng xây phong trào.

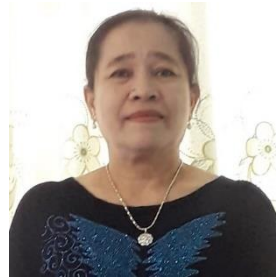
Không biết có linh thiêng hay không, hôm qua con chim bìm bịp, ở đâu bay vòng vòng khu nhà tôi (Tức là nhà mẹ của bác) kêu thảm thương, có lúc đậu trên trụ điện nhìn vào nhà. Nhìn cảnh đó thương thân phận bác vô cùng.

Tối nay sẽ tự làm lễ thấp nền hương đón linh hồn bác.

NHỚ VỀ PO DHARMA

Tâm Thành Porome

Những khi rảnh tôi hay tranh thủ xem tin bạn bè qua facebook cũng như vài ngày qua, bật điện thoại chợt thấy Bức Tâm Thư thông báo ngày Tưởng Niệm Gru Po: Pgs.Ts Po Dharma, tôi chợt giật mình trong niềm vui... Vì đây là điều tôi vẫn ước sau ngày tháng Gru Po ra đi, vì lòng biết ơn, vì một con người với tầm nhìn bao la, suy nghĩ sáng suốt, với những công hiến to lớn như một vì sao sáng, xứng đáng...



IOC trong cuộc tổ chức và làm việc, chắc cũng không tránh khỏi sự khó khăn, bất ổn, nhưng không vì thế mà cái tâm dành cho dân tộc mình, cái lòng dành cho Gru Po: Pgs.Ts Po Dharma vơi bớt... và mong rằng các chú, các anh hãy cứ hy sinh, cứ đấu tranh rồi có ngày sẽ đạt thành quả, rồi lấy niềm vui của dân làm niềm vui cho mình, là có thể quên đi mọi mệt nhọc đau buồn như Gru Po (Chú Năm) vậy. Hãy luôn gắn bó tiếp tục sự nghiệp.

IOC họ là những con người với những trái tim vốn đầy tình yêu dân tộc mình, có bổn phận với một Champa vốn có một Vương quốc xưa hùng mạnh, văn minh và giàu có,... (đã bị xóa tên trên bản đồ vào năm 1832) có trách nhiệm bảo vệ dân mình... và đứng nghĩa trong đấu tranh đòi quyền con người của Dân tộc Bản Địa trong Danh Dự và Quyền Lợi,... gương sáng cho thế hệ tiếp bước, cho tầng lớp trí thức trẻ đi sau, nhằm bảo vệ cho một Champa tồn tại và con cháu thanh bình, yên vui... dân bớt cảnh khốn khó, nghèo nàn...

IOC Tập hợp một số trí thức có trí tuệ Chăm cùng nhau làm việc và công hiến cho một cộng đồng Chăm của mình: Vốn hiền từ, thật thà, trong sạch, trong sáng, chân thành... nhưng lắm điều tàn, chịu nhiều thiệt thòi, đau thương, mất mát, như những chiếc lá rơi...

Chúng ta hãy ngẫm suy lại về IOC những việc mà họ đã làm và đã hy sinh, tưởng nhớ đến Gru Po Pgs.Ts. Po Dharma Người sáng lập... Nhằm đấu tranh trong danh dự đòi quyền lợi.

Champa, chỉ thế ngoài ra không gì hơn...

Tôi đã bỏ nhiều thời gian, để xem và đọc tất cả cuộc đấu tranh của Gru Po, của đoàn, tôi xúc động lắm, thậm biết ơn và khâm phục và xúc động hơn là vấn đề đấu tranh cho đất đai của Chăm ở Plei Ram, cho việc xây dựng Điện hạt nhân... qua bao bài viết của Gru Po và Musa Porome viết thư gửi Thủ tướng VN và còn nhiều nữa, từ những đấu tranh đó (cùng sự đấu tranh một số trí thức ở quê nhà) IOC cũng đã thành công nhiều mặt và dân tộc Bản Địa cũng đã được ký chỉ sau vài ngày Gru Po ra đi vĩnh biệt Chăm.

Hãy tưởng nhớ đến Gru Po Pgs.Ts. Po Dharma cả cuộc đời đã hy sinh vì dân tộc, vì sự sống còn của chúng ta của con cháu Champa chúng ta, qua bao công hiến với những chặng đường Ngai đi... Ánh mắt nhìn thẳng vào sự thật mà nói: Hãy nhìn hình ảnh Ngai đi ra khắp nước trên thế giới, không phải ai cũng biết... và làm được...

Nếu không có Ngai, không có một tấm lòng cao thượng, biết hy sinh ấy, có lẽ chẳng ai biết được Lịch sử Champa ra sao? Vương quốc Champa thế nào? Những người như vậy rất xứng đáng được xã hội, cộng đồng tôn vinh, được người dân quý mến...

Hãy đến với IOC để tưởng niệm Ngài vì lòng biết ơn cùng để thực hiện ý nguyện của Ngài.

Trong xây dựng Chăm, chúng ta nên cần mang hiệu ứng tích cực... biết điều gì nên làm và không nên làm, không có gì để giúp chúng ta thành công trong đấu tranh, dựng xây cho một dân tộc tiến hơn, tốt hơn: Ngoại trừ tấm lòng cao cả, tình thương yêu nhau và sự đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau...(mọi hướng) chúng ta cùng nhau cần hỗ trợ tích cực từ việc này và hãy đoàn kết, hãy thương yêu nhau như nói: Không có gì để giúp chúng ta thành công... Tôi nhớ câu nói của một trí thức Chăm chân chính (Wa Praong) mà tôi rất tâm đắc:" Hãy yêu Chăm bằng trái tim ấm và cái đầu khôn ngoan". Chúng ta những đứa con của nỗi đau của quá khứ với bao sự mất mát, chúng ta phải thực hành những điều tốt và cần cho nhau, phải thay đổi cách ứng xử với nhau... Nếu mong muốn ngọn đèn của dân tộc mình được chiếu sáng và sẽ sáng hơn, vì không chỉ niềm vui (nỗi đau)... của riêng ai, mà nó ảnh hưởng đến toàn dân Chăm, một xã hội đã trải qua bao tang thương, nay mong sự bình yên.

Quả chúng di sản thiêng liêng quá khứ của một Vương quốc đi qua cuộc đời và lịch sử của nó đang được thế giới quan tâm, hoan nghênh. Dù sao chúng ta vẫn vui vẫn có niềm tin sống và tôi đã rất biết ơn trân quý Pgs.Ts. Po Dharma là những công hiến này và mong Chăm ta cũng thế, vì dân tộc Ngài đã không hề lung lay, tâm luôn bình trong đấu tranh còn hơn cả hư không chỉ đấu tranh trong xây dựng truyền bá, vì lịch sử vì dân tộc Chăm mình, không phản động không trong hận thù... chúng ta không thể quên, để cùng nhau tựu về tưởng niệm kỷ niệm về Ngài.

Bản ngã phù du như khói trầm hương

Thân tâm cát bụi gieo rắc bao chặng đường

Để lại rồi nhận bao thương đau...

Cộng đồng chỉ biết ngậm ngùi - ôi thương đau!

Pgs.Ts. Po Dharma Cả cuộc đời Ngài đã hy sinh vì Chăm.

Cả tình cộng đồng, cả tim đồng tộc xa xôi

Giúp Chăm có hướng ngoi lên, và kiêu hãnh hơn, tự tin hơn...

Bởi lẽ chúng ta những đứa con Chăm, để nâng giá trị nhân văn về lòng biết ơn, để soi sáng đời mình cần biết đến những người đã biết hy sinh, công hiến vì dân tộc mình...

Giờ Ngài đã đi xa ở tận xa xăm

Việc làm Ngài vẫn mãi ngàn năm luôn còn

Ân Ngài cả đời vì Chăm

Nhắc dân Chăm hãy nhớ ngày này

Lòng kính báo ân nghĩa sâu xa

Dù dân Chăm ta có ở đâu xa xôi

Cũng hãy rạo vì dân tộc đến với Ngài

Chúng ta cắm lên một ngọn cờ "niềm vui" Bản địa

Nghĩ từ đây sẽ có thêm hy vọng

Với bao cay đắng, niềm đau và nước mắt của Ngài: Po Dharma

Cảm ơn những gì mà Gru Po để lại và chúng ta không từ chối nhau trong niềm tin của Xây dựng!!!

Chúng ta không phải sợ khi chúng ta không sai

Bởi như chúng ta biết Gru Po chúng ta khi đấu tranh, nào đâu đòi hỏi gì hơn ngoài "danh dự và quyền lợi cho dân tộc mình". Để dân Chăm tự tại như nguồn an ủi, bù đắp nơi tổ tiên mình.

Chúng ta cũng đừng nên làm điều gì xa hơn

Chúng ta biết mình cũng như Gru Po: biết mình là không thể đi xa hơn...

Cảm ơn vì chúng ta hôm nay. Rồi sẽ có ngày một buổi lễ tưởng niệm, kỷ niệm về một con người vĩ đại, về một vì sao sáng, và

Cộng đồng Chăm.

Không có gì ngăn bước chúng ta vì quyền lợi danh dự ấy của con người.

Po Dharma, Chú là tia sáng lý tưởng noi theo là ánh sao sáng rọi đường cho thế hệ sau tiếp bước, là huyền thoại là hoa thơm đẹp Champa! Cả cuộc đời Chú công hiến cho dân tộc mình miệt mài vì danh dự, vì quyền lợi cho dân. Đưa lịch sử Chăm vương Quốc một

thời lừng lẫy bị xóa tên trên bản đồ ra cho thế giới biết, việc làm sống lại qua truyền bá ấy có gì quý hơn thiết thực hơn, vì lịch sử, vì tình yêu dân tộc. Rồi Chú hy sinh có lẽ vì sự công hiến miệt mài ấy. Chú lâm bệnh và ra đi trong niềm thương đau đón của cả cộng đồng Chăm, không có ngôn từ nào có thể nói lên được tấm lòng cao quý cùng sự công hiến cao cả ấy của Chú. Hôm nay Chú đã đi vào lịch sử Champa. Hình ảnh đẹp, cách sống đẹp ấy đã ghi sâu vào lòng dân Chăm. Trong danh dự là cựu ban chấp hành Sinh Viên Chăm khóa học cháu.

Thay mặt các bạn cháu nghiêng mình tri ân sự hy sinh cao quý của Chú. Tri ân những gì Chú còn để lại nhằm giúp chúng cháu phát triển văn hóa và hiểu hơn về lịch sử Chăm mình.

Một nền hương trong phút mặc niệm hỏa táng Chú để tưởng nhớ công ơn Chú và đưa tiễn Chú về nơi cõi vĩnh hằng, cầu Po đưa chú về nơi cõi trời Po nơi lấp lánh ánh vàng chói chiếu sáng đón Chú (theo cửa chuyên tiếp ...) Chú hãy bay lên tầng ấy là tầng "Po langik" Chú nhé. Hãy bỏ lại bao niềm đau buồn tổn thương lòng nơi trần gian, Chú thanh thản ra đi, chúng cháu đây nguyện xứng đáng...Sẽ có trí thức Chăm chân chính tiếp tục sự nghiệp, Chú an lòng nghỉ ngơi, Chú xứng đáng được vinh danh lên trên tầng trời với Po!

Cuối lời Cháu chỉ xin gửi lời nhắn nói với cộng đồng Chăm: Rằng! chúng ta phải đoàn kết, phải yêu thương nhau như chính chúng ta yêu dân tộc chúng ta!

Vĩnh biệt chú trong niềm tự hào - xúc động!

Chúng cháu mãi mãi luôn tôn kính gru Po Dharma

Xin soi sáng Champa

Sống yên lành bên nhau

Hòa hợp buông mau bất hòa

Cho Champa mỗi năm tháng tiến lên

Người sai rồi sửa đổi sai lầm,

Người đúng chớ chỉ trích nhau

Góp ý nhau ôn hòa

Không chê trách đưa ra...!!!
Khi nhìn lại người Chăm
Cùng đoàn kết biết quý nhau
Nơi tổ tiên Ngài xót thương
Nơi địa đàng Ngài chia sẻ
Ngài sẽ bớt đắng cay
Xin cho Chăm ta đoàn kết
Cho lòng Ngài bình thản
Giữa tổ tiên nơi cõi âm
Là nữ Chăm dù chỉ bình thường
Chúng cháu đây sẽ vui lây
Con cháu Chăm không lạc lối
Chăm sẽ đi về đâu?
Giữa sự bất đồng của đàn anh!
Những cay đắng bằng lời
Những mưu tính bằng dòng
Xin giã từ Champa
Cho tâm Ngài sung sướng
Bởi Ngài tạo nên công
Đau khổ đã nhiều rồi
Đắng cay cũng đã nhiều
Mong sai xót mau qua
Cháu nay nước mắt đã thôi rơi
Đêm qua đã ngủ ngon
Tâm trí đã an bình
Có lẽ Ngài soi sáng
Cớ sao lại không tin
Cái thiêng của cõi âm
Kính dâng lên ngài xin chứng tâm lòng con!

HADER WEK PO DHARMA

Abdullah Chau

Malam tapa hu hamit Saai taha nao saong palai pajua ralo Saai tabiak nao cek wek hadom su-uen ka anak Cam drei. Kami sa urang adei lakau pok rabha madruai saong hadom padrut padruai nao tel Saai nya.



Saai sa urang Gru, sa urang Saai hu arieng ba hadom, dom adei saai ngap hadom gрук siam makra cek wek arai arah harei hadei. Adei miet miet ndua phuel saong lakau di Po brei ka Saai selamat di jajan "Akhirah" saai nya saong Salam.

"Bangu druh nan bangu matuei madhar"

"Hajan laik tama hatian urang!"

Hajan laik tama meyut urang!

Hu thau halei wey hajan laik kayua khaol drei

Hajan laik saong daok laik!

Oh habien hajan madeh

Oh habien urang lahai anit ranam urang ley!"

Saai sa urang Gru, sa urang saai, sa urang ayut.

Kal ini saai hu nao wek taom muk kei.

Saai ley! Hu hagait mayai saong ndom si abih ini. Ranam anit saai. Saai hu pakai lac "Than lakei juai haok aia mata" kal ini adei daok wak min aia mata nan nyu tajaoh dalam hatai min saai ley!

Saai sa urang daok miet miet di dalam hatai urang anak Cam drei min saai nya. Adei oh khik aia mata hu tra o nan brei ka adei po lakau "Huel galau hangau" ka hanut nyawa saai hu siam makra saong selamat jalan di loka harei hadei.

Rabha madruai,su-uh su-auen saong padrut padruai. Hadom anit ranam abih nao tel mangawaom saong adei saai Po Dharma .

Parabha madruai saong padrut padruai.

Lakau salamet jalan saai Po Dharma.

Adei ranam saai. Thekwa.

HỘI TƯỢNG VỀ ANH

Song Thủy Bình

Anh Quảng Văn Đù hay Po Dharma, mà chúng tôi thường gọi “Anh Năm” rất thân thương từ ngày xưa. Kể từ thời anh hướng dẫn đoàn thanh niên chí nguyện Chăm, cùng anh Thành Phú Bá, và chính quyền quận An Phước, xây dựng ngôi trường Trung học An Phước.



Được tin anh qua đời trên đất Pháp, ký ức tôi ngược dòng dĩ vãng xa xăm, kỷ niệm thời học trò bồng sông lại trong tôi. Năm 1964 tôi đang học ở trường Trung Học Duy Tân, trước khi trường Trung Học và Ký Túc Xá An Phước ra đời. Đây cũng là trường Trung Học và Ký Túc Xá đầu tiên duy nhất của người Chăm tại tỉnh Ninh Thuận. Tôi và bạn bè từ các trường khác trong tỉnh, thường xuyên đến trường An Phước trong những ngày nghỉ học, để họp mặt, tham gia công tác và sinh hoạt văn nghệ. Từ đó tôi biết anh, anh là một thanh niên chí nguyện trẻ, có tinh thần cao, đầy nhiệt huyết. Chúng tôi gọi “Anh Năm” thay cho tên chính của anh, và quen cho đến hôm nay. Trường Trung Học An Phước không chỉ là nơi để học, mà có cả Ký Túc Xá, học sinh từ các làng Chăm xa xôi đến học và nội trú luôn trong trường. Trường An Phước đã tạo cho các bậc phụ huynh Chăm an tâm, khi cho con đi học xa nhà, nhất là nữ sinh lên trung học. Nơi đây cũng tập cho học sinh

bước vào nếp sống tập thể, kỷ luật, nội quy nghiêm ngặt, là hành trang căn bản tốt, để bước tới ngưỡng cửa trưởng thành. Sau này trường An Phước dời về Phan Rang, đổi thành Trung Học Po Klaong, cho đến năm 1975.

Năm 1968, tôi đang học tại Sài Gòn, bất ngờ nghe tin anh Năm rời bỏ làng quê, đi một phương trời khác. Như vậy, là anh đã định hướng cho cuộc đời mình, để tìm lý tưởng của anh. Dầu biết rằng con đường anh đi đầy chông gai, vực thẳm phía trước. Nhưng anh vẫn cứ bước tới không ngại ngần. Ông trời đã không phụ lòng anh. Dù anh ở đâu? là tiến sĩ Po Dharma, nhưng anh vẫn không quên các em mình, tình huynh đệ ngày xưa. Cám ơn anh Năm đã quan tâm, không những gọi Phone chúc mừng gia đình em đoàn tụ, mà còn ghé nhà thăm tụi em, cùng nhau tâm sự suốt đêm không ngủ. Em rất cảm động, những lời anh đã nói như còn vang vọng bên tai, “anh Năm ở xa quá, nên không biết chuyện em ở tù ba năm, mất đứa con nhỏ tuổi chưa đầy thôi nôi. Còn Lưu bị bắn suýt mất mạng tại làng Hiếu Lễ, anh không ngờ cuộc đời hai em gian nan như vậy”. Cám ơn anh, không quên đứa em này, sau nhiều năm xa cách. Anh Năm ơi! Tất cả chúng ta là con người, không phải thần thánh, nên đôi khi quan điểm chút ít khác biệt nhau là lẽ thường. Anh, em mình cũng không ngoại lệ, nhưng tụi em khác hẳn người ta, điều gì không vừa ý thì nói cho nhau nghe, và mình mãi mãi là anh, em của nhau. Cuộc bút chiến ngày nào trên mạng xã hội, hạ nhục nhau không tiếc lời, tụi em không tham gia. Chuyến du lịch tại Pháp tháng 5/2018 của đoàn cao niên Chăm từ Sacramento đến chưa xa lắm. Chính anh là người hướng dẫn viên đưa đoàn đi tham quan danh lam, thắng cảnh nổi tiếng của kinh đô ánh sáng hoa lệ Paris.

Vậy mà anh đã không còn trên thế gian này nữa. Em đâu ngờ, lần gặp anh Năm tại Pháp, cũng là lần chia tay cuối cùng Vĩnh viễn trong đời. Anh đã đi thật rồi, xa lánh nơi tạm bợ lắm nỗi ưu phiền. Để trở về chốn bình an Vĩnh cửu với thế giới riêng của mình. Ngủ đi anh Năm, giấc ngủ thiên thu, không bao giờ thức dậy. Xin Vĩnh biệt anh, và vô cùng thương tiếc anh Năm (tên gọi thân thương ngày xưa). Vĩnh biệt anh Năm nhé!

VĨNH BIỆT BÁC PO DHARMA

Hangow Thien

Thật không tin và cũng không muốn chấp nhận sự thật là Bác không còn trên cõi đời này nữa Bác ơi... Không lẽ những lời chúc của Bác cho gia đình em trong dịp Bác đến Hoa Kỳ để tham dự Lễ kỷ niệm 185 năm Champa mất nước (25/11/2017) lại là lời chúc cuối cùng đấy sao?! Không ngờ sau buổi cơm chiều tiễn Bác lên xe tại gia đình lại lần cuối cùng được gặp mặt Bác nơi cõi trần gian!!!



Vào ngày 10/2/2019, khoảng 8 giờ sáng giờ Cali, tức khoảng 5 giờ chiều ở Pháp, tuy trong cơn bệnh ngặt nghèo nhưng Bác vẫn luôn nhớ đến vợ chồng em và gọi phone khoe rằng bệnh của Bác đã bớt hơn 80%, bác sĩ cho biết bệnh của Bác tuy không chữa khỏi nhưng Bác cũng có thể sống được ít nhất 4 hay 5 năm. Cuộc nói chuyện khoảng chục phút thì y tá vào và Bác hẹn gọi lại sau. Vợ chồng em hồi hộp trông chờ tin Bác từng ngày. Bỗng nhiên vào ngày 21 tháng 2 năm 2019, được tin Bác đã qua đời. Cả cộng đồng Chăm ở trong cũng như ngoài nước bàng hoàng như mất đi một người thân của gia đình. Vợ chồng em như xác không hồn và vô cùng hối hận không được ngồi bên cạnh Bác trước giây phút Bác lâm chung.

Bác ơi mấy ngày nay buồn lắm, ngồi xem lại những video và hình ảnh cũ liên quan về Bác. Mỗi lần đến Hoa Kỳ vợ chồng em đều đi đón Bác tại phi trường và chở Bác về nhà. Anh em ăn uống và kể chuyện ngày đêm về cuộc hành trình của Bác. Nghĩ lại em không cảm được nước mắt và chồng em còn an ủi tuy Bác nhắm mắt an nghỉ nhưng việc làm của Bác vẫn mãi trong tim của chúng ta.

Trước đây em thường nghe các thầy cô giáo giảng dạy, bạn bè kể chuyện về những gương anh hùng, gương các chiến sĩ, các nhà cách mạng đã suốt đời tận tụy, hy sinh cho dân tộc, cho tổ quốc của

họ. Em thường nghĩ đó chỉ là những hình ảnh trừu tượng của các nhà văn, nhà thơ, nhà tiểu thuyết, hay chỉ là những nhân vật tiêu biểu trong huyền thoại. Quả thật may mắn, vợ chồng em được quen biết Bác, được đón tiếp Bác trong những lần Bác đến công tác tại Hoa Kỳ. Nhờ vậy em mới có cơ hội được chứng kiến tận mắt hình ảnh Bác Po Dharma đời thường thật giản dị và vĩ đại. Bác ăn mặc, ăn uống và nghỉ ngơi thật đơn giản. Về trách nhiệm đối với dân tộc, đối với tổ quốc thì quả thật là vĩ đại. Bác tự nhận trách nhiệm của bản thân mình đối với dân tộc như nhận những món nợ ngàn năm của Tổ Tiên để lại mà Bác phải đền trả. Đến giây phút cuối cùng của cuộc đời trên giường bệnh viện, Bác còn cố gắng viết email để an ủi, động viên đồng đội hãy đứng vững để đấu tranh đòi quyền Dân Tộc Champa Bản Địa cho đồng bào đang bị đồng hóa ở quê nhà.

Bác ơi! Dẫu biết rằng đời người không ai tránh khỏi cảnh sinh ly tử biệt. Nhưng trong hoàn cảnh của Bác thật vô cùng thương tiếc. Tuy tuổi đã ngoài bảy mươi mà tâm hồn Bác đầy ắp hoài bão và ước mơ về tương lai của dân tộc Champa. Bào nhiệt huyết của Bác dành cho dân tộc còn dâng trào hơn cả các bạn tuổi thanh xuân. Trong các buổi tiếp chuyện cùng Bác, em chưa có lần nào nghe Bác kể về đời tư, về gia đình Bác. Bác nhắc nhở nhiều đến việc làm sao giữ được tiếng nói, chữ viết, và dòng giống Chăm trong thế kỷ 21 này. Ôi tiếc thay Bác ơi, bao mộng ước của Bác lúc này biết ai còn quan tâm?!

Bác Po Dharma ơi! Từ nay gia đình chúng em đã hết cơ hội đón tiếp Bác rồi. Bác đã vĩnh viễn ra đi nhưng những hình ảnh, lời nói, và việc làm của Bác luôn mãi mãi trong tim của gia đình em.

Gia đình chúng em xin nghiêng mình vĩnh biệt Bác. Cầu xin Ông Trời ban phúc lành cho Bác được An Giác Nghìn Thu và xin Bác phù hộ cho con cháu Champa được nối gót mai sau.

NHU' MỘT LỜI CHIA TAY

Trà Vija

Hôm qua có một người cháu nhắn tin cho biết rằng Po Dharma đã mất, với tôi không bất ngờ lắm bởi đó là quy luật của muôn đời! Tháng trước tôi có biết tin anh đang bị ung thư giai đoạn cuối nhưng bác sĩ bảo có thể kéo dài cuộc sống thêm hai năm, anh vội ra đi có lẽ vì anh đã quá mệt mỏi nên chẳng muốn sống thêm nữa để làm gì... Tôi và anh không quen biết nhau và chưa hề gặp nhau một lần nào, cho dù quê ngoại của



anh là quê nội của tôi và sâu xa hơn chúng ta cũng có quan hệ về dòng tộc huyết thống. Thân hay sơ cũng do duyên nợ và tình người, ngày tôi vào học trường An Phước thì anh đi Fulro còn ngày anh về Việt Nam thì tôi lại đi Thái Lan. Chúng ta như sao Hôm và sao Mai cứ người này mọc và người kia lặn, như hai thực thể đối lập vừa là hai đường thẳng song song rồi một ngày nào đó rồi cũng gặp nhau ở cực kinh tuyến! Tôi chưa đọc một cuốn sách nào của anh nên không hiểu tư tưởng anh thế nào, chưa tranh luận với anh một vấn đề gì nên không biết quan điểm của anh ra sao, cũng chưa từng uống với anh một ly rượu nên không thể hình dung được tính cách anh có chẳng phù hợp hay xung khắc với tôi?! Dù gì thì tâm sự với một người đã chết thì cần kíp và thâm tình hơn với người đang sống, bởi chúng ta không còn thời gian và bởi chúng ta không còn cơ hội để đồng hành trên quả đất này. Một lời chia tay chỉ để chúc anh ra đi thanh thản...

Mặc dù không biết gì về anh nhưng tôi có nghe nhiều câu chuyện về anh, một con người nhiệt huyết và đầy trách nhiệm với anh em bạn bè nhất là với thế hệ học sinh. Mọi người đều gọi anh là anh Năm dù biết rằng anh luôn thân thương gần gũi với mọi người cho dù không thiếu phần nghiêm túc, anh luôn mẫu mực và là tấm gương để thế hệ trẻ noi theo và là người dẫn đường đáng tin cậy! Những

khẩu hiệu trong Ký túc xá đủ để minh chứng điều ấy, sinh hoạt tự túc - kỷ luật tự giác - tháo vát tự cường là phương châm để mỗi người tự khẳng định mình dù trong bất cứ hoàn cảnh tình huống nào. Tôi chỉ có thể hình dung anh qua người thầy đáng kính Jay Scarborough, một thanh niên chí nguyện người Mỹ yêu Chăm và vì Chăm đến không ngờ! Anh là người Chăm dĩ nhiên phải yêu Chăm hơn, tính cách đã làm nên số phận của một con người và dĩ nhiên anh đã làm tròn sứ mệnh của mình mà không cần định nghĩa thành công hay thất bại. Anh ra đi để lại một khoảng trống về tình cảm trong quá khứ, một sự hụt hẫng về niềm tin trong hiện tại và là một sự mất mát về hoài bão trong tương lai. Anh đã đi tìm Chăm nhưng không thấy cho dù anh đã gặp Chăm ly tán bốn phương, để rồi anh cô độc chán chường trong hơi men khói thuốc trong sự vong thân đọa đày! Không ai hiểu anh cũng như chính bản thân anh cũng không thể hiểu mình, chúng ta mãi mãi lạc phương hướng trong việc đi tìm nhau cho đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta không hiểu nhau và cảm thông nhau để có thể kết nối tương trợ nhau như mong muốn, mỗi con người Chăm tự cô lập mình trong vỏ ốc mượn hồn như một hệ lụy không thể thoát ra trong suốt chặng đường lịch sử.

Tôi chỉ ái ngại một điều là con anh liệu có tiếp nối được cha, có biết mình mang dòng máu Chăm để một ngày nào đó tìm về bóng dáng quê hương? Cũng không sao cả khi bản thân đã sống hết mình, biết sống và dám sống trong khi nhiều người chỉ biết xu thời nịnh thế để cầu công danh lợi lộc. Có nhiều người cha không ra cha và có nhiều người con không ra con khi không có sự kế thừa bền vững, không xác định được lối đi không phải chỉ trên đường đời mà còn trên đường đạo trong tâm hồn. Thái độ sống của anh đã quyết định con đường đi của anh trên trần thế, sự hy sinh của anh tạo nên giá trị sống của anh không chỉ hôm nay mà còn mãi về sau! Có thể chất lượng sống của anh không được viên mãn bởi nhiều lý do chủ quan và khách quan, tôi chỉ muốn chia sẻ với anh những điều tốt đẹp nhất mà tôi muốn ghi nhận và học hỏi. Sai lầm là thuộc tính của con người nên anh và tôi cũng không ngoại lệ, những ưu điểm sẽ được tiếp thu trân trọng và nhược điểm sẽ được gạn lọc khắc phục một cách công

tâm nhất có thể! Anh đã làm hết những gì cần làm không cần phải đòi hỏi thêm, cũng không cần ai phải hiểu mình với những lời tuyên dương ca tụng hoa mỹ. Đòi người rồi cũng qua và anh đi trước tôi đi sau, làm một con người đàng hoàng tử tế không dễ hướng chỉ làm Chăm lại càng khó khăn hơn nhiều! Anh đã làm được thì tôi cũng phải cố gắng làm được, và hy vọng rằng thế hệ mai sau cũng sẽ làm được. Có thể con anh giờ này cũng chưa thể hiểu anh, hiểu được tình cảm tâm tư nguyện vọng của một người cha cũng như trách nhiệm của một người Chăm. Anh cứ ngang nhiên ra đi an nhiên tự tại, tôi viết những dòng này như một lời chia tay đọ đày và phiêu hốt!!!

SELAMAT JALAN PO DHARMA

Abd. Karim

Selamat jalan aey po saai.

Jamji di rai ni klaoh thun paje.

Saai merai sa kal di loka oh jamaow.

Mboh Cam rambah ralo, saai mabuk maber hatai hatian.

Nagar Cam trak anaong, trak cakong.

Saai nao grep jalan kieng duah urang weh daong.

Jalan halei, jalan oh waiy weng?

Rambah grep phun jalan hatian saai jang halar.

Rueh duah saai ngap ka pandang.

Caik wek di krung ka anak Cam harei hadei.

Malam sup blaoh hadah nan rei.

Khik ramik khaol drei sakarai, ilimo.

Khik bangsa, khik panuec kadha, bino.



Khik hatai ranam ralo, khik hacih di dunya.
Kadha caik, kadha merat saong kadha.
Pieh urang anguei ba hu haniim tel hadei.
Harei paguen saai gilac mukkei.
Anak Cam grep nagar palei, madrut madruai auak aia mata.
Lahik paje sa urang anak bangsa.
Sa urang saai praong bha, sa tokoh praong dhar.
Daman saai ralo abih anak Cam.
Saai ayuh sak oh jieng sa ratuh thun taha.
Saai nao ciim heng kaong ba.
Tapa tasik kraong raya suan saai aman.
Lakau phuel hu haniim bitel.
Hu suerraga caong kieng ka suan saai abandi.

Tạm dịch :

VĨNH BIỆT ANH PO DHARMA

Vĩnh biệt hỡi người anh đầu đàn.
Duyên phận cõi trần này đã mãn.
Anh, một lần ghé qua đời chưa bao may mắn.
Thấy nỗi đau Chấm lòng anh rồi ren.
Quê hương Chấm nặng gánh, nặng khiêng.
Anh đi khắp nẻo đường để tìm người nâng đỡ.
Đâu phải chặng đường nào cũng suông, không trắc trở.
Gian khó muôn vàn lòng anh vẫn cam.
Kiếm tìm từ u minh làm lại cho tổ tông.
Để lại công trình này cho Chấm hậu thế.
Đêm tối mù rồi có ngày cũng sáng.

Gìn giữ hỡi người anh em lịch sử, văn hóa cha ông.
Gìn giữ tộc người, lời lẽ, nói năng.
Giữ trái tim yêu thương, giữ trinh nguyên cho nhân loại.
Lời để lại, lời quyết tâm khó hại.
Để cho người dùng có phúc đức mai sau.
Đến kỳ hẹn rồi anh trở lại với tổ tiên.
Người Chăm khắp mọi miền buồn đau lau nước mắt.
Đã mất thật rồi một người con của dân tộc.
Một người anh lớn trội, một nhân vật lẫy lừng.
Tiếc thương anh là của cả người Chăm.
Anh chẳng thọ được như ước mong một trăm tuổi già.
Anh đi con chim trĩ theo kè.
Qua sông già biển rộng hồn anh được bình yên.
Cầu cho phúc đức hiển linh.
Có thiên đường như ước mong cho hồn anh vĩnh cửu.

LIKUW NDUWA APAKAL WA PO DHARMA

Paka Raja

Champa đã mất đi một người con ưu tú, các nhà nghiên cứu sử học đã mất đi một người thầy vĩ đại. Cuộc ikak của bác Po Dharma đã dừng lại trong niềm thương tiếc xót xa của mọi người. 74 mùa thu của bác đã để lại cho Champa chúng ta một tài sản kiến thức khổng lồ mà thế hệ sau sẽ không bao giờ quên công ơn của bác. Với tôi, dù một lần chưa gặp bác, nhưng bác chính là người thầy đã thức tỉnh tình yêu dân tộc trong tôi, giúp tôi thoát khỏi ngu muội về lịch sử dân tộc Champa. Likuw ndua apakal wa Po



Dharma! Grep nagar anak buel Champa caok hia palai ka wa. Likuw
di Po ka suan wa tagok truh suer riga nao tel nagar mukkei.
Tel thun nagar duis sak,
Wa Po dahlak hu mbaok di dunya.
Tel thun nagar duis sa,
Wa Po dahlak marai ikak.
Urang ikak hu biak,
Wa Po dahlak kandah grep jalan.
Urang ikak tuk hu aia
Wa Po dahlak tanah riya raong raih.
Dom nan hatai o mboh glaih,
Wa Po palai pandik sanang ka nagar.
Pel phaw Wa nao tagok jalan,
Phul Ro wa trak di tian khing daong.
Dom caong ngap haniim ngap phuel,
Sa rai oh glaih oh daman di pran.
Khing ka paran eng padeng,
Khing ka buel bhap haniim mang kal wek gilac.
Wa nao masuh di Kur,
Liskei o hu huak, pandiak hajan taom thun.
Buel wa sa duk sa dai,
Adei saai daong gep ngap jieng gruk praong.
Khing ka anak Cam Randaiy Raglai,
Adei saai taom gep, dak padeng jalan rai.
Tel thun nasak tapay,
Kalin praong, rabuk papaoh tayah brai buel wa.
Jalan nao daok atah di adhua,
Wa Po dahlak oh kanda di glaih glal.

Dom nan wa nao Pareng,
Bac magru krah hadah, caong daong sakarai paran.
Tapuk wa wak ngap jalan,
Ka buel hadah, ka rai hadei oh wer.
Ka than anak Cam grep nagar,
Juai wer agha gaok, hader mukkei.
Guel pataom anak Cam drei,
Grep nagar sa duk sa hadai khing mayai.
Mayai ka rai hadiip buel Cam,
Juai luai karem lihik adat drei di dunya.
Tajuh pluh mbak thun wa taha,
Di harei suk tanruah bilan puis thun asau,
Jalan rai ikak padeh padei.
Grep palei nagar caok hia padruai palai wa,
Wa nao taom bhum muk kei.
Caik thei thei jang tanjoh aia mata daman,
Wa nao khaol dahlak klaoh pran.
Su-auen mang nam mak, su auen di sep ndom,
Dunya wa ikak blaoh blai.
Sakarai wa caik harei hadei oh wer,
Nam ngan wa angaok bimong kalan.
Ribuw thun oh lihik, taman thun jang daok,
Jalan nao taom praok taom patra.
Tadhuw suan wa truh dunya truh suer riga,
Pajiak pajieng ka anak dunya.
Kajap pran, kheng sep daong ba adat paran,
Malem ni rup wa tagok jalan,
Apuei madhir ghueh drah paralao ba wa Po.

VĨNH BIỆT ANH PO DHARMA

Fatimah Amin

Anh ra đi, tôi dặn lòng đừng khóc,
Nhưng sao dòng nước mắt cứ tuôn rơi.
Dẫu biết: “không ai sống mãi trên đời”,
Nhưng có sao lòng tôi trĩu nặng.
Mỗi lần nhìn vào phòng anh trống vắng,
Như thấy người vẫn quanh quẩn đâu đây!
Anh ra đi bình an,
Trở về nơi vĩnh hằng với tổ tiên.
Dẫu tôi chẳng dễ gì quên,
Những buổi cơm chiều khi anh lại hỏi:
‘H. nhà mình ăn gì, chiều nay?’
Anh chỉ cần một món thôi, là đủ.’
Lời thân tình mộc mạc...
Có sao lại nặng lòng tôi?
Dễ gì quên !?



VĨNH BIỆT GRU PO DHARMA

Pajai

Chiều nay nắng ngả trên đường quê,
Hoàng hôn không nắng lá vàng rơi,
Dân "Chàm" tiễn đưa người quá cố,
Lòng tôi đau đớn mãi không nguôi,
Bác đi lặng lẽ giữa bao người,
Chẳng nói một câu lời giã từ,
Khúc nhạc tiễn đưa hát ai nghe,
Mà sao đắng cay nỗi dân "Chàm",
Dân Chàm đau lòng tiễn biệt bác,
Bác đi thanh thản giữa lòng dân,
Chiến công muôn đời không kể xiết,
Lưu danh truyền mãi vọng ngàn năm,
Thôi đành vẫy chào Po Dharma,
Người là vĩ nhân của Champa,
Bao đời nhớ mãi công ơn bác,
Dân "Chàm" xin dâng nén hương trầm.
Champa mất một nhân tài,
Nhân loại lịch sử 33 năm cuối cùng,
Nhớ ơn công đức của người,
Muôn đời khắc ghi,
Người đời không quên,
Đất nước nở mãi nụ cười,
Vì Po Dharma là người sáng soi,
Bác đi quên lãng đời trai,
Là vì đất nước giồng nòi Champa,

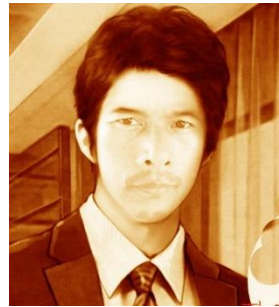


Giờ đây bác đã đi xa,
Lệ rơi nước mắt nhạt nhòa đau thương,
Bác ơi hãy nghỉ bình yên,
Thành tâm ghi nhớ công đức của người.

TÊN WA PO DHARMA SỐNG MÃI

Thạch Đăng

Wa Po Dharma qua đời để lại nỗi đau
thương tiếc nuối.
Cho dân Chăm và bạn bè, các nước gần xa.
Wa đã lên đường đi theo Muk Kei .
Nhưng Wa để lại cho ta tia sáng lí tưởng.
Ánh hào quang đỏ chớp phía chân trời Đông.
Dẫn dắt ta cùng nhau tiếp bước.
Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi mãi.
Wa Po Dharma từ già cõi đời hôm nay.
Bảy mươi bốn xuân vất vả vì tinh thần dân tộc.
Biết bao nhiêu người muốn òa khóc.
Nhưng ta đành nuốt nước mắt, im lặng.
Ta cứ nghĩ, hồn Wa đang tái sinh.
Ngôi sao ấy rụng hóa thành bình minh.



BÁC VẼN SỐNG MÃI MUÔN NIÊN TRONG CHÀM

Lộ Minh Kiên

Ngày buồn lá rụng sâu vương,
Hoàng hôn phủ ngập khói sương đầy trời.
Hôm nay cả giống dân Hời
Hương trầm một nén tiền người sang kia.
Một đời nghiên cứu mãi mê,
Một đời cống hiến chẳng hề xót xa.
Vĩnh biệt bác Po Dharma,
Người con ưu tú Champa đại thời.
Mất mát quá lớn hỡi ơi!
Dân Chàm ta sẽ chẳng đời nào quên.
Bác chỉ về với tổ tiên,
Bác vẫn sống mãi muôn niên trong Chàm.



Po Dharma

VẤN ĐỀ DÂN TỘC BẢN ĐỊA

Dr. Putra Podam

Universiti Teknologi Malaysia (UTM)

University of Tay Nguyen, Vietnam

putrapodam@yahoo.com

1. Hoàn cảnh ra đời về quyền bản địa theo hiến chương LHQ

Đến thế kỷ 21, mặc dù tiến bộ xã hội đã đạt những thành tựu trong bình đẳng về quyền con người trên toàn thế giới, nhưng thực tế vẫn còn một nhóm người ở nhiều quốc gia bị nhiều thiệt thòi, dễ bị tổn thương, dễ bị vi phạm về quyền con người nhất là nhóm dân tộc bản địa và dân tộc thiểu số. Họ bị miệt thị và nhiều bất công, thường bị bóc lột, mù chữ và sống trong nghèo khổ.



Trước tình hình đó, việc nghiên cứu và tìm hiểu thực trạng cuộc sống của nhóm người này được thu hút sự quan tâm của các tổ chức nhân quyền trên thế giới.

Từ năm 1982: Nhóm công tác về các dân tộc bản địa (the Working Group on Indigenous Populations) và sau đó là Diễn đàn thường trực về các vấn đề bản địa (the Permanent Forum on Indigenous Issues) đã tích cực nghiên cứu thúc đẩy việc thực hiện các quyền của những người bản địa.

Năm 1993: Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tuyên bố là năm quốc tế về các dân tộc bản địa (the International Year of the World's Indigenous People)

Từ 1995-2004 là thập kỷ quốc tế về các dân tộc bản địa (the International Decade for the World's Indigenous People) nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế để giải quyết những vấn đề của cộng đồng

người bản địa mà cơ bản nhất là quyền con người, phát triển, y tế, giáo dục, môi trường,...

Năm 2007: Tuyên ngôn của Liên Hiệp Quốc về quyền của các dân tộc bản địa (the Declaration on the Rights of the Indigenous Peoples) được thông qua tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc theo Nghị quyết 61/295 ngày 13 tháng 9 năm 2007.

Cần lưu ý rằng Tuyên ngôn của Liên Hiệp Quốc (LHQ) về “Quyền của các dân tộc bản địa” (2007) có nhiều nội dung khác với Tuyên ngôn về “Quyền của những người thuộc các nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ” được LHQ ban hành vào năm 1992 nhằm đảm bảo cho người bản địa được bảo vệ và thực hiện công bằng xã hội.

2. Khái niệm dân tộc thiểu số, dân tộc bản địa

Dân tộc bản địa (indigenous peoples) và người thiểu số (minorities) là những khái niệm khác nhau được sử dụng chính thức trong các văn bản của Liên Hợp Quốc.

Dân tộc thiểu số: là nhóm công dân của quốc gia có chủ quyền đến định cư tại một nước khác và được chính quyền công nhận họ như nhóm người có qui chế cư trú thường trực hay công dân của quốc gia này. Người Hoa, Thái, Lào, Ấn Độ,... tại Việt Nam hôm nay là thành phần dân tộc thiểu số so với dân số của người Kinh, vì họ là thần dân của một quốc gia khác sang định cư tại Việt Nam.

Dân tộc bản địa: là tập thể tộc người đã có mặt trên dải đất của họ đang sinh sống từ lâu đời. Trong suốt lịch sử thế giới từ trước đến nay, người bản địa sống ở những vùng đất trước khi những người định cư ở nơi khác đến. Họ phải chịu nhiều đau khổ và bất hạnh, bị xua đuổi, truy bức bởi những kẻ thực dân và những người đi xâm chiếm đất đai, của cải. Môi trường sống của họ bị tàn phá và đe dọa nặng nề (Theo Quyền của người Thiểu số và các dân tộc bản địa, tài liệu phổ biến của UNIFEM - Quỹ phát triển phụ nữ Liên hiệp quốc.)

Đó là hai khái niệm rõ ràng về dân tộc bản địa và dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, hai khái niệm này thường được sử dụng một cách

nhằm lẫn ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, do tính chất nhạy cảm từ các góc độ chính trị, lịch sử, kinh tế, tôn giáo, chủng tộc, sắc tộc và xã hội.

Quyền dân tộc bản địa là công ước quốc tế phức tạp nhất đã diễn ra tại Liên Hiệp Quốc. Sau 20 năm thương thuyết gay go, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua bản Tuyên Ngôn về quyền của các dân tộc bản địa (the Declaration on the Rights of the Indigenous Peoples) tại New York vào ngày 3 tháng 9 năm 2007. Việt Nam là thành viên của Liên Hiệp Quốc đã ký tên vào bản Tuyên Ngôn này.

Trong quá trình lịch sử thế giới, người dân bản địa phải chịu nhiều thống khổ và bất hạnh nhất bởi nhóm thực dân từ bên ngoài thường dùng quyền lực để xâm chiếm đất đai của họ. Kể từ đó, họ thường bị xua đuổi, truy bức và trở thành công dân ngoại lệ trong quốc gia mà họ đang sinh sống, trong khi đó đất đai họ đang sống là do tổ tiên của họ khai phá. Dân tộc Chăm là thành phần nằm trong nhóm người bất hạnh này.

3. Một số nội dung cơ bản về quyền bản địa

Tuyên ngôn được căn cứ trên 24 nguyên tắc mang tính cơ sở định hướng và nội dung chính gồm 46 điều. Một số nội dung cơ bản mà quyền người bản địa được nhấn mạnh là:

- Bên cạnh những nội dung về chống kỳ thị, phân biệt trong đối xử, các dân tộc bản địa có quyền tự quyết (Điều 3).
- Có quyền tự trị hay tự quản trong những vấn đề liên quan đến công việc nội bộ và địa phương của họ, cả những cách thức và phương tiện hỗ trợ tài chính để thực hiện chức năng tự trị (Điều 4).
- Có quyền không bị cưỡng ép hay đồng hóa hay hủy hoại nền văn hóa của họ. Không được có bất kỳ hành động nào để tước đoạt đất đai, lãnh thổ và tài nguyên của họ. Không được ép buộc di dân làm tổn hại đến quyền của họ (Điều 8).
- Cần phải có sự đồng thuận, đền bù thỏa đáng và thông báo trước nếu có di dời và họ có khả năng quay lại nơi cũ khi có thể (Điều 10).
- Các dân tộc bản địa có quyền thể hiện, thực hiện, phát triển và giảng dạy những truyền thống tôn giáo và tinh thần, phong tục tập

quán, lễ hội của họ; có quyền duy trì, bảo vệ và riêng tư tiếp cận các điểm tôn giáo và văn hóa của họ; có quyền sử dụng và kiểm soát lễ vật của họ và có quyền hồi hương di hài của họ (Điều 12).

- Có quyền khơi dậy, sử dụng, phát triển, truyền lại cho thế hệ sau về lịch sử, ngôn ngữ, truyền thống truyền miệng, triết học, hệ thống chữ viết, văn học của họ; có quyền tạo lập và duy trì những tên gọi riêng của họ cho cộng đồng, địa điểm và con người (Điều 13).

- Các dân tộc bản địa có quyền tham gia vào việc ra quyết định về các vấn đề có ảnh hưởng tới những quyền của họ cũng như duy trì và phát triển các thiết chế ra quyết định của riêng họ (Điều 18).

- Các dân tộc bản địa có quyền duy trì và tăng cường những mối quan hệ tâm linh riêng biệt với các đất đai, lãnh thổ, sông nước, vùng bờ biển và những tài nguyên khác do họ sở hữu, chiếm giữ, sử dụng từ xưa và nâng cao trách nhiệm của họ cho các thế hệ sau về mặt này (Điều 25).

- Các dân tộc bản địa có quyền tiếp cận hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật từ những quốc gia và thông qua hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo việc hưởng thụ các quyền được (Điều 39),...



Chủ tịch Trương Tấn Sang gặp Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc ngày 27-7-2013 hứa sẽ thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc tại quốc gia Việt Nam đa chủng.

4. Thực hiện quyền bản địa trong khu vực và thế giới

Bản “Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa” vào năm 2007 đã được thông qua bởi 143 quốc gia ủng hộ, 4 phiếu chống (Úc, Canada, New Zealand và Hoa Kỳ) và 11 phiếu trắng (Azerbaijan, Bangladesh, Bhutan, Burundi, Colombia, Georgia, Kenya, Nigeria, Nga Liên đoàn, Samoa và Ukraine). Việt Nam là quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc đã ký vào bản Tuyên Ngôn.

Sau ngày ra đời của Tuyên Ngôn vào năm 2007, Nhật Bản (quốc gia ký tên) và 4 quốc gia khác, mặc dù không ký tên (Úc, Canada, New Zealand và Hoa Kỳ) đã công nhận chính thức nội dung của bản Tuyên Ngôn về dân tộc bản địa.

Úc Đại Lợi xin lỗi dân tộc bản địa: Tháng 2 năm 2008, ông Kevin Rudd (Thủ Tướng Úc) và ông Brendan Nelson (Chủ Tịch đảng đối lập) đứng ra trước Quốc Hội để đề xin lỗi chính thức về “tội ác trong quá khứ” (crimes commis par le passé) của nhà nước Úc Đại Lợi đối với dân tộc bản địa của quốc gia này.

Nouvelle-Zelande công nhận dân Maori bản địa: Trong khu vực Châu Á Thái Bình dương, New Zealand được xem là một đất nước phát triển do sự di dân của người Châu Âu đến vùng đất của người bản địa. Ngày nay, Chính phủ New Zealand đã thực hiện đầy đủ các quyền bản địa đối với người Maori thuộc dòng người Malayu - Polynesian. Một số quyền cơ bản như vấn đề tranh chấp đất đai; vấn đề bảo tồn ngôn ngữ và chữ viết; vấn đề biên giới mờ mả và tục mai táng; chính sách trùng tu di sản văn hóa,... Ngày 21-4-2010, ông Pitar Sharples (Bộ Trưởng đặc trách dân tộc Maori) đứng ra tuyên bố trước Hội Đồng LHQ tại hội trường New York: “Nouvelle-Zelande quyết định công nhận quyền của dân tộc bản địa Maori tại quốc gia này và cố gắng thực thi những điều lệ nằm trong bản Tuyên Ngôn LHQ về quyền của dân tộc bản địa”. Để trả lời cho Pitar Sharples, dân biểu gốc dân bản địa Maori cho rằng: “quốc gia của chúng tôi đã từng đưa ra đạo luật để bảo vệ quyền của người phụ nữ, quyền của người lao động và cả quyền của thú vật như con chó. Thế

thì đây cũng là thời điểm mà quốc gia Nouvelle-Zelande nên công nhận nhóm người Maori là dân tộc bản địa tại quốc gia này”

Gia Nã Đại xin lỗi dân tộc bản địa: Ngày 11-6-2008, ông Stephen Harper, Thủ Tướng Gia Nã Đại, đứng ra xin lỗi về những sai lầm của nhà nước Gia Nã Đại đã cố tình tài trợ cho chương trình đồng hóa 150.000 đứa trẻ của dân tộc bản địa thành nhóm người công giáo tại quốc gia này. Nhân dịp này, ông Stephen Harper tuyên bố rằng: "Chính phủ Canada chân thành xin lỗi người dân bản địa của đất nước này về những thái độ thiếu công bằng đối với dân tộc bản địa. Xin lỗi”.

Nhật bản công nhận Ainou là dân tộc bản địa: Tại hòn đảo Hokkaido mà Nhật Hoàng đã chiếm đóng vào thế kỷ thứ XIII, có vào khoảng 150.000 người dân bản địa Ainou, nhưng bị xếp vào thành phần dân tộc thiểu số như người Đại Hàn, Trung Hoa, v.v. Vào tháng 6 năm 2008, quốc hội Nhật Bản bỏ phiếu công nhận chính thức người Ainou sinh sống tại hòn đảo Hokkaido là dân tộc bản địa phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc ra đời vào năm 2007.

Hoa Kỳ bồi thường đất đai dân tộc bản địa: Tại Hoa Kỳ một quốc gia có khoảng 4 triệu người dân bản địa, gọi là “Dân Da Đỏ”. Cụ thể một dân tộc bản địa Blackfeet nằm trong khu vực Montana đã đấu tranh đòi chính phủ liên bang Hoa Kỳ bồi thường đất đai cho họ. Trong vụ án này, dân tộc bản địa buộc nhà nước Hoa Kỳ phải bồi thường cho họ 47 tỷ đôla, nhưng vào năm 2008 tòa thượng thẩm của liên bang Hoa Kỳ chỉ chấp nhận 455 triệu đôla. Ngày 6-12-2012, tổng thống Mỹ Barak Obama đã gặp gỡ các nhà lãnh đạo của 157 bộ tộc dân da đỏ bản địa của Hoa Kỳ trong cuộc đối thoại đã diễn ra tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Đây là cuộc đối thoại chưa từng xảy ra trong lịch sử giữa Tổng Thống Hoa Kỳ với các dân tộc bản địa tại quốc gia này kể từ năm 2009. Nhân dịp này, tổng thống Barak Obama tuyên bố chính phủ liên bang của Hoa Kỳ sẽ trích ngân sách 3,4 tỷ đôla để bồi thường đất đai của dân tộc bản địa bị chiếm đoạt.



Obama tiếp đón dân tộc bản địa Hoa Kỳ

Dân tộc bản địa tại Malaysia: Ngày nay, Sarawak là tiểu bang có khoảng 2 triệu 4 trăm ngàn dân số trong khi đó Sabah có vào khoảng 3 triệu 1 trăm ngàn người. Sarawak và Sabah là khu vực nằm trong liên bang Mã Lai nhưng hưởng qui chế tự trị, có biên giới riêng, quốc hội riêng, nội các chính phủ riêng, ngoại trừ bộ ngoại giao và bộ quốc phòng, thuộc về quyền của trung ương liên bang.



Dân tộc bản địa Sabah

Sarawak và Sabah là nơi tập trung rất nhiều thành phần dân tộc bản địa. Mỗi dân tộc có nền văn hoá, ngôn ngữ và hệ thống tổ chức gia đình và xã hội riêng. Tại Sarawak, dân tộc Iban và Bidayuh được xem như là thành phần tiêu biểu nhất về mặt văn hoá mà ai cũng biết đến, trong khi đó ở Sabah có dân tộc Kadazan-Dusun và Bajau.

Dân tộc bản địa tại Philippines: Ngày 14-7-2013, một số báo chí quốc tế loan tin rằng chính phủ Philippines (Phi Luật Tân) đã thỏa thuận với dân tộc bản địa Moro của nước này để chia sẻ tài nguyên thiên nhiên ở vùng Mindanao nơi tập trung đông đảo dân tộc Moro. Tổ chức đấu tranh của dân tộc bản địa Moro mang tên là “Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro” viết tắt là MILF sẽ nhận 75% các nguồn tài nguyên vàng, đồng và các nguồn khai thác khác nằm trên lãnh thổ của dân tộc Moro. Thỏa thuận đạt được sau một đàm phán kéo dài nhằm chấm dứt xung đột giữa dân tộc Moro và chính quyền Philippines trong suốt 40 năm đã thiệt mạng ước tính 120.000 người. Sau 6 ngày hội đàm ở thủ đô Kuala Lumpur của Malaysia, chính phủ Philippines và Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro đã ký kết một hiệp định thỏa thuận vào ngày chủ nhật 14-7-2013. Theo hiệp định này, chính phủ Philippines đồng ý trao nhiều quyền tự chủ hơn cho dân tộc bản địa Moro tại Mindanao ở khu vực thuộc miền Nam.

Dân tộc bản địa tại Đài Loan: Ngày 16-1-2016, bà Tsai Ing Wen đắc cử Tổng Thống Đài Loan tuyên thệ nhậm chức vào ngày 20-5-2016. Ba tháng sau, tức là ngày 1-8-2016, hàng loạt báo chí và truyền hình ở Âu Châu đã loan tin rầm rộ về bà Tsai Ing Wen, Tổng Thống Đài Loan, một vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á, đã đứng ra trình bày lời xin lỗi chính thức đối với dân tộc bản địa của Đài Loan về những thống khổ của họ đã diễn ra trong nhiều thế kỷ tại hòn đảo này.



Dân tộc bản địa Đài Loan

Trong bài diễn văn đọc trước hội đồng bản địa, Tổng Thống Tsai Ing Wen hứa rằng Bà sẽ đứng ra điều hành một uỷ ban để điều tra những bất công trong quá khứ mà dân tộc bản địa đã gánh chịu. Đây là phần của nỗ lực của chính phủ Đài Loan nhằm mang lại cho cộng đồng bản địa những quyền cơ bản của con người.



Bà Tsai Ing Wen, tổng thống Đài Loan và ông Capen Nganaen đại diện dân tộc bản địa tại thủ đô Đài Bắc ngày 1-8-2016

5. Người Cham và Maori có hai quy chế bản địa khác nhau

New Zealand là một quốc gia nằm trên quần đảo của Tây Nam Thái Bình Dương, gần Úc Đại Lợi. Đây là địa bàn dân cư của người Maori, tổ tiên của tộc người Polynesia có mặt trên quần đảo này kể từ thế kỷ thứ VIII. Người Maori và Chăm là hai dân tộc cách xa nhau hàng ngàn cây số nhưng cùng chung một nguồn gốc ngôn ngữ Mã Lai Đa Đảo.

Ông Abel Janszoon Tasman là nhà thám hiểm Hà Lan đầu tiên đặt chân lên quần đảo New Zealand vào năm 1642, nhưng phải quay đầu về nước vì sự kháng cự của dân tộc Maori chống lại sự hiện diện của người nước ngoài trên lãnh thổ của họ. Phải chờ đến năm 1790, người Châu Âu mới xâm chiếm và kiểm soát toàn diện quần đảo New Zealand. Sự hiện diện quá đông đảo của dân Âu châu nhập cư đã gây ra bao xáo trộn đến xã hội Maori kéo theo những cuộc tranh

chấp triển miên giữa dân tộc bản địa Maori và dân da trắng, buộc chính phủ Anh phải ký hiệp ước Waitangi với các bộ lạc Maori vào ngày 6-2-1840 trong đó cộng đồng Maori sẵn sàng làm thần dân của vương triều Anh quốc với điều kiện là quốc gia này phải trao trả lại một số đất đai của dân tộc Maori bị chiếm đóng và chấp nhận hình thành khu vực tự trị dành cho dân tộc này, tức là qui chế pháp lý công nhận dân tộc Maori là chủ nhân trên đất đai, phong tục tập quán truyền thống của họ.

Bước vào thêm thế kỷ thứ 20, New Zealand trở thành một quốc gia độc lập vào năm 1947. Kể từ đó, New Zealand đưa ra nhiều chính sách nhằm khẳng định bản sắc riêng của quốc gia này trên bản đồ thế giới bằng cách công nhận văn hóa người dân bản địa Maori là một phần đặc trưng không thể thiếu được trong yếu tố văn hóa của New Zealand.

Việt Nam là một quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á hình thành vào cuối thế kỷ thứ X ở phía bắc sau đó sáp nhập Champa và Thủy Chân Lạp ở phía nam vào lãnh thổ của mình. Tuyên bố độc lập vào năm 1945, Việt Nam thống nhất hai miền Nam-Bắc vào năm 1975.

Nói đến văn hóa của người dân bản địa ở Việt Nam, thì người ta phải nói đến văn hóa Champa, một vương quốc nằm ở miền trung Việt Nam, hình thành từ thế kỷ thứ II và bị xóa tên trên bản đồ vào năm 1832 do phong trào Nam tiến của người Việt. Champa có một nền văn minh rực rỡ đã để lại nhiều di tích đền tháp trải dài khắp miền trung Việt Nam hiện nay với kiến trúc độc đáo và nhiều bí ẩn. Sau năm 1975, Việt Nam bắt đầu kiến thiết đất nước và không ngừng khẳng định bản sắc riêng của mình thông qua chính sách bảo tồn di sản văn hóa. Điều 5, Hiến pháp nước Việt Nam năm 1992 nêu rõ:

“Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong

tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số”.

Dựa vào điều 5 của hiến pháp này, văn hóa Champa phải là một bộ phận không thể thiếu được trong không gian của văn hóa Việt Nam. Với bề dày của lịch sử cùng với sự sáng tạo độc đáo của người Champa qua nhiều thế hệ, những di sản văn hóa Champa còn lưu lại cho hậu thế hôm nay xứng đáng là niềm kiêu hãnh và tự hào của dân tộc Champa nói riêng và cả dân tộc Việt Nam nói chung, nếu được quan tâm bảo tồn, gìn giữ, nghiên cứu và sử dụng đúng mục đích. Tuy nhiên trong thực tiễn hiện nay, vấn đề bảo tồn văn hóa Champa đang tồn tại những vấn đề nổi cộm. Một số sự kiện được phân tích dưới đây là những minh chứng báo động cho việc hủy hoại văn hóa đến mức nguy cấp, sẽ làm mai một đi những giá trị văn hóa Champa trong một ngày không xa nếu như không thức tỉnh và có chương trình hành động đúng đắn.

Việt Nam và New Zealand là hai quốc gia đều có dân tộc bản địa. Người Chăm là thành phần dân tộc bản địa Việt Nam trong khi đó Maori là dân tộc bản địa New Zealand. Mặc dù cùng mang chung một tên gọi là dân bản địa, nhưng quyền làm người và qui chế chính trị của dân tộc Maori hoàn toàn khác hẳn với dân tộc Chăm.

Ai cũng biết người Maori và người Chăm là hai dân tộc có chung một nguồn gốc ngôn ngữ nằm trong gia đình Malayo-Polysenian, có tiếng nói riêng, phong tục tập quán và những thành tựu văn hóa riêng. Trong quá trình lịch sử, cả hai dân tộc đều trải qua những cuộc chinh chiến để sinh tồn và khẳng định chủ quyền lãnh thổ cũng như việc bảo vệ những quyền lợi chính đáng cho dân tộc mình. Nhưng hai dân tộc này đang sống trong hai bối cảnh lịch sử hoàn toàn khác nhau. New Zealand là quốc gia do người Châu Âu sáng lập có nền dân chủ rất cao. Chính vì thế, New Zealand không ngần ngại công nhận người Maori là dân tộc bản địa của quốc đảo này. Ngược lại Việt Nam là lãnh thổ được mở rộng từ cuộc Nam tiến của dân tộc Việt trên lãnh thổ của vương quốc Champa nhưng không bao giờ công nhận dân tộc Champa trong đó có người Chăm và Tây Nguyên

là dân tộc bản địa tại quốc gia này, mặc dù họ đủ điều kiện để đón nhận tên gọi này và đáng được hưởng các quyền lợi của người bản địa theo công ước quốc tế đã đề ra qua bản Tuyên Ngôn Về Quyền Dân Tộc Bản Địa mà Liên Hiệp Quốc đã thông qua vào năm 2007 trong đó Việt Nam đã ký vào hiệp ước này.

Nói đến người Chăm tại Việt Nam và người Maori ở New Zealand, thì người ta phải nghĩ đến sự khác biệt về chính sách bảo tồn di sản văn hóa của hai dân tộc này.

5.1 Vấn đề tranh chấp đất đai

Mặc dù hiệp ước Waitangi được ký vào năm 1840 nhằm đảm bảo cho người Maori có khu vực tự trị và những quyền khác liên quan đến hệ thống tổ chức gia đình và xã hội của dân tộc này, New Zealand vẫn gặp phải bao biến cố bất đồng và tranh chấp đất đai giữa người Maori và người nhập cư, kéo theo bao phiên tòa đã diễn ra nhằm cáo buộc người da trắng đã vi phạm hiệp ước Waitangi và yêu cầu quốc gia New Zealand phải trả lại đất đai và quyền bình đẳng cho người Maori. Sự quyết định của tòa án Waitangi vào năm 1998 bắt buộc nhà nước New Zealand phải trả lại đất đai đã thu hồi ở Turangi Township cho chủ nhân của những người Maori là một thí dụ điển hình.

Tình hình đất đai ở Việt Nam thì hoàn toàn khác biệt. Khi lãnh thổ Champa bị sáp nhập vào Việt Nam vào năm 1832, dân tộc Chăm là tập thể mang nhiều thiệt thòi nhất vì đất đai của họ bị xâm chiếm qua nhiều hình thức, quyền lợi và danh dự cũng bị chà đạp do sự nhập cư ồ ạt của người Việt trong phong trào Nam tiến. Năm 1941, vua Thiệu Trị ra chiếu chỉ giao cho dân tộc Chăm quản lý lãnh thổ riêng ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận và được triều đình Huế thi hành cho đến triều vua Bảo Đại. Dưới thời Việt Nam cộng Hòa, vẫn còn có những chính sách đặc biệt về quản lý đất đai và phát triển kinh tế xã hội dành riêng cho người Chăm, cụ thể là khu vực tự trị của người Chăm nằm trong hai quận An Phước và Phan Lý Chàm. Sau năm 1975, nhà nước Việt Nam quốc hữu hóa toàn bộ đất đai

của người Chăm ở khu vực này dẫn đến tình trạng người Chăm lâm vào cảnh nghèo túng do thiếu đất canh tác.

Tóm lại, người Chăm không ngừng đấu tranh đòi lại đất đai đã mất trong quá khứ. Nhưng hiện nay họ chưa được giải quyết thỏa đáng như người Maori ở New Zealand.

5.2 Vấn đề bảo tồn ngôn ngữ và chữ viết

Bên cạnh những mâu thuẫn về chủ quyền đất đai, một cáo buộc khác mà người Maori lên tiếng phản đối là chính quyền New Zealand đã không bảo tồn ngôn ngữ của dân tộc Maori. Từ cáo buộc này, năm 1987 chính phủ New Zealand đã công nhận ngôn ngữ Maori là một ngôn ngữ chính thức của quốc gia và được đưa vào trường học bên cạnh ngôn ngữ Tiếng Anh.

Người Chăm là thành phần dân tộc có văn tự từ lâu đời, đã được xác định trên bia đá từ thế kỷ 4. Những tư liệu hoàng gia Champa viết bằng tiếng Chăm qua nhiều thế hệ được Viện Viễn Đông Pháp sưu tầm và lưu giữ hiện nay là một minh chứng về thành tựu phát triển rực rỡ của ngôn ngữ và chữ viết Chăm trong quá khứ. Sau năm 1975, Đảng và Nhà nước có chính sách bảo tồn ngôn ngữ các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã xảy ra nhiều vấn đề gây tranh cãi đối với việc bảo tồn chữ viết Chăm. Cụ thể là Ban Biên Soạn (BBSSCC) đã có sự cải biên chữ viết Akhar Thrah Chăm không hợp lý. Hậu quả của việc cải biên này đã đưa chữ viết Chăm trong giáo trình của Ban Biên Soạn hoàn toàn khác xa với chữ viết Chăm truyền thống. Kể từ đó, dân tộc Chăm có một tiếng nói nhưng có hai chữ viết khác nhau.

Akhar Thrah là chữ Chăm truyền thống lưu truyền từ thời Po Rome (thế kỷ thứ XVII) và do tu sĩ, bô lão, trí thức Chăm đang sử dụng hàng ngày hoàn toàn khác biệt với cách cấu trúc chữ Chăm cải biên mà Ban Biên Soạn đang triển khai để dạy cho học sinh ở trường tiểu học. Do đó, dù Ban Biên Soạn đã tồn tại hơn 30 năm, nhưng cho đến nay cơ quan này gặp tình trạng khó khăn trong việc tìm giáo viên giảng dạy chữ Chăm cũng như cán bộ đủ trình độ tiếng Chăm để kế tục. Có phải chăng do không đáp ứng được nhu cầu dạy và

học tiếng Chăm cho đồng bào Chăm nên Ban Biên Soạn đã chính thức giải thể sáp nhập vào Phòng Giáo dục Dân tộc thiểu số của Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Ninh Thuận vào tháng 8/2010.

Tóm lại, nếu ngôn ngữ Maori ở New Zealand được đưa vào trường học như một ngôn ngữ chính thức của quốc gia này song song với Tiếng Anh thì ở Việt Nam ngôn ngữ và chữ viết Chăm hiện nay đang đi vào con đường thoái hóa, vì Ban Biên Soạn Chữ Chăm là cơ quan của nhà nước Việt Nam tự tiện chỉnh lý chữ viết Chăm theo quan điểm của mình để rồi hôm nay các con em người Chăm học tiếng Chăm của Ban Biên Soạn không đọc được chữ Chăm của cha mẹ họ. Đây là vấn đề trọng đại trong chính sách bảo tồn ngôn ngữ chữ viết Chăm mà nhà nước Việt Nam cần có quyết định rõ ràng để bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc Chăm.

5.3 Vấn đề biên giới mồ mả và tục mai táng

Bảo tồn mồ mả và tục mai táng của người Maori được Chính phủ New Zealand rất quan tâm. Mặc dù đã có nhiều xung đột xảy ra khi bàn đến vấn đề này do xuất phát từ nhiều quan niệm khác nhau. Một số người nhập cư có quan điểm rằng đất đai chỉ sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế cộng đồng và quốc gia theo kiểu Tây phương, không thể dùng vào mục tiêu tín ngưỡng. Ngược lại, người Maori muốn giữ gìn mồ mả tổ tiên theo phong tục của họ. Năm 1964, luật pháp của New Zealand đã quy định về qui chế biên giới của các khu nghĩa trang của người Maori nhằm bảo tồn mồ mả và tục mai táng theo tục lệ người Maori. Năm 1993, nghĩa trang của người Maori có lãnh thổ riêng biệt và gìn giữ theo quy định luật pháp.

Ở Việt Nam mồ mả tổ tiên người Chăm được người Chăm trông nom, gìn giữ và tảo mộ hàng năm theo lịch Chăm. Gần đây một số hiện tượng xâm chiếm đất đai mồ mả người Chăm vì mục đích mở rộng địa bàn dân cư hoặc phát triển kinh tế đã gây nên những xung đột giữa người Chăm và chính quyền. Cụ thể là sự kiện người dân thị trấn Liên Hương chiếm đất và xây nhà trên mồ mả tổ tiên của người Chăm thuộc thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Mặc dù bà con Chăm đã viết đơn lên cấp chính

quyền yêu cầu phải ngưng những vụ việc chiếm đất đai của họ, nhưng cho đến bây giờ sự việc trên vẫn chưa giải quyết thỏa đáng. Sự kiện đáng chú ý hơn được nêu trên website Champaka là “Chính quyền Bình Thuận đào mồ mả người Chăm?” Hoặc “Chiến tranh đào mồ mả người Chăm vẫn còn tiếp diễn” đã nói lên hiện trạng nóng bỏng này.

Tóm lại, New Zealand và Việt Nam là hai quốc gia có hai quan điểm khác nhau trong việc bảo tồn các khu mồ mả người bản địa và sử dụng đất đai cho sự phát triển kinh tế. Nhưng ở New Zealand đã có luật bảo tồn mồ mả người Maori còn ở Việt Nam hiện vẫn còn xảy ra xung đột về những vấn đề này.

5.4 Chính sách trùng tu di sản văn hóa

Một sự kiện lớn có thể kể đến là việc khôi phục lại ngôi nhà truyền thống Mataatua, tức là hội trường dành cho ngày gặp mặt của người dân Maori ở Ngatiawa. Năm 1879, chính phủ New Zealand cho phép tháo dỡ ngôi nhà này để trưng bày trong ngày triển lãm tại Sydney, Úc Đại Lợi. Từ Úc, ngôi nhà Mataatua được chuyển sang Luân Đôn và lưu giữ ở bảo tàng Victoria Albert trong 40 năm.

Qua các cuộc đấu tranh của dân tộc Maori, nhà nước New Zealand quyết định đưa ngôi nhà Mataatua về nước vào năm 1924 sau đó lưu giữ tại viện bảo tàng Otago, Dunedin. Năm 1983 người dân Maori ở Ngatiawa tiếp tục đấu tranh và đệ đơn yêu cầu nhà nước phải trả lại ngôi nhà Mataatua về vị trí cũ, tuy nhiên mãi đến năm 1996 bảo tàng Otago mới đưa ngôi nhà “Mataatua” về vị trí ban đầu của nó ở Ngatiawa. Chính phủ New Zealand đồng ý trả cho bảo tàng Otago 2.75 triệu NZ\$ và 2 triệu NZ\$ cho người dân Ngatiawa khôi phục, trùng tu và bảo quản ngôi nhà này. Việc thực hiện khôi phục kiến trúc cổ của người Maori được quy định rất nghiêm ngặt và cẩn trọng từ việc lựa chọn nghệ nhân, chất liệu và đặc biệt là phải thông qua bảo tàng nơi xác định nguồn gốc ban đầu của nó.

Ở Việt Nam, di tích quần thể đền tháp Chăm là biểu tượng của đỉnh cao về công trình kiến trúc độc đáo cũng như nền văn minh rực rỡ của vương quốc Champa còn lưu lại đến bây giờ. Qua các cuộc chiến tranh tàn khốc ở Việt Nam trong lịch sử, các đền tháp này đã

bị tàn phá và hư hỏng nhiều. Hôm nay chỉ còn vào khoảng 21 đền tháp Champa còn đứng vững với thời gian và không gian. Do đó công cuộc trùng tu, phục chế các đền tháp rất quan trọng và cấp thiết. Tuy nhiên, công tác này lại chưa được quan tâm đúng mức nên đã xảy ra một số trường hợp rất đáng tiếc. Điển hình là việc trùng tu Tháp Bà ở Nha Trang đã làm biến dạng đỉnh tháp linh thiêng, bằng việc thay vào đó một biểu tượng “quả bầu” thuộc văn hóa Trung Quốc trên đỉnh tháp Champa. Điều này đã gây nên sự bức xúc trong cộng đồng khoa học của người Chăm và các nhà nghiên cứu nền văn minh xây dựng đền tháp trên thế giới. Trường hợp tương tự ở di tích tháp Champa tại Khương Mỹ (Quảng Nam). Đây là một di tích quốc gia, nhưng việc trùng tu đã biến khuôn viên của di tích Khương Mỹ thành công viên dành cho quần chúng, đã tàn phá đi ý nghĩa không gian của ngôi tháp này.

Kết luận

New Zealand hiện nay là một trong những nước phát triển trên thế giới, một quốc đảo xinh đẹp, thanh bình hấp dẫn du khách không chỉ ở cảnh quan mà còn ở một nền văn hóa đặc sắc trong đó có sự đóng góp đáng kể của những thành tựu văn hóa độc đáo do người bản địa Maori sáng lập. Những nỗ lực bảo tồn văn hóa bản địa Maori ở New Zealand đã góp phần xây dựng một quốc gia văn minh, bình đẳng và giàu mạnh. Từ những tìm hiểu về công tác bảo tồn văn hóa Maori ở New Zealand cho phép chúng ta có niềm hy vọng về một hình ảnh của quốc gia Việt Nam giàu mạnh trong tương lai, ở đó văn hóa Champa được trả về đúng với vị trí và giá trị của nó nhằm góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt nam đậm đà bản sắc dân tộc. Hiện nay, ngày càng có nhiều công trình nghiên cứu Champa trong và ngoài nước, cùng với những nỗ lực gìn giữ, bảo tồn và phát triển văn hóa của người Chăm qua sự quan tâm của các tổ chức bảo tồn văn hóa trong và ngoài nước. Nhưng mọi nỗ lực bảo tồn văn hóa Champa vẫn cần có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, từ chính quyền địa phương cho đến trung ương. Từ thực tiễn ở New Zealand về bảo tồn văn hóa bản địa Maori, người Chăm hôm nay có niềm tin cho sự phát triển của cộng đồng mình trong một xã hội bình đẳng và được tôn trọng.

6. Tại sao Champa đấu tranh đòi công nhận dân tộc bản địa tại Việt Nam

Tại quốc gia Việt Nam, quyền dân tộc bản địa của người Chăm đã được công nhận vào năm 1840 dưới thời vua Thiệu Trị trong khi đó quy chế “Hoàng triều Cương thổ” đã áp dụng cho các sắc dân Tây Nguyên từ thời vua Bảo Đại. Và các quy chế trên dành cho dân tộc Chăm và Tây Nguyên đã áp dụng cho đến Đệ Nhị Cộng Hòa. Sau năm 1975, nhà nước Việt Nam quyết định đơn phương tịch thu toàn diện đất đai của các dân tộc bản địa và biến cộng đồng dân tộc bản địa trở thành một tập thể vô sản.

Dựa vào bản Tuyên Ngôn về quyền của các dân tộc bản địa (the Declaration on the Rights of the Indigenous Peoples) tại New York vào ngày 3 tháng 9 năm 2007, thì dân tộc Champa ở miền trung Việt Nam và dân tộc Kampuchia Krom là thân dân của vương quốc Kampuchia là thành phần dân tộc bản địa. Vì họ đã có mặt tại miền trung - nam Việt Nam từ hàng trăm thế kỷ, trong khi đó sự hiện diện của dân tộc Kinh trên lãnh thổ miền trung chỉ xảy ra sau thế kỷ thứ 10 qua các cuộc Nam Tiến nhằm chiếm đóng vương quốc Champa từng giai đoạn vào năm 1069, 1306, 1471, 1611, 1653 và 1832, tức là năm đánh dấu vương quốc Champa bị xóa bỏ trên bản đồ.

Như hiến chương LHQ đã nêu, việc tôn trọng và thực hiện quyền bản địa đặc biệt là quyền đối với bảo tồn di sản văn hóa và quyền sở đất đai, lãnh thổ và tài nguyên của các dân tộc bản địa là yêu cầu cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Với những hiểu biết đầy đủ về quyền bản địa, dân tộc Chăm, Tây Nguyên, Kampuchia-Krom và một số dân tộc khác ở Việt Nam nên có những hoạt động tích cực cùng với tổ chức Hội Đồng Người Bản Địa Tại Việt Nam (CIP-TVN) có trụ sở tại Greenboro, thuộc tiểu Bang North Carolina, Hoa Kỳ để đấu tranh đòi thực hiện quyền bản địa tại Việt Nam.

Đấu tranh đòi quyền dân tộc bản địa là công trình đòi hỏi nhiều nghị lực, sức lực và thời gian. Và đấu tranh đòi quyền dân tộc Chăm bản địa càng đòi hỏi nhiều thử thách hơn, nhất là ý chí cương quyết của toàn thể cộng đồng Chăm, từ giai cấp bóc lột, nhân sĩ, trí thức cho đến lực lượng thanh niên Chăm trong và ngoài nước. Đây không phải là cuộc đấu tranh phi pháp nhằm chống phá nhà nước Việt Nam

mà là cuộc vận động hoàn toàn hợp pháp phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc.

Trong thời gian qua, Hội Đồng Bản Địa Việt Nam chỉ chọn diễn đàn Liên Hiệp Quốc ở New York và Geneva để làm cơ sở cho cuộc vận động đấu tranh bảo vệ quyền bản địa của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Kampuchia Krom. Kể từ năm 2017 cuộc đấu tranh của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới bằng cách tìm mọi cách để chinh phục các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, nhất là quốc gia nằm trong tổ chức ASEAN gây áp lực với nhà nước Việt Nam phải tôn trọng chữ ký của mình trên Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa. Kể từ đó, vận động các quốc gia ASEAN ủng hộ cho mục tiêu đấu tranh của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam trở thành chiến lược hàng đầu đáng được thực hiện.

Chúng ta có nhiều hy vọng cho sự cải thiện thực hiện quy chế này ở Việt Nam vì LHQ rất ủng hộ và hoan nghênh việc người bản địa tự tổ chức các hoạt động để nhằm chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử và áp bức. Hy vọng Việt Nam trong thời gian tới sẽ thực hiện đầy đủ các Điều của tuyên ngôn về Quyền bản địa đối với các dân tộc bản địa trong đó có dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Kampuchia-Krom tại Việt Nam mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết vào năm 2007.

Lời bàn: So sánh với các nước khác trên thế giới, dân tộc Chăm xứng đáng được công nhận dân tộc bản địa và hưởng các quy chế về dân tộc bản địa. Công cuộc đấu tranh đòi quyền bản địa cho dân tộc Chăm, các dân tộc miền trung Tây nguyên và Kampuchia Krom được Po Dharma dày công nghiên cứu và tổ chức nhiều hội luận để bàn vấn đề này. Rất tiếc ông đã ra đi khi công cuộc đấu tranh còn dang dở. Điều này nhắc nhở các thế hệ trẻ Champa cần tiếp tục duy trì ngọn lửa đấu tranh không mệt mỏi của Po Dharma và các thế hệ đi trước để đòi lại công lý cho dân tộc Chăm và các dân tộc bản địa khác ở Việt Nam.

LIÊN MINH CHĂM, TÂY NGUYÊN, KHMER KROM ĐẤU TRANH ĐÒI QUYỀN DÂN TỘC BẢN ĐỊA

Ts. Po Dharma (Champaka)
Ts. Putra Podam (Biên tập)

Người Chăm và Tây Nguyên là thân dân của vương quốc Champa nằm ở miền Trung Việt Nam, trong khi đó Khmer Krom là thân dân của vương quốc Campuchia. Dựa vào yếu tố lịch sử thì ba dân tộc trên là nhóm tộc người đã có mặt trên lãnh thổ đất đai do cha ông của họ để lại trước cuộc nam Tiến của dân tộc Việt.



Hội Đồng Bản Địa Việt Nam (Council of Indigenous Peoples in Today's Vietnam) là tổ chức tập trung 3 nhóm dân tộc bao gồm: Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom, có trụ sở tại Hoa Kỳ. Đây là tổ chức có mục tiêu đấu tranh nhằm đòi Quyền Dân Tộc Bản Địa phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc ra đời vào năm 2007 mà Việt Nam là quốc gia thành viên đã ký vào hiến chương này.

HỘI LUẬN DÂN TỘC BẢN ĐỊA

Vào buổi chiều ngày 14 tháng 9 năm 2013 tại San Jose, California thời tiết bên ngoài rất đẹp, 72 độ F. Khung cảnh bên trong hội trường ... cũng rất đẹp mắt, từ những biểu tượng đặt trên bàn tiếp tân đến những hình ảnh treo trên tường với điệu vũ truyền thống quen thuộc chào mừng quan khách của các cô thiếu nữ, đủ nói lên tính cách văn hóa bản địa của một dân tộc. Đặc biệt, những trang phục đủ sắc màu của quý bà quý cô với nét mặt và nụ cười thật rạng rỡ. Điều này đã nói lên, tâm hồn của họ đang mở rộng để trông

ngóng một cái gì đó về sự thực của quá khứ lịch sử dân tộc cũng như mong muốn nhận diện tư cách bản địa của dân tộc mình.

Người đến tham dự khá đông, ngồi chật cả hội trường và đứng tràn ra ngoài hành lang. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban tổ chức, con số hiện diện chưa phải là mức thỏa đáng, vì rằng ngoài những lý do chính đáng như đau ốm, bận đi làm cuối tuần, còn một số khác, có lẽ vì quá xấu hổ với lịch sử mất nước của dân tộc mình chẳng? Hay là họ không muốn được nhận diện tư cách “Dân Tộc Bản Địa” của mình? Bởi vì, nếu sợ làm méch lòng Chính phủ Việt Nam, thì hoàn toàn không hợp lý vì buổi hội luận xác định rất rõ không xâm phạm chủ quyền của bất cứ nước nào, không chống đối bất cứ Chính phủ hay tổ chức nào. Buổi hội luận chỉ thảo luận trong phạm vi tôn trọng Hiến Pháp Việt Nam và tinh thần bản Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về Dân Tộc Bản Địa. Còn nếu có ai đó bảo rằng, có thành kiến với một vài cá nhân trong Ban Tổ Chức, thì chính bản thân họ đã thể hiện rõ là con người không rộng lượng và thiếu khả năng suy xét, bởi lẽ, nếu chỉ vì lý do cá nhân mà bỏ qua một việc làm có lợi chung cho xã hội cho dân tộc thì con người đó quá tự tôn bản thân thấp hèn của mình hơn là số đông bà con đồng tộc.

Phần ra mắt sách Lịch sử Champa của tác giả Po Dharma rất hào hứng, buổi hội luận đã diễn ra rất sôi nổi do ông Tài Đại An hướng dẫn thảo luận qua đề tài “Các vấn đề liên quan đến Dân Tộc Bản Địa tại Việt Nam” với thành phần tham dự rất hùng hậu: Hai đại diện dân tộc Kinh, một gốc người Khmer Krom, một thay mặt cho dân tộc Tây Nguyên và hai hội luận viên là người Chăm.

Sau phần giới thiệu thành phần tham dự và đưa ra một số quy ước và phương thức thảo luận, người điều hợp đã xác định: Đề tranh thủ thời gian, đồng thời tránh tình trạng lạc đề, chúng ta chỉ nên giới hạn phạm vi không gian là nước Việt Nam, chỉ thảo luận xung quanh những tiêu đề mà Ban Tổ Chức đã đề ra. Đưa ra những phân tích rõ ràng về thuật ngữ Dân Tộc Bản Địa, chứng minh một cách cụ thể qua các yếu tố lịch sử, văn hóa truyền thống, ngôn ngữ, phong tục tập quán... để xác minh ba dân tộc Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm là Dân Tộc Bản Địa tại Việt Nam. Căn cứ vào thực trạng sinh

sống của ba dân tộc trên để xác định nhu cầu hiện tại của họ phù hợp với tinh thần của bản Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc năm 2007 về Dân Tộc Bản Địa. Tuyệt đối tôn trọng chủ quyền và Hiến pháp của nước Việt Nam. Bằng lời lẽ cứng rắn của mình, người điều hợp xác định rằng: Trong nhiều bản văn của Chính phủ Việt Nam và các bài tham luận của một số đại biểu xác nhận, có sự hiện hữu của văn hóa bản địa. Trước khi đặt câu hỏi đầu tiên, ông ta khẳng định, nếu không có dân tộc bản địa thì người mẹ nào đẻ ra văn hóa bản địa? Khi trả lời câu hỏi, tại sao đồng bào dân tộc trong nước không lên tiếng cho tư cách và quyền lợi chính đáng của dân tộc mình, ông ta nói: Sức mạnh của đàn bà là sự nhẫn nại, sức mạnh của con nít là tiếng khóc. Một bé sơ sinh khóc mà người mẹ không kịp cho bú đã là khó chịu lắm rồi. Đàng này, một đứa bé đang khát sữa mà không dám khóc thì quả là quá khôn khổ! Có một vài tiếng nấc từ phía các bà. Buổi hội luận được chính thức bắt đầu bằng những nỗi xúc động đó. Các câu hỏi được lần lượt đưa ra cho từng vị tham dự. Hầu hết các câu hỏi được giải thích một cách cặn kẽ và thông suốt từ những hội luận viên hiểu biết tường tận vấn đề.



Các đại biểu của buổi hội luận. Trái sang phải: Từ Công Nhượng (Thư ký), Musa Po Rome, Nay Rong, Tài Đại An, Tan Dara Thach, Hoàng Thế Dân, Po Dharma, Nguyễn Công Bằng

Sau đây là phần tóm tắt:

1. Thuật ngữ Dân Tộc Bản Địa: Khác với Dân Tộc Thiểu số, là dân tộc từ nơi khác đến sinh sống tại một quốc gia có chủ quyền, Dân Tộc Bản Địa là tộc người mà tổ tiên của họ đã sống lâu đời trên một lãnh thổ trước khi một dân tộc khác đến xâm chiếm.

2. Ba khối dân tộc Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm hội đủ các yếu tố về chiều dài lịch sử với những di tích lịch sử rất rõ nét, có phong tục tập quán rất đặc sắc, có ngôn ngữ rất riêng...Để được công nhận là dân tộc bản địa tại Việt Nam theo đúng ý nghĩa của nó.

3. Chính sách của Chính phủ đối với Dân Tộc Bản Địa tại Việt Nam liên quan đến đất đai, hỗ trợ kinh tế, giáo dục cũng như bảo tồn di sản văn hóa, ngôn ngữ truyền thống chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của các dân tộc bản địa.

4. Các điều khoản đề cập trong bản Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc về Dân Tộc Bản Địa không đi ngược với Hiến Pháp nước Việt Nam, nhưng rất phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu thực tế của ba khối sắc dân nêu trên. Đặc biệt là các điều khoản nổi bật sau đây:

a. Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết. Theo quyền đó, họ được tự do quyết định vị thế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của họ (Điều 3).

b. Trong khi thực hiện quyền tự quyết, các dân tộc bản địa có quyền tự trị hay tự quản trong những vấn đề liên quan đến các công việc nội bộ và địa phương của họ, cũng như những cách thức và phương tiện để hỗ trợ về tài chính việc thực hiện những chức năng tự trị của họ (Điều 4).

c. Các quốc gia phải có cơ chế hữu hiệu để phòng ngừa và khắc phục những hành động có tác dụng tước đoạt đất đai, lãnh thổ, tài nguyên, các giá trị văn hóa hay bản sắc dân tộc của họ hay ép buộc chuyển dân hay đồng hóa (Điều 8).

d. Các Dân Tộc Bản Địa không bị ép buộc di dời khỏi những vùng đất đai hay lãnh thổ của họ (Điều 10).

5. Các dân tộc bản địa có quyền thực hiện và khơi dậy những truyền thống văn hóa, lịch sử và phong tục tập quán, ngôn ngữ chữ viết của họ (điều 11).
6. Các dân tộc bản địa có quyền tham gia vào việc ra quyết định về các vấn đề có ảnh hưởng tới những quyền của họ, thông qua các đại diện do họ tự lựa chọn theo những thủ tục riêng của họ (điều 18).
7. Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết và xây dựng những ưu tiên và chiến lược để thực thi quyền phát triển của họ (điều 23).
8. Các dân tộc bản địa có quyền duy trì những mối quan hệ tâm linh riêng biệt đối với đất đai, lãnh thổ, sông nước, vùng bờ biển và những tài nguyên khác do họ sở hữu (điều 25).
9. Các dân tộc bản địa có quyền sở hữu, sử dụng, phát triển và kiểm soát những đất đai, lãnh thổ và tài nguyên mà họ đã sở hữu, chiếm hữu (điều 26).
10. Các dân tộc bản địa có quyền được bồi hoàn, được hoàn trả, được đền bù công bằng, thỏa đáng đối với những đất đai, lãnh thổ và tài nguyên thuộc quyền sở hữu của họ (điều 28).
11. Các dân tộc bản địa có quyền được bảo tồn và bảo vệ môi trường và năng suất của những đất đai, hay lãnh thổ và tài nguyên của họ (điều 29).
12. Không triển khai các hoạt động quân sự trên đất đai và lãnh thổ của những dân tộc bản địa, trừ khi vì lợi ích công cộng, hoặc được sự đồng ý hoặc được yêu cầu bởi dân tộc bản địa (điều 30).
13. Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết định và xây dựng những ưu tiên và chiến lược để phát triển hoặc sử dụng đất đai, lãnh thổ và các nguồn tài nguyên khác của họ (điều 32).
14. Các dân tộc bản địa có quyền phát triển và duy trì những cấu trúc thiết chế và các phong tục, tâm linh, truyền thống, thủ tục, tập tục riêng của họ (điều 34).
15. Các quốc gia phải thông qua tham vấn và hợp tác với dân tộc bản địa nhằm tiến hành các biện pháp thích hợp, kể cả những biện pháp lập pháp để đạt được các mục tiêu của Tuyên Ngôn (điều 38).

Cuộc thảo luận đang diễn ra sôi nổi đến mức Ban Tổ Chức cho phép nghỉ giải lao mà khán thính giả vẫn còn ngồi lại để nghe đọc một vài câu trong tập thơ cổ Chăm nói lên biểu tượng về nòi giống Chăm là “cây Trâm hương” phur giluw và biểu tượng của tinh thần dân tộc Chăm là “ Phur Ralai”, một loại cây thường mọc nơi con sông lớn, cả lùm cây nằm rạp xuống mỗi khi gặp nước lũ và đứng bật dậy khi nước rút, nói lên tinh thần bất khuất của một dân tộc.

Sau khi thông qua bản dự thảo kiến nghị và những lời cảm ơn chân tình của Ban tổ chức, buổi hội luận kết thúc trong sự luyến tiếc của mọi người, già trẻ, trai gái đã say sưa ngồi nghe cho đến giây phút cuối.

CHĂM, TÂY NGUYÊN VÀ KHMER KROM TẠI DIỄN ĐÀN LIÊN HIỆP QUỐC

Năm 2007 đánh dấu cho ngày ra đời của Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa được thông qua tại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc trong đó Việt Nam là quốc gia thành viên đã ký vào hiến chương này. Đây là văn kiện pháp lý quốc tế tập trung 46 điều khoản nhằm qui định rõ ràng về những quyền cơ bản dành cho Dân Tộc Bản Địa, nhất là quyền “tự quyết” (self-determination), “tự quản” (self-government) và “tự trị” (autonomy) về mặt tổ chức hành chính, kinh tế, văn hoá, giáo dục và xã hội, nhưng 3 quyền này phải có nội dung phù hợp với hiến pháp của quốc gia nơi có Dân Tộc Bản Địa cư trú, chứ không hàm chứa một ngụ ý hình thành một quốc gia độc lập và có chủ quyền riêng.

Người Chăm và Tây Nguyên là thân dân của vương quốc Champa nằm ở miền Trung Việt Nam có lãnh thổ chạy dài từ tỉnh Quảng Bình đến biên giới Biên Hoà, trong khi đó Khmer Krom là thân dân của vương quốc Campuchia có lãnh thổ nằm ở đồng bằng sông Cửu Long chạy dài từ Sài Gòn đến mũi Cà Mau. Dựa vào yếu tố lịch sử này, người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là nhóm tộc người đã có mặt trên lãnh thổ đất đai do cha ông của họ để lại

trước cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt. Họ là những người dân “bản địa” chứ không phải là dân tộc “thiểu số”, tức là công dân một quốc gia khác sang định cư và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam như người Hoa, Ấn, Thái, Lào, v.v. Kể từ đó, người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom có quyền vận động đấu tranh bằng mọi giá nhằm yêu cầu chính quyền Hà Nội phải tôn trọng quyền bản địa của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Kampuchia Krom, phù hợp với nội dung của Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam là quốc gia đã ký vào hiến chương này.



Hội trường Liên Hiệp Quốc tại Geneva

Ngày 11-7-2016 đánh dấu cho ngày khai mạc Hội Nghị lần thứ 9 về Dân Tộc Bản Địa do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Geneva (Thụy Sĩ). Hội nghị kéo dài từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 7 năm 2016. Nhân dịp này, Hội Đồng Bản Địa Việt Nam (Council of Indigenous Peoples in Today's Vietnam) có gửi một phái đoàn gồm 2 thành viên đặt dưới sự hướng dẫn của Thạch Tan Dara và cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam:

Thành viên Khmer Krom gồm có:

1. Mr. Tan Dara. Thạch (Hoa Kỳ)
2. Dr. Sakhonn Sok Chak (Pháp)
3. Mr. Masavang Sean (Pháp)
4. Ms. Sonny Ngov Som, (Hoa Kỳ)
5. Ms. Sambath Som (Thụy Sĩ)

6. Mr. Syvutha Son (Pháp)
7. Mrs. Boun Choun Son (Pháp)
8. Ms. Naran Nhieim (Pháp)
9. Hoà thượng Uoong Sok (Pháp)

Thành viên Tây Nguyên:

10. Mr. Rong Nay, Phó chủ tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam (Hoa Kỳ)

Thành viên Chăm:

11. Po Dharma (Pháp)
12. Dominique Nguyen (Pháp)



Thach Tan Dara, Po Dharma, Nay Rong (trái sang phải)

Hội Đồng Bản Địa Việt Nam có trụ sở tại Hoa Kỳ là cơ quan tập trung 3 thành phần bản địa, đó là dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom, đã từng tham gia trên nhiều diễn đàn của Liên Hiệp Quốc ở New York và Geneva nhằm bảo vệ danh dự, quyền lợi và di sản lịch sử của 3 dân tộc này, nhất là yêu cầu nhà nước Việt Nam phải công nhận chính thức người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là thành phần dân bản địa và nhiều lần lên tiếng chỉ trích nhà

nước Việt Nam không bày tỏ thái độ thiện chí để áp dụng đúng đắn những điều khoản nằm trong Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa, nhất là điều 3 và 4 liên quan đến quyền “tự quyết, tự quản và tự trị”, cũng như điều 28 liên quan đến chính sách hoàn trả lại cho dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Kro những tài sản và đất đai tư nhân cũng như đất đai thuộc về đền tháp của dân tộc này bị nhà nước Việt Nam chiếm đoạt sau năm 1975.

Sự hiện diện của thành viên Chăm bản địa (Po Dharma và Dominique Nguyen) bên cạnh dân tộc Khmer Krom và Tây Nguyên trong hội trường của Liên Hiệp Quốc vào ngày 11-7-2016 tại Geneva để lên tiếng bảo vệ quyền lợi của dân tộc mình sẽ mang lại cho dân tộc Chăm một niềm hy vọng mới về định mệnh của mình trong thế kỷ thứ 21 này. Đấu tranh đòi quyền bản địa phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc đã trở thành mục tiêu chính đáng rất cần có sự yểm trợ và ủng hộ của toàn thể dân tộc Chăm, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và nghị lực trên chặn đường đấu tranh nhằm yêu cầu nhà nước Việt Nam phải tôn trọng quyền bản địa của dân tộc Chăm phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam là quốc gia đã ký vào hiến chương này.

Ngày 11-7-2016 là ngày khai mạc hội nghị về Dân Tộc Bản Địa tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Geneva. Tiếp theo là bài tường trình về Dân Tộc Bản Địa của các phái đoàn đoàn đại diện cho quốc gia để bày tỏ những vấn đề khúc mắc trong chương trình thực thi Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa. Mỗi phái đoàn chỉ có 5 phút để đọc bản tường trình. Kể từ ngày 12-7-2016 là diễn đàn dành cho các hội đoàn dân sự của dân tộc bản địa trên thế giới, nhất là dân tộc bản địa ở Châu Mỹ và Châu Phi.



*Phái đoàn bản địa Chăm, Tây Nguyên, và Khmer Krom
trước trụ sở của Liên Hiệp Quốc*

Phái đoàn Hội Đồng Bản Địa Việt Nam do Thạch Tan Dara (Khmer Krom) hướng dẫn sẽ lên tiếng vào ngày 13 hay 14 tháng 7 năm 2016. Chúng tôi sẽ tường trình chi tiết hơn về diễn đàn này sau ngày kết thúc vào 15-7-2016.

CHĂM, TÂY NGUYÊN VÀ KHMER KROM ĐÒI QUYỀN “DÂN TỘC BẢN ĐỊA” TẠI LIỆP QUỐC

Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa là một chuẩn mực mà các quốc gia thành viên phải theo đuổi thực hiện trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Điều 1 của Tuyên Ngôn này viết rằng: “Các dân tộc bản địa, với tư cách cá nhân hay tập thể, có quyền hưởng đầy đủ tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản được thừa nhận trong Hiến Chương Liên Hợp Quốc (Charter of the United Nations), trong Tuyên Ngôn Thế Giới về Quyền Con Người (Universal Declaration of Human Rights) và trong Luật Pháp Quốc Tế về Quyền Con Người (International Human Rights Law)”.

Dựa vào Tuyên Ngôn này, Liên Hiệp Quốc có tổ chức Hội Nghị lần thứ 9 về Quyền của Dân Tộc Bản Địa tại Geneva từ ngày 11 đến 15 tháng 7 năm 2016. Nhân dịp này, Hội Đồng Bản Địa Việt Nam (Council of Indigenous Peoples in Today’s Vietnam) có gửi một

phái đoàn đến tham dự gồm có Thạch Tan Dara (Khmer Krom) Nay Rong (Tây Nguyên), Po Dharma và Dominique Nguyen (Chăm). Phái đoàn này đặt dưới sự hướng dẫn của ông Thạch Tan Dara.

Trong bài kiến nghị đọc vào ngày 14-7-2016 tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Hội Đồng Bản Địa Việt Nam yêu cầu nhà nước Việt Nam phải thực thi 3 điều sau đây:

- Công nhận người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là thành phần dân tộc bản địa chứ không phải dân tộc thiểu số.
- Trao trả hay bồi thường cho người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom những đất đai của họ mà nhà nước Việt Nam đã chiếm đoạt sau năm 1975.
- Đưa ra đạo luật nhằm ban cho người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom “quyền tự quyết và tự quản” về mặt kinh tế, xã hội, văn hoá và giáo dục.



Dominique Nguyen, Po Dharma, Nay Rong, Thạch Tan Dara

Sau đây là kiến nghị đọc ngày 14-7-2016 tại diễn đàn
Liên Hiệp Quốc về dân tộc bản địa

Hội Đồng Bản Địa Việt Nam
(Council of Indigenous Peoples in Today's Vietnam)

Kính thưa Chủ tịch,

Thưa quý vị,

Việt Nam là một quốc gia tập trung 54 dân tộc khác nhau trong đó Khmer-Krom, Chăm và Tây Nguyên là thành phần dân tộc bản địa đã có mặt trên lãnh thổ đất đai của họ trước ngày Nam Tiến của dân tộc Việt kể từ thế kỷ thứ XI, đã từng xây dựng một cuộc sống an bình và thât chặt mối giao lưu hữu nghị với các nước láng giềng. Sự hiện diện của người Pháp ở Đông Dương vào năm 1859 đã ngăn chặn chính sách bành trướng đất đai của Việt Nam cho đến ngày sụp đổ của chế độ Sài Gòn vào năm 1975. Kể từ năm 1975, Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam xóa bỏ qui chế đặc biệt dành cho dân tộc bản địa Khmer-Krom, Chăm và Tây Nguyên, đưa ra chính sách cai trị nhân dân hoàn toàn dựa vào sự đàn áp, thù hận và chia rẽ dân tộc. Nhà nước Việt Nam chiếm đoạt tất cả tài sản và đất đai của người bản xứ, một công cụ nhằm phá vỡ hệ thống tổ chức xã hội, văn hóa, tôn giáo, gia đình của dân tộc này và cuối cùng nhằm buộc họ phải quỳ lạy trước chế độ. Chính sách này cũng là mục tiêu nhằm biến những người dân bản địa thành tập thể tộc người vô sản phù hợp với chủ nghĩa Mác và Lênin mà chế độ Hà Nội đang đeo đuổi.

Đứng trước chính sách chiếm đoạt đất đai và đôi mắt với sự nghèo đói bần cùng, người Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên chuyên sống về sản phẩm nông nghiệp, chỉ còn giải pháp là rời bỏ làng ra đi để tìm việc làm, bán nhượng đất đai của họ với giá rẻ để sống qua ngày hay để né tránh những truy tố vì không tôn trọng lệnh thu hồi đất đai của nhà nước. Hôm nay, họ là thành phần dân tộc nghèo đói và sống với bao niềm đau và vô vọng. Điều mà ai cũng công nhận, hầu hết người Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên không tìm ra công ăn việc làm, không hưởng qui chế chăm sóc sức khỏe, không có phương tiện để phát triển nền giáo dục dành cho con

em của họ, trong khi đó các thành phần sinh viên bản địa không bao giờ có cơ hội đi ra nước ngoài du học, đặc biệt là tại Hoa Kỳ và các nước châu Âu.

Theo kết quả điều tra dân số vào năm 2014 của chính quyền Việt Nam, dân số của Khmer Krom có khoảng 1.200.000 người; Chăm khoảng 160.000 người và Tây Nguyên hơn một triệu người, trong đó khoảng 75% dân số là những hộ nghèo, mù chữ và thất nghiệp.



Hội đồng chủ tọa tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc

Đối với tình hình của dân tộc bản địa Việt Nam hôm nay, mục tiêu số 8 nằm trong nghị trình của Hội Nghị mang chủ đề "Các thực hành tốt và các chiến lược hay cho việc thực hiện Tuyên Ngôn của Liên Hợp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa" sẽ phát triển nhanh chóng một khi nhà nước Việt Nam đứng ra công nhận chính thức người Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên là thành phần dân bản địa. Đây là điều kiện tiên quyết mà nhà nước Việt Nam không thể bỏ qua trong nghĩa vụ thực thi những điều khoản trong Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa. Do đó, Hội Đồng Bản Địa Việt Nam yêu cầu nhà nước Việt Nam phải thực hiện 3 điều trong kiến nghị sau đây:

1. Chính thức công nhận người Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên là thành phần dân tộc bản địa trước khi thực thi những điều khoản khác nằm trong Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa. Cũng cần nhắc nhở rằng chính phủ Việt Nam cần

phiên dịch các tài liệu của Liên Hợp Quốc về quyền bản địa sang tiếng Việt và tiếng bản địa để phân phối rộng rãi trong quần chúng Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên, tức là những người dân bản xứ, sinh ra trên lãnh thổ do cha ông của họ để lại chứ không phải là dân tộc thiểu số như yêu cầu của nhà nước Việt Nam.

2. Ban hành một đạo luật dành cho dân tộc bản địa Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên được hưởng quyền “tự quyết và tự quản” về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, phù hợp với các Điều 3 và 4 của Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa đã ban hành vào năm 2007, trong đó Việt Nam là quốc gia đã ký tên vào hiến chương này.

3. Hoàn trả lại cho người Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên tất cả đất đai tư nhân hoặc công cộng của họ bị chiếm đoạt một cách bất hợp pháp hoặc bị tịch thu bởi chính quyền Hà Nội sau năm 1975. Nếu không, nhà nước Việt Nam phải thực thi điều 28 của Tuyên Ngôn bằng cách bồi thường một cách xứng đáng những đất đai của dân tộc này mà nhà nước đã quốc hữu hoá sau năm 1975. Cảm ơn về sự chú ý của quý vị.

Đấu tranh đòi quyền dân tộc Chăm bản địa là mục tiêu chính yếu mà toàn thể người Chăm trong và ngoài nước không thể bỏ qua. Đây là cuộc vận động khôn khô pháp lý của Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa ban hành vào năm 2007. Liên Hiệp Quốc không thể giúp người Chăm để thực thi bản Tuyên Ngôn này nếu dân tộc Chăm không đứng ra đấu tranh để đòi quyền cơ bản của mình. Buổi cơm thân mật ngày 4-9-2016 do Hội Đồng Phát Triển Văn Hoá Xã Hội Champa tổ chức tại San Jose nhằm xin đồng bào Chăm yểm trợ cho chương trình đấu tranh đòi quyền bản địa sẽ là cơ hội thử thách để đánh giá thế nào là sự hưởng ứng của bà con Chăm đối với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa.

Bản tiếng Anh của kiến nghị

Council of Indigenous Peoples in Today's Vietnam



(An Agglomeration of 30 Nations: The Cham,
Khmer-Krom, and Montagnards)

Freedom - Justice - Peace

STATEMENT

At The Expert Mechanism on the Rights of Indigenous Peoples

Ninth Session 11 –15 July 2016

Palais des Nations, Geneva, Switzerland

Mr. Chairperson,
Ladies and gentlemen,

Vietnam is a multi-ethnic country grouping 54 different ethnicities among which Khmer-Krom, Cham, and the Montagnards are the native peoples living on their respective ancestral land before the arrival of Vietnamese expansionist beginning in 11th century. These native populations had lived peacefully in their bounded territories and gotten along well with their neighbors until this excursion began. When the French arrived in 1859, the Vietnamese expansion stopped for a while, then liberation war began until the fall of the Saigon regime in 1975. The present Socialist Republic of Vietnam proceeded to ignore the status quo; governed by absolute force and vengeance, and discrimination by past association. Confiscation of innocent indigenous properties was the main tool to destroy their social, cultural, religious, and family system that eventually brought them down to their knees. This policy has finally transformed these native peoples into a group of ethnic proletariat in accordance with the Marxism and Leninism adopted by the Hanoi regime until today.

Deprived of arable land and confronted with no other alternative resources, the Khmer-Krom, Cham, and Montagnards people who depend totally on the product of their lands to survive now must

leave their village, sell their ancestral lands at a cheap price in order to make both ends meet, or to avoid prosecution. They have been condemned to poverty, hopelessness, and misery. To say the least, most of these people have no access to employments, healthcare, financial support, and/or educational facility for their children. In fact, there have almost no indigenous students being allowed to go abroad for higher education, especially, in the United States, and European countries.

According to the census made in 2014 by the Vietnamese authorities, the population of Khmer-Krom counts approximately 1.2 individuals; Cham approximately 160.000 and the Montagnards more than one million. 75% of them are poor, illiterate, and unemployed

In our case, the Item 8 calls for “The best practices and strategies for the implementation of the UN Declaration on the Rights of Indigenous Peoples” is not applicable until Vietnam recognizes us as indigenous peoples. It is an absolute prerequisite before the implementation of the Document can take place. Therefore, the Council of Indigenous Peoples in Today’s Vietnam would like to make the following recommendations to the Vietnam government:

1. Officially recognize the Khmer-Krom, the Cham, and the Montagnards as indigenous peoples so that the implementation of the UN Declaration on the Rights of Indigenous Peoples may begin. This act will also prompt the Vietnamese government to translate the UN Document into Vietnamese and other indigenous languages and distribute to all citizens for free. There is no doubt that these people are natives of the lands. They were born on their own ancestral territory, and they are not ethnic minorities as claimed by Vietnam.
2. Grant these indigenous peoples with the right to self-determination and self-governance on the economic, social, and cultural plans in accordance with the article 3 and 4 of the

Declaration on the Rights of Indigenous Peoples, being promulgated in 2007 of which Vietnam is one of the signatories.

3. Return to the Khmer-Krom, the Cham, and the Montagnards people all their private or public lands which have been illegally seized or confiscated by the authorities of Hanoi since 1975. If not, at least, the Article 28 of the Document must be carried out.

Thank you very much for your attention to our statement.

LIÊN MINH DÂN TỘC LÀO HỖ TRỢ CUỘC ĐẤU TRANH DÂN TỘC BẢN ĐỊA TẠI VIỆT NAM

Năm 1964 đánh dấu ngày vùng dậy của phong trào Fulro tập trung 3 tổ chức: Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa, Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom và Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Nord. Sau một thập niên hoạt động, tổ chức Fulro đã từng đóng vai trò quan trọng trên bàn cờ chính trị Đông Dương, bị Khmer Đỏ tiêu diệt vào năm 1975.

Năm 2007 đánh dấu ngày ký kết giữa 143 quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc trên bản Tuyên Ngôn về Quyền Dân Tộc Bản Địa, kéo theo sự ra đời của Hội Đồng Dân Tộc Bản Địa Việt Nam có trụ sở tại Hoa Kỳ với mục tiêu đấu tranh đòi quyền “tự quyết” và “tự quản” của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom.

Căn cứ nội dung Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc, Hội Đồng Dân Tộc Bản Địa Việt Nam có gửi một phái đoàn đến tham dự Diễn Đàn Liên Hiệp Quốc lần thứ 9 về Quyền của Dân Tộc Bản Địa đã diễn ra tại Geneva từ ngày 11 đến 15 tháng 7 năm 2016. Nhân dịp này, Ts. Xeng Sitthy, chủ tịch Liên Minh Dân Tộc Lào có gửi bức Thông Điệp đến Hội Đồng Bản Địa Việt Nam để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom.



Trái sang phải Ts. Kham Pheo Phiphak và Ts. Xeng Sitthy

Sau đây là nguyên văn của thông điệp dịch sang tiếng Việt:

Thông Điệp của Ts. Xeng Sitthy

Chủ tịch Liên Minh Dân Tộc Lào

Hội Đồng Tối Cao Khmer-Krom, Hội Đồng Phát Triển Văn Hoá Xã Hội Champa và Hội Đồng Dân Tộc Tây Nguyên chính thức gọi một phái đoàn tham gia diễn đàn Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa vào ngày 10-15 tháng 7-2016 ở Geneva, Thụy Sĩ. Sự hiện diện của phái đoàn Khmer Krom, Chăm và Tây Nguyên trên diễn đàn này có tầm quan trọng lớn lao trong cuộc đấu tranh để thực hiện những điều khoản trong bản Tuyên Ngôn về Quyền của Dân Tộc Bản Địa được biểu quyết vào ngày 3 tháng 9 năm 2007 tại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc trong đó 143 quốc gia đã ký kết và công nhận quyền “tự quyết” của dân tộc bản địa.

Kể từ thế kỷ 10, Đại Việt (sau này là Việt Nam), đã ly khai với miền nam Trung Quốc, bắt đầu thực thi chủ nghĩa đế quốc của mình bằng cách phát động cuộc Nam Tiến (Tiến về phía nam). Những cuộc chiến có mục tiêu diệt chủng các dân tộc ở phía nam đã diễn ra trong nhiều thế kỷ và dẫn đến sự sụp đổ của vương quốc Champa kể vào thế kỷ 19. Chính sách bành trướng đầy tội ác của Đại Việt đã biến dân tộc bản địa Khmer-Krom, Tây Nguyên và Chăm thành tập

thể nô lệ và xoá bỏ trên bản đồ thế giới nền văn minh cao độ của 3 dân tộc này.

Sự hiện diện của dân tộc Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm trên diễn đàn [Liên Hiệp Quốc] đã nói lên vai trò chính đáng của người dân bản địa bị áp bức hầu chứng minh trước dư luận quốc tế về những hành động [của Việt Nam] đã tàn phá những di tích thiêng liêng và chôn vùi đi di sản văn hoá và nền văn minh của họ. Sự hiện diện của 3 dân tộc bản địa Việt Nam trên diễn đàn này cũng đã đánh dấu cho sự quyết tâm của họ nhằm [yêu cầu Việt Nam] thực thi các điều khoản trong Tuyên Ngôn bằng cách công nhận chính thức “quyền tự quyết” của dân Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm.

Dân tộc Lào là cộng đồng láng giềng của người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom, có chung một số phận bị diệt chủng, đã từng trải qua bao thống khổ tang thương trước sức ép của tập đoàn xâm lược [Việt Nam] đã gây ra bao đọa đầy cho nhân loại trong thế kỷ thứ 20.

Liên Minh Dân Tộc Lào (Union For Lao Nation) là tổ chức của những người Lào yêu nước có mục tiêu cao cả nhằm đấu tranh chống lại những kẻ xâm lược hầu tái thiết lại quyền cơ bản của con người; xây dựng lại nền độc lập, chủ quyền, tự do và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Cũng vì nguyên nhân đó, chúng tôi rất hân hạnh cùng chung tay qua các mô hình khác nhau để hỗ trợ cho những mục tiêu đấu tranh của dân tộc bản địa Việt Nam.

Chúng tôi chúc Hội Đồng Bản Địa Việt Nam tiến đến thành công trong cuộc vận động thực thi các điều khoản trong Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa. Công nhận quyền sở hữu đất đai và “quyền tự quyết” của [người Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm] cũng là hành động tôn trọng di sản do cha ông của họ để lại và bày tỏ mối quan tâm đến nguồn gốc lịch sử 3 dân tộc bản địa này.

Paris, ngày 2 tháng 7 năm 2016

Chủ tịch Liên Minh Dân Tộc Lào
Dr. Xeng Sitthy

Bản tiếng Anh của Thông Điệp

Declaration of Support

The Supreme Council of Kampuchea-Krom, the Council for Social and Cultural Development Cham and the Congress of South Montagnards Countries will formally participate in the Indigenous Peoples Forum which will take place under the auspices of the UN, from 10 to 15 July in Geneva Switzerland. The participation of your delegates to this instance is of fundamental importance in your fight for the implementation of agreements on the Situation of Indigenous Peoples. At the General Meeting of September 3rd, 2007, 143 countries have signed on the recognition of indigenous peoples' right to self-determination.

In the 10th century, the Dai Viet (Vietnam future), who fled southern China, began his business of conquest and annexation to the south. The wars of extermination will continue for centuries and resulted in the collapse of the Kingdom of Champa in the 15th century. The criminal conquest of Dai Viet reduced indigenous peoples (Khmer-Krom, Montagnards and Chams) to slavery and made disappear forever from the planet earth one of the great ancient civilizations.

The participation of your delegates at the forum shows your role of true and legitimate descendants of the oppressed peoples to show the world the abuses of the destruction of sacred sites whose devious purpose aims to erase traces of culture and civilization. Your presence also marks your determination in the application and implementation of the agreements of the recognition of the right to self-determination of indigenous peoples.

Laos, your neighbor, suffered the same fate of annihilation, the same sufferings and feel the same pain because of this common invader causing unimaginable worst human tragedies in the 20th century.

The Union for Lao Nation (Rassemblement pour la Nation Lao), party of patriots, has a noble objective to fight without mercy against this invader, to recover our fundamental rights and restore our

independence, sovereignty, territorial integrity and democracy. We are proud to lend our support in any form to your courageous struggle.

We wish you great success in the demand for the implementation of agreements on indigenous peoples. The recognition of their collective right to land and their right to self-determination constitute a great respect due to our ancestors and thereby reflects our dignity as their legitimate descendants.

Paris, July 2, 2016

Union for Lao Nation (Rassemblement pour la Nation Lao)

Dr. Xéng SITTHY

President

CHĂM, TÂY NGUYÊN VÀ KHMER KROM TRÊN DIỄN ĐÀN BẢN ĐỊA TẠI PHÁP

Hội Đồng Bản Địa Việt Nam là tổ chức tập trung 3 nhóm dân tộc bao gồm: Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom, có trụ sở tại Hoa Kỳ. Đây là tổ chức có mục tiêu đấu tranh nhằm đòi Quyền Dân Tộc Bản Địa phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc ra đời vào năm 2007 mà Việt Nam là quốc gia thành viên đã ký vào hiến chương này.

Sau ngày kết thúc của diễn đàn Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa tại Geneva từ 11 đến 15-7-2016, phái đoàn của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam đặt dưới sự hướng dẫn của Thạch Tan Dara (Khmer Krom) cùng với 2 thành viên là Nay Rong (Tây Nguyên) và Po Dharma (Chăm) có chuyến công du tại Pháp để bàn về chương trình hợp tác đấu tranh với một số tổ chức của dân tộc Đông Dương có trụ sở ở quốc gia này.

HIỆP ƯỚC HỢP TÁC

Hội Đồng Bản Địa Việt Nam và Khmer Campuchia

Sau một ngày thảo luận, Hội Đồng Bản Địa Việt Nam đã ký một Hiệp Ước Hợp Tác (Memorandum of Understanding) với tổ chức mang tên Khmer Chủ Quyền Đất Đai (Khmer M'Chas Srok) vào ngày 22-7-2016. Hiệp ước hợp tác này nhằm tiến đến mục tiêu như sau:

- Khmer Chủ Quyền Đất Đai (Khmer M'Chas Srok) là tổ chức có mục tiêu đấu tranh nhằm bảo vệ chủ quyền đất đai, cơ chế độc lập, nhân phẩm và tự do của người dân Khmer tại Campuchia.
- Hội Đồng Dân Tộc Bản Địa Việt Nam (Council of Indigenous Peoples in Today's Vietnam) là tổ chức hoạt động đòi quyền dân tộc bản địa phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc, trong đó bao gồm “quyền tự quyết” và “quyền tự quản” của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom hiện có mặt tại Việt Nam hôm nay.

Lễ ký hiệp ước đã diễn ra tại trụ sở của tổ chức Khmer Campuchia (1 Avenue Beaurepaire, 94100 Saint Maur des Fossés, France), giữa bà Ts. Shakhonn Chak (chủ tịch Khmer M'Chas Srok) và Thạch Tan Dara (chủ tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam) trước 3 nhân chứng: Morton Klar (luật sư nhân quyền), Nay Rong (dân tộc Tây Nguyên) và Ts. Po Dharma (dân tộc Chăm).

Hiệp ước hợp tác ký vào ngày 23-7-2016 là văn kiện pháp lý nhằm giúp hai tổ chức cùng nhau góp phần đắc lực vào cuộc vận động đấu tranh để đạt đến mục tiêu đã đề ra. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, dân tộc Chăm, Tây Nguyên, Khmer Krom và Khmer Campuchia ở hải ngoại đã chấp nhận những nguyên tắc chung hầu liên kết 4 dân tộc này trong cuộc đấu tranh nhằm ngăn chặn sự bành trướng của Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia và gây áp lực với chính quyền Hà Nội phải công nhận người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là thành phần dân tộc “bản địa” chứ không phải là nhóm “thiểu số”.

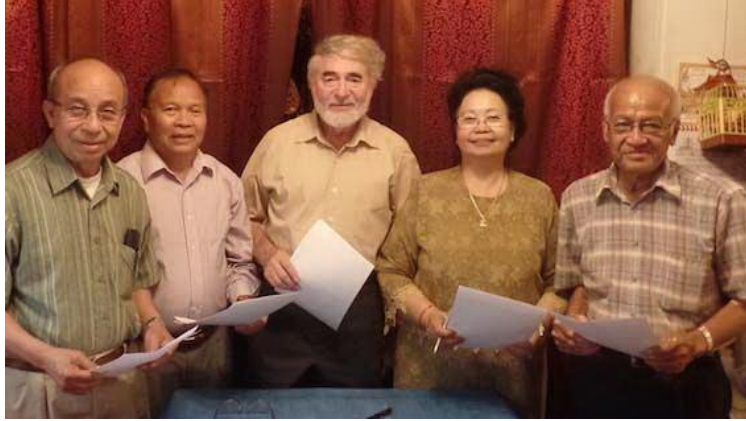


Trụ sở Liên Hiệp Quốc-Geneva. (trái sang phải): Nay Rong, Thach Tan Dara, Morton Klar, Po Dharma

Hội Luận về chính sách bành trướng đất đai của Việt Nam

Nhân dịp sang Pháp ký hiệp ước hợp tác với dân tộc Khmer Campuchia, phái đoàn Hội Đồng Bản Địa Việt Nam có tham gia buổi Hội Luận về chính sách bành trướng đất đai của Việt Nam do Liên Hiệp Dân Chủ Khmer (Union pour la démocratie du peuple khmer) tổ chức tại Espace Langevin (31-33 Rue Albert 1er, 94600 Choisy-le-Roi, Pháp). Đại biểu có mặt trên diễn đàn của hội luận:

- Ts. Shakhonn Chak, chủ tịch tổ chức Khmer M'Chas Srok
- Ts. Khamphao Phiphak, Liên minh dân tộc Lào (Union for Lao Nation)
- Thach Tan Dara (Khmer Krom), chủ tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam
- Nay Rong, phó chủ tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam
- Ts. Po Dharma, thành viên Hội Đồng Bản Địa Việt Nam
- Morton Klar, luật sư quốc tế về nhân quyền



Lễ ký hiệp ước hợp tác

Mục tiêu của hội luận nhằm tập trung các dân tộc Đông Dương (Chăm, Tây Nguyên, Khmer Krom, Khmer Campuchia và Lào) để bàn về chính sách bành trướng đất đai của Việt Nam trong quá trình lịch sử và nêu ra những giải pháp để ngăn chặn chính sách Nam Tiến của dân tộc Việt. Vấn đề đất đai của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom bị nhà nước Việt Nam chiếm đoạt sau năm 1975 cũng là chủ đề đưa ra tranh luận. Theo Hội Đồng Bản Địa Việt Nam, dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom tiếp tục đấu tranh với bất cứ giá nào nhằm yêu cầu nhà nước Việt Nam phải hoàn trả lại cho 3 dân tộc này những tài sản và đất đai do mồ hôi nước mắt của họ tạo dựng. Nếu không hoàn trả, nhà nước Việt Nam phải đứng ra bồi thường một cách xứng đáng số lượng diện tích đất đai của Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom do chính quyền Hà Nội đã chiếm đoạt.

Trong buổi hội luận, Ts. Shakhonn Chak (chủ tịch tổ chức Khmer M'Chas Srok), và Ts. Khamphao Phiphak (thành viên của Liên Minh Dân Tộc Lào) không ngừng lên tiếng ủng hộ nguyện vọng của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom, và rất hoan hô chính sách đấu tranh của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam đã thành công trong việc đưa vấn đề bản địa lên diễn đàn của Liên Hiệp Quốc.

TỔNG THỐNG ĐÀI LOAN XIN LỖI DÂN TỘC BẢN ĐỊA

Ngày 1-8-2016, hàng loạt báo chí và truyền hình ở Âu Châu đã loan tin rầm rộ về bà Tsai Ing Wen, Tổng Thống Đài Loan, một vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á, đã đứng ra trình bày xin lỗi chính thức đối với dân tộc bản địa của Đài Loan về những thống khổ của họ đã diễn ra trong nhiều thế kỷ tại hòn đảo này. Trong bài diễn văn đọc trước hội đồng bản địa, Tổng Thống Tsai Ing Wen hứa rằng Bà sẽ đứng ra điều hành một ủy ban để điều tra những bất công trong quá khứ mà dân tộc bản địa đã gánh chịu. Đây là phần nỗ lực của chính phủ Đài Loan nhằm mang lại cho cộng đồng bản địa những quyền cơ bản của con người. Nhân dịp này, Bà tuyên bố một cách long trọng trước dân tộc bản địa rằng:

"Nhân danh chính phủ Đài Loan, tôi chân thành xin lỗi những người dân bản địa và xin trình bày những lời hối tiếc của chính quyền về những thống khổ và bất công mà dân tộc này đã gánh chịu trong suốt 400 năm đã qua (...) Nhà nước Đài Loan sẽ cứu xét lại một cách nghiêm túc về sự thật lịch sử của dân tộc này trong những thời gian sắp tới".

Đài Loan là quốc gia có vào khoảng 23 triệu người Hoa trong đó cộng đồng bản địa chiếm 2% dân số, tức là khoảng 500 ngàn người. Nhóm dân tộc bản địa này nói tiếng Mã Lai Đa Đảo (Austronesian) rất gần gũi với tiếng Chăm, nhưng có phong tục tập quán và nền văn hoá rất gần gũi với người Tây Nguyên.

Vào năm 1662, tài liệu của thương thuyền Hòa Lan cho rằng chỉ có khoảng 50 ngàn người Hoa định cư ở hòn đảo này, còn bao nhiêu là dân tộc bản địa. Hôm nay người Hoa đã vượt lên 23 triệu người. Đây là sự thật của lịch sử mà nhà nước Đài Loan không thể bỏ qua. Chính vì nguyên nhân đó, Đài Loan không những công nhận dân tộc bản địa trong quốc gia của mình phù hợp với Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc, mà còn đứng ra xin lỗi dân tộc này về những thống khổ của họ trong suốt chiều dài của lịch sử.



Tổng thống Đài Loan Tsai Ing Wen, và ông Capen Nganaen đại diện dân tộc bản địa tại thủ đô Đài Bắc 1-8-2016

Việt Nam là quốc gia đa chủng tộc, trong đó người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là thành phần dân tộc bản địa. Sau 9 thế kỷ của cuộc Nam Tiến, Việt Nam đã chiếm trọn vương quốc Champa chạy dài từ Quảng Bình đến biên giới Biên Hoà, sau đó chiếm thêm lãnh thổ đồng bằng sông Cửu Long của Khmer Krom. Nhưng cho đến hôm nay, chính quyền Hà Nội luôn luôn phủ nhận không có dân tộc bản địa tại quốc gia này, mặc dù Việt Nam là quốc gia đã ký vào Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về Quyền Dân Tộc Bản Địa ra đời vào năm 2007.

P phủ nhận quyền dân tộc bản địa của người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom tại quốc gia Việt Nam hôm nay đã trở thành một biểu tượng “đế quốc” nhằm chiếm đoạt lãnh thổ và đất đai của người khác. Chính đó là nguyên nhân buộc người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom phải đứng ra đấu tranh với bất cứ giá nào để nhà nước Việt Nam ban cho họ quyền cơ bản của con người, đó là quyền “tự quyết” và “tự quản” phù hợp với điều 3 và 4 trong Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc. Sự hiện diện của phái đoàn Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc vào ngày 11 đến 15 tháng

7 năm 2016 là bước đầu của phong trào đấu tranh đòi quyền bản địa mà 3 dân tộc này đã từng đeo đuổi gần một thập niên qua.

Không ai “hát thay” cho người dân bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom, nếu họ không đứng ra hát bài ca đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình. Vấn đề quan trọng đối với người Chăm hôm nay không phải là phương pháp lập đi lập lại lý thuyết “không ai hát thay cho chúng ta” mà là hành động giám đứng ra “hát thật sự” cho những thống khổ của dân tộc này.

DÂN BẢN ĐỊA PHILIPPINE THÀNH CÔNG ĐÒI QUYỀN TỰ TRỊ

Mặt trận Giải phóng Moro (MILF) là một nhóm Hồi Giáo ở miền nam Philippine. Các thành viên của nhóm này hầu hết hoạt động tại vùng Bansamoro gồm một phần đảo Mindanao, quần đảo Sulu, Palawan, Basilan và các hòn đảo lân cận khác.

Tổ chức này được thành lập vào thập niên 1960 nhằm đòi quyền tự trị cho khu vực Bansamoro ở miền nam Philippines. Chính quyền trung ương ở Manila đã đưa quân đến miền Nam Philippines để kiểm soát tình hình nổi dậy. Năm 1976, nhà lãnh đạo Lybia Muammar Gaddafi đã làm trung gian đàm phán giữa chính phủ Philippine và lãnh đạo của MNLF dẫn đến việc ký kết Hiệp định Tripoli vào năm 1976 mà theo đó MNLF chấp thuận đề nghị của chính phủ Philippines về quyền bán tự trị cho khu vực.

Việc ký kết hiệp định này đã gây ra rạn nứt nghiêm trọng trong giới lãnh đạo MNLF, dẫn đến việc hình thành một nhóm ly khai vào năm 1977 tiếp tục đấu tranh đòi quyền tự trị chứ không phải bán tự trị. Trong thời gian cầm quyền của Tổng thống Gloria Aroyo, chính phủ trung ương Philippine đã tiến tới một thỏa thuận ngừng bắn với MILF và nối lại các cuộc đàm phán hòa bình. Tháng 3 năm 2007, chính phủ Philippines đã đề nghị công nhận quyền tự quyết của người Moro, một việc chưa từng được thực hiện trong ba thập niên

xung đột. Ngày 7 tháng 10 năm 2012, Tổng thống Benigno Aquino đã công bố một hiệp định hòa bình với MILF.

Ngày 27-6-2014, Tổng thống Philippines, ông Benigno Aquino cam kết rằng Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro sẽ có một chính phủ tự trị tại miền Nam vào tháng Giêng 2015. Đây là một trong những thỏa thuận được ký năm nay giữa Manila ý với Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro. Một thỏa thuận khác rất quan trọng trong hòa ước là Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro phải giải thể, giao nạp vũ khí cho chính phủ, xây dựng lại cộng đồng, đổi lại họ được nhiều quyền hành hơn trong hoạt động kinh tế và bảo vệ bản sắc văn hóa của họ.

Được biết chính phủ Philippines phải mất 17 năm mới đạt được thỏa thuận với nhóm kháng chiến Hồi Giáo Moro được coi là phong trào đòi tự trị lớn nhất ở Philippine. Những vòng hòa đàm giữa Manila và Moro đều diễn ra ở Malaysia vì được chính phủ xứ này bảo trợ.



Chiến sĩ Moro

Người Chăm là thành phần dân bản địa, nhưng chớ đến hôm nay, chính phủ Việt Nam chỉ xem người Chăm là nhóm dân tộc ít người chứ không phải là dân bản địa, mặt dù họ là thần dân của vương quốc Champa xưa kia có lãnh thổ đất đai chạy dài từ Quảng Bình cho đến Biên Hoà.

CHÍNH KHÁCH TRONG BUỔI CƠM CHƯƠNG TRÌNH DÂN TỘC BẢN ĐỊA VIỆT NAM

Gần mấy tuần qua, vấn đề dân tộc bản địa đã trở thành đề tài nóng bỏng mà các mạng lưới xã hội và báo chí quốc tế không ngừng nhắc đến, nhất là sự hiện diện của phái đoàn Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom trên diễn đàn của Liên Hiệp Quốc tại Geneva vào tháng 7-2016 để đòi quyền dân tộc bản địa và buổi lễ “xin lỗi” vào ngày 1-8-2016 của bà Tổng Thống Đài Loan đối với dân tộc bản xứ trên hòn đảo này.

Nằm trong nghị trình đấu tranh về Quyền của Dân Tộc Bản Địa, Hội Đồng Phát Triển Văn Hoá Xã Hội Champa có trụ sở ở Hoa Kỳ đã tổ chức buổi cơm thân mật giữa người đồng hương Chăm vào ngày 4-9-2016 tại San Jose (California) để yểm trợ cho “Chương Trình Bản Địa” mà tổ chức này đã theo đuổi gần một thập niên qua nhằm yêu cầu nhà nước Việt Nam công nhận người Chăm là thành phần dân tộc bản địa, chứ không phải là sắc tộc thiểu số như người Ấn, Hoa,... mà chính quyền Hà Nội thường nêu ra.

Buổi cơm thân mật ngày 4-9-2016 có một số chính khách đáng chú ý như sau:

1. Morton Sklar

Ông Morton Sklar là luật sư của Tổ Chức Thế Giới về Nhân Quyền (World Organisation for Human Rights) có trụ sở tại Washington DC (Hoa Kỳ) đã từng phục vụ nhiều năm tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Geneva và cũng là người đã đứng ra bảo vệ cho những vụ nhân quyền trên thế giới, nhất là bản án chống lại chính sách độc tài của thủ tướng Campuchia là Hun Sen.

Trong buổi cơm thân mật ngày 4-9-2016, luật sư Morton Sklar có bài diễn văn để trình bày quan điểm của mình về cuộc đấu tranh của người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom trên diễn đàn quốc tế để đòi quyền dân tộc bản địa. Nhân dịp này, ông đã trả lời những thắc mắc của người Chăm về vai trò của Liên Hiệp Quốc đối với

nguyện vọng của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom và thế nào là giải pháp buộc nhà nước Việt Nam công nhận chính thức quyền bản địa của người Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom.

Sự yểm trợ của Ls Morton Sklar cho “chương trình bản địa” sẽ mang lại cho 3 dân tộc này một tia sáng mới trong cuộc đấu tranh bất bạo động, dùng chính sách ngoại giao làm bàn đạp để tiến đến mục tiêu cuối cùng, bằng cách vận động các cơ quan quốc tế nhằm gây áp lực với chính quyền Việt Nam để thực thi điều 3 và 4 trong Tuyên Ngôn của Liên Hiệp Quốc về quyền “tự quyết” và “tự quản” của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom trên lãnh thổ đất đai do cha ông của họ để lại.



Ls. Morton Sklar

2. Thạch Tan Dara

Thạch Tan Dara, dân tộc Khmer Krom là người xuất thân từ đại học Bỉ (Belgium), đã từng phục vụ trong chính quyền của Cộng Hoà Khmer trước năm 1975. Hôm nay, ông là chủ tịch của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam có trụ sở ở Nord Carolina (Hoa Kỳ), một tổ chức đấu tranh tập trung 3 nhóm dân tộc: Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom. Trong buổi com thân mật ngày 4-9-2016, ông Thạch Tan Dara có đôi lời đề trình bày quan điểm tại sao dân tộc Khmer Krom luôn luôn bên cạnh người Chăm để cùng nhau đấu tranh đòi quyền bản địa và thế nào là chương trình hoạt động của Hội Đồng Bản Địa Việt Nam do ông lãnh đạo, đang đeo đuổi từ mấy năm qua.



Thạch Tan Dara

3. Nay Rong

Nay Rong người dân tộc Tây Nguyên xuất thân từ khóa Tham Sự Hành Chánh dưới thời Việt Nam Cộng Hòa và cũng là thành viên của Fulro đã từng cầm súng chiến đấu chống lại chế độ Cộng sản, ông đã từng đưa cả đoàn quân Tây Nguyên vượt biên giới sang Thái Lan, sau đó đến định cư ở Hoa Kỳ. Sự hiện diện của Nay Rong với tư cách là người đại diện cho dân tộc Tây Nguyên trong buổi cơm ngày 4-9-2016 là một vinh dự lớn lao cho dân tộc Chăm trên chặng đường đấu tranh đòi quyền dân tộc bản địa. Trong dịp này, Nay Rong đưa ra nhận định tại sao dân tộc Tây Nguyên luôn luôn chung vai sát cánh với người Chăm để bảo vệ quyền lợi chung của dân tộc.



Nay Rong

4. Ts. Po Dharma

Po Dharma, dân tộc Chăm định cư tại Pháp là thành viên của Fulro từ năm 1968, hiện là phó giáo sư tại Viện Viễn Đông Pháp, đã từng chung vai sát cánh với tổ chức người Chăm trong phong trào đấu tranh bảo vệ di sản văn hoá Champa tại hải ngoại gần 4 thập niên qua. Mặc dù không nằm trong ban chấp hành của các tổ chức nào của người Chăm tại hải ngoại, nhưng Po Dharma luôn luôn hỗ trợ và yểm trợ trong khả năng và hoàn cảnh của mình, cho bất cứ chương trình nào của dân tộc Chăm trên thế giới có mục tiêu bảo vệ quyền lợi chung và di sản văn hóa của dân tộc.

Nhân dịp này, Ts. Po Dharma cho biết sự hiện diện của ông vào ngày 4-9-2016 chỉ là nghĩa vụ của một người Chăm không còn tổ quốc, phải có trách nhiệm đối với chương trình đấu tranh đòi quyền bản địa, dù buổi cơm này do Hội Đồng Phát Triển Champa hay bất cứ hội đoàn Chăm nào đứng ra tổ chức.



Pgs. Ts. Po Dharma

Kết Luận

Sự hiện diện của Ls Morton Sklar, Thạch Tan Dara, Nay Rong và Po Dharma trong buổi cơm thân mật là niềm hãnh diện lớn lao đối với dân tộc Chăm hôm nay. Họ là chính khách tham gia buổi

com ngày 4-9-2016, đã nói lên những quyết tâm của họ để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh đòi quyền bản địa của dân tộc Chăm hôm nay.

Ls Morton Sklar, Thạch Tan Dara, Nay Rong cùng với Ts. Po Dharma là 4 nhân vật nằm trong phái đoàn của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc đã diễn ra tại Geneva vào tháng 7 năm 2016. Đây cũng là cơ hội để người Chăm có dịp trao đổi với những chính khách này về những gì đã xảy ra tại Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa.

Bên cạnh đó, buổi com thân mật của người Chăm vào ngày 4-9-2016 còn là biến cố quan trọng nhằm chứng minh rằng cuộc vận động đấu tranh đòi quyền bản địa của dân tộc Chăm không lẽ loi và cô lập, luôn luôn có sự yểm trợ và hỗ trợ nồng nhiệt của một số dân tộc anh em như Khmer Krom và Tây Nguyên. Trong cuộc vận động đấu tranh đòi quyền bản địa, người Chăm không thể đạt đến mục tiêu của mình nếu không có sự ủng hộ của Khmer Krom và Tây Nguyên, tức là hai khối dân tộc cùng chung số phận lịch sử của nhóm người không còn tổ quốc và đang gánh chịu bao thống khổ trên quê hương do cha ông để lại.

Những tổ chức của người Chăm tại Hoa Kỳ như Hội Bảo Tồn Văn Hoá Champa, Hội Văn Hoá Truyền Thống Champa, Thanh Niên Thiện Chí Champa và nhất là các bậc lãnh đạo tinh thần, nhân sĩ, trí thức và thanh niên Chăm ở hải ngoại trong buổi com thân mật này để biểu dương ý thức hệ đoàn kết giữa người Chăm trước chính khách nước ngoài. Và ngày 4-9-2017 còn là ngày hội nghị giữa người Chăm đồng tộc, không phân biệt tôn giáo, hội đoàn và đảng phái chính trị, nhằm phá tan bầu không khí chia cách, nghi kỵ và hiểu lầm nhau đã gặm nhắm xã hội Chăm gần 2 thập niên qua để cùng nhau xây dựng lại một chút gì cho dân tộc Chăm bản địa hôm nay. Vì rằng một nhà đấu tranh cho dân tộc là người có lập trường độc lập đối với gia đình và phe phái, chỉ biết dấn thân để làm một chút gì cho quê hương và đất nước, nhưng không bao giờ đòi hỏi một điều kiện gì.

LS. MORTON CHUẨN BỊ CUỘC ĐIỀU TRẦN DÂN TỘC BẢN ĐỊA TẠI GENEVA

Morton Skla là luật sư quốc tế nhân quyền có văn phòng tại Washington DC. Ông là người giữ chức cố vấn pháp lý cho Hội Đồng Bản Địa Việt Nam, một tổ chức tập trung 3 dân tộc Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm có trụ sở tại Nord Carolina-Hoa Kỳ. Là chính khách có mặt trong buổi cơm dành cho chương trình Chăm bản địa ngày 4-9-2016 tại San Jose, Ls. Morton có giải thích trước bà con Chăm về vai trò của ông trong cuộc vận động đòi quyền của dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom. Nhân dịp này ông tuyên bố với bà con Chăm rằng đấu tranh đòi quyền của dân tộc Chăm bản địa không phải là hành động phi pháp đối với nhà nước Việt Nam mà là nghĩa vụ đấu tranh của người Chăm dưới lá cờ của Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc về Quyền của Dân Tộc Bản Địa ban hành vào năm 2007 mà Việt Nam là quốc gia thành viên đã ký vào hiến chương này. Theo Ls. Morton, Liên Hiệp Quốc không thể giúp dân tộc Chăm đòi quyền bản địa, nếu người Chăm không đứng ra đòi hỏi quyền lợi của mình.

Theo nguồn tin từ Hoa Kỳ vào ngày 19-9-2016, Ls. Morton Skla viết thư cho bà Nicole Burli và Stella Anastasia thuộc tổ chức OMCT-Liên Hiệp Quốc có trụ sở tại Geneva về dự án điều trần mà Liên Hiệp Quốc dành cho dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom vào cuối tháng 2 và đầu tháng 3 năm 2017.



Ls. Morton (trái) trong buổi cơm thân mật Chăm bản địa

Theo Ls. Morton, buổi điều trần kéo dài trong một tiếng đồng hồ, trước hội trường của Liên Hiệp Quốc tại Geneva nơi diễn ra phiên họp thường niên của Hội Đồng Nhân Quyền tập trung các đại diện quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc. Và Ls. Morton Sklar còn cho biết, nhân dịp ngày điều trần này, dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom chuẩn bị:

1. Tổ chức cuộc biểu tình bất bạo động trước hội trường Liên Hiệp Quốc nơi có phiên họp chính thức của Hội Đồng Nhân Quyền nhằm yêu cầu chính quyền Hà Nội phải cứu xét lại chính sách Việt Nam đối với quyền của dân tộc bản địa tại quốc gia này. Cuộc biểu tình bất bạo động này cũng là chiến lược nhằm chứng minh trước diễn đàn quốc tế rằng dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là thành phần dân tộc bản địa tại Việt Nam chứ không phải là dân tộc thiểu số như chính quyền Hà Nội đã từng công bố.

2. Trao đổi với phóng viên báo chí quốc tế để nêu ra nguyện vọng chính đáng của dân tộc Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom.

3. Tiếp kiến với phái đoàn của Hoa Kỳ, Pháp, Hòa Lan và Anh Quốc có mặt trong phiên họp của Hội Đồng Nhân Quyền 2017 tại Geneva để các quốc gia này nhằm gây áp lực với chính phủ Việt Nam phải công nhận Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom là thành phần dân tộc bản địa, chứ không phải là tập thể tộc người thiểu số như người Ấn, Hoa ở Việt Nam hôm nay.



Bà Nicole Burli (chính giữa) trong buổi tiếp kiến với phái đoàn bản địa Việt Nam tại Geneva

Sau đây là nội dung email của Ls. Morton Sklar:

On 9/19/2016 4:47 PM, Morton Sklar wrote:

Stella and Nicole,

I apologize for taking so long to follow-up with you on our very useful and informative discussions in Geneva at your OMCT office this past June on the violations of indigenous people's rights in Viet Nam, amounting to genocide. My efforts and time over the past two months have been very occupied with the Cambodia human rights lawsuit that I mentioned to you, since we were lucky enough to be granted discovery in the case by the California federal court – a process that has been very time consuming. But February is not too far away, so I wanted to get things started on the plan we discussed.

You kindly offered to assist our indigenous rights groups of Viet Nam (many of them copied on this email) in organizing a “side event meeting” in Geneva at the February 2017 meeting of the UN Human Rights Council. We wanted to initiate our follow-up discussions, so that we can provide you with an outline of the documentary information that we hope to use in that presentation (keeping in mind the one hour time limit that you mentioned we will be working under), and so that you can fill us in on what will take place, and on other steps we have to take to make sure the event takes place effectively. We assume that you will be handling the invitations to the UN officials in Geneva, and that these invitations will include the key staff people that we hope to reach that provide the staff support for the other UN human rights agencies that we hope to reach and include in the process, including the Committee Against Torture (for CAT), the Human Rights Committee (for the Covenant on Civil and Political Rights), and the Office of the UN High Commissioner for Refugees, as well as the Human Rights Council people. Can you spell out for us the specific actions and steps you need us to take for our part of the process, so that we can undertake what is needed at this end in order for it to be carried out effectively?

We look forward to making this effort useful, and stand ready, with your guidance, to do our part to make the initiative an effective one. All of the indigenous rights groups and individuals from Viet Nam, copied in this email, are among those that will be assisting in this joint effort.

Please let us know the next steps that need to be taken.

Morton Sklar

On behalf of the indigenous peoples of Viet Nam

Email Address: mshumanrights@verizon.net

Telephone (USA Washington DC area land line): +1 301-946-4649

Sent to:

Nicole Bürli and Stella Anastasia

Human Rights Advisers

World Organisation Against Torture (OMCT)

8, rue du Vieux Billard

P.O. Box 21

CH-1211 Geneva 8

Tel.: 0041 22 809 49 26

Fax : 0041 22 809 49 29

Website: www.omct.org

ĐẠI HỘI CHAMPA 2017: CUỘC ĐẤU TRANH ĐÒI QUYỀN DÂN TỘC BẢN ĐỊA CHAMPA

Đại Hội Champa 2017 đã được tổ chức từ 9 giờ sáng đến 8 giờ tối thứ bảy, ngày 25 tháng 11 năm 2017, tại nhà hát lớn thuộc thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ. Mục đích của đại hội là để Tưởng Niệm 185 Năm Champa Mất Nước và chủ đề của đại hội là Dân Tộc Bản Địa Champa.

Đại Hội được sự bảo trợ hầu hết các hội đoàn Champa hải ngoại, như Hội IOC Champa, Hội Văn Hóa Truyền Thống Champa, Hội

Bảo Tồn Văn Hóa Champa, Hội Đồng Phát Triển Champa, Hội Đồng Các Dân Tộc Bản Địa Việt Nam, Hội Cộng Đồng Chăm Muslim ở San Jose,... Thành phần Ban Tổ Chức được bầu chọn từ các đại diện của các Hội Đoàn Champa hợp lại. Đại Hội đã thu hút khoảng 400 đồng hương Champa đến tham dự từ nhiều thành phố và tiểu bang Hoa Kỳ như: Los Angeles, San Francisco, Sacramento, San Jose, Seattle, Oregon, Texas, Florida, North Carolina, Maryland, Hawaii,... và một số quan khách đến từ Việt Nam, Mã Lai và Pháp.



Từ trái sang phải hiệu kỳ Dân Tộc Bản Địa Khmer Krom, hiệu kỳ Dân Tộc Bản Địa Champa và hiệu kỳ Dân Tộc Bản Địa Tây Nguyên.

Đội văn nghệ Champa chụp hình lưu niệm cùng Gs.Ts.Gaim J. Lunkapis, đặc trách về Quyền Dân Tộc Bản Địa ở tiểu bang Sabah, Mã Lai.

Mặc dù thời gian của đại hội chỉ gói ghém trong một ngày, nhưng nội dung sinh hoạt của đại hội rất phong phú và đầy ý nghĩa. Đại Hội Champa 2017 đã mở ra một chương mới trong lịch sử Champa hiện đại, lịch sử của dân tộc Champa tại hải ngoại cùng đứng lên để yêu cầu chính phủ Việt Nam hiện hành phải công nhận cộng đồng Champa là dân tộc bản địa hiện đang sinh sống tại miền trung Việt Nam ngày nay. Đại hội kêu gọi chính phủ Việt Nam nên mở rộng vòng tay nhân ái để cứu mang hậu duệ Champa, một tập

thể tộc người bị diệt chủng dưới triều vua Minh Mạng (1820-1841), để họ được tồn tại, phát triển và không bị đồng hóa.

Hội Đồng Phát Triển Champa đánh giá cao sự hy sinh cao cả của các thành viên trong Ban Tổ Chức và Ban Cố Vấn của đại hội đã tích cực vận động các hội đoàn cùng quý đồng hương ngồi chung lại để tổ chức thành công Đại Hội Champa 2017 thật hoành tráng và trọng thể. Sau đây là một số nét tiêu biểu mà đại hội đã thực hiện:

- Đại Hội Champa 2017 là diễn đàn của dân tộc Champa lưu lạc khắp nơi trên thế giới quy tụ lại trong một hội trường i để tưởng niệm 185 năm vương quốc Champa bị xóa tên trên bản đồ dưới thời Minh Mạng vào năm 1832, một nhà vua vô cùng tàn bạo đã từng dùng bạo lực và súng đạn để tiêu diệt dân tộc Champa vì tội theo Lê Văn Duyệt. Ban Tổ Chức Đại Hội đã phối hợp nhàn giữa các hội đoàn Champa để bàn bạc về vận mệnh tương lai của dân tộc Champa sẽ đưa về đâu trong thế kỷ 21 này: diệt chủng, đồng hóa hay tồn tại? Có một điều mà chúng ta khẳng định rằng nếu đồng hương Champa không cùng đứng lên để đòi quyền của dân tộc Champa bản địa, thì không ai có thể lên tiếng thay cho chúng ta trên thế giới này.



Quang cảnh trong hội trường lễ tưởng niệm 185 Champa mất nước.

• Đại Hội Champa 2017 là đại hội lần đầu tiên trên thế giới, kể từ khi Champa bị xóa bỏ trên bản đồ vào năm 1832, đã làm nghi lễ chào cờ Champa bản địa và cờ Hoa Kỳ trước sự chứng kiến của hàng trăm con dân Champa mất nước trong hội trường khang trang, lộng lẫy mà không bị ám ảnh của sự quấy rầy, đàn áp, bắt bớ và tù đầy. Bài quốc ca Hoa Kỳ được ban hợp ca trình bày chính thức trong ngày đại hội, kế tiếp là bài truyền thống ca Chăm “Khik Bhum Pasai”, tạm dịch “Bảo Vệ Quê Hương”, của cố nhạc sĩ Đàng Năng Quạ, cũng được trình bày rất hào hùng trong nghi lễ của đại hội, tiếp đến là lễ tưởng niệm các bậc tiền nhân, các anh hùng liệt sĩ có công gây dựng và bảo vệ quê hương Champa từ bao thế kỷ qua, do ông Lưu Quang Sang (một nhân sĩ Champa hải ngoại) tuyên đọc bài “Dhar Phuel Po”, có nội dung nhằm tưởng niệm và cầu xin Allah đáng tối cao phù hộ cho dân tộc Champa ngày càng thương yêu và đùm bọc lẫn nhau để cùng tồn tại và phát triển trong thế kỷ 21. Nghi thức khai mạc của Đại Hội Champa 2017 vô cùng trọng thể và trở thành một tiền lệ mở đường cho các nghi lễ khai mạc được tổ chức bởi các hội đoàn, các cộng đồng Champa ở hải ngoại.

• Đại Hội Champa 2017 rất thành công trong việc mời các diễn giả dày dặn kinh nghiệm về vận động quốc tế yểm trợ cho công cuộc đấu tranh đòi quyền dân tộc bản địa đến chia sẻ thông tin cùng đồng hương trong ngày đại hội. Những diễn giả tiêu biểu trong ngày đại hội gồm có: Ông Morton Sklar, Luật sư quốc tế chuyên về nhân quyền và chính sách bản địa; Tiến sĩ Gaim James Lunkapis (gốc người bản địa tại tiểu bang Sabah), cố vấn cho chính phủ Mã Lai về dân tộc bản địa tại quốc gia này; Ông Thạch Tan Dara (Khmer Krom), chủ tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam, tập trung 3 dân tộc: Chăm, Khmer Krom và Tây Nguyên; Ông Nay Rong (Tây Nguyên), phó chủ tịch Hội Đồng Bản Địa Việt Nam; Ts. Po Dharma (Chăm) chuyên gia nghiên cứu về lịch sử Champa cũng là nhà đấu tranh đòi quyền bản địa cho dân tộc Chăm gần 40 năm qua và Ông Leck Keohanam, nhà hoạt động xã hội của Tổ Chức Lào lưu vong. Qua phần thuyết trình của các diễn giả đã giúp cho đồng hương Champa hiểu thêm về quyền lợi và nghĩa vụ mà Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc

về Quyền Dân Tộc Bản Địa đã chiếu cố đến sự trường tồn của các dân tộc bản địa trên địa cầu.

Ngoài ba thành tích nổi bật nêu trên, Ban Tổ Chức Đại Hội còn thành công trong việc mời các đại diện của các hội đoàn Champa ở San Jose, Sacramento, San Francisco, Los Angeles, ... lên diễn đàn trình bày về tình hình sinh hoạt của đồng hương Champa hải ngoại và về vận mệnh tương lai của dân tộc bản địa Champa ở quê nhà. Ban Tổ Chức Đại Hội cũng rất thành công trong việc mời các văn nghệ sĩ Champa hải ngoại để thực hiện một đêm văn nghệ nhằm gợi nhớ hình ảnh quê hương vào thời vàng son của Chiêm Quốc với những lời ca tiếng hát đậm đà tinh dân tộc, những điệu múa quạt lung linh sinh động. Cuối cùng, khi ra về, quý đồng hương không thể nào quên những món ăn truyền thống Chăm mà Ban Tổ Chức đã chiêu đãi quan khách một bữa cơm trưa thật ngon miệng và đậm thâm tình đồng hương với các món như: Aia tanut saong gaim phun patei, kari saong har tapung, tapei nung tapei dalik, sakaya, ganraong riya, ...



Từ trái sang phải: Ông Tìr Công Nhường, Gs.Ts.Gaim J. Lunkapis, Ông Nay Rong, Ông Leck Keohanam, Luật sư Morton Sklar, Ông Thạch Tan Dara, Pgs.Ts. Po Dharma.

Có thể nói Đại Hội Champa 2017 là một sự kiện trọng đại đối với tập thể con dân Champa vong quốc, một cộng đồng vô cùng nhỏ bé, nghèo nàn, sống rải rác ở khắp các thành phố Hoa Kỳ, không có nhà

lãnh đạo, chưa có cơ sở chính phủ hay tổ chức tư nhân nào giúp đỡ nguồn tài chánh. Mọi kinh phí sinh hoạt hoàn toàn do sự bảo trợ của đồng hương Champa lưu lạc gom góp. Ban Tổ Chức Đại Hội bao gồm các thành viên làm việc thiện nguyện cho dân tộc. Họ vừa phải lo cho cuộc sống hằng ngày của gia đình vừa phải lo tổ chức chu toàn cho Đại Hội; do đó không thể so sánh Đại Hội Champa với đại hội của các tổ chức chính quyền, các tổ chức cộng đồng lớn như cộng đồng Trung Hoa, Ấn Độ, Việt Nam, Ả Rập, Do Thái,... Hẳn nhiên cộng đồng các dân tộc lớn họ có nhân sự và phương tiện để tổ chức Đại hội hoành tráng hơn và chu toàn hơn.



Ban Tổ Chức Đại Hội từ trái sang phải: Thạch Ngọc Xuân, Kiều Đại Vinh, Lưu Quang Sáng, Qasim Tìr, Đặng Chánh Linh và Châu Sarip.

Hội Đồng Phát Triển Champa vô cùng cảm kích khả năng cống hiến của Ban Tổ Chức Đại Hội trong công cuộc vận động đồng hương Champa cùng đứng lên để đòi chính phủ Việt Nam phải công nhận Quyền Dân Tộc Bản Địa cho đồng bào Champa ở trong nước và mong Ban Tổ Chức Đại Hội hãy giữ vững truyền thống tổ chức ngày Lễ Kỷ Niệm Champa Mất Nước hằng năm cho Đồng Hương Champa khắp nơi trên thế giới cùng noi theo. Nếu chưa thực hiện nổi hằng năm, mong Ban Tổ Chức thực hiện hai năm một lần cho Đồng Hương và con cháu chúng ta sinh ra và lớn lên tại xứ người có dịp để ôn lại những đau thương, mất mát mà ông bà, cha mẹ chúng ta đã trải nghiệm từ khi vong quốc.

CỜ BẢN ĐỊA CHAMPA TUNG BAY TRÊN VÒM TRỜI NƯỚC MỸ

Ngày 15-7-2017 đánh dấu ngày kỷ niệm 10 năm đấu tranh đòi quyền dân tộc Chămb bản địa do Hội Đồng Phát Triển Champa tổ chức tại San Jose (California). Buổi lễ này có đầy đủ các thành phần của hội đoàn Chămb ở Hoa Kỳ và một số nhân sĩ đáng chú ý như cựu dân biểu Lưu Quang Sang, Bá Văn Đông, Phú Văn Lưu, Bá Trung Xin,... Trong buổi lễ còn có sự hiện diện của:

- Bà Kay Reibolt, một công dân Hoa Kỳ, nhà đấu tranh để bảo vệ Nhân Quyền và bảo vệ Quyền Các Dân Tộc Bản Địa tại Việt Nam hơn 30 năm nay. Bà Kay Reibolt là Cố Vấn cho Hội Đồng Các Dân Tộc Bản Địa Việt Nam.
- Ông Thạch Tan dara, Chủ Tịch Mặt Trận Khmer Krom Thống Nhất đòi quyền Bản Địa cho Dân Tộc Khmer Krom ở vùng Tây Nam Bộ, Việt Nam.
- Pgs. Ts Po Dharma, chuyên gia về Lịch Sử Champa và cũng là nhà đấu tranh đòi Quyền Bản Địa cho dân tộc Chămb hơn 50 năm qua. Hiện là Cố Vấn cho Hội Đồng Phát Triển Champa.

Chương trình Lễ Kỷ Niệm gồm 3 phần:

Phần 1: Khởi đầu của chương trình là lễ tạ ơn công lao bậc tiền nhân Champa (Hader Karun Po Ganuer saong Panraong Jabuel Champa) đã hy sinh vì đất nước. Bài tạ ơn do ông Thành Phú Bá xướng ngôn (xem phần phụ lục).

Phần 2: Lễ ra mắt Hiệu Kỳ Bản Địa Champa.

Đây là lần đầu tiên mà dân tộc Chămb phát hành hiệu kỳ chính thức của dân tộc Chămb bản địa. Hiệu kỳ này sẽ được trưng bày trong những nghi lễ chính thức của CIP-TVN (Hội Đồng Bản Địa Việt Nam), tập trung 3 dân tộc: Khmer Krom, Tây Nguyên và Chămb.

Hiệu kỳ có 3 màu: màu xanh biển (biểu tượng cho hoà bình), màu xanh lá cây (biểu tượng cho thịnh vượng), màu đỏ (biểu tượng cho đấu tranh) và họa Champa (tên gọi của vương quốc) có 5 cạnh biểu tượng cho 5 tiểu vương quốc: Indrapura, Amaravati, Vijaya, Khauthara và Panduranga.



Lễ ra mắt hiệu kỳ Champa bản địa

Phần 3: Giới thiệu tân ban chấp hành của Hội Đồng Phát Triển Champa khóa III gồm có 14 thành viên đặt dưới sự điều hành của Andrew Tu.

Phần 4: Ra mắt tập san Champaka 14, chủ đề “Nội San Panrang-Tiếng Nói Hội Đồng Sắc Tộc Chăm 1972-1974”. Đây là chương trình tái bản 8 tập nội san Panrang do Dominique Nguyen thực hiện.



Tân ban chấp hành Hội Đồng Phát Triển khoá III

Phần 5: Hội luận với chủ đề “Quyền của Dân Tộc Bản Địa: Khmer Krom, Tây Nguyên và Chăm phù hợp với Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc,” ban hành vào ngày 13-09-2007.

Bản tiếng Chăm

Hader Karun Po Ganuer saong Panraong Jabuel Campa

Harei ni harei siam tuk tanjrual, harei ligaih tuk makra, khaol klaong, anak Campa pataom gep ngap jieng: (Harei Hader Krung 10 Thun Tabiak Mbaok Hoi Ndong Phat Trien Campa padeng di harei 15 bilan 7 thun 2017 di Nagar Hua Ki).

Khaol klaong likau ndua karun, abih Po Ganuer saong Panraong Jabuel Campa, khin klak rup ka tanah aia, khin ba abih pran yawa pieh padeng palei padaok nagar, pakreng bimong dak kalan, ngap ka Bangsa Campa hu ginup mada, siam matuaw, mathrum tambarang.

Likau ndua dhar thau phuel, abih Po Ganuer saong Panraong Jabuel Campa, hu mai peng khaol klaong lang panuec bi-ndang kadha, ka hadom ra-mbah ra-mbup anak Cam, drut druai harei malam, ka wak rathi urang Cam oh hu tanah aia, ka bangsa Campa oh hu Patao Bia pieh pok padaong.

Likau Po Dobita, tok brei ka bhap paran Campa, ngap mbeng hu ginup jieng mada, cak agha rak hala, yak yum pajum pataom, dalam sa baoh sang wang paga, sa baoh sang wang ahaok.

Likau thuk siam, kajep karo, haniim phuel, yuh sak.



Pgs. Ts. Po Dharma

KIẾN NGHỊ YÊU CẦU THỦ TƯỚNG VIỆT NAM CÔNG NHẬN CHĂM LÀ DÂN TỘC BẢN ĐỊA

Ngày 25 tháng 11 năm 2017 vừa qua, tập thể cộng đồng Champa ở hải ngoại đã đứng ra tổ chức ngày đại hội Tưởng Niệm 185 Năm Champa Mất Nước (1832-2017) với chủ đề Dân Tộc Bản Địa Champa tại hý viện Le Petit Trianon Theatre, 72 N 5th Street, San Jose, CA 95112, Hoa Kỳ.

Sự kiện lịch sử này đã quy tụ các học giả, trí thức, khoa học, luật sư, và các nhà đấu tranh của các dân tộc bản địa trên thế giới để hội thảo về vấn đề dân tộc bản địa Champa. Nhân dịp này, Ban Tổ Chức Đại Hội Champa 2017 đã ghi nhận 5 vấn đề trong bản kiến nghị mà các đoàn đại biểu nêu ra trong ngày đại hội. Và kiến nghị này đã gửi cho Ngài Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua Đại Sứ Quán Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn (Hoa Kỳ).

Bản kiến nghị chính thức của đại hội 2017 viết bằng tiếng Anh. Đây là bản dịch sang tiếng Việt để cho đồng bào trong nước tiện theo dõi.

KIẾN NGHỊ

Đại hội Champa 2017 được tổ chức vào ngày 25 tháng 11 năm 2017 tại thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ dưới sự bảo trợ của Hội Văn Phòng Quốc Tế Champa (IOC-Champa), Hội Bảo Tồn Văn Hoá Champa, Hội Văn Hoá Truyền Thống Champa, Hội Đồng Phát Triển Văn Hoá Xã Hội Champa, Cộng Đồng Chăm Islam quận Santa Clara, và Hội Đồng Dân Tộc Bản Địa Việt Nam Hôm Nay (CIP-TVN). Mục tiêu của Đại hội Champa 2017 là nhằm xác định lại vấn đề dân tộc bản địa và các vấn đề văn hoá xã hội Champa. Các đoàn đại biểu thuyết trình trong ngày đại hội là những chuyên gia, giáo sư, tiến sĩ từ các trường đại học, luật sư thuộc quốc gia Hoa Kỳ, Pháp, Lào, và Mã Lai cùng với các đại biểu đại diện cho cộng đồng Chăm ở Hoa Kỳ, Châu Âu, cộng đồng Tây Nguyên, Lào, Khmer Krom và Việt Nam.

Điều 1: Dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên, và Khmer Krom

Trên phương diện lịch sử, dân tộc Chăm, một thân dân của vương quốc Champa đã có mặt từ lâu đời trên lãnh thổ Việt Nam. Họ là sắc dân đã khai hoá đất đai nằm ở miền Trung Việt Nam trải dài từ Quảng Bình cho đến Đồng Nai. Qua những cuộc Nam tiến và sự bành trướng đất đai của dân tộc Việt đã đưa đẩy dân tộc Chăm hôm nay không có quyền sở hữu mảnh đất mà tổ tiên của họ đã để lại. Dựa theo tuyên ngôn của Liên Hiệp Quốc về quyền của dân tộc bản địa ra đời vào ngày 13 tháng 9 năm 2007 thì dân tộc Chăm là một dân tộc bản địa trên lãnh thổ Việt Nam hôm nay chứ không phải là dân tộc thiểu số mà nhà nước Việt Nam đã từng tuyên bố vì dân tộc thiểu số là nhóm người đến từ các quốc gia khác du nhập vào Việt Nam.

Các đại biểu đại hội Champa 2017 yêu cầu nhà nước Việt Nam công nhận dân tộc Chăm, dân tộc Tây Nguyên, và Khmer Krom là dân tộc bản địa trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2: Đền Tháp, di sản tín ngưỡng thiêng liêng của dân tộc Chăm

Tháp Chăm là nơi linh thiêng, thường diễn ra các lễ tục của người Chăm Ahier như lễ Katê, Ca-mbur, Yuer Yang, Peh BAMBENG Yang, .v.v. Theo phong tục truyền thống, tháp chỉ mở cửa cho những ngày có lễ tục và đặt dưới sự chủ trì của Po Adhia, Basaih, ông Camnei, muk Pajaw và ông Kadhar. Sau lễ tục này, các cửa tháp phải đóng kín lại và không ai có quyền mở cửa tháp nếu không có sự đồng ý của hội đồng chức sắc, sư cả Chăm Ahier. Tiếc rằng, các tháp Chăm hôm nay được chính quyền địa phương ở các tỉnh mở cửa 365 ngày trong một năm phục vụ khách du lịch để thu tiền và nguồn tài chánh thu nhập này đều nằm trong tay của sở văn hóa, trong khi đó người Chăm Ahier nghèo đói tự túc đóng góp tiền bạc để mua lễ vật cúng bái cho thần linh, lễ nghi của họ. Hành động này đã làm tổn thương, chà đạp lên di sản tín ngưỡng đời sống tâm linh của dân tộc bản địa người Chăm.

Các đại biểu đại hội Champa 2017 yêu cầu nhà nước Việt Nam hãy trao trả lại các đền tháp cho dân tộc Chăm trông nom và quản lý theo phong tục truyền thống của dân tộc bản địa Chăm

Điều 3: Giảng dạy chữ viết Chăm Akhar Thrah ở các trường trung học và đại học

Chữ viết là yếu tố quan trọng trong hệ thống ngôn ngữ, là phương tiện để truyền đạt mọi di sản văn hoá và đời sống tâm linh của một dân tộc từ thế hệ này qua thế hệ khác. Hiện nay nhà nước Việt Nam ưu ái và quan tâm cho dạy chữ Chăm, Akhar Thrah trong các trường lớp ở bậc tiểu học nơi có người Chăm sinh sống ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Tiếc rằng, người Chăm sinh sống ở các tỉnh khác như thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Tây Ninh,...không được học ngôn ngữ chữ viết Akhar Thrah, một di sản của tổ tiên họ để lại.

Đại hội Champa 2017 yêu cầu nhà nước Việt Nam có một chính sách ưu đãi hơn và đưa ngôn ngữ chữ viết Chăm, Akhar Thrah vào chương trình giảng dạy ở các trường cấp trung học và đại học ở Việt Nam.



Trái sang phải: Hiệu kỳ bản địa Khmer Krom, Champa và Tây Nguyên

Điều 4: Miễn học phí và cấp học bổng cho sinh viên dân tộc bản địa du học nước ngoài

Giáo dục là mối quan tâm hàng đầu trong diễn đàn của đại hội Champa 2017. Đa số người dân bản địa Việt Nam hôm nay đều nghèo, khổ nên việc nuôi con đi học là một vấn đề hết sức khó khăn. Hơn nữa, mỗi năm, hàng ngàn sinh viên người Việt được cấp học bổng du học vào các trường đại học ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác, trong khi đó các con em dân tộc bản địa không hưởng được qui chế hay phúc lợi này. Điều này cho thấy sự bất công về vấn đề giáo dục trong xã hội Việt Nam hôm nay.

Các đại biểu đại hội Champa 2017 yêu cầu nhà nước Việt Nam miễn học phí từ cấp tiểu học, trung học cho đến đại học, và đồng thời yêu cầu nhà nước Việt Nam tạo điều kiện có một chính sách ưu tiên và rõ ràng hơn trong việc cấp học bổng hàng năm cho con em dân tộc bản địa Chăm, Tây Nguyên và Khmer Krom du học ở nước ngoài.

Điều 5: Quyền dân tộc bản địa dưới tuyên ngôn của Liên Hiệp Quốc

Các đại biểu đại hội Champa 2017 yêu cầu nhà nước Việt Nam nhận thức rằng 4 điều yêu cầu trên đều dựa vào quyền dân tộc bản địa của Liên Hiệp Quốc ra đời vào ngày 13 tháng 9 năm 2007 mà nước Việt Nam là thành viên đã ký vào bản tuyên ngôn này chứ không phải đại hội Champa 2017 hô hào, cổ súy đồng bào Chăm vùng dậy đấu tranh bằng vũ lực, đòi lại vương quốc Champa.

TUYÊN NGÔN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ QUYỀN CỦA CÁC DÂN TỘC BẢN ĐỊA

(Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua theo Nghị quyết 61/295
ngày 13 tháng 9 năm 2007)

Đại Hội Đồng,

Được hướng dẫn bởi các mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc và lòng tin cao độ vào việc thực hiện những nghĩa vụ theo Hiến chương của các quốc gia,

Khẳng định rằng các dân tộc bản địa được bình đẳng với tất cả những dân tộc khác, đồng thời ghi nhận quyền của các dân tộc được khác nhau, được tự coi mình khác và được tôn trọng như vậy,

Cũng khẳng định rằng tất cả các dân tộc đều góp phần làm đa dạng làm giàu có những nền văn minh và văn hóa tạo nên những di sản chung cho loài người,

Khẳng định thêm rằng tất cả các học thuyết, chính sách và thực tiễn dựa vào hoặc biện hộ cho tính ưu việt của những dân tộc hoặc các cá nhân trên cơ sở nguồn gốc dân tộc, chủng tộc hay những khác nhau về tôn giáo, sắc tộc, hay văn hóa đều là sự phân biệt chủng tộc, giả dối về mặt khoa học, không có giá trị pháp lý, đáng bị lên án về mặt đạo đức và bất công về mặt xã hội,

Khẳng định lại rằng các dân tộc bản địa trong khi thực hiện quyền của mình không bị không phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào,

Quan ngại rằng các dân tộc bản địa đang phải gánh chịu những bất công của lịch sử do họ bị thực dân hóa và bị chiếm đoạt đất đai, lãnh thổ và tài nguyên ngoài các yếu tố khác, vì vậy các dân tộc bản địa đã bị ngăn cản không thể thực hiện những quyền của họ, cụ thể là quyền phát triển theo các nhu cầu và lợi ích của riêng họ,

Công nhận nhu cầu cấp thiết phải tôn trọng và thúc đẩy các quyền vốn có của những dân tộc bản địa xuất phát từ các cơ cấu

chính trị, kinh tế và xã hội và từ các nền văn hóa, truyền thống tâm linh, lịch sử và triết học, đặc biệt là từ những quyền của họ đối với đất đai, lãnh thổ và tài nguyên của họ,

Cũng công nhận nhu cầu cấp thiết tôn trọng và thúc đẩy những quyền của các dân tộc bản địa đã được khẳng định trong những điều ước, hiệp định và các thỏa thuận mang tính xây dựng với các quốc gia,

Hoan nghênh việc người bản địa đang tự tổ chức để nâng cao đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa nhằm chấm dứt tất cả các hình thức phân biệt đối xử và áp bức đang diễn ra ở bất cứ đâu,

Tin tưởng rằng việc các dân tộc bản địa tự kiểm soát những sự phát triển có tác động đến họ, đến đất đai, lãnh thổ và tài nguyên của họ sẽ giúp họ duy trì và củng cố những thiết chế, văn hóa truyền thống của mình và để thúc đẩy sự phát triển của họ theo các nguyện vọng và nhu cầu của họ,

Công nhận rằng tôn trọng những tri thức, văn hóa và truyền thống bản địa là đóng góp vào sự phát triển bền vững, công bằng và quản lý tốt môi trường,

Nhấn mạnh sự đóng góp của việc phi quân sự hóa đất đai và lãnh thổ của các dân tộc bản địa vào nền hòa bình, tiến bộ và phát triển về kinh tế và xã hội, hiểu biết và quan hệ bạn hữu giữa các quốc gia và dân tộc trên thế giới,

Đặc biệt công nhận quyền của các gia đình và cộng đồng bản địa được duy trì sự chia sẻ trách nhiệm trong nuôi nấng, dạy dỗ, giáo dục và hạnh phúc của con cái họ, phù hợp với các quyền của trẻ em,

Xét thấy rằng các quyền được khẳng định trong những điều ước, hiệp định và thỏa thuận khác mang tính xây dựng giữa các quốc gia và các dân tộc bản địa trong một số trường hợp là những vấn đề quan ngại, lợi ích, trách nhiệm và đặc điểm mang tính quốc tế,

Cũng xét thấy rằng các điều ước, hiệp định và thỏa thuận mang tính xây dựng khác cùng với những mối quan hệ mà họ đại diện là

cơ sở cho sự đối tác được tăng cường giữa các dân tộc bản địa và các quốc gia,

Công nhận rằng Hiến chương Liên Hợp Quốc, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị cũng như Tuyên bố Viên và Chương trình hành động đều khẳng định tầm quan trọng cơ bản của quyền tự quyết của các dân tộc, mà theo đó các dân tộc được tự do quyết định vị thế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của họ,

Ghi nhớ rằng không nội dung nào trong Tuyên ngôn này có thể bị sử dụng để chối bỏ quyền tự quyết của bất kỳ dân tộc nào, được thực hiện phù hợp với luật pháp quốc tế,

Tin tưởng rằng việc công nhận các quyền của những dân tộc bản địa trong Tuyên ngôn này sẽ giúp làm tăng các mối quan hệ hài hòa và hợp tác giữa quốc gia với những dân tộc bản địa, dựa trên cơ sở các nguyên tắc công bằng, dân chủ, tôn trọng quyền con người, không phân biệt đối xử và lòng tin,

Khuyến khích các quốc gia tuân thủ và thực hiện hiệu quả tất cả những nghĩa vụ của họ khi áp dụng cho các dân tộc bản địa theo những văn kiện quốc tế, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quyền con người trong tham vấn và hợp tác với những dân tộc có liên quan,

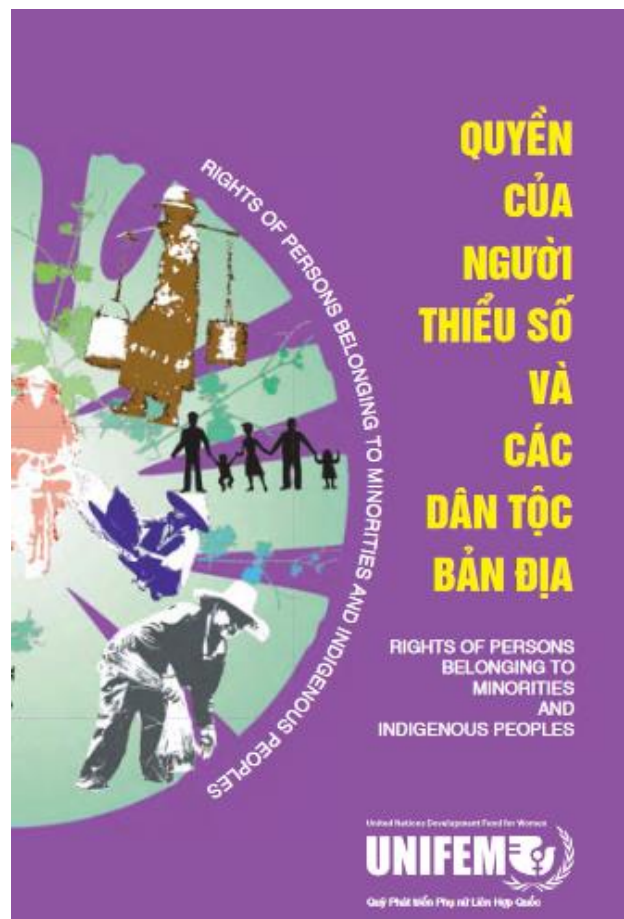
Nhấn mạnh rằng Liên Hợp Quốc đóng vai trò quan trọng và liên tục trong việc thúc đẩy và bảo vệ các quyền của những dân tộc bản địa,

Tin tưởng rằng Tuyên ngôn này là một bước tiến quan trọng hướng tới việc công nhận, thúc đẩy và bảo vệ các quyền và tự do của những dân tộc bản địa và trong xây dựng các hoạt động liên quan của hệ thống Liên Hợp Quốc trên lĩnh vực này,

Công nhận và tái khẳng định rằng những cá nhân người bản địa được hưởng tất cả các quyền con người được công nhận trong pháp luật quốc tế mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào, và những dân tộc bản địa có những quyền tập thể vốn là các quyền không thể

thiếu được cho sự tồn tại, thịnh vượng và phát triển hợp thành với tư cách là những dân tộc,

Cũng công nhận rằng tình hình các dân tộc bản địa là khác nhau giữa các khu vực, quốc gia và tầm quan trọng của những nét đặc thù quốc gia và khu vực, và những cơ sở lịch sử và văn hóa cần phải được xem xét,



Right of Persons Belonging to Minorities and Indigenous Peoples

Long trọng tuyên bố Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền của các dân tộc bản địa sau đây là một chuẩn mực về thành tựu cần phải theo đuổi thực hiện trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau:

Điều 1

Các dân tộc bản địa với tư cách cá nhân hay tập thể có quyền được hưởng thụ đầy đủ tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản được thừa nhận trong Hiến chương Liên Hợp Quốc, Tuyên ngôn thế giới về quyền con người và luật pháp quốc tế về quyền con người.

Điều 2

Các dân tộc và cá nhân người bản địa được tự do và bình đẳng với tất cả những dân tộc, cá nhân khác và có quyền không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào khi thực hiện các quyền của mình, đặc biệt trên cơ sở nguồn gốc xuất xứ và bản sắc bản địa của họ.

Điều 3

Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết. Theo quyền đó, họ được tự do quyết định vị thế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của họ.

Điều 4

Trong khi thực hiện quyền tự quyết, các dân tộc bản địa có quyền tự trị hay tự quản trong những vấn đề liên quan đến các công việc nội bộ và địa phương của họ, cũng như những cách thức và phương tiện để hỗ trợ về tài chính việc thực hiện những chức năng tự trị của họ.

Điều 5

Các dân tộc bản địa có quyền duy trì và tăng cường những thiết chế chính trị, luật pháp, kinh tế, xã hội và văn hóa riêng biệt của họ, trong khi vẫn giữ quyền tham gia đầy đủ nếu họ lựa chọn, vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của quốc gia.

Điều 6

Mỗi cá nhân người bản địa đều có quyền được có quốc tịch.

Điều 7

1. Các cá nhân, người bản địa có quyền sống, được toàn vẹn về thể chất và tinh thần, quyền được tự do và an ninh cá nhân.
2. Các dân tộc bản địa có quyền tập thể là được sống trong tự do, hòa bình và an ninh với tư cách là những dân tộc riêng biệt mà không bị bất cứ hành động diệt chủng nào hay chịu bất cứ hành vi bạo lực nào khác, bao gồm cả việc ép buộc di dời trẻ em từ nhóm này sang nhóm khác.

Điều 8

1. Các dân tộc và cá nhân người bản địa có quyền không bị cưỡng ép đồng hóa hay hủy hoại nền văn hóa của họ.
2. Các quốc gia phải có cơ chế hiệu quả để phòng ngừa và khắc phục:
 - (a) Bất kỳ hành động nào có mục đích hoặc tác động để tước đoạt quyền được toàn vẹn là các dân tộc riêng biệt của họ bị hoặc tước đoạt các giá trị văn hóa hay bản sắc dân tộc của họ;
 - (b) Bất kỳ hành động nào có mục đích hoặc tác động để tước đoạt đất đai, lãnh thổ và tài nguyên của họ;
 - (c) Bất kỳ hình thức ép buộc chuyển dân nào với mục đích hoặc tác động nhằm xâm phạm hay tổn hại quyền của họ;
 - (d) Bất kỳ hình thức ép buộc đồng hóa hay hội nhập nào;
 - (e) Bất kỳ hình thức tuyên truyền nào nhằm thúc đẩy hay khuyến khích phân biệt đối xử chủng tộc hay sắc tộc trực tiếp đối với họ.

Điều 9

Các dân tộc và cá nhân người bản địa có quyền thuộc về một cộng đồng bản địa hay quốc gia, phù hợp với những truyền thống và phong tục tập quán của cộng đồng bản địa hay quốc gia đó. Khi thực hiện quyền này sẽ không được có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào.

Điều 10

Các dân tộc bản địa không bị ép buộc di dời khỏi những vùng đất đai hay lãnh thổ của họ. Không được tiến hành di dời nếu như không có sự đồng thuận tự nguyện và thông báo trước của các dân tộc bản địa và sau khi đã đạt được thỏa thuận đền bù công bằng, thỏa đáng và có khả năng quay trở lại ở nơi cũ khi có thể.

Điều 11

1. Các dân tộc bản địa có quyền thực hiện và khơi dậy những truyền thống văn hóa và phong tục tập quán của họ. Điều này bao gồm quyền được duy trì, bảo vệ và phát triển các hình thái văn hóa của họ trong quá khứ, hiện tại và tương lai, chẳng hạn như những di tích khảo cổ và lịch sử, di vật khảo cổ, thiết kế, lễ hội, công nghệ, nghệ thuật biểu hiện, nghệ thuật trình diễn và văn học.
2. Các quốc gia phải có biện pháp khắc phục thông qua các cơ chế hiệu quả mà có thể bao gồm việc cùng với những dân tộc bản địa phục hồi nền văn hóa, tri thức, tôn giáo và tài sản tinh thần của họ mà đã bị tước đoạt mà không có sự đồng thuận tự nguyện, có thông báo trước hoặc xâm phạm đến luật pháp, truyền thống và phong tục tập quán của họ.

Điều 12

1. Các dân tộc bản địa có quyền thể hiện, thực hiện, phát triển và giảng dạy những truyền thống tôn giáo và tinh thần, phong tục tập quán, lễ hội của họ; có quyền duy trì, bảo vệ và riêng tư tiếp cận các điểm tôn giáo và văn hóa của họ; có quyền sử dụng và kiểm soát lễ vật của họ và có quyền hồi hương di hài của họ.
2. Các quốc gia phải tạo điều kiện để những dân tộc bản địa được tiếp cận và/hoặc hồi hương những lễ vật và di hài thuộc quyền sở hữu của họ thông qua các cơ chế công bằng, minh bạch và hiệu quả với sự tham gia của các dân tộc bản địa có liên quan.

Điều 13

1. Các dân tộc bản địa có quyền khơi dậy, sử dụng, phát triển và truyền lại cho những thế hệ sau về lịch sử, ngôn ngữ, truyền thống truyền miệng, triết học, hệ thống chữ viết và văn học của họ; có quyền tạo lập và duy trì những tên gọi riêng của họ cho các cộng đồng, địa điểm và con người.
2. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hiệu quả để đảm bảo quyền này được bảo vệ và đồng thời đảm bảo để các dân tộc bản địa có thể hiểu và được nhận thức về các thủ tục chính trị, pháp lý, hành chính và qua việc cung cấp phiên dịch hoặc các phương tiện hỗ trợ phù hợp khác khi ở nơi cần thiết.

Điều 14

1. Các dân tộc bản địa có quyền thiết lập và kiểm soát những hệ thống giáo dục và thiết chế cung ứng giáo dục của họ bằng các ngôn ngữ của riêng họ, theo một cách thức phù hợp với những phương pháp văn hoá dạy và học của họ.
2. Các cá nhân người bản địa, đặc biệt là trẻ em có quyền được tham gia vào tất cả các cấp và hình thức giáo dục của quốc gia mà không bị phân biệt đối xử.
3. Các quốc gia phải cùng với những dân tộc bản địa tiến hành các biện pháp hiệu quả để cá nhân người bản địa, đặc biệt là trẻ em kể cả những trẻ em sống ngoài cộng đồng của các em được tiếp cận với giáo dục bằng văn hóa và bằng ngôn ngữ của các em ở những nơi có thể.

Điều 15

1. Các dân tộc bản địa có quyền về phẩm giá và đa dạng về văn hóa, truyền thống, lịch sử và nguyện vọng của họ mà phải được thể hiện một cách phù hợp trong giáo dục và thông tin đại chúng.
2. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hiệu quả, có sự tham vấn và hợp tác của các dân tộc bản địa liên quan, để đấu tranh chống lại định kiến và xóa bỏ phân biệt đối xử, thúc đẩy lòng

khoan dung, sự hiểu biết và mối quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc bản địa và tất cả những thành phần khác trong xã hội.

Điều 16

1. Các dân tộc bản địa có quyền thiết lập những phương tiện truyền thông bằng các ngôn ngữ riêng của họ và được tiếp cận tất cả những hình thức thông tin không bản địa mà không bị phân biệt đối xử.
2. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hiệu quả để đảm bảo các phương tiện truyền thông của Nhà nước phản ánh được tính đa dạng của văn hóa bản địa. Thông qua sự đảm bảo tự do biểu đạt mà không có sự định kiến nào, các quốc gia cần khuyến khích những phương tiện thông tin của tư nhân phản ánh đầy đủ tính đa dạng của văn hóa bản địa.

Điều 17

1. Các cá nhân và dân tộc bản địa có quyền được hưởng thụ đầy đủ tất cả những quyền được ghi nhận trong pháp luật lao động quốc tế và quốc gia được áp dụng.
2. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp cụ thể với sự tham vấn và hợp tác của các dân tộc bản địa để bảo vệ trẻ em bản địa khỏi bị bóc lột về kinh tế và khỏi bất kể công việc nào gây độc hại hay tổn hại đến việc giáo dục của các em, hay gây nguy hại cho sức khỏe, sự phát triển về thể chất, tinh thần, tâm linh, đạo đức, xã hội của các em, có lưu ý đến tính đặc biệt dễ bị tổn thương của các em và tầm quan trọng của giáo dục đối với việc trao quyền cho các em.
3. Các cá nhân bản địa có quyền không bị phân biệt đối xử về những điều kiện lao động, trong đó có các vấn đề việc làm hay tiền lương.

Điều 18

Các dân tộc bản địa có quyền tham gia vào việc ra quyết định về các vấn đề có ảnh hưởng tới những quyền của họ, thông qua các đại diện do họ tự lựa chọn theo những thủ tục của riêng họ, cũng như duy trì và phát triển các thiết chế ra quyết định của riêng họ.

Điều 19

Các quốc gia phải tham vấn và hợp tác một cách thiện chí với những dân tộc bản địa có liên quan thông qua các thiết chế đại diện của riêng họ nhằm đạt được sự thỏa thuận tự nguyện, có thông báo trước của họ trước khi thông qua hay thực hiện những biện pháp lập pháp và hành chính mà có thể ảnh hưởng tới họ.

Điều 20

1. Các dân tộc bản địa có quyền duy trì và phát triển những hệ thống hay thiết chế chính trị, kinh tế và xã hội của họ, được bảo đảm thụ hưởng các phương thức tồn tại và phát triển của riêng họ, được tự do tham gia tất cả những hoạt động truyền thống và kinh tế khác của họ.
2. Các dân tộc bản địa khi đã bị tước đoạt những phương tiện tồn tại và phát triển được quyền đền bù công bằng và thỏa đáng.

Điều 21

1. Các dân tộc bản địa có quyền được cải thiện những điều kiện kinh tế và xã hội mà không bị phân biệt đối xử, gồm cả các lĩnh vực giáo dục, việc làm, đào tạo nghề và đào tạo lại, nhà ở, vệ sinh, sức khỏe và an ninh xã hội.
2. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hiệu quả và khi thích hợp, đưa ra các biện pháp đặc biệt để đảm bảo tiếp tục cải thiện điều kiện kinh tế và xã hội. Phải đặc biệt chú ý đến các quyền và nhu cầu đặc biệt của những người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên trẻ em và người tàn tật bản địa.

Điều 22

1. Phải đặc biệt chú ý đến những quyền và nhu cầu đặc biệt của người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên, trẻ em và người tàn tật bản địa khi thực hiện Tuyên ngôn này.
2. Các quốc gia phải cùng những dân tộc bản địa tiến hành các biện pháp để đảm bảo cho phụ nữ và trẻ em bản địa được bảo vệ và bảo đảm đầy đủ khỏi tất cả các hình thức bạo lực và phân biệt đối xử.

Điều 23

Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết và xây dựng những ưu tiên và chiến lược để thực thi quyền phát triển của họ. Đặc biệt họ có quyền chủ động tham gia tích cực vào xây dựng và quyết định các chương trình về y tế, nhà ở, những chương trình kinh tế và xã hội khác ảnh hưởng tới họ và quản lý những chương trình đó thông qua các thiết chế riêng của họ càng nhiều càng tốt.

Điều 24

1. Các dân tộc bản địa có quyền sử dụng những loại thuốc cổ truyền và duy trì các tập tục y tế của họ, bao gồm việc bảo tồn những loại cây thuốc, động vật và khoáng chất quan trọng làm thuốc. Cá nhân người bản địa cũng có quyền tiếp cận tất cả các dịch vụ xã hội và y tế mà không bị phân biệt đối xử.
2. Cá nhân người bản địa có quyền bình đẳng được hưởng thụ chuẩn mực cao nhất về sức khỏe thể chất và tinh thần. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp cần thiết nhằm dần thực hiện đầy đủ quyền này.

Điều 25

Các dân tộc bản địa có quyền duy trì và tăng cường những mối quan hệ tâm linh riêng biệt với các đất đai, lãnh thổ, sông nước, vùng bờ biển và những tài nguyên khác do họ sở hữu, chiếm giữ, sử dụng từ xưa và nâng cao trách nhiệm của họ cho các thế hệ sau về mặt này.

Điều 26

1. Các dân tộc bản địa có quyền đối với những đất đai, lãnh thổ và tài nguyên mà họ sở hữu, chiếm giữ, sử dụng hay có được từ trước.
2. Các dân tộc bản địa có quyền sở hữu, sử dụng, phát triển và kiểm soát những đất đai, lãnh thổ và tài nguyên mà họ đã sở hữu, chiếm hữu hay sử dụng từ xa xưa, cũng như các đất đai, lãnh thổ và tài nguyên mà họ có được.
3. Các quốc gia phải công nhận và bảo vệ về mặt pháp lý đối với những đất đai, lãnh thổ và tài nguyên này. Sự công nhận đó phải

được tiến hành với sự tôn trọng thích đáng đối với những phong tục tập quán, truyền thống và hệ thống chiếm hữu đất đai của các dân tộc bản địa liên quan.

Điều 27

Các quốc gia phải cùng với những dân tộc bản địa liên quan thiết lập và thực hiện một quá trình công bằng, độc lập, không thiên vị, cởi mở và minh bạch, nhằm công nhận thỏa đáng những pháp luật, truyền thống, phong tục tập quán và hệ thống chiếm hữu đất đai của người bản địa, công nhận và xem xét các quyền của những dân tộc bản địa đối với các đất đai, lãnh thổ và tài nguyên của họ, gồm cả những các đất đai, lãnh thổ và tài nguyên mà họ đã sở hữu, chiếm hữu và sử dụng từ trước. Các dân tộc bản địa có quyền tham gia vào quá trình này.

Điều 28

1. Các dân tộc bản địa có quyền được bồi hoàn, theo cách thức mà trong đó có quyền được hoàn trả, hoặc khi không thể hoàn trả thì được đền bù công bằng, thỏa đáng đối với những đất đai, lãnh thổ và tài nguyên thuộc quyền sở hữu của họ theo truyền thống hoặc họ đã sinh sống hay sử dụng, và bị tịch thu, chiếm dụng hoặc gây hư hại mà không có sự đồng thuận tự nguyện và thông báo trước.
2. Trừ khi được sự đồng ý của những người liên quan, việc đền bù sẽ được thực hiện dưới hình thức đất đai, lãnh thổ và tài nguyên tương đương về chất lượng, kích thước và địa vị pháp lý hoặc bồi thường tiền mặt hoặc các hình thức đền bù khác.

Điều 29

1. Các dân tộc bản địa có quyền được bảo tồn và bảo vệ môi trường và năng suất của những đất đai, hay lãnh thổ và tài nguyên của họ. Các quốc gia phải thiết lập và thực hiện những chương trình hỗ trợ việc bảo tồn và bảo vệ môi trường của các dân tộc bản địa mà không có sự phân biệt đối xử.
2. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hiệu quả nhằm đảm bảo không có việc lưu trữ hoặc xả các hóa chất độc hại trong phạm

vi đất đai, lãnh thổ của những dân tộc bản địa mà không có sự tự nguyện đồng ý và cho phép trước của họ.

3. Các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hiệu quả để đảm bảo khi cần thiết sẽ thực hiện đầy đủ các chương trình giám sát, duy trì và khôi phục sức khỏe cho những dân tộc bản địa được thực hiện như đã thiết lập và thực hiện bởi những người bị ảnh hưởng bởi các các loại vật liệu như vậy.

Điều 30

1. Không được triển khai các hoạt động quân sự trên đất đai và trong phạm vi lãnh thổ của những dân tộc bản địa, trừ khi một mối đe dọa to lớn với lợi ích công cộng liên quan, hoặc được sự tự nguyện đồng ý hoặc được yêu cầu bởi chính các dân tộc bản địa liên quan.
2. Các quốc gia phải tiến hành những cuộc tham vấn hữu hiệu với các dân tộc bản địa có liên quan qua những thủ tục đặc biệt và qua các thiết chế đại diện của họ, trước khi sử dụng những đất đai hoặc lãnh thổ của họ cho các hoạt động quân sự.

Điều 31

1. Các dân tộc bản địa có quyền duy trì, kiểm soát, bảo vệ và phát triển những di sản văn hóa, kiến thức truyền thống và các biểu hiện văn hóa truyền thống, cũng như sự thể hiện về khoa học, kỹ thuật và văn hóa của họ, kể cả những nguồn tài nguyên con người và tài nguyên gen, giống cây, thuốc men, kiến thức về tính chất của các quần thể động, thực vật, truyền thống truyền miệng, văn học, hội họa, kiêu dáng, thể thao và trò chơi truyền thống và các hình thức nghệ thuật nghe nhìn và biểu diễn. Họ cũng có quyền duy trì, kiểm soát, bảo vệ và phát triển các tài sản trí tuệ đối với di sản văn hóa, kiến thức và các hình thái văn hóa truyền thống như vậy.
2. Cùng với những dân tộc bản địa, các quốc gia phải tiến hành những biện pháp hữu hiệu để công nhận và bảo vệ việc thực thi các quyền này.

Điều 32

1. Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết định và xây dựng những ưu tiên và chiến lược để phát triển hoặc sử dụng đất đai, lãnh thổ và các nguồn tài nguyên khác của họ.
2. Các quốc gia phải tham khảo và hợp tác với thiên chí với những dân tộc bản địa liên quan thông qua các thiết chế đại diện của họ để đạt được sự đồng thuận tự nguyện và được thông tin trước khi thông qua bất kỳ dự án nào có ảnh hưởng đến những đất đai hay lãnh thổ, các nguồn tài nguyên của họ, đặc biệt khi có liên quan đến việc phát triển, huy động và khai thác khoáng vật, nguồn nước và các nguồn tài nguyên khác.
3. Các quốc gia phải xây dựng những cơ chế bồi hoàn công bằng và thỏa đáng cho bất kỳ các hoạt động như vậy và phải tiến hành những biện pháp thích hợp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi về môi trường, kinh tế, xã hội, văn hóa và tâm linh.

Điều 33

1. Các dân tộc bản địa có quyền quyết định bản sắc hay tư cách thành viên của họ theo những truyền thống và tập quán của họ. Điều này không hạn chế quyền của các cá nhân bản địa trong việc có tư cách công dân tại những quốc gia mà họ đang sinh sống.
2. Các dân tộc bản địa có quyền được quyết định những cấu trúc và lựa chọn thành viên của các thiết chế của họ theo với những thủ tục riêng của họ.

Điều 34

Các dân tộc bản địa có quyền thúc đẩy, phát triển và duy trì những cấu trúc thiết chế và các phong tục, tâm linh, truyền thống, thủ tục, tập tục riêng của họ và trong trường hợp có tồn tại thì cả những hệ thống pháp lý hoặc tập quán theo các chuẩn mực quốc tế về quyền con người.

Điều 35

Các dân tộc bản địa có quyền quyết định những trách nhiệm của các cá nhân đối với những cộng đồng của họ.

Điều 36

1. Các dân tộc bản địa, đặc biệt những dân tộc bị chia cách bởi các biên giới quốc tế có quyền được duy trì và phát triển những mối liên lạc, quan hệ và hợp tác, bao gồm các hoạt động vì những mục đích tâm linh, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội với riêng các thành viên của họ cũng như với những các dân tộc khác qua biên giới.
2. Các quốc gia thông qua tư vấn và hợp tác với những dân tộc bản địa phải tiến hành các biện pháp để thúc đẩy việc thực hiện và đảm bảo việc thực hiện quyền này.

Điều 37

1. Các dân tộc bản địa có quyền công nhận, tuân thủ và thực thi những điều ước, thỏa thuận cũng như các hiệp định mang tính xây dựng khác đã được ký kết với những quốc gia hoặc chủ thể kế tục của họ và được các quốc gia tôn vinh và tôn trọng đối với những điều ước, thỏa thuận và hiệp định khác mang tính xây dựng như vậy.
2. Không có nội dung nào trong Tuyên ngôn này có thể bị hiểu theo nghĩa gây hạn chế hoặc xóa bỏ quyền của các dân tộc bản địa đã được ghi nhận trong các hiệp ước, hiệp định và thỏa thuận mang tính xây dựng khác.

Điều 38

Các quốc gia phải thông qua tham vấn và hợp tác với những dân tộc bản địa tiến hành các biện pháp thích hợp, kể cả những biện pháp lập pháp để đạt được các mục tiêu của Tuyên ngôn này.

Điều 39

Các dân tộc bản địa có quyền tiếp cận hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật từ những quốc gia và thông qua hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo việc hưởng thụ các quyền đã có trong Tuyên ngôn này.

Điều 40

Các dân tộc bản địa có quyền tiếp cận quá trình đưa ra quyết định nhanh chóng thông qua những thủ tục công bằng và thỏa đáng để giải quyết các tranh chấp và xung đột với những quốc gia hay các

bên khác, cũng như những cơ chế bồi hoàn hiệu quả đối với tất cả các xâm phạm đến những quyền cá nhân và tập thể. Khi đưa ra quyết định như vậy phải xem xét thỏa đáng đến các tập quán, truyền thống, luật lệ và hệ thống pháp luật của những dân tộc bản địa liên quan và các quyền con người quốc tế.

Điều 41

Các bộ phận và cơ quan chuyên môn trong hệ thống Liên Hợp Quốc và những tổ chức liên chính phủ khác phải góp phần vào việc hiện thực đầy đủ các điều khoản trong Tuyên ngôn này qua việc huy động hợp tác tài chính và hỗ trợ kỹ thuật, bên cạnh những công việc khác. Phải thiết lập các cách thức và biện pháp đảm bảo sự tham gia của những dân tộc bản địa về các vấn đề ảnh hưởng đến họ.

Điều 42

Liên Hợp Quốc và những cơ quan trực thuộc, bao gồm Diễn đàn thường trực về các vấn đề bản địa, các cơ quan chuyên môn, kể cả ở cấp quốc gia và các quốc gia phải thúc đẩy việc tôn trọng và áp dụng đầy đủ những điều khoản của Tuyên ngôn này đồng thời theo dõi tính hiệu quả của nó.

Điều 43

Các quyền được ghi nhận ở đây tạo thành những chuẩn mực tối thiểu cho sự tồn tại, phẩm giá và thịnh vượng của các dân tộc bản địa trên thế giới.

Điều 44

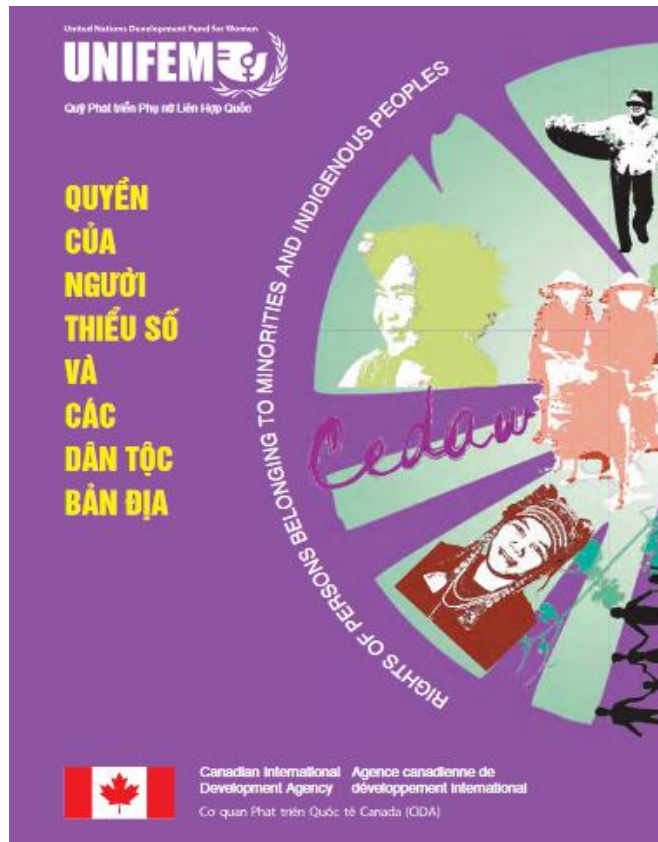
Tất cả những quyền và tự do được ghi nhận ở đây đều được đảm bảo bình đẳng cho các cá nhân người bản địa, bất kể nam hay nữ.

Điều 45

Không có nội dung nào trong Tuyên ngôn này có thể bị hiểu theo nghĩa hạn chế hoặc xóa bỏ các quyền mà những dân tộc bản địa đang có hoặc có thể có trong tương lai.

Điều 46

1. Không có gì trong Tuyên ngôn này có thể bị hiểu theo nghĩa ngầm cho phép bất kỳ quốc gia, dân tộc, nhóm hoặc cá nhân có quyền tham gia hoặc tiến hành bất kỳ hoạt động nào trái với Hiến chương Liên Hợp Quốc hay được hiểu theo nghĩa cho phép hoặc khuyến khích bất kỳ hành động có thể tách rời hoặc xâm phạm toàn bộ hoặc một phần toàn vẹn về lãnh thổ hay thống nhất về chính trị của các quốc gia độc lập và có chủ quyền.
2. Khi thực hiện các quyền ghi nhận trong Tuyên ngôn này, phải tôn trọng các quyền con người và tự do cơ bản. Những hạn chế việc thực hiện các quyền ghi nhận trong Tuyên ngôn này phải do pháp luật quy định và phải phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế về quyền con người. Những hạn chế về quyền như vậy không được gây nên sự phân biệt đối xử và chỉ được thực hiện khi cần thiết vì mục đích đảm bảo ghi nhận và tôn trọng quyền và tự do của người khác và nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bằng và bắt buộc nhất của một xã hội dân chủ.
3. Các điều khoản nêu ra trong Tuyên ngôn này phải được giải thích trên cơ sở phù hợp với những nguyên tắc công bằng, dân chủ, tôn trọng quyền con người, bình đẳng, không phân biệt đối xử, quản lý quốc gia tốt và thiện chí.



Quyền của người thiểu số và các dân tộc bản địa

THƯ PO DHARMA GỬI IOC (INTERNATIONAL OFFICE of CHAMPA)

Xin trích nguyên văn thư của Po Dharma gửi cho BTC nhân ngày kỷ niệm 30 năm IOC:

Kính thưa Ban Tổ Chức Kỷ Niệm 30 Năm IOC
Thưa quý chiến hữu Champa ở hải ngoại

Ngày 24-11-2018 đánh dấu ngày kỷ niệm 30 năm đấu tranh của IOC, một tổ chức có mục tiêu phát triển và chuyển tải di sản văn hoá và lịch sử Champa đến mọi người. Với tư cách là một thành viên nằm trong ban sáng lập IOC cùng với ông Từ Công Thu, thông qua phiên họp vào năm 1988 tại khách sạn Merlin, Kuala Lumpur-Mã Lai, tôi xin gửi đến ban tổ chức và quý chiến hữu lời cầu chúc thành công trên chặn đường đấu tranh để đưa dân tộc Chăm ra khỏi nạn diệt vong trong thế kỷ thứ 21 này.

Cũng vì sự sống còn của dân tộc, tôi đã chấp nhận lời kêu gọi của Phong Trào Fulro để bôn ba trên bãi chiến trường của súng đạn kể từ tháng 9 năm 1968. Cũng vì sự tồn vong của dân tộc, tôi đã chấp nhận sống bôn ba tại hải ngoại để góp phần vào công trình bảo vệ danh dự, quyền lợi và di sản văn hoá của vương quốc Champa.

Sau 50 năm đấu tranh (1968-2018), tôi không ngừng tham gia để tổ chức hơn 50 đại hội quốc tế về Champa, xuất bản hơn 15 tác phẩm viết bằng tiếng Pháp và Mã Lai về vương quốc Champa, mang trách nhiệm hoàn thành 14 tập san Champa do IOC ấn hành, chưa nói đến thời gian để điều hành trang Web Champaka đã từng thu hút hơn hàng triệu độc giả.

So với công lao của những người đồng đội của tôi đã từng hy sinh xương máu trên bãi chiến trường, những công tác mà tôi vừa nêu ra chỉ là trách nhiệm nhỏ nhoi đối với dân tộc mà tôi phải làm tròn nghĩa vụ trong khả năng và hoàn cảnh của tôi, không than phiền và cũng không than trách ai.

Tháng 11 năm 2018 đánh dấu ngày kỷ niệm 30 năm đấu tranh của IOC. Tiếc rằng tôi không đến tham gia được, mong anh em thông cảm, vì tôi đã lâm vào chứng bệnh ung thư cuốn họng phát hiện kể từ tháng 9 năm 2018 vừa qua. Và hôm nay tôi vẫn còn nằm

trong bệnh viện ở miền nam nước Pháp. Đối với tôi, đây chỉ là định mệnh của con người mà tôi phải chấp nhận.

Nhân tiện đây, tôi xin gửi lời cảm ơn đến một số anh em có đôi lời chúc tôi được sớm bình phục qua SMS hay Email. Đây là lời chúc vô cùng cao quý đã bày tỏ tấm lòng gắn bó với nhau giữa những người đồng đội.

Trân trọng kính chào

Bệnh viện ung thư ngày 22-11-2018

Po Dharma

THƯ PO DHARMA GỬI HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN

Đây là email cuối cùng mà chúng tôi nhận được từ PGS. TS. Po Dharma. Gần trút hơi thở cuối cùng, vẫn nghĩ đến cuộc đấu tranh dành quyền lợi cho dân tộc Chăm và Champa.

Xin trích nguyên văn thư của Po Dharma gửi Hội Đồng Phát Triển

Hôm nay tôi có nhận được biên bản phiên họp của Hội Đồng ngày 21-1-2019.

Trước tiên tôi xin nói lên lời phẫn khởi vô cùng về công cuộc đấu tranh của tổ chức chúng ta nhằm đòi quyền dân tộc Champa bản địa và sẽ đưa đề tài này ra trước diễn đàn quốc tế tại Geneva vào tháng 3-2019.

Sau cùng tôi xin gửi đến anh em lời cảm ơn chân thành có nhã ý gửi phái đoàn đến thăm tôi ở Pháp. Đây là lời an ủi trân quý nhất mà anh em đã dành cho tôi trong lúc tôi đang trải qua bao cơn gió lốc về chứng bệnh ung thư gần 3 tháng qua.

Hôm nay, tôi đã bình phục được một chút; ăn và uống được, nhưng chỉ tạm bợ thôi, vì các thức ăn và thuốc men phải truyền máy móc ở bên ngoài để đưa vào bộ tiêu hóa.

Sau cùng tôi xin chúc anh em thành công.

Po Dharma.

THƯ CẢM ƠN CỦA TỔNG BIÊN TẬP

Assalamuallaikum w. b. t.

Nhân danh Allah, Đấng nhân từ nhất, Đấng khoan dung nhất. Trước tiên, tạ ơn Allah, Đấng tạo dựng vũ trụ và muôn loài. Thứ hai, tôi xin gửi lòng biết ơn sâu sắc nhất đến Hội Đoàn IOC-Champa đã tổ chức Lễ Truy Diệu, tưởng nhớ công ơn của Pgs. Ts. Po Dharma đối với dân tộc Chăm nói riêng và của Champa nói chung vào chủ nhật ngày 17 tháng 3 năm 2019, tại Trung Tâm Cộng Đồng SevenTrees ở San Jose, California, Hoa Kỳ trong niềm xúc động và tiếc thương vô hạn của đông đảo kiều bào tại hải ngoại.

Cảm ơn các thành viên trong Ban Biên Tập đã đóng góp ý tưởng và công sức để tổng hợp, chỉnh sửa bài viết và cho ra tác phẩm “Cuộc đời và sự nghiệp Po Dharma”.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Kiana Kiều, Katie Kiều đã tài trợ toàn bộ phần in sách và cũng xin gửi lời cảm ơn những mạnh thường quân, những nhà tài trợ đã ủng hộ nhiệt tình bằng vật chất và tinh thần cho tác phẩm này.

Đồng thời tôi cũng xin cảm ơn cộng đồng Chăm, Champa, các nhà khoa học, các thế hệ học trò, bạn hữu gần xa và gia đình đã đóng góp nhiều bài viết hay, có giá trị trên tinh thần tự nguyện và lòng kính trọng như một việc làm tri ân đầy ý nghĩa cho Pgs. Ts. Po Dharma, một anh hùng dân tộc Chăm và Champa. Tên tuổi của Pgs. Ts Po Dharma đã đi vào lịch sử Champa của thế kỷ 20 và trong hai thập niên đầu của thế kỷ 21; và sống mãi trong lòng cộng đồng Chăm trong và ngoài nước.

Trân trọng!

San Jose, California ngày 01-01-2020

Putra Podam

PHỤ LỤC

SALAMAT JALAN PROF. DR. PO DHARMA

Putra Podam

Prof. Dr. Po Dharma (Gru Po) ndih di apuei (pajiang) di thun 1945 pak palei Baoh Dana (Panrang – Panduranga).

Thun 1968, Gru Po klak nagar Vietnam, pieh nao tuei ngap Ikan Kuak (Fulro) pak nagar Kur.

Thun 1972, Gru Po hu nao Pareng bac di Sorbonne Univesiti-Paris saong mak hu PhD, di thun 1986.

Bac blaoh PhD, Gru Po hu ngap gruk di EFEO (Pareng) tel harei ini.

Thun 2018, Gru Po mang rabuh ruak pa-ndik takuai (cancer).

Tapa 3 bulan manyum jru saong salih takan tarakaong baruw, Gru Po mang mboh siam, galac wek kheng kadeng. Min kayua ruak trak, Gru Po truh luai yawa di thun Pabuei Jim 2019, bulan 2, harei 21.

Salamat jalan Gru Po

Anak: Putra Podam

HỘI ĐOÀN IOC-CHAMPA ĐẾN PHÁP

Vinh Thanh Porome

Sau khi nghe tin chú Po Dharma đã nhắm mắt vĩnh viễn không bao giờ trở lại sinh hoạt với anh em. Hội đoàn IOC-CHAM đã mở phiên họp khẩn cấp cử người sang Pháp để tiễn đưa chú Po Dharma về nơi an nghỉ vĩnh hằng vào 2 giờ chiều thứ ba ngày 26/02/2029 (giờ Pháp). Giờ Viet Nam là 8 giờ chiều thứ ba ngày 26/02/2019 (cùng ngày).

Hai thành viên IOC-CHAMPA cử đi là ông Từ Công Nhường (cựu TTK. IOC-CHAMPA) và ông Nại Thành Đương (phó chủ tịch IOC-CHAMPA) vừa đi với tư cách là người thân.

Hy vọng toàn thể người Chăm với những người yêu quý chú Po Dharma sẽ dành những giây phút mặc niệm để tiễn biệt chú ấy về nơi an nghỉ cuối cùng.

Nguyện cầu cho hương hồn chú Po Dharma an nghỉ nơi miền tịnh độ, một nơi mà chú thực sự thừa hưởng thời gian hưu trí không còn lo âu sự buồn phiền. Nơi vùng trời bình yên, con đường rồi ai cũng sẽ đến!

Tiếc thương chú nhiều, và xin thành kính phân ưu cùng gia quyến!

VÔ CÙNG TIẾT THƯƠNG

Thạch Ngọc Xuân

Triệu người quen, có mấy người thân

Khi lìa trần, có mấy người đưa.

Dẫu biết sinh ly tử biệt là đón đau không ai muốn, nhưng nào có ai tránh khỏi quy luật bất di bất dịch của cuộc đời. Trước sự mất mát quá lớn của gia đình và với cộng đồng Champa đang tiếc thương về anh. Cả cuộc đời hy sinh dần thân cho dân tộc này. Anh ra đi đã để lại một di sản văn hóa to lớn, một trang sử cận đại mà anh đã nghiên cứu và cho ra đời để cho con cháu hiểu biết nhiều hơn về nguồn gốc Champa. Cảm ơn anh đã suốt đời cống hiến vì dân tộc này. Những hình ảnh nơi đây đã để lại trong tim của mỗi người chúng ta. Bao yêu thương mãi luôn nhớ về một con người mang tên Po Dharma.

VĨNH BIỆT CEI PO DHARMA

Nguoi Cham

Cei phó Pgs.Ts. Po Dharma đã từ trần lúc 3 giờ sáng ngày: 22-2-2019 giờ Paris, tại Pháp. Hưởng thọ: (1945 - 2019).

Cei Po Dharma là một anh hùng dân tộc Champa thời đại, là một nhà nghiên cứu lỗi lạc về lịch sử, ngôn ngữ, văn hoá Champa, là người con ưu tú của dân tộc, Cei đã cống hiến cả cuộc đời cho dân tộc. Cei đã để lại cho dân tộc Champa bao nhiêu sử sách, văn hoá,

ngôn ngữ... và cháu thừa biết là công trình đồ sộ cho dân tộc Champa mà Cei đang thực hiện vẫn đang còn ngổn ngang.

Dân tộc Champa này vốn kém may mắn, nhưng lại bất hạnh hơn khi Cei ra đi quá sớm. Sự ra đi của Cei là mất mát rất lớn đối với cộng đồng Cham nói riêng và dân tộc Champa nói chung.

Cei đã dành một đời để cống hiến và đấu tranh không mệt mỏi cho dân tộc Champa, và nay cũng là lúc Cei yên nghỉ giấc nghìn thu ở nơi chín suối và cầu mong linh hồn Cei sớm siêu thoát và lên cõi vĩnh hằng.

Vĩnh biệt Cei Po Dharma, một đứa con anh hùng dân tộc Champa mà rất nhiều người yêu thương và mến mộ.

Lần nữa xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và gia đình Cei Po Dharma.

R.I.P cei Po Dharma.

VĨNH BIỆT PO DHARMA

Ngọc Thanh

Pgs.Ts. Po Dharma Quảng Văn Đủ, một ngôi sao sáng của người Chăm trên nền trời Paris. Anh đã từ biệt cõi đời để lại biết bao tiếc thương khôn nguôi. Sự ra đi của anh không những là một sự mất mát trong nền văn học Chăm riêng, mà còn là một sự thiết thòi chung cho cả dân tộc Chăm và Champa.

Anh ra đi thật bình an, thật bình thản,

Người đi đã không lời giả biệt,

Để ta đón đau niềm tiếc thương!

Tình bạn, giờ đây đành quên lãng,

Xin gửi theo gió chiều...

Chân thành chia buồn cùng tang quyến của anh,

Thành tâm nguyện cầu hương hồn Po Dharma sớm về với ông, bà tổ tiên cõi thiên đàng hằng mơ ước!!!

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC

Duong Tan

Thật vô cùng đau xót, anh đã ra đi với những hoài bão còn dang dở, và để lại bao tiếc thương cho tất cả mọi người.

Thôi thì, hãy về đoàn tụ cùng ông bà anh nhé, cả đời anh đã cống hiến rất nhiều cho cộng đồng người Chăm rồi.

Anh ra đi nhưng hình ảnh anh sống mãi, di sản văn hoá anh mãi trường tồn trong tâm trí người Chăm.

Mãi mãi và mãi mãi, người Chăm luôn tưởng nhớ đến anh, anh sẽ mãi là nhân vật lịch sử cận đại của người Chăm.

Bà con họ hàng mãi thương tiếc anh, người Chăm luôn biết ơn anh. Vĩnh biệt nhé, anh thân thương.

XIN DÂNG NGÀI TRÁI TIM

Tâm Thành Porome

Champa xin dâng ngài trái tim.

Cùng đoàn kết cho vong linh ngài an lạc.

Cùng nắm tay nhau cho tình Chăm lớn thêm.

Cho niềm tin danh dự chung bảo tồn, chung phát triển văn hóa.

Vì quyền lợi Champa thì quyết tâm hy sinh.

Cùng có chung tiếng nói, cùng chịu ngòi bàn chung, để thế giới biết đến, cho dân "Yuen" không hạ thấp ta! Cho con cháu ta thanh bình, như Tháp Champa hùng vĩ, nguyện đem lòng thành kính gửi gió theo hương trầm, mang lên Ngài niềm vui. Trí thức là điềm nương tựa. Trí tuệ sao cho dân nhờ, con cháu sống yên vui trong tình thương của ta. Như trong lòng dân Chăm: Po Gru Dharma tuyệt vời, Ngài vượt qua bao khốn khó, Ngài đã là tất cả, là hạt bụi cánh hoa, là trăng sao đẹp ngời, Ngài bao la dạt dào nên dân chúng khóc thương.

Ngài! Không sống đời nhàn rồi, không khuất phục vì bất lợi, biết hy sinh niềm vui riêng, không trở lại quê hương với tận cùng tuyệt đối: "Champa là trên hết" con đường ấy Ngài chọn, Ngài cứ đi đi mãi, đấu tranh đến hơi thở cuối cùng, cả cuộc đời không thay đổi.

Nguyện tất cả Champa, biết yêu quý lẫn nhau, đừng gây cảnh khổ nhau, để kéo theo niềm tang thương, ai cũng biết Chăm mất nước, Chăm với Chăm yêu mến nhau. Người khuyên người góp ý nhau, dòng khó khăn cùng nhau bước ta bớt được nỗi tang thương.

Po Dharma là tình yêu, là tâm đức độ ta noi theo, một con người hiếm có!

LỜI VĨNH BIỆT “THẦY ƠI, CON LẠI KHÓC”

Putra Podam

Cách hơn 7 ngày khi nghe tin này, tin thầy mất, con và cô Thường và cô Thủy nói chuyện với thầy tại nhà cô Thường (Phan Rang). Thầy nói chuyện với cô Thường, với cô Thủy, sau đó nói chuyện với con lâu nhất.

Thầy rất khỏe mạnh, thầy cho biết đã thay cuống họng rồi nhưng còn chữa trị và theo dõi thường xuyên.

Lúc đó con nhìn thầy và rung rung nước mắt.

Thầy dặn: “Hãy cứng rắn lên, mạnh mẽ lên đàn ông không nên cho ai thấy nước mắt!”

Những lời thầy dặn dò con luôn ghi nhớ.

Thầy hứa với con tháng 3/2019 sẽ gặp nhau tại Pháp. Thầy sẽ lo thủ tục và gửi vé máy bay,... Viện EFEO sẽ mời con sang báo cáo Font Cham Unicode và bộ gõ Chăm dùng cho dòng thoại Android và iOS.

Lần cuối cùng nói chuyện với thầy hơn 1 tiếng, âu cũng là lời vĩnh biệt thầy.

Tối 21/2, chị Fatimah Amin, hỏi xin số điện thoại thầy, con đã cung cấp nhưng chị Fatimah Amin gọi không được. Con hứa sẽ chờ thầy ngủ dậy trưa 22/2 (6 giờ sáng Pháp) sẽ gọi điện thăm thầy.

Nhưng sáng 22/2 con đã nghe tin, và không tin thầy đã từ biệt.

Con không cầm được nước mắt, “Thầy ơi, con lại khóc!”

Con hứa sẽ ghi sâu những lời dặn dò của thầy.

Anak: Putra Podam

Ali Dat Vĩnh biệt người Anh cả cuộc đời cống hiến cho thế giới biết: Quá khứ một dân tộc Champa bị xóa tên trên bản đồ thế giới. Giờ đây cùng hòa nhịp sống trong hòa bình cùng 54 dân tộc anh em. Cùng nhau xây dựng và phát triển tốt. Cầu xin Thượng đế cho Anh lên thiên đàng vĩnh cửu.

Tuyetnhung Bk Lời tiễn biệt đầy nước mắt. Hôm nay ngày hóa thân thầy về với bậc tiên tổ. Để lại nỗi buồn như xé nát cõi trần gian.

Abdullah Chau Hadom panuec madruai madham siam makra ralo anak kamuen ley. Tajuh pluh pak thun arai arah Sa-ai Po Dharma cek wek hadom krang krak sakarai ka paran anak Cam drei hahei. Kal i-ni pok alin "Huel gahlau hangau brei ka Sa-ai Po Dharma "saong salamat jalan taom Mukkei sa-ai nya. Salam saong hadom anit ranam paralao saong parabha madruai, madham saong su-uh su auen ...

Campaka Imam Imam xin chia buồn với palei Baoh Dana, là mảnh đất đã sinh ra một đứa con như Po Dharma. Imam xin cuối đầu tượng niệm, langkar, lakau di Po apeh taha, jiah jieng muk kei.

Hà Hán Thanh Quả thật tôi chưa bao giờ gặp Po Dharma, không gặp được đâu chỉ một lần. Ôi thôi người đã đi rồi, vĩnh biệt người trong ngàn lần ngân lệ. Chúc mãi mãi thiên thu!

Hangow Thien Wa tuk halei lajang daok dalam abao hatai anâk cam min wa ley!!!!

Hà Hán Thanh Tiếc thương cho chú quá, một con người làm việc không mệt mỏi đến tận cùng hơi thở. Cầu mong linh hồn chú sớm siêu thoát về cõi tiên tổ.

Abdullah Chau Pok lakau huel gahlau hangau brei ka sa-ai Po Dharma hu siam makra di angaok siam makra nao taom muk kei.

Toàn Trà Kính cẩn vĩnh biệt một cánh chim đầu đàn của dân Tộc Champa.

Tri Dong Vĩnh biệt người trí thức Chăm đáng kính, mong hương hồn của ông sớm siêu thoát.

Eva Ruoi Con Kính cầu Wa yên giấc. Luôn ghi nhớ công lao của Wa dành cho Champa.

Putra Podam Vĩnh biệt thầy. Tên tuổi thầy được ghi vào lịch sử. Thầy sẽ sống mãi trong lòng dân tộc Champa.

Thập Liên Trưởng Vĩnh biệt anh trong niềm tiếc thương vô hạn! Trong tôi một khoảng trống mênh mông khi phải đối mặt với sự thật này. Linh hồn anh mãi mãi sống với khát vọng Champa.

Kha Dang Vô cùng thương tiếc Pgs.Ts Po Dharma đã ra đi vĩnh viễn, kính mong hương hồn ông sớm về với ông bà tổ tiên.

Hà Hán Thanh Xin chia buồn với gia đình cùng quý quyến!

Khoe Nao Xin vĩnh biệt anh người con ưu tú của dân tộc Champa.

Dung Bích Thùy Mong linh hồn bác sớm siêu thoát để về với tổ tiên ông bà. Thành kính phân ưu.

Jennifer Truong Xin chia buồn với gia đình cùng quý quyến!

Thang Dao Người Champa trên toàn thế giới thương tiếc về anh, thật tâm xin cầu mong linh hồn Po Dharma sớm về nơi vĩnh hằng.

Ly Dang Rất tiếc đang trên máy bay về Việt Nam, nếu không sẽ đến Pháp tiễn đưa lần cuối. Xin chân thành chia buồn cùng gia quyến và xin chào vĩnh biệt anh.

Mai Lâm Nhã Chúng con luôn nhớ về ông mãi mãi, người luôn cho con tự hào là người Chăm, cho con noi theo con đường ông đi,... cháu chúc ông qua thế giới bên kia và cùng tổ tiên sum vầy.

Nguyen Duc Quoc Vô cùng thương tiếc... Người đã dành gần trọn cuộc đời cho dân tộc.

Liên Trà Mong ông sớm về cõi vĩnh hằng..!!

Hoàng Nam Con cũng là một người Chăm, con xin chia buồn cùng gia đình của ông.

Saka Ngọc Xin chia buồn cùng gia đình cầu mong thế giới bên kia ông sống an lành.

Xuân Lâm Cảm ơn Bác đã cống hiến cho cộng đồng Champa. Xin chia buồn cùng gia đình.

Thập Liên Trường Vĩnh biệt người anh cả trong công cuộc chấn hưng văn hóa cộng đồng Champa! Thành kính phân ưu!

Suoi Vien Vô cùng thương tiếc ông, cầu mong cho ông được siêu thoát.

BaoThuan Minh Sự ra đi của ông là mất mát rất lớn của cộng đồng Champa. Thế hệ trẻ hãy tiếp nối tấm gương ông... Xin chia buồn cùng gia quyến.

Loi Uc Chăm mình hiếm lắm có giáo sư, sao lại phải gặp chuyện buồn này vậy, thật là một mất mát lớn... Xin chia buồn... thế hệ trẻ phải tiếp nối phát huy để xứng đáng cha ông đi trước.

Đà Trương Xin chia buồn cùng gia đình, một mất mát lớn của cộng đồng Chăm.

Minh Chế Quốc Thành kính phân ưu. Người anh hùng dân tộc Champa... Vĩnh biệt anh.

Le Thang Chia buồn sự mất mát của cây cổ thụ Champa.

Troi Quang Dai Xin chia buồn cùng gia đình, thật tiếc nuôi cho nhân tài của Champa, cầu mong cho linh hồn của ông được siêu thoát.

Song Thien Vĩnh biệt Sa-ai Năm, chuyện kể chưa kết thúc.

Injava Aditiak Campa Cháu yêu quý và tự hào về chú, người anh hùng Champa.

Dao Quang Vinh Vĩnh biệt Ngài, một tượng đài to lớn của dân tộc.

Indrapura Chau Vĩnh biệt người Anh đáng kính!!! Xin chia buồn cùng gia quyến...

Saai tabiak nao... Su-auen ka anak Cam drei... Ranam, Padrut padruai ralo...

Hangow Thien Ranam daman Sa-ai Nam ralo Cei nyu ley.

Tour Anam Không thể tin được Wa Po ra đi trong lúc này. Wa là niềm hi vọng là ngọn lửa cuối cùng của dân tộc Chăm đã không còn nữa. Mong Wa Po ở đâu đó luôn soi sáng cho con cháu Chăm.

Thanh Chau Vô cùng thương tiếc Cei Dharma. Xin chia buồn cùng gia đình.

Đình Luật Tadhuw ayuh ka Ong nao tapak jalan dhar. Xin chia buồn thành kính phân ưu.

Hangow Thien Dân tộc Champa còn ngồn ngang lắm Bác Po Dharma oi... mà Bác đã vĩnh viễn ra đi rồi!!

Kha Dang Vô cùng thương tiếc Pgs.Ts. Po Dharma người Anh, người Thầy đáng kính của chúng tôi, học sinh Trường An Phước đã ra đi Vĩnh viễn, kính mong hương hồn Thầy sớm siêu thoát về với ông bà tổ tiên.

Quảng Đại Cho Hãy tôn vinh và kính trọng người thầy, người anh của mình đã ra đi mãi mãi, người đã để lại cho chúng ta một kho tàng văn hóa và lịch sử Chăm.

Chi Dac Condolences to his family, friends and all who knew him. God bless his soul.

Thang Nguyen Thành kính chia buồn cùng cộng đồng Dân Tộc Champa.

Giảng Minh Thành thật phân ưu cùng gia đình Wa Po Dharma, một tấm gương sáng, một người con ưu tú của dân tộc Champa chúng ta.

Khoa Dat Xin chia buồn cùng gia đình. Rất tiếc Po Dharma một người ưu tú của dân tộc Champa của chúng ta.

Duc Duong Vĩnh biệt anh Năm, người con ưu tú của palei Baoh Dana, anh đã dành cả cuộc đời để nghiên cứu và công hiến cho lịch sử và văn hoá của Champa. Người Chăm chúng em sẽ luôn nhớ mãi về anh. Cảm ơn anh.

Bao Duong Tác giả của "Lịch sử 33 năm cuối cùng của vương quốc Champa" đã ra đi mãi mãi! Cảm ơn người học giả tài hoa này của dân tộc Champa.

Fatimah Amin Salam Wa Praong, ngap sibar Wa Praong duah mboh Wa Po wek nan Wa Praong? Padrut padruai ralo Wa Praong.

Tuyetnhung Bk Vĩnh biệt Thầy kính yêu. Sẽ không còn cơ hội tiếp tục câu chuyện cho đi sản ngôn ngữ cộng đồng Tây Nguyên với thầy rồi. Người thầy mà tôi may mắn được biết trong cõi trần này.

Yukiko Aoki Xin chia buồn cùng gia đình. Mong bác yên nghỉ.

Hoa Tuoi Duong Xin chia buồn cùng gia đình, đọc tiểu sử ông qua kênh wiki thật oai hùng, ngưỡng mộ, tiếc cho ông sau 47 năm vẫn không được trở về thăm quê hương.

Đông Chuông Tử Chia buồn cùng gia đình! Bác Po Dharma mất đi là một sự mất mát vô cùng to lớn cho cộng đồng Chăm!!!

Bảo Trung Từ Cây cổ thụ của người Chăm. Kiếp đi buồn của đời người. Mong Bác yên nghỉ. Xin chia buồn với Saai và gia đình.

Eva Ruoi Khóc hết nước mắt từ trưa giờ. Lần tiễn biệt ấy, em hứa quay lại thăm bác. Giờ thì...

Nhuang Thai Chưa có cơ hội gặp Bác... Nhưng thấy rất đau lòng. Mong bác yên nghỉ.

Hoa Nguyen Xin chia buồn cùng gia đình... một sự mất mát lớn cho cộng đồng Chăm.

Nha Trang Chau Xin chia buồn cùng gia đình anh và mong bác yên nghỉ.

Camry Mohamad Một con người vĩ đại, cả cuộc đời ông cống hiến và đấu tranh cho dân tộc và cho sắc tộc. Mong linh hồn Bác yên nghỉ ở cõi vĩnh hằng.

Quang Thao Vô cùng thương tiếc Wa, xin chia buồn cho sự mất mát của gia đình và cho cộng đồng. Một ngôi sao đã tắt.

Tuê Nguyên Một giờ mặc niệm, nguyện cầu cho linh hồn đưa con Chăm xa xứ, xa đất thắp về đoàn tụ với tiên tổ. Chuyến buồn đã mãn. Về thôi Wa ơi!

Dũng Bá Tiếc thương một nhân tài Chăm ra đi thẳm lặng... Chúc linh hồn Po lên thiên đàng siêu thoát.

Hangow Thien Wa tuk halei lajang daok dalam abao hatai anak Cam min wa ley!

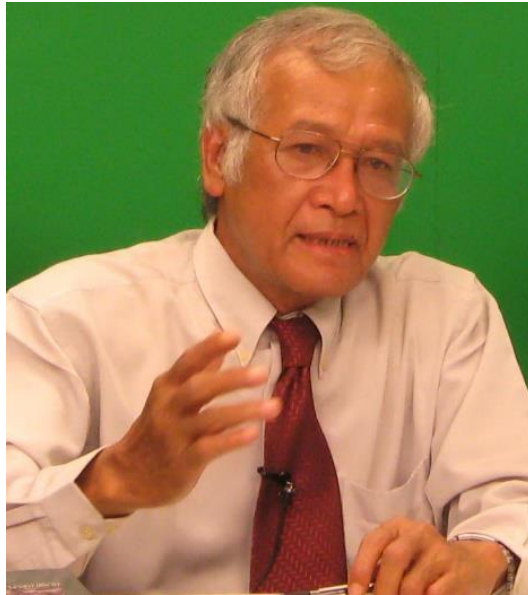
Yang Khang Cầu mong người ra đi an lành để ban Phước cho con cháu có chí trưởng thành hơn!

Kieu Dang Xuan Pgs. Ts. Po Dharma là một nhân tài là người con ưu tú của dân tộc Chăm. Đã hiến dâng cả cuộc đời nghiên cứu lịch sử dân tộc Chăm. Thật vô cùng thương tiếc. Bây giờ Chú đã ra đi vĩnh viễn nhưng hình ảnh của Chú vẫn sống mãi muôn đời trong lòng và trong trái tim của dân tộc Chăm.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH



Po Dharma



Po Dharma



G. Moussay



Dương Tấn Sĩ



Lưu Quang Sang



Hassan Poklaun



Đạt Lãn



Yasin Bá



Thành Phú Bá



Kiều Đại Thọ



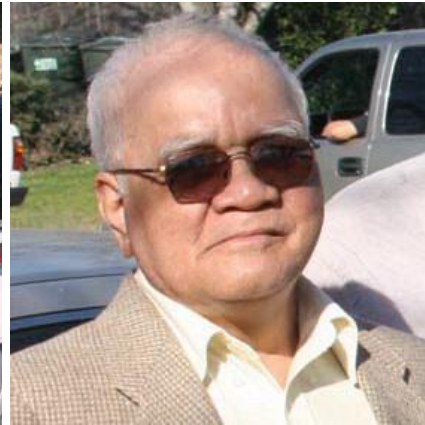
Thiên Sanh Phan



Tài Đại An



Jay Scarborough



Nara Vija



Phú Văn Lưu



Thành Ngọc Có



Abdulah Chau



Từ Công Ánh



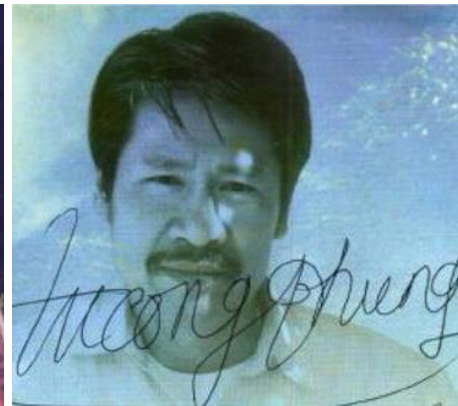
Kevin Champa



Musa Porome



Abdul Karim



Từ Công Phụng



Đạt Mong



Từ Công Nhường



Rohim Abraham



Vinh Thanh Porome



Putra Podam



Putra Podam and Po Dharma



Putra Podam and Dominique Nguyen



Wa Quãng Văn Đại và Putra Podam

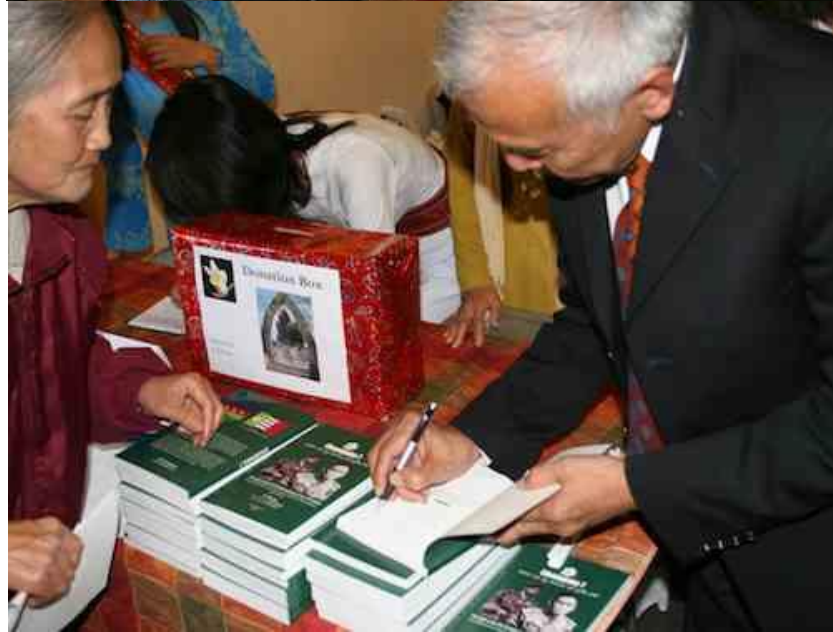


Putra Podam and G.Moussay



*Po Dharma, Quãng Văn Đại, Dominique Nguyen,
Nguyen Van Ty, G.Moussay*





Po Dharma



Trí thức Chăm



Hội trường ngày kỷ niệm 175 năm Champa mất nước



Tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc



Lễ truy điệu Po Dharma





PUTRA PODAM



Dr. Putra Podam, tên khai sinh là Văn Ngọc Sáng, sinh ra tại thôn Bình Minh (Palei Aia Mamih), xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Ông là người con thứ 3 trong gia đình có 6 anh em. Là người Chăm duy nhất được Pgs.Ts. Po Dharma nhận hướng dẫn 2 trong chương trình nghiên cứu sinh (tiến sĩ) tại Đại học Công nghệ - UTM - Malaysia.

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

- 1977 - 1982, học trường tiểu học Bình Minh, Phan Hòa.
- 1982 - 1985, học trường trung học cơ sở Phan Hòa.
- 1985 - 1986, học trường trung học cơ sở Phan Rí Thành.
- 1986 - 1989, học trung học phổ thông Phan Lý Chàm.
- 1991 - 1995, học đại học tổng hợp Đà Lạt, ngành Toán-Tin.
- 1999 - 2001, học thạc sĩ trường đại học khoa học tự nhiên Hà Nội, chuyên ngành Khoa học Công nghệ.
- 2002 - 2004, học thạc sĩ tại Viện Công nghệ Châu Á - Thái Lan (Asian Institute of Technology - AIT), chuyên ngành Công nghệ Thông tin.
- 2007, Chứng nhận Giảng viên Chính.
- 2011 - 2017, học nghiên cứu sinh (Tiến sĩ) tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS), chuyển sang học Đại học Công Nghệ Malaysia (Universiti Teknologi Malaysia - UTM).
- 2018, Chứng nhận Giảng viên Cao Cấp.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 1996 - 2002, giảng viên Đại học Tây Nguyên.
- 2002 - 2004, học thạc sĩ tại Viện Công nghệ Châu Á- AIT.
- 2004 - 2011, giảng viên Đại học Tây Nguyên.
- 2011 - 2017, nghiên cứu tại Malaysia, trợ giảng Đại học UTM.
- 2017 - 2020, giảng viên Đại học Tây Nguyên.